

NHỮNG ĐOÁ HOA THIÊN



Dịch giả: Dương Đình Hỷ
Phước Quế Publications, Arlington, USA 2003

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 05-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

T Ự A

QUYỀN THƯỢNG

01. Đệ tử đến tay không
02. Lão tăng hiếu sát
03. Cây cờ
04. Con lừa kêu
05. Chín chín tám mốt
06. Hét, đánh
07. Nhất tự quan
08. Trăng lặn hướng Tây
09. Muốn ngủ thì ngủ
10. Làm lừa, làm ngựa
11. Người thiếu gì?
12. Cửa thiên đường
13. Gà vàng chưa gáy
14. Người đác đạo
15. Dao Giang Tây
16. Sanh tử trật tự
17. Đại Thừa, Tiểu Thừa

18. Không rửa mặt
19. Nơi sanh
20. Nước vấy không tới
21. Văn Thù
22. Giả Thiền
23. Không cho mọc rễ
24. Quay đầu
25. Địa Tạng gập trộm
26. Một đám mây trong không
27. Phí công khoác cà sa
28. Cho ta một đồng
29. Rau sống, rau chín
30. Tới số
31. Không biết gã này
32. Đại ý Phật Pháp
33. Con lừa
34. Trời đất cùng cười
35. Tạt dịch
36. Hai rồng tranh châu
37. Mới vào cửa Thiền
38. Thế nào là giải thoát
39. Gà mẹ ấp trứng
40. Ta có thể đánh trống
41. Mắt thấy như cục đất
42. Một đám mây trắng.
43. Thế nào là siêu Phật, vượt Tổ?
44. Không nói
45. Người có Nam, Bắc; Phật Tánh vốn không Bắc, Nam
46. Làm trâu
47. Xanh, vàng, đỏ, trắng
48. Lão Tăng đau lưng
49. Dụng tâm liền sai
50. Xá Lợi
51. Ngươi tên chi?
52. Thùng nước thùng đáy
53. Chết đứng
54. Chẳng đi đêm
55. Bán một cân thịt thượng hạng
56. Hành cước tăng
57. Tường Đông đánh tường Tây

58. Đỉnh một tấc
59. Thả trâu
60. Chỉ có ta thôi
61. Ngón tay trở mặt trắng
62. Kẻ cướp giấc ngộ
63. Số mạng trong tay mình
64. Vô Ngôn Đồng Tử Kinh
65. Đánh vào đầu
66. Giết trâu
67. Gia phong của La Hán
68. Rùa đá nói rồi
69. Trời, trăng chưa sang
70. Thiền lý của tách trà
71. Ta chẳng vào địa ngục thì ai vào?
72. Trên trời, dưới trời chỉ có ta là đáng tôn quý
73. Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước
74. Cầu đá Triệu Châu.
75. Bạch Cư Dị và Điều Sào Thiên Sư
76. Tiếng mưa
77. Sừng trái, sừng phải.
78. Cây gậy hóa rồng.
79. Tuyết rơi về đâu?
80. Quan lớn ngốc
81. Ngay trước mắt
82. Chủ nhân ông
83. Ngồi lâu sanh mệt
85. Tre cao, tre thấp.
86. Tre đen, tre đỏ
87. Trích Thủy Hòa Thượng
88. Pháp Thân
89. Cái gì chẳng phải là Phật Pháp?
90. Cha người tên gì?
91. Năm bắt hư không
92. Không thể thay thế
93. Vì ta ở đó
94. Thiền không thể giảng
95. Tâm động
96. Vượt lên lời nói
97. Thiết Nhãn in Kinh
98. Tri Thánh Thiên Sư

99. Đại Đạo
100. Cách ngôn
101. Ngoại cảnh mê hoặc
102. Chối và phát trần
103. Con chim phóng uế
104. Hạ cây phước xuống
105. Năm bắt hiện tại
106. Ta không nói cho người biết
107. Mẹ trâu đến rồi.
108. Tất cả đều không
109. Giới Ngũ
110. Cho và nhận
111. Lên Ngũ Đài Sơn đi đường nào?
112. Không gì không là thuốc
113. Ba giới không Pháp, cầu Tâm ở đâu?
114. Cây kiếm của Hoàng Sào
115. Rợ Hồ không râu.
116. Tới Giang Bắc hoặc Giang Nam Hỏi Lão Vương
117. Tuyết đầy chén bạc.
118. Trường Sa đi đạo.
119. Ngồi một mình trên đỉnh núi Đại Hùng
120. Cơm trong bình bát, nước trong thùng.
121. Hoa Dược Lan
122. Mùi, cam, điếc
123. Thẻ dụng của Bát Nhã
124. Ba cân gai
125. Cảnh Thanh kêu mỏ
126. Củ cải to của Triệu Châu.
127. Lông mày Thúy Nham
128. Trước sau ba ba
129. Tất cả mọi âm thanh đều là Phật thanh
130. Lục bát trâu.
131. Kinh Kim Cương khinh tiện
132. Cổ Phật và lộ trụ
133. Một chậu nước
134. Một cỗ quan tài
135. Từ nơi nào tới?
136. Đứa trẻ Hoài Nam.
137. Dã Hồ quý
138. Đến báo ơn

139. Cửa đóng rồi
140. Ba năm
141. Bò đực sanh bê
142. Vòng tròn của Nam Tuyền
143. Đúc Sơn đến Quy Sơn
144. Chết chìm suối sâu
145. Vân Môn có báu vật
146. Một hạt bụi của Phong Huyệ
147. Ngoại đạo hỏi Phật
148. Hạt gạo của Tuyết Phong
149. Tên đầu rồng
150. Bọn ăn hèm
151. Đồi nhất thuyết
152. Con rắn mũi rùa
153. Diệu Phong Đỉnh của Bảo Phúc
154. Thân bày gió vàng
155. Thuốc, bệnh trị nhau
156. Thùng cơm của Kim Ngưu
157. Nông nô
158. Vân Môn dang hai tay
159. Tuyết Phong là gì?
160. Bánh Hồ
161. Trẻ sơ sinh
162. Kiếp hỏa
163. Còn Pháp nào chưa nói không?
164. Ba chuyên ngữ của Triệu Châu
165. Hươu trong hươu
166. Ngũ Lão Phong
167. Một cảnh hoa
168. Vòng tròn của Tư Phúc
169. Ma Cốc hai lần động tích trượng
170. Thiết Ngưu cỏ của Phong Huyệ
171. Đảo nhất thuyết
172. Tháp Vô Phùng
173. Gậy cau của Liên Hoa Phong
174. Vương Thái Truyền nấu trà
175. Thiên Bình hai lần sai
176. Thỏ lông trên kiếm
177. Mười thân Điều Ngự
178. Cây quạt tê ngưu của Diêm Quan

179. Đức Phật giảng Pháp
180. Lãng Nghiêm chẳng thấy
181. Khai Sĩ đi tắm.
182. Cây gậy của Ô Cữu
183. Đon Hà đã ăn cơm chưa
184. Trường Khánh hai loại lời
185. Tay, mắt Đại Bi
186. Cửa kho
187. Tiếng cọp của Đồng Phong
188. Triệu Châu bói rôi
189. Chỉ là Chí Đạo Vô Nan
190. Một mũi tên phá ba công
191. Đại Quang múa
192. Hề Trọng làm xe.
193. Phật Đại Thông Trí Thắng
194. Thanh Thoát Cô Bàn.
195. Triệu Châu khám phá Am Chủ
196. Đức Sơn bung bát
197. Nghe tiếng chuông mặc áo cà sa
198. Ba lần gọi của Quốc Sư Huệ Trung.
199. Que cứt khô
200. Lìa ngôn ngữ
201. Ba gậy của Động Sơn
202. Một đượ, một mát
203. Đệ tam tọa nói Pháp
204. Trên đường gặp người đạt Đạo.
205. Thiếu nữ xuất định
206. Cây gậy của Ba Tiêu
207. Người ấy là ai
208. Một đường của Càn Phong
209. Đại Lực Sĩ
210. Đạp đổ tịnh bình
211. Cây gậy của Thủ Sơn
212. Long Đàm thôi tắt đèn
213. Thiên Nữ Ly Hòn.
214. Văn Thù vào cửa
215. Không vì gì cả
216. Quạt lửa
217. Người mù không biết đèn đã tắt
218. Vì ta ở đây

219. Sắc tức thị không
220. Đồ cổ của một vị tướng
221. Sóng lớn trong long
222. Bà già hay khóc
223. Ông tăng tương tư.
224. Chết rồi đi đâu?
225. Tu hành như thế nào?
226. Giàu và nghèo
227. Khô mộc Thiên
228. Bé một cô gái qua vũng bùn
229. Trở lại đời thường
230. Tánh Khí
231. Con rùa trong vườn
232. Bữa cơm chiều của Đấng Sư
233. Sư tử con
234. Sau khi chết gặp nhau ở đâu?
235. Kho báu nhà người
236. Câu nói của Thủ Sơn
237. Một ông tăng bị chửi bỏ
238. Giải quyết vấn đề của một ông tăng
239. Tâm không phải là Phật
240. Tượng Phật Quán Thế Âm
241. Am cỏ của Nam Tuyền.
242. Trước thời Đức Phật
243. Phật đá
244. Làm sao thấy Phật Tánh?
245. Tâm này là Phật
246. Cây bách trước sân
247. Thổ thần báo mộng.
248. Bàn tay của Nhật Trí Mặc Tiên
249. Lăn quả bóng gỗ
250. Ba ngày
251. Giấy trắng của Huyền Sa
252. Ba giới
253. Phật là gì?
254. Tiến, lui
255. Cái này, cái kia
256. Không nói
257. Một câu của La Hán
258. To, nhỏ

259. Không tên
260. Không Pháp trao người
261. Tâm
262. Giáo huấn của La Hán
263. Bài kệ của Phó Đại Sĩ
264. Hai bài kệ của Thần Tú và Huệ Năng
265. Vạn Tượng
266. Đơn Hà Thiên Nhiên
267. Tể tướng Bùi Hưu
268. Ăn trộm măng
269. Cổ đức ở đâu?
270. Tân Như Lai
271. Lạy chó
272. Không biết
273. Thần Tán
274. Xem hoa đào nở
275. Đầu sào trăm trượng
276. Vân Môn bị què
277. Chân Như
278. Tiếng vỗ của một bàn tay
279. Gia đình Bằng Uẩn
280. Triệu Châu gặp Hàn Sơn Tử
281. Sanh tử
282. Thượng thư Trần Tháo
283. Kiếm vị của Võ Tạng
284. Độ rắn
285. Không sợ chết
286. Chánh Đạo
287. Cây, cỏ giác ngộ
288. Đại ý của Phật Pháp
289. Tụng kinh siêu độ
290. Đi, về
291. Con trâu qua cửa
292. Lệch đường
293. Nghe gà gáy
294. Quả linh
295. Cột gỗ, lò lửa
296. Thương lượng
297. Bài ca chăn trâu
298. Pháp đường tốt

299. Vách núi vạn trượng
300. Cái hồ của Dược Sơn
301. Sống một mình trên đỉnh núi
302. Sen xanh
303. Chúa động
304. Báu trong nang
305. Bữa củi
306. Giáo lý tối thượng
307. Cà sa trùm đầu
308. Cử động Thiền
309. Không thể nghĩ bàn
310. Mời vào
311. Lưỡi rơi xuống đất
312. Kim tre, dây gai
313. Nước không gân cốt
314. Chẳng nghĩ
315. Vạn dặm không mây
316. Thiên Long trốn nơi nao?
317. Tay không về quê
318. Đốn cây
319. Nhìn dưới chân
320. Cây và dây leo
321. Ta kêu viện chủ
322. Lòng đèn lớn
323. Tốt ở chỗ nào?
324. Tiếc thay một chén trà
325. Hồ Hán đều ẩn
326. Trương Chuyết
327. Đại nhân duyên
328. Thiền sàng
329. Trắng như vành cung
330. Xem tên
331. Nửa đêm bàn chuyện
332. Bát sứ Định Châu
333. Chỗ trú của Triệu Châu
334. Biên khổ sóng lớn
335. Người trong làng
336. Cái nón
337. Phật ở trong nhà
338. Khẩu đầu Thiền

339. Cái ghé
340. Thiện Tĩnh
341. Ăn trái cây
342. Đánh trống vì ba quân
343. Hột đào ngàn năm
344. Ngưỡng Sơn vẽ một vạch
345. Vô Nghiệp
346. Ngắm trăng
347. Rắn nuốt ếch
348. Xác ve
349. Xuân động
350. Ngậm miệng nói
351. Không thể trộm mặt trăng
352. Người cho phải cảm ơn
353. Tam Tạng của Động Sơn
354. Đệ nhất nghĩa đế
355. Niết Bàn Diệu Tâm
356. Trong không có châu
357. Sâm la vạn tượng
358. Đừng hiểu sai ý
359. Tu Di và hạt cải
360. Người ở trong
361. Chân Như Bát Nhã
362. Từ đâu tới?
363. Sư tử ngu
364. Một triệu vật
365. Đã mắc bệnh lại trúng độc
366. Một nhà giáo dục
367. Một đêm giấc ngộ
368. Thiền Định và phiền não
369. Nói một vật tức không trúng
370. Buông dao đồ tể
371. Bôi cứt lên đầu
372. Thiên hạ sẽ cười ta
373. Quan tiền
374. Thủ sảo, tâm sảo
375. Một cái là bóng
376. Đại Châu
377. Siêu việt không thời gian
378. Ta cũng tội

379. Đại sanh, đại tử
380. Đốt lửa sưởi ấm
381. Vào lửa không cháy
382. Không phải giống tốt
383. Que cời lửa
384. Hàng rào vườn hoa
385. Nương tựa vào ai?
386. Nghe tiếng sấm
387. Vân Cư Đạo Ứng
388. Tha tâm thông
389. Mới vào cửa Thiên
390. Nơi đây chẳng có cơm thiu
391. Mã Tổ và Tuệ Tạng
392. Hòn đá toát mồ hôi
393. Một con chim anh vũ giỏi
394. Mai xanh trong giỏ
395. Thuyền Tử được cá
396. Bó thí
397. Bát Nhã
398. Ai tội?
399. Khoai nước động
400. Hai loại công án
401. Lục Tổ lâm chung
403. Lã Động Tân
404. Môi khuấy trà
405. Đon Hà và Huệ Trung
406. Ở trong điện ấy
407. Niệm kinh
408. Đi hỏi lá vàng
409. Trâu tốt
410. Trong hang núi nghe được tiếng
411. Quả nhiên nhìn không thấy
412. Là ý gì?
413. Giang Tây chẳng lập tông sư
415. Siêu việt hình tượng
416. Vạn tùng không dây
417. Một giấc hoàng lương
418. Tang lễ
419. Lâm chung
420. Nhặng xanh đẻ trứng

421. Động Sơn và Vân Nham
422. Tôn trọng
423. Tham lam
424. Quét đất
425. Đồ chôn hoang
426. Nắng vào cửa giấy
427. Vì một người
428. Đạo lý ảo diệu
429. Con hổ
430. Na Tra thái tử
431. Tên bán dưa ở Qua Châu
432. Nhắm mắt thè lưỡi
433. Ba vị bồ tát
434. Oanh hót
435. Nghe tiếng ếch
436. Giảng Kinh Niết Bàn
437. Một cây bách
438. Nửa mảnh trăng
439. Sọt tre
440. Bài Kệ Cửa Tô Đông Pha
441. Thân, tâm là một
442. Đạt Ma về nước
443. Thiện tri thức
444. Hàn Sơn và Xả Đắc
445. Tọa Thiền
446. Đức Sơn và thị giả
447. Ba Tư ăn hồ tiêu
448. Cưỡi trâu tìm trâu
449. Xoè tay
450. Ngã xuống
451. Vô kiếm giết người
452. Tâm của cỏ Phật
453. Điều sâu xa nhất
454. Vân Cư
455. Thời gian của Quy Sơn
456. Vượt lên ngoài vật
457. Bài kệ cuối cùng của Pháp Tiên
458. Khoái hoạt! Khoái hoạt!
459. Lùn và cao
460. Ngưỡng Sơn ngồi Thiền

461. Đúc Phậ và Phạm Chí
462. Quy Sơn và Ngưỡng Sơn
463. Tiếp kiến Thiên sinh
464. Gõ vào thành ghé
465. Nằm đọc Kinh
466. Trúc đến mắt hay mắt đến trúc
467. Đại Vương đến rồi!
468. Ba câu của Lâm Tế
469. Ngọa Luân
470. Lục Tổ giảng cho Tiết Giản
471. Một mũi tên
472. Đùng phụ lão tăng
473. Không đi hỏi người
474. Trước 33 sau 33
475. Uống trà đi
476. Bất động Đạo tràng
477. Người xuất gia
478. Xem Kinh Hoa Nghiêm
479. Thanh Nguyên Duy Tín
480. Thượng thượng căn khí
481. Đệ nhất đẳng nhân đến
482. Một hạt hoàn đơn
483. Mạt vàng vào mắt
484. A!
485. Dưới cầu Ma Giang
486. Hang chuột
487. Tướng mạo đường đường
488. Gập trà thì uống, gập bữa thì ăn
489. Đạo nhân
490. Siêu việt hình tượng
491. Cái búa của Nham Đầu
492. Bảo Thọ xoay lưng
493. Bách Linh và Bàn Uẩn
494. Thần thông
495. Chẳng lia ly tác
496. Lão Bảo Ứng không có nhà
497. Đàm Tạng
498. Sơn hà đại địa
499. Phổ Chiếu
500. Lại Toàn

501. Tụ tánh
502. Không thể nói
503. Vàng thật không sợ lửa
504. Thông Tuệ
505. Bài tụng Ngũ Vị Quân Thần của Động Sơn
506. Đạt Ma giảng tâm
507. Duy Ngã Độc Tôn
508. Đồng tử rót trà
509. Quy Tông
510. Đạo chính ở công việc bình thường hàng ngày
511. Nam Tuyền bác bỏ tu sĩ và cư sĩ
512. Giảng pháp
513. Trị sự tăng
514. Hậu tục tử
515. Giận dữ
516. Củ cải Trần Sơn nặng ba cân
517. Bồn hoa sen
518. Giải thoát
519. Chuyện khó
520. Dẫn sư tử
521. Đo nước
522. Thường thức
523. Trí Thông
524. Khặng Đường Ngạn Sung
525. Tâm thủy tinh
526. Tụ kỷ
527. Đạo
528. Bí truyền
529. Đọc kinh
530. Sư Tử Liễu Nghĩa
531. Giám, Di của Vân Môn
532. Ngộ Đạt quốc sư
533. Phó Đại Sĩ và Lương Võ Đế. (I)
534. Phó Đại Sĩ và Lương Võ Đế. (II)
535. Tô Khâm
536. Vá hư không
537. Hư Vân
538. Cổ cúng của Vân Môn
539. Chân Hòa Thượng không thể dối
540. Đánh Rắm

541. Một nụ cười trong đời
542. Thần Tú
543. Châu Quang
544. Sau bức màn giấy
545. Cành cây
546. Lương Khoan
547. Pháp Nhãn
548. Hư Minh Giáo Hạnh Thiền sư
549. Thiền của Dược Sơn
550. Không đi đường chim bay
551. Thạch Đầu
552. Lâm Tế ngủ
553. Huệ Trung và Ngự Triều Ân
554. Hai ông tăng
555. Diêm Đê
556. Huệ Minh còn nghi
557. Hồ ăn thịt người
558. Ba cương lĩnh
559. Nói và không nói
560. Chẳng thấy Pháp Thân
561. Đạm Nguyên
562. Vô Vị Chân Nhân và Phi Vô Vị Chân Nhân
563. Lâm Tế và Đức Sơn
564. Lời giảng của Lâm Tế
565. Thân Phật
566. Tùy duyên bất biến
567. Hoa mẫu đơn
568. Siêu việt động tĩnh
569. Vô lễ
570. Một chút
571. Đi chết đi
572. Tới Nam Đường mà nghi
573. Làm phiền đại chúng
574. Hừ! Hừ!
575. Lắm bả gì đó?
576. Gánh phần
577. Hiếu thuận
578. Lời giảng của Hoàng Bá
579. Lâm Tế trồng tùng
580. Theo dòng mà đi

581. Lâm Tế đối thoại với ni cô
582. Chôn sống
583. Lâm Tế phỏng vấn Long Quang
584. Lâm Tế phỏng vấn Tượng Điền
585. Núi Hồn Lôn
586. Năm trăm đệ tử của Kinh Sơn
587. Tứ liệu giản
588. Lâm Tế phỏng vấn Minh Hóa
589. Tháp Đạt Ma
590. Bài kệ của Huệ Khả phó Pháp cho Tăng Xán
591. Bài kệ của Tăng Xán phó Pháp cho Đạo Tín
592. Bốn tiếng hét của Lâm Tế
593. Lâm Tế đến Phụng Lâm
594. Lâm Tế đối thoại với Hạnh Sơn
595. Định thượng tọa
596. Mua một cỗ quan tài
597. Không đi Hà Nam thì đi Hà Bắc.
598. Vòng tròn của Mã Tổ
599. Hai đệ tử của Đại Mai
600. Ngưỡng Sơn và Như Hội
601. Tỉnh thức
602. Năm nào, ngày nào cũng tốt
603. Ân Phong Đến Thăm Quy Sơn
604. Dược Sơn Xem Kinh
605. Túc Tông hỏi Đạo Huệ Trung
606. Chứng Ngộ
607. Tượng Phật Bùi Hưu
608. Tỳ Lô Giá Na Phật
609. Rửa ra cái đó
610. Không Thê Nói
611. Không có gì được tức là được
612. Không mượn tay người
613. Ở đâu?
614. Lá Phong
615. Bách Trượng Khóc Và Cười
616. Nghe tiếng quạ kêu
617. Ai quán?
618. Ngồi lâu ích gì?
619. Ni cô thuyết pháp
620. Không nghi, không ngộ

621. Đại hảo sơn
622. Lời nguyện của bà lão
623. Cưỡi lừa
624. Cơ duyên người ở nơi Đức Sơn
625. Lúa, đậu, mạch
626. Con sẽ làm Phật
627. Thật lạ kỳ!
628. Vốc nước và nghịch hoa
629. Sắc Túc Là Không
630. Đạo ở trong không ở ngoài
631. Giỗ Vân Nham
632. Lỗ Mũi
633. Không Mồm
634. Đóng Cửa
635. Trâu Tốt
636. Dấu Vật Ở Đây
637. Động Đất
638. Viên Thuốc Trị Bá Bệnh
639. Nghe Tiếng Chuông Chùa
640. Một Chiếc Dép Cỏ Rách
641. Ý Tổ Sư
642. Mặc Kệ Nó
643. Tôi Nay Không Trả Lời
644. Vì Sao Chẳng Ngộ?
645. Hai Mươi Năm Lại Từng Cay Đắng
646. Bính Đình Đồng Tử Đến Xin Lửa
647. Bệnh Nhân
648. Pháp Nhân
649. Ta Muốn Bán Thân
650. Đánh Phèng La
651. Chỉ Đông, Chỉ Tây
652. Không Còn Hơi Súc
653. Cắt Cỏ
654. Trời Sáng Lại Mất Lửa
655. Mê Thời, Ba Giới Có
656. Đầu Hồ Đuôi Rắn
657. Gia Phong Của Vân Môn
658. Thọ Trai
659. Vô Học Tổ Nguyên
660. Tăng Xán

---o0o---

教外別傳

Giáo ngoại biệt truyền

不立文字

Bất lập văn tự

直指人心

Trực chỉ nhân tâm

見性成佛

Kiến tánh thành Phật



---o0o---

TỰA

Khi đọc đến hai câu chuyện Thiền “Sọt Tre” và “Người Xuất Gia” trong tập bản thảo của dịch giả Dương Đình Hỷ, tôi đã cười ngất, cười sáng khoái, cười an lạc, cười thâm thía.

Thiền là thể đó! Là đương cơ, là chớp nhoáng, là phóng tới, là tự chứng, là thể nghiệm, là vượt ngoài văn tự ngữ ngôn.

Không thể dùng ngôn ngữ hữu hạn của loài người để diễn đạt niềm pháp lạc đó.

Chân Lý như viên kim cương chiếu sáng nhiều mặt.

Trong rừng hương giáo pháp, “Những Đóa Hoa Thiền” cũng mang một đặc vẻ đặc kỳ diệu ảo của chúng.

“Nhu nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri.” Mỗi người phải tự chiêm nghiệm lấy và hân hưởng được hương hoa Thiền hay không là do sức hành trì quán chiếu của chính mình.

Dịch giả Dương Đình Hỷ đã góp một bàn tay gieo trồng, vun xới những cây Pháp, hoa Thiền trên mảnh đất tâm linh của chúng ta.

Ánh sáng mặt trời Chân Lý, giọt mưa Cam Lộ, ngọn gió Giải Thoát và trăng sáng Bồ Đề sẽ giúp “những cánh hoa Thiền” rộ nở khoe sắc lung linh trên vạt nẻo đường về Bảo Sở.

Chỉ cần “Hồi đầu thị ngạn, Phật địa khai hoa!”

Thiền là đóa hoa trong sự trọn vẹn cái Đẹp của nó!

Thích nữ MINH TÂM cẩn bút.

---o0o---

QUYỀN THƯỢNG

01. Đệ tử đến tay không

Một lần, có một vị khách đến tham phỏng Triệu Châu. Vị khách không mang theo lễ vật, cảm thấy bất an, nên nói:

- Đệ tử đến tay không.

Triệu Châu đáp:

- Bỏ xuống đi!

Vị khách không hiểu hỏi:

- Đệ tử không mang gì đến, làm sao bỏ xuống được?

- Vậy ngươi hãy mang đi!

(Thiền Viên)

Ý của Triệu Châu là: ngươi không mang theo lễ vật có gì là quan trọng đâu!
Hãy buông bỏ cái tâm chấp trước của ngươi đi. Bỏ tất cả, vượt lên tất cả
chấp trước là có thể thành Phật.

---o0o---

02. Lão tăng hiếu sát

Có ông tăng theo Triệu Châu ra vườn rau, thấy một con thỏ hoảng sợ chạy trốn.

Ông tăng hỏi:

- Thiền sư là người tu, vì sao con thỏ trông thấy lại sợ?

- Vì lão tăng hiếu sát.

(Thiền Cơ)

Ông Tăng thấy thỏ hoảng sợ bỏ chạy là lạc vào hiện tượng giới mà không tự biết. Câu đáp của Triệu Châu có ý bảo ông phải cắt đứt mọi trói buộc.

---o0o---

03. Cây cờ

Trong thiền viện có một cây cờ bị gió thổi gãy. Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Cây cờ đi về phàm hay đi về thánh?

- Không phàm, không thánh.

- Vậy đi về đâu?

- Roi xuống đất.

(Thiền Cơ)

Câu hỏi của ông tăng còn phân phạm thánh là còn có sai biệt, vì vậy Triệu Châu bảo không phạm, không thánh.

---o0o---

04. Con lừa kêu

Duy Chính nhân có việc phải đến kinh thành, trên đường gặp một viên quan lại. Ông này mời thiền sư thọ trai. Bỗng nhiên một con lừa hí lên, viên quan lại kêu "Thiền sư." Duy Chính ngẩng đầu lên, viên quan lại bèn chỉ con lừa. Thiền sư bèn chỉ viên quan lại.

(Thiền Cơ)

Ở hiện tượng giới, con lừa, thiền sư, viên quan lại có sai biệt, nhưng ở bản thể giới thì chỉ là một

---o0o---

05. Chín chín tám mốt

Một ông tăng hỏi Ba Tiêu:

- Ân thân ở Bắc Đẩu là ý gì?
- Chín chín tám mốt.

Ngưng lại một lát, Ba Tiêu lại hỏi:

- Ngươi hiểu không?
- Không hiểu.
- Một, hai, ba, bốn, năm...

(Thiền Cơ)

Ân thân ở Bắc Đẩu chỉ trụ ở bản thể giới. 81 là chung điểm của 9x9.

1, 2, 3, 4, 5... sẽ dẫn đến vô cực.

---o0o---

06. Hét, đánh

Có ông tăng hỏi Thủ Sơn:

- Lâm Tế hét, Đức Sơn đánh, cứu cánh là ý nghĩa gì?

- Người thử làm coi.

Ông tăng bèn hét một tiếng.

- Đồ mù!

Ông tăng lại hét một tiếng nữa.

- Đồ mù hỗn, còn ra thể thống gì?

Ông tăng nghe rồi bèn hướng Thủ Sơn hành lễ. Thủ Sơn đánh ông một gậy.

(Thiền Viên)

Đánh và hét đã làm nhiều thiền sinh khai ngộ là do áp dụng đúng thời cơ; nhưng cái cơ duyên đó nhìn không thấy, cảm không được, nếu ta cứ đánh hét một cách máy móc thì chẳng khác gì nói chuyện với người câm, điếc.

---o0o---

07. Nhất tự quan

Có ông tăng hỏi Đầu Tử :

- Thế nào là Phật?

- Phật.

- Thế nào là Đạo?

- Đạo.

- Thế nào là Thiên?

- Thiên.

(Thiền Viên)

Nhất Tự Quan là loại công án mà lời đáp chỉ bằng một tiếng. Những câu trả lời của Đầu Tử dường như là không trả lời, nhưng xét kỹ lại thì đó lại là những câu trả lời hoàn toàn nhất.

---o0o---

08. Trăng lặn hướng Tây

Một ông tăng hỏi Như Mãn:

- Thiền sư bao nhiêu tuổi rồi?
- Ngày nay sanh, ngày mai mất.
- Vậy sao? Sanh ở đâu vậy?
- Mặt trời mọc phương Đông, mặt trăng lặn phương Tây.

(Thiền Cơ)

Ở hiện tượng giới có sai biệt về thời gian (nay, mai) về không gian (Đông, Tây) nhưng ở bản thể giới chỉ là một.

---o0o---

09. Muốn ngủ thì ngủ

Một ông tăng hỏi Chiêu Hiền:

- Thế nào là tâm bình thường?
- Muốn ngủ thì ngủ, muốn ngồi thì ngồi.
- Đệ tử không hiểu.
- Nóng thì tìm chỗ mát, lạnh thì lại gần lửa.

(Thiền Cơ)

Tâm bình thường là chỉ cảnh giới an nhiên, tự tại.

---o0o---

10. Làm lừa, làm ngựa

Một ông tăng hỏi Chiêu Hiền (đệ tử của Nam Tuyền):

- Nam Tuyền mất rồi đi đâu?
- Đến nhà phía Đông làm lừa, hoặc đến nhà phía Tây làm ngựa.
- Nghĩa là sao?
- Muốn cưới thì nhảy lên, không muốn thì nhảy xuống.

(Thiền Cơ)

Lừa, ngựa chỉ hiện tượng giới; cưới hay không cưới chỉ phàm, thánh là một.

---o0o---

11. Người thiếu gì?

Một ông tăng hỏi Linh Mặc:

- Thiền sư không có pháp nào tiếp dẫn người sao?
- Đợi người thỉnh cầu, ta sẽ tiếp dẫn.
- Thỉnh thiền sư tiếp dẫn.
- Người thiếu gì?

(Thiền Cơ)

Tự tánh ai cũng có, việc gì phải cầu xin ở bên ngoài?

---o0o---

12. Cửa thiên đường

Một vị tướng quân hỏi Bạch Ẩn:

- Có thật là có Thiên Đường và Địa Ngục không?

- Người làm gì?

- Thưa, là một vị danh tướng.

- Ha! Ha! Đồ ngu ngốc nào mời người làm tướng, trông người giống như một tên đồ tể!

Vị tướng quân gầm lên: “Nói cái gì? “và rút phắt kiếm ra.

Bạch Ân nói:

- Cửa địa ngục đã mở ra rồi đây!

Vị tướng quân bưng tỉnh, vội dứt kiếm vào vỏ và tạ tội.

- Đó! Cửa thiên đường đã mở rồi!

(Thiên Thuyết)

Địa ngục và thiên đường không phải sau khi chết rồi mới có, mà ngay trong hiện tại, ngay trong một niệm, tùy thiện hay ác mà cửa mở.

---o0o---

13. Gà vàng chưa gáy

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Gà vàng chưa gáy thì sao?

- Không có tiếng.

- Gáy rồi thì sao?

- Mọi người tự biết thời khắc.

(Thiên Cơ)

Gà vàng chỉ tự tánh, chưa gáy chỉ chưa ngộ, gáy rồi chỉ đã ngộ. "Mọi người tự biết thời khắc" chỉ tự tánh phải tự mình thể hội.

---o0o---

14. Người đắc đạo

Một ông tăng hỏi Như Nột:

- Thế nào là người đắc đạo?
- Đi không lưu dấu chân, đứng ngồi không người biết.

(Thiền Cơ)

Câu đáp mô tả cảnh giới kiến tánh.

---o0o---

15. Dao Giang Tây

Tư Minh thưa :

- Đệ tử không mang đến lễ vật gì tốt, chỉ tại Hà Nam mua một con dao Giang Tây để tặng thiền sư!

Bảo Ứng đáp :

- Người từ Hà Nam lại, mua dao ở đâu?

Tư Minh nắm lấy tay Bảo Ứng bóp một cái.

Thiền sư nói :

- Thị giả! Mau nhận lấy dao.

(Thiền Cơ)

Giang Tây chỉ dòng thiền của Nam Nhạc Hoài Nhượng. Hà Nam chỉ dòng thiền của Thanh Nguyên Hành Tư. Dao chỉ phương cách kiến tánh. Câu hỏi của Bảo Ứng "Người từ Hà Nam lại, mua dao ở đâu?" là hỏi Tư Minh giác ngộ do phương pháp của Hoài Nhượng, Hành Tư hoặc từ phái khác? Tư Minh bóp tay thiền sư biểu thị không phải do phái ngoài. Do đó, thiền sư gật đầu kêu thị giả nhận dao.

---o0o---

16. Sanh tử trật tự

Có một vị phú ông nhờ Tiên Nhai viết chữ.

Tiên Nhai viết: "Cha chết, con chết, cháu chết."

Phú ông nổi giận :

- Đệ tử nhờ thầy ban cho những lời tốt lành, sao lại giỡn cợt như vậy?

- Đây là những lời tốt lành đó nha! Nếu như con ông chết trước ông, có phải là ông đau khổ không? Lại nữa nếu cháu ông chết trước con ông thì hai cha con ông đau khổ biết chừng nào? Nếu gia đình ông cứ theo như lời ta viết thì có phải là thực sự hưng vượng không nào?

(Thiên Thuyết)

Sống gửi, thác về; chết ví như kẻ du tử về nhà. Nếu cứ theo trật tự mà chết chẳng phải là có phúc sao!

---o0o---

17. Đại Thừa, Tiểu Thừa

Có một lần Hoàng Bá lên chơi Ngũ Đài Sơn, trên đường gặp một vị quái tăng. Hai người vừa đi vừa chuyện vãn, tâm đầu ý hợp. Gặp một con suối, sức nước rất mạnh. Vị tăng bảo Hoàng Bá:

- Chúng ta qua bờ bên kia đi!

Hoàng Bá nói:

- Người muốn qua thì cứ tự mình qua đi.

Vị tăng không nói một lời vén quần chạy qua suối như chạy trên đường lộ, còn quay đầu lại kêu Hoàng Bá:

- Lại mau! Lại mau!

Hoàng Bá đáp :

- Nếu ta biết người như vậy ta đã chặt chân người rồi!

Vị tăng nghe rồi tán thán rằng: “Người thật là một vị đại thừa pháp khí, ta thật không bằng!”, nói rồi biến mất.

(Thiền Viên)

Tiểu thừa là tự độ; Đại thừa là tự độ rồi độ tha. Do đó vị quái tăng biểu thị cho tiểu thừa phải biến mất.

---o0o---

18. Không rửa mặt

Một ông tăng hỏi Đạo Hạnh:

- Thế nào là đường tu chánh?

- Sau niết bàn sẽ có.

- Sau niết bàn sẽ có là ý gì?

- Không rửa mặt

- Đệ tử không hiểu!

- Không mặt để rửa!

(Thiền Cơ)

Mặt chỉ tự tánh, vì tự tánh không bẩn, không sạch nên không cần rửa.

---o0o---

19. Nơi sanh

Một ông tăng hỏi Huệ Hải :

- Thiền sư có biết nơi mình sẽ sanh không?

- Chưa chết làm sao biết nơi sanh?

(Thiền Cơ)

Chết chỉ ngộ, sanh chỉ tự tánh.

---o0o---

20. Nước vấy không tới

Một ông Tăng hỏi Đạo Khuông:

- Một trận mưa pháp, có nơi nào không thấm nhuần không?
- Có
- Là nơi nào vậy?
- Nước vấy không tới!

(Thiền Cơ)

Câu trả lời của Đạo Khuông có nghĩa là tự tánh phải tự mình tự chứng.

---o0o---

21. Văn Thù

Văn Hỷ có lần lên Ngũ Đài Sơn, trên đường gặp một ông lão.

Văn Hỷ hỏi ông lão:

- Nơi đây, Phật pháp như thế nào?
- Rong rã hỗn tạp, phàm thánh giao tham.
- Có bao nhiêu người?
- Trước 33, sau 33.

Tới hôm sau không thấy ông lão đâu nữa, chỉ thấy bồ tát Văn Thù cười su tử hiện trên không. Sau Văn Hỷ tu tập ở Ngưỡng Sơn mà ngộ, làm việc ở nhà bếp. Một hôm, nhân mở vung nồi cơm, trong hơi nóng bốc ra lại thấy Văn Thù hiện ra. Văn Hỷ vợ lấy đồ vớt Văn Thù và nói: "Văn Thù tự Văn Thù, Văn Hỷ tự Văn Hỷ, hôm nay không thể cảm hoặc ta được đâu!"

(Thiền Viên)

Người tu Thiền thấy cảnh lạ: Phật, Thánh sinh lòng sợ hãi hoặc kính ngưỡng đó là vì tâm chưa thanh tịnh. Ngộ rồi, thì đó chỉ là hiện tượng, là mê hoặc mà thôi.

---o0o---

22. Giả Thiền

Trong đám đệ tử của Bạch Ẩn có một ông tăng có vẻ đã khai ngộ. Ông không lễ Phật, không dâng hương, thậm chí còn xé kinh Đại Niết Bàn làm giấy đi cầu, nói rằng: “Ta chính là Phật, kinh văn là ghi lại những lời Phật nói. Đã có Phật ở đây rồi, thì kinh văn chỉ là mớ giấy lộn làm việc vệ sinh lại chẳng được sao?”

Bạch Ẩn biết chuyện, gọi ông tăng lại bảo rằng: “Nghe nói người đã thành Phật! Đáng mừng! Đáng mừng! Nhưng mà đít Phật cũng đáng tôn quý, dùng giấy lộn làm vệ sinh thì không xứng chút nào, sau này người nên dùng giấy trắng thanh khiết thì hơn.”

(Thiền Viên)

Ông tăng nghe Bạch Ẩn nói "đít Phật cũng đáng tôn quý" mà không có phản ứng gì, dù biết đó là giả ngộ. Sau ông tăng đó hướng Bạch Ẩn mà sám hối.

---o0o---

23. Không cho mọc rễ

Dược Sơn thấy một ông tăng đang trồng rau, bèn chạy lại nói:

- Trồng thì cứ trồng nhưng đừng cho nó mọc rễ.
- Nếu không cho nó mọc rễ thì đại chúng ăn cái gì?

Dược Sơn hỏi:

- Người còn dùng miệng sao?

Ông tăng không trả lời được.

(Thiền Cơ)

"Rễ" trong câu nói của Dược Sơn là chỉ căn trần không phải là rễ cây.

---o0o---

24. Quay đầu

Linh Mặc vào phòng phượng trưng thấy Thạch Đầu đang ngồi thiền bèn hỏi:

- Nếu nói một câu khế hợp, thì ta ở lại, bằng không thì ta đi!

Thạch Đầu ngồi yên không nói. Linh Mặc bèn đi ra. Thạch Đầu theo ra đến ngoài cửa hét: "Hòa thượng!"

Linh Mặc quay đầu lại.

Thạch Đầu nói:

- Từ sanh đến tử, chỉ là cái đó, quay đầu lại làm gì?

(Thiền Cơ)

Cái đó chỉ tự tánh, quay đầu chỉ sự hướng ngoại.

---o0o---

25. Địa Tạng gập trộm

Lý Sùng nhân đi tuần phương Nam, vào thăm thiền viện Văn Thù thấy tượng bồ tát Địa Tạng bèn hỏi:

- Vì sao Địa Tạng gơ tay?

Viên Minh đáp:

- Hạt châu trong tay bị trộm lấy mất.

- Đã là Địa Tạng sao còn gập trộm?

- Hôm nay bắt được rồi.

(Thiền Cơ)

Châu chỉ tự tánh, trộm chỉ trần ai.

---o0o---

26. Một đám mây trong không

Đường Túc Tông hỏi Huệ Trung đã đắc pháp Phật nào?

- Bệ Hạ có thấy đám mây trong không?
- Thấy.
- Lấy đinh sắt mà đóng nó lại.

(Thiền Cơ)

Phật pháp lưu động như mây, cố định một chỗ là không phải.

---o0o---

27. Phí công khoác cà sa

Một ông tăng nói :

- Động chuông rồi, thỉnh thiền sư thượng đường.

Dược Sơn bảo:

- Người mang giúp ta y bát.
- Thiền sư không có tay bao lâu rồi?
- Ủng cho người khoác áo cà sa!

(Thiền Cơ)

Ông tăng còn phân biệt ta, người nên bị Dược Sơn mắng.

---o0o---

28. Cho ta một đồng

Tông Thần thấy một ông tăng đang đếm tiền bèn nói:

- Cho ta một đồng.
- Thiền sư vì sao tới nước này?
- Ta tới nước này!
- Nếu đã tới nước này, cầm lấy một đồng.
- Ngươi vì sao tới nước này?

(Thiền Cơ)

Tiền là vật ngoài thân. Thiền sư muốn ám chỉ phải quay vào trong để ngộ tự tánh; ông tăng không hiểu tướng thiền sư nghèo quá nên phải xin tiền thật.

---o0o---

29. Rau sống, rau chín

Triệu Châu hỏi ông tăng coi vườn rau:

- Hôm nay ăn rau sống hay rau chín?

Ông tăng lấy một nắm rau đưa cho thiền sư.

Triệu Châu nói:

- Ngươi biết ơn ít, ngươi phụ ơn nhiều!

(Thiền Cơ)

Muốn biết rau sống hay chín, phải tự mình ăn mới biết, đưa cho thiền sư làm gì?

---o0o---

30. Tới số

Nhất Hưu từ nhỏ đã rất thông minh. Sư phụ ông có một cái tách để uống trà là một đồ cổ rất hiếm quý. Một hôm ông vô ý đánh vỡ, trong lòng cảm thấy khốn đốn. Ngay lúc đó ông nghe tiếng bước chân sư phụ đến nơi ông liền hỏi:

- Sư phụ! Con người vì sao phải chết?

Sư phụ ông đáp:

- Đó là chuyện tự nhiên, ở trên thế gian này, tất cả mọi sự vật có sanh thì có tử!

Lúc đó Nhất Hưu đưa mảnh tách vỡ ra và nói:

- Tách trà của sư phụ đã tới số rồi!

(Thiền Thuyết)

Nếu đã hiểu được sanh tử của con người thì cũng hiểu được sự thành hoại của sự vật.

---o0o---

31. Không biết gã này

Khé Xung là một vị đại sư ở thời Minh Trị, trụ trì Đông Phúc Tự nhiều năm. Một hôm đại tướng quân Bắc Viên là Tổng Đốc Kinh Đô đến thăm viếng. Thị giả đưa danh thiếp có mấy chữ "Tổng Đốc Kinh Đô Bắc Viên" trình lên.

Thiền sư nói:

- Ta chẳng có quan hệ gì với gã Tổng đốc này, bảo gã hãy đi đi.

Thị giả đưa trả danh thiếp.

Bắc Viên ngỏ lời xin lỗi :

- Đó là lỗi của ta, (bèn lấy bút xóa bốn chữ Tổng Đốc Kinh Đô), phiền thầy trao lại.

Thiền sư đọc danh thiếp nói:

- A, thì ra là Bắc Viên, ta tiếp gã này.

(Thiền Thuyết)

Danh lợi, địa vị, của cải, thành tựu thường làm che mắt chân ngã, làm chúng ta mê man như du tử lạc lối về nhà.

---o0o---

32. Đại ý Phật Pháp

Có ông tăng hỏi Thạch Sương:

- Đại ý Phật pháp là thế nào?

- Ngày xuân, gà gáy.

- Đệ tử không hiểu.

- Trung thu, chó sủa.

(Thiền Viên)

Đạo là do tham cứu những sự vật tầm thường mà ngộ.

---o0o---

33. Con lừa

Quang Dũng là truyền thừa của Ngưỡng Sơn, một hôm về thăm Ngưỡng Sơn.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Đến làm gì?

- Đến tham bái hòa thượng.

- Còn thấy lão tăng không?

- Thấy!

Ngưỡng Sơn lại hỏi:

- Thấy lão tăng giống con lừa không?
- Lão tăng cũng không giống Phật.
- Vậy giống cái gì?
- Nếu giống cái gì thì đối với con lừa có gì là khác biệt đâu?

Ngưỡng Sơn nghe rồi khen rằng:

- Ta dùng câu này 20 năm rồi để khảo nghiệm mà chỉ có con là đáp được, thật là phạm thánh tận tình hộ trì!

(Thiền Viên)

Câu đáp của Quang Dũng chỉ rằng ông đã thể hội Tánh, Tướng là một.

---o0o---

34. Trời đất cùng cười

Một tối, Dược Sơn lên núi kinh hành, đột nhiên mây tan, lộ vàng trắng sáng, thiền sư bỗng phá lên cười. Kết quả là dân dưới núi trong vòng 10 dặm đều nghe thấy tiếng cười, không biết ở đâu tới. Ngày hôm sau, mọi người đều hỏi nhau, tin tức lan truyền tới núi, chúng đệ tử nói rằng: "Đó chính là sự phụ chúng tôi đêm qua tại đỉnh núi cười đó."

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục)

Dược Sơn đã vong ngã, hòa cùng trời đất thành một thể mà cười lớn vậy. Lý Cao có làm một bài thơ tặng Dược Sơn nói về chuyện này:

選得幽居合野情

Tuyển đắc u cư hiệp dã tình

終年無送亦無迎

Chung niên vô tống diệc vô nghinh

有時直上孤鋒頂

Hữu thời trực thượng cô phong đỉnh

月下披雲叫一聲

Nguyệt hạ phi vân khiêu nhất thanh

Chọn chón cô liêu thỏa dạ quê

Quanh năm nào biết đón đưa gì

Có khi lên tận đầu non vắng

Điêm nguyệt khơi mây lớn giọng kỳ.

(Tuệ Sĩ dịch)

Hòa Sơn cũng đã từng nói qua "Lạ thật! Lạ thật! Giả như ta cười thì trời cũng cười, đất cũng cười!"

---o0o---

35. Tọa dịch

Một hôm Tây Viên đun nước để tắm, một ông tăng thấy nói rằng:

- Những việc tọa dịch này, thiền sư để các chú tiểu lo được rồi!

Tây Viên không nói, chỉ phui tay.

(Thiền Viên)

Thiền phải do tự mình thể hội, không thể nhờ kẻ khác.

---o0o---

36. Hai rồng tranh châu

Một ông tăng hỏi Thủ Sơn :

- Hai rồng tranh châu, con nào được?

- Con được, thua.
- Con không được, thì sao?
- Châu ở đâu?

(Thiền Cơ)

Châu chỉ tự tánh; được, thua chỉ sai biệt là hiện tượng giới. Không thể tìm tự tánh trong sự sai biệt.

---o0o---

37. Mới vào cửa Thiền

Ông tăng hỏi :

- Đệ tử mới vào cửa Thiền, xin thiền sư chỉ dạy.

Trần Tôn Túc đáp:

- Người không biết cách hỏi.
- Vậy sao, ý của thiền sư là gì?
- Tha cho người 30 gậy, hãy tự mang đi.

(Thiền Cơ)

Đừng hỏi người, hãy tự hỏi mình.

---o0o---

38. Thế nào là giải thoát

Một ông tăng hỏi Thạch Đầu:

- Thế nào là giải thoát?
- Ai trói người?
- Thế nào là Tịnh Độ?

- Ai làm bản người?
- Thế nào là Niết Bàn?
- Ai làm người, sống, chết?

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục)

Câu trả lời của Thạch Đầu chỉ mình tự trói, tự ô ướ, tự gây ra sanh, tử.

(Thiền Cơ)

---o0o---

39. Gà mẹ ấp trứng

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Đệ tử hỏi một câu, thiền sư liền đáp ngay; nếu bỗng nhiên hỏi ngàn vạn câu thì thiền sư làm sao?
- Giống gà mẹ ấp trứng.

(Thiền Cơ)

Phương pháp có nhiều nhưng không ngoài mục đích kiến tánh.

---o0o---

40. Ta có thể đánh trống

Có ông tăng hỏi Hòa Sơn:

- Thế nào là chân quá?
- Ta có thể đánh trống!
- Thế nào là chân đế?
- Ta có thể đánh trống!
- Tức tâm tức Phật không thể hỏi, nhưng phi tâm phi Phật là sao?

- Ta có thể đánh trống!

- Đối với bậc thượng nhân, làm sao mà giáo hóa?

- Ta có thể đánh trống!

(Thiền Viên)

Chân là chân thật, quá là độ quá; chân quá nghĩa là đã giác ngộ. Trong Phật học, tu tập học vẫn gọi là văn; học tận học vẫn gọi là "lân" đã tiếp cận đạo, là hàng xóm của Phật. Đã thông quá "Văn" và "Lân" là đạt tới cảnh giới tối cao gọi là "Chân Quá." Ngôn ngữ không truyền đạt được sự thật, nếu bị lời nói làm cho khốn quẫn thì càng ngày càng đi sâu vào mê lộ, không tìm ra được chân lý.

---o0o---

41. Mắt thấy như cục đất

Một ông tăng hỏi Lệnh Siêu:

- Hai rỗng tranh châu con nào được?

- Châu ở khắp nơi, mắt thấy như cục đất.

(Thiền Cơ)

Châu chỉ tự tánh.

---o0o---

42. Một đám mây trắng.

Một ông tăng hỏi Nguyên An:

- Kinh Phật nói cúng dường cho trăm ngàn vị Phật chẳng bằng cho một người phạm tục ăn cơm, không biết trăm ngàn vị Phật có tội lỗi gì, còn người phạm tục có công đức gì?

- Một đám mây trắng ngang cửa hang, biết bao chim lạc lối về tổ.

(Thiền Cơ)

Mây trắng chỉ sự chấp Phật, càng chấp càng xa lìa tự tánh.

---o0o---

43. Thế nào là siêu Phật, vượt Tổ?

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là siêu Phật, vượt Tổ?
- Ma Hoàng Bồ Châu, Phụ Tử Ích Châu!

(Vân Môn Lục)

Câu hỏi hãy còn chấp Phật, pháp; Câu đáp đã phá mọi trói buộc để tiến tới cảnh giới tối cao.

(Long Mã)

---o0o---

44. Không nói

Đạo Ngô dẫn đệ tử Tiệm Nguyên đến tang gia phúng điếu. Tiệm Nguyên vỗ quan tài mà nói:

- Sống ư? chết ư?

Đạo Ngô nói:

- Ta không nói sống, cũng không nói chết.
- Tại sao không nói?
- Không nói! Không nói!

Khi về tự viện, Tiệm Nguyên nói:

- Lão sư nói mau, nếu không con sẽ đánh.
- Muốn đánh, cứ đánh, ta không nói.

Tiêm Nguyên bèn đánh sư phụ. Khi Đạo Ngô mất Tiêm Nguyên đến Thạch Sương và kể lại câu truyện trên. Thạch Sương nói:

- Ta không nói sống, cũng không nói chết!
- Tại sao không nói?
- Không nói, không nói.

Tiêm Nguyên nghe rồi liền ngộ. Một hôm, tại pháp đường Tiêm Nguyên vác cuốc đi từ Đông sang Tây. Thạch Sương hỏi:

- Người làm gì đó?
- Tìm linh cốt của tiên sư.
- Người chẳng thấy nước lớn mênh mông, sóng bạc ngập trời, tìm linh cốt tiên sư cái gì?
- VẬY, con đã phí công rồi!

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục)

Đạo Ngô và Thạch Sương không nói sống, không nói chết vì sống chết là những ý niệm đối đãi, còn ở trong hiện tượng giới. Câu của Thạch Sương "người chẳng thấy nước lớn mênh mông, sóng bạc ngập trời" chỉ Phật tánh sung mãn khắp trời đất. Câu đáp của Tiêm Nguyên hàm ý "Đúng vậy! Đó là điều con muốn nói!"

(Long Mãn)

---o0o---

45. Người có Nam, Bắc; Phật tánh vốn không Bắc, Nam

Huệ Năng lúc mới đến gặp Ngũ tổ Hoàng Nhãn, Hoàng Nhãn hỏi:

- Người là người ở đâu, đến đây cầu việc gì?
- Đệ tử người Lãnh Nam đến vái sư phụ, chỉ cầu làm Phật, không cần gì khác.

- Người Lãnh Nam còn dã man sao thành Phật được?
- Người có Nam, Bắc, Phật tánh vốn không Bắc, Nam

(Pháp Bảo Đàn Kinh)

Phật tánh ai cũng có, làm gì có phân biệt!

---o0o---

46. Làm trâu

Phổ Nguyệt lúc sắp mất, một ông tăng hỏi:

- Thiên sư mất rồi đi đâu?
- Xuống núi làm trâu.

(Thiền Cơ)

Tự tánh ở khắp mọi nơi, không vì sanh tử mà tăng hay giảm.

---o0o---

47. Xanh, vàng, đỏ, trắng

Một ông tăng hỏi Huệ Chân:

- Thế nào là tùy sắc ma ni châu?

Ngộ Chân đáp:

- Xanh, vàng đỏ, trắng.
- Thế nào là không tùy sắc ma ni châu?
- Xanh, vàng, đỏ, trắng.

(Thiền Cơ)

Tùy sắc ma ni châu chỉ tướng; không tùy sắc ma ni châu chỉ thể. Câu đáp của Ngộ Chân chỉ thể tướng là một.

---o0o---

48. Lão Tăng đau lưng

Một ông tăng thưa với Đầu Tử:

- Đệ tử từ ngàn dặm lại, thỉnh cầu thiền sư tiếp dẫn.
- Hôm nay lão tăng đau lưng.

(Thiền Cơ)

Câu đáp của Đầu Tử ám chỉ ông tăng tự tiếp.

---o0o---

49. Dụng tâm liền sai

Một ông tăng hỏi Thủy Lục:

- Đệ tử dụng tâm chỗ nào?
- Dụng tâm liền sai.
- Khi không khởi một niệm thì sao?
- Là một gã vô dụng.

(Thiền Cơ)

Dụng tâm là có sai biệt, là còn ở trong hiện tượng giới; không khởi một niệm là bước vào bản thể giới, "là một gã vô dụng" là lại quay về hiện tượng giới.

---o0o---

50. Xá Lợi

Một hôm Đôn Hà đến Huệ Lâm Tự ở Lạc Dương. Hôm đó trời rất lạnh. Đôn Hà bèn lên điện Phật lấy tượng Phật bằng gỗ xuống, đốt để sưởi ấm. Chính lúc đó viện

chủ tới, bèn hét lên:

- Sao người lại đốt tượng Phật vậy?

Đon Hà lấy gậy bới trong đồng tro mà đáp:

- Ta tính đốt tượng Phật này để tìm xá lợi.

Viện chủ kinh ngạc hỏi:

- Phật gỗ làm sao có xá lợi?

- Không có sao? Vậy ta xin thỉnh hai vị nữa, đốt để sưởi ấm được không?

(Thiền Thuyết)

Đạo nhân vô tâm, nên mọi hành động đều tự do, tự tại không bị hình thức trói buộc.

---o0o---

51. Người tên chi?

Tam Thánh là đồ đệ của Lâm Tế đến gặp Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn hỏi:

- Người tên chi?

- Huệ Tịch.

- Huệ Tịch là tên của lão nạp.

- A! Đúng rồi, đệ tử là Huệ Nhiên.

Ngưỡng Sơn ha hả cười lớn.

(Bích Nham Lục)

Khi vượt lên khỏi cá thể thì Huệ Tịch tức là Huệ Nhiên, Huệ Nhiên tức là Huệ Tịch.

---o0o---

52. Thùng nước thủng đáy

Ni cô Như Đại mới đầu theo Tổ Nguyên học thiền, sau lại theo Thánh Nhất quốc sư, phụ trách bửa củi, gánh nước. Một hôm, ni cô đội thùng nước trên đầu mà đi, bỗng đáy thùng rơi ra. Ni cô do đó tỉnh ngộ, bèn làm bài kệ:

頂頭桶底

Đỉnh đầu đồng đê

忽脫落

Hốt thoát lạc

水已不留

Thủy dĩ bất lưu

月不宿

Nguyệt bất túc.

Trên đầu đội thùng nước

Đáy thùng bỗng vỡ tung

Không còn nước trong thùng

Không còn trăng trong nước!

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Bài kệ cho thấy Ni cô đã đạt được tâm cảnh chân không vô tướng.

---o0o---

53. Chết đứng

Có một lần Ân Phong đi đường gặp hai đoàn quân đang giao chiến chưa phân thắng bại. Thiền sư lấy tích trượng ném lên không. Hai đạo quân đang đánh nhau, bỗng thấy một vị hòa thượng bay qua bèn ngưng đánh nhau mà xem sự kiện lạ lùng ấy. Ân Phong hiển lộ thần thông rồi, sợ người nói

mình thi hành yêu thuật hoặc chúng bèn về Ngũ Đài Sơn mà nhập diệt. Ân Phong hỏi chur tăng:

- Ngoài chết ngồi, chết nằm, có ai chết đứng chưa?

Mọi người đáp có. Lại hỏi:

- Có chết đứng rồi, nhưng có lộn ngược đầu mà chết chưa?

Chur tăng đáp:

- Chưa thấy qua.

Ân Phong bèn lộn ngược đầu mà hóa. Chúng tăng rất phục, muốn đem đi hóa nhưng đây thế nào cũng không được. Thiền sư có một em gái là Tỳ khuru ni, nghe vậy chạy đến nói rằng:

- Sư huynh sống tác quái, chết rồi còn tác quái!

Nói rồi đẩy một cái, thầy liền ngã.

(Thiền Viên)

Thiền có chỗ không thể nghĩ bàn, đây chính là một trong những truyền kỳ của Thiền vậy.

---o0o---

54. Chẳng đi đêm

Triệu Châu hỏi Đầu Tử:

- Kinh nghiệm của người tu Thiền “chết đi sống lại” như thế nào?

- Đêm tối chẳng đi, đợi trời sáng hãy đi.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Người tu Thiền tham công án đến mức hòa với công án là một, lúc đó là đạt tới mức Chân Không Vô Tướng, từ cái không đó lại tạo ra cái có (Chân Không Diệu Hữu). Đó là từ u ám (đêm) mà dẫn tới sáng (trời sáng) vậy.

---o0o---

55. Bán một cân thịt thượng hạng

Có một lần Bàn Sơn đi đường, thấy một người khách mua thịt heo, nói với người bán thịt rằng:

- Bán cho ta một cân thịt thượng hạng.

Người bán thịt bỏ dao xuống, khoanh tay trước ngực, nói rằng:

- Thớt thịt này chẳng phải toàn là thượng hạng sao?

Bàn Sơn nghe câu nói đó bỗng nhiên tỉnh ngộ.

(Chánh Pháp Nhãn Tạng)

Bàn Sơn vì vấn đề thiện ác đối lập làm cho phiền não, nghe được câu nói của người bán thịt rồi liền nhập vào cảnh giới Bình Đẳng Vô Sai Biệt, không còn ác cũng không còn thiện.

(Long Mãn)

---o0o---

56. Hành cước tăng

Có một ông tăng tới tham kiến, Trần Tôn Túc hỏi:

- Người là một vị hành cước tăng phải không?

- Phải.

- Lễ Phật chưa?

- Lễ Phật đất đó làm gì?

Người hãy tự mình mang đi!

(Thiền Cơ)

Đã biết Phật đất, vậy hãy tự mang Phật thật đi.

---o0o---

57. Tường Đông đánh tường Tây

Một ông tăng hỏi Lũng Chân:

- Thế nào là ý của Tổ sư từ Tây sang?
- Tường Đông đánh tường Tây.

(Thiền Cơ)

Phải phá bỏ sai biệt (Đông, Tây) mới thấy được tự tánh.

---o0o---

58. Đinh một tác

Một ông tăng hỏi Thâm Triết:

- Thế nào là chỗ thăm thăm?
- Lấy đinh một tác đóng vào gỗ, tám con trâu kéo chẳng ra!

(Thiền Cơ)

Chỗ thăm thăm chỉ tự tánh.

---o0o---

59. Thả trâu

Một hôm Tuệ Tạng đang làm việc ở nhà bếp. Mã Tổ hỏi:

- Làm gì vậy?
- Thả trâu.
- Thả làm sao?
- Khi trâu vào bụi cỏ, buông liềm, kéo mũi lôi ra.
- Người thực biết thả trâu!

(Thiền Cơ)

Trâu chỉ tự tánh.

---o0o---

60. Chỉ có ta thôi

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Trên trời, dưới trời chỉ có ta là hơn cả, cái ta đó là gì?
- Đấy ngã lão Hồ đó!

(Thiền Cơ)

Lão Hồ chỉ Phật Thích Ca; câu đáp của Đầu Tử là để phá cái chấp Phật của ông tăng.

---o0o---

61. Ngón tay trở mặt trắng

Ni cô Vô Tận Tạng thưa với Huệ Năng rằng:

- Con tụng kinh Niết Bàn đã nhiều năm nhưng vẫn còn nhiều chỗ chưa hiểu, nhờ thầy chỉ dạy.
- Ta không biết chữ, người cứ tụng đi ta sẽ giải nghĩa cho.
- Chữ thầy còn chẳng đọc được thì làm sao giảng chân lý?
- Chân lý và chữ viết có liên quan gì với nhau đâu! Chân lý ví như mặt trăng ở trên trời, chữ viết ví như ngón tay. Ngón tay có thể chỉ cho biết mặt trăng ở chỗ nào, nhưng ngón tay không phải là mặt trăng, muốn ngắm trăng đâu cần thiết phải nhờ ngón tay.

(Thiền Thuyết)

Lời nói, chữ viết chỉ là công cụ để diễn tả chân lý; tương làm lời nói, chữ viết là chân lý cũng như tương làm ngón tay là mặt trăng vậy.

---o0o---

62. Kẻ cướp giấc ngộ

Một buổi chiều Thất Lý đang tụng kinh, bỗng có một tên cướp xông vào dí dao vào người Thất Lý:

- Đưa tiền ra đây, nếu không ta sẽ lấy cái mạng già của ngươi.
- Tiền ở trong ngăn kéo, ngươi tự tiện mà lấy nhưng để lại một ít để ta mua thực phẩm.

Nói rồi lại tiếp tục đọc kinh. Tên cướp lấy tiền rồi định đi, Thất Lý nói:

- Lấy tiền của người ta mà không nói một tiếng cảm ơn sao?

Tên cướp bèn nói "Cảm ơn" rồi bỏ đi. Về sau tên cướp còn cướp giật nhiều nơi, nhiều người nữa và cuối cùng bị bắt. Thất Lý được kêu ra làm chứng. Thất Lý nói:

- Người này không phải là cướp, như ta biết, ta cho hắn tiền và hắn còn cảm ơn ta nữa.

Tên cướp vẫn bị phán có tội và bị giam vào ngục. Hết hạn tù gã tìm ngay đến Thất Lý và xin được làm đệ tử.

(Thiền Thuyết)

Câu nói "Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật" thật khó làm được. Cái động lực khiến cho phải "buông dao đồ tể" chính là lòng từ bi vậy.

---o0o---

63. Số mạng trong tay mình

Một vị võ tướng Nhật Bản tên là Tín Trường, một lần ông quyết tâm đánh bại địch thủ có số quân nhiều gấp mười lần quân số của ông. Ông rất tin tưởng là mình sẽ thắng nhưng bộ hạ của ông thì lại tỏ vẻ nghi ngờ. Khi dẫn quân đi ngang một tòa miếu, ông dừng lại bảo bộ hạ rằng:

- Ta muốn vào để bói một quẻ xem sao. Nếu mặt chính ở trên, chúng ta sẽ thắng, bằng ngược lại chúng ta sẽ thua, vận mạng của chúng ta nằm trong tay thần vậy!

Tín Trưởng vào trong miếu, yên lặng cầu nguyện một lúc. Sau đó quay mình ra trước mặt ba quân, tung đồng tiền lên. Kết quả mặt chính ở trên. Do đó, bộ hạ ông đều đòi đi đánh trận ngay. Đánh thắng trận rồi, một bộ hạ nói:

- Ai cũng không thể cải biến được số mạng.

Tín Trưởng không nói giờ đồng tiền ra: hai mặt đều là mặt chính cả.

(Thiên Thuyết)

Trời đất chẳng tư vị ai, phải tự mình cứu mình.

---o0o---

64. Vô Ngôn Đồng Tử Kinh

Quy Sơn hỏi một ông tăng:

- Xem kinh gì vậy?

- Vô Ngôn Đồng Tử Kinh

- Có mấy cuốn?

- Hai cuốn.

- Đã vô ngôn sao lại chỉ có hai cuốn

Ông tăng không trả lời được.

(Thiên Cơ)

Vô ngôn tức có thể là 1 cuốn, 2 cuốn, vạn cuốn?

---o0o---

65. Đánh vào đầu

Tùng Triền thấy một ông tăng chạy lại, bèn giơ thiền trượng đánh vào đầu, ông tăng kêu đau. Tùng Triền nói:

- Cái đó vì sao không đau?

(Thiền Cơ)

Cái đó chỉ tự tánh.

---o0o---

66. Giết trâu

Có người hỏi Huệ Giác:

- Tôi thường thích giết trâu, có tội không?

- Không tội.

- Vì sao không tội?

- Giết một, trả một.

(Thiền Cơ)

Có và không là sai biệt vì vậy thiền sư bảo phải bình đẳng.

---o0o---

67. Gia phong của La Hán

Một ông tăng hỏi La Hán:

- Gia phong của La Hán là gì?

- Không nói với người.

- Tại sao không nói?

- Đó là gia phong của ta.

(Thiền Cơ)

Gia phong chỉ tự tánh.

---o0o---

68. Rùa đá nói rồi

Một ông tăng hỏi Cư Độn:

- Thế nào là ý của tổ sư từ Tây sang?
- Đợi rùa đá nói, ta sẽ bảo!
- Rùa đá nói rồi!
- Nói gì với người vậy?

(Thiền Cơ)

Tự tánh không thể dùng lời để diễn tả được

---o0o---

69. Trời, trăng chưa sang

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Trời, trăng chưa sáng, Phật và chúng sanh ở đâu?
- Thấy lão tăng giận nói giận, thấy lão tăng vui nói vui.

(Thiền Cơ)

Ông tăng còn phân biệt Phật và chúng sanh là còn sai biệt, Đầu Tử phạm thánh vô ngại, thấy giận nói giận, thấy vui nói vui, tùy duyên mà điếm hóa đại chúng.

---o0o---

70. Thiền lý của tách trà

Nam Ân là một thiền sư Nhật Bản sống dưới thời Minh Trị (1868-1912). Một hôm, có một vị giáo sư đại học đến hỏi thiền. Thiền sư lấy trà ra đãi khách. Ông rót nước trà vào tách của khách cho đến khi tách đầy mà vẫn tiếp tục rót. Vị giáo sư trợn mắt trừng trừng, nhìn nước trà tràn khỏi tách cho đến khi không giữ yên lặng được nữa, thưa rằng:

- Tách đã tràn rồi, xin đừng rót nữa.

Nam Ân trả lời:

- Ông cũng giống như tách trà này. Trong óc ông đầy những tư tưởng, nếu ông không đổ hết tách trà của ông đi thì tôi làm sao mà nói chuyện Thiền cho ông nghe được.

(Thiền Thuyết)

Nếu đã có thành kiến thì khó lòng chấp nhận ý kiến của người khác.

---o0o---

71. Ta chẳng vào địa ngục thì ai vào?

Có người hỏi Triệu Châu:

- Thiền sư mất rồi đi đâu?

- Làm lừa, làm ngựa.

- Sau đó thì sao?

- Ta vào địa ngục.

- Có thể nào một vị thánh tăng như sư phụ sa địa ngục?

- Chính ta là người đầu tiên đi vào!

- Một vị đại thiện tri thức sao vào địa ngục được?

- Nếu ta không vào thì làm sao gập mà cứu con được?

(Thiền Thuyết)

Nếu chỉ cúng Phật ở chỗ thanh khiết, vậy ở nơi ô uế không có Phật sao? Phật không đâu không có: thiên đường dĩ nhiên là có Phật, nhưng địa ngục lại chẳng là nơi cần Phật hơn sao?

---o0o---

72. Trên trời, dưới trời chỉ có ta là đáng tôn quý

Theo truyền thuyết Phật giáo, đức Phật khi được sanh ra, liền bước đi bảy bước, tay phải chỉ lên trời, tay trái chỉ xuống đất nói rằng: "Trên trời, dưới trời chỉ có ta là đáng tôn quý."

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Cái ta ở đây là chỉ tự tánh.

---o0o---

73. Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước

Có ông tăng hỏi Ba Lãng:

- Tổ ý và giáo lý là cùng hay là khác?
- Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Gà vịt đều tìm cách trốn lạnh, nhưng phương pháp thì khác.

---o0o---

74. Cầu đá Triệu Châu.

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Từng nghe tiếng Cầu Đá Triệu Châu, tới nơi nhìn mới thấy nguyên lai chỉ là cầu gỗ.
- Ngươi chỉ mới thấy cầu gỗ chứ chưa thấy Cầu đá Triệu Châu.

- Cầu đó như thế nào?

- Lừa, ngựa đều qua được.

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục)

Cầu gỗ hữu hình, chỉ độ người một thời, cầu đá vô hình do lòng từ bi của bồ tát độ tất cả chúng sanh.

(Thái Chí Trung).

---o0o---

75. Bạch Cư Dị và Điều Sào Thiên Sư

Thiên sư Đạo Lâm trú trên cây tùng, do đó người đời gọi là Điều

Sào thiên sư. Một hôm thi sĩ Bạch Cư Dị hướng Đạo Lâm thỉnh giáo:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

- Không làm các điều ác, nguyện làm mọi điều lành.

Bạch Cư Dị nghe rồi bảo thiên sư rằng:

- Nói vậy thì đưa trẻ lên ba cũng biết.

- Tuy là đưa trẻ lên ba cũng biết, nhưng ông lão tám mươi cũng chưa làm được!

(Thiên Thuyết)

Chúng ta đều biết câu "biết khó, làm dễ" nhưng quên mất câu "biết dễ, làm khó"; làm được như thế phỏng được mấy người?

---o0o---

76. Tiếng mưa

Cảnh Thanh hỏi:

- Có tiếng gì ngoài cửa?

Một ông tăng đáp:

- Tiếng mưa rơi!
- Chúng sanh điên đảo mê chạy theo vật.

(Thiền Cơ)

Câu nói của Cảnh Thanh chỉ: chớ chạy theo ngoại vật, ngoại cảnh, ngoại duyên, ngoại trần.

---o0o---

77. Sừng trái, sừng phải.

Thường Quán hỏi một ông tăng:

- Người thấy trâu không?
- Có thấy.
- Thấy sừng trái hay sừng phải?

Ông tăng không đáp được. Thường Quán nói:

- Thấy không phân phải, trái.

(Thiền Cơ)

Trâu chỉ tự tánh, phải thấy cả con trâu chứ không thể chỉ thấy sừng trái hay sừng phải.

---o0o---

78. Cây gậy hóa rồng.

Vân Môn cầm cây gậy hướng về các đệ tử, nói rằng:

- Cây gậy này biến thành rồng, nuốt cả càn khôn, sơn hà đại địa làm sao mà có đây?

(Bích Nham Lục)

Gậy chỉ tâm, rồng chỉ sự giác ngộ. Khi ngộ rồi thì thấy thân tâm và vũ trụ đều cùng một thể.

(Long Mãn)

---o0o---

79. Tuyết rơi về đâu?

Bàng cư sĩ đến bái phỏng Dược Sơn, lúc cáo từ Dược Sơn sai mười thiền khách tiễn ra cửa. Bàng cư sĩ chỉ tuyết trong không trung mà nói:

- Tuyết đẹp thay! Từng bông, từng bông rơi tới chỗ.

Lúc đó có một vị thiền khách tên là Tố Toàn hỏi rằng:

- Vậy sao! Rơi về đâu vậy?

Bàng cư sĩ bèn tát ông một cái. Tố Toàn hỏi:

- Sao lại ra tay đánh người?

- Người như vậy mà cũng dám xưng là thiền khách, thiệt Diêm Vương cũng không dám cứu.

Tố Toàn hỏi:

- Vậy còn cư sĩ thì sao?

Cư sĩ lại tát Tố Toàn một cái nữa, nói rằng:

- Có mắt như mù, có lời như câm.

Tuyết Đậu bình rằng:

- Như quả là ta, thì khi Bàng cư sĩ hỏi, ta lấy một nắm tuyết ném vào người cư sĩ nói rằng:

- Rơi xuống chỗ này!

(Bích Nham Lục)

Thiên hạ vạn vật chẳng kể to nhỏ, quý tiện đều có công dụng, chỗ đứng của nó.

(Thái Chí Trung)

---o0o---

80. Quan lớn ngốc

Hai thiền sư Đại Ngu và Ngu Đường được một vị quan to mời đến tiếp kiến. Đến nơi, Ngu Đường nói với vị quan to rằng:

- Ngài vốn thông minh có thể học thiền được!

Đại Ngu mắng:

- Nói bậy! Tên quan ngốc này tuy có địa vị cao nhưng biết quái gì về thiền!

Kết quả, viên quan này xây tự viện cho Đại Ngu và theo ông học thiền.

(Thiền Thuyết)

Đại Ngu không bị ngoại cảnh mê hoặc, trong tâm không phân biệt thiện ác, nên tiếp cận với Thiền.

---o0o---

81. Ngay trước mắt

Nam Tuyên đang giẫy cỏ trên núi, có vị du tăng muốn đến tham phỏng Nam Tuyên bèn hướng về Nam Tuyên hỏi đường:

- Xin hỏi muốn đến Nam Tuyên thì đi đường nào?

- Cái liềm này ta mua 30 đồng đấy!

- Ta không hỏi cái liềm của lão mà muốn biết đường đến Nam Tuyên.

- Cắt cỏ vừa nhanh vừa sắc.

(Thiền Viên)

Chuyện đời thường giống như vậy, có lúc người mình muốn gặp ở ngay trước mắt mà mình không biết. Câu đáp một của Nam Tuyền chỉ thế, câu 2 chỉ dụng.

---o0o---

82. Chủ nhân ông

Thụy Nham mỗi ngày đều tự gọi "Chủ nhân" và tự trả lời "Dạ" rồi lại nói "Hãy tỉnh thức" và tự đáp "Dạ!" "Đừng bao giờ để kẻ khác lừa dối!" "Dạ!"

(Thiền Thuyết)

Con người thường bị hoàn cảnh chi phối, vì vậy phải tỉnh thức để làm chủ lấy mình.

---o0o---

83. Ngồi lâu sanh mệt

Có ông tăng hỏi Hương Lâm:

- Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?
- Ngồi lâu sanh mệt.

(Bích Nham Lục)

Khi ngồi thì biết là mình ngồi, khi mệt thì biết là mình mệt. Đó là sự tỉnh thức trong mọi quán niệm.

(Long Mãn)

84. Cây Hoàng Dương.

Đại Tuệ, một bữa cơm chiều, mãi tham công án tới mức vong ngã, cầm đũa mà quên cả ăn.

Viên Ngộ nói:

- Người này đã tham được Hoàng Dương Mộc Thiền.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Cây hoàng dương là cây cứng nhưng không mọc cao, theo truyền thuyết thì càng mọc cao gỗ càng kém nên tỷ dụ cho thiên cảnh "chết đi nhưng chưa sống lại."

---o0o---

85. Tre cao, tre thấp.

Thanh Bình hỏi Thúy Vi:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?
- Đợi lúc không người ta sẽ nói cho người biết.

Đợi một lúc Thanh Bình nói:

- Không có ai rồi, mời thầy nói.

Thúy Vi xuống thiên sàng, dẫn Thanh Bình ra vườn tre và nói:

- Người xem chỗ này tre cao, chỗ kia tre thấp.

(Thiên Thuyết)

Người có trí, ngu; tre có cao, thấp. Trí, ngu, cao, thấp không tuyệt đối tốt hay xấu. Cao có cái tốt của cao, thấp có cái khéo của thấp.

---o0o---

86. Tre đen, tre đỏ

Có người nhờ một họa sĩ vẽ một bức tranh Tre. Tranh vẽ xong, ông ngắm nghĩa bức tranh và nói:

- Đẹp lắm! Đẹp lắm! Nhưng dùng màu không đúng, tre sao lại vẽ đỏ?
- Vậy phải dùng màu gì?
- Đương nhiên là màu đen.

Họa sĩ hỏi lại:

- Có ai thấy tre đen bao giờ chưa?

(Thiền Thuyết)

Mặc dầu chúng ta có thể chỉ ra những chỗ sai lầm của người khác, nhưng những quan niệm của chúng ta cũng có thể sai lầm mà chúng ta vẫn cứ tưởng là đúng.

---o0o---

87. Trích Thủy Hòa Thượng

Nghi Sơn một hôm đi tắm, vì nước nóng quá bèn gọi một đệ tử nhỏ tuổi xách một thùng nước lạnh vào pha. Người đệ tử này vâng lệnh mang thùng nước lạnh đến đổ vào bồn tắm, chỗ nước thừa đem đổ ngay trên mặt đất. Nghi Sơn mắng:

- Đồ ngu! Sự việc lớn nhỏ đều có công dụng, sao không mang nước thừa mà tưới cho cây cỏ? Người đã làm lãng phí giọt nước của chùa.

Nghe lời nói đó người đệ tử hoát nhiên khai ngộ bèn đổi pháp hiệu thành Trích Thủy.

(Thiền Thuyết)

Vạn vật đều có công dụng, dù xuất xứ thấp hèn đến đâu cũng có một vị trí trong trời đất.

---o0o---

88. Pháp Thân

Một ông tăng hỏi Đại Long:

- Sắc thân bị hủy hoại, còn thế nào là pháp thân kiên cố?

- Hoa núi nở đẹp như gấm, nước suối trong xanh.

(Bích Nham Lục)

Hoa nở để rồi tàn, nhưng hoa không hề ngưng nở bao giờ; mặt suối bình lặng, nhưng nước vẫn lưu chuyển không ngừng. Ý nghĩa của cuộc đời có thể tìm trong quá trình của cuộc sống, trong đó biến dịch là chân lý không đời đời.

---o0o---

89. Cái gì chẳng phải là Phật Pháp?

Đời Đường Đức Tông, Hội Thông một vị lục quan sử 11 tuổi thọ 5 giới, 22 tuổi từ quan, xuất gia, được Điều Sào thiền sư thế phát. Ngày đêm chuyên cần học tập, tụng đọc kinh điển đại thừa, tu tập an ban tam muội. Một hôm bỗng cáo từ ra đi.

Thiền sư hỏi:

- Người định đi đâu?
- Vân du thiên hạ, học tập Phật Pháp.
- Nói đến Phật Pháp ở đây ta cũng có chút ít.
- Phật Pháp của hòa thượng là gì?

Thiền sư rút một sợi tơ từ áo ra giơ lên nói:

- Đây chẳng phải là Phật Pháp sao?

(Thiền Thuyết)

An Ban Tam Muội: phương pháp quán sát hơi thở đưa tới định.

Nguyên lý của vạn vật không phải ở chốn xa xôi không thể đến được, nó ở ngay trong tâm chúng ta. Vạn vật đều có Phật tánh, cái gì chẳng phải Phật pháp?

---o0o---

90. Cha người tên gì?

Một ông tăng hỏi Minh Chân:

- Làm sao để thoát khỏi vòng sanh tử?
- Mang sanh tử ra!
- Người đã tới, làm sao nói không được?
- Cha người tên gì?

(Thiền Cơ)

Còn sanh, tử là còn ở hiện tượng giới, "mang sanh tử ra" thì vào được bản thể giới. Đốn ngộ là một loại kinh nghiệm tự tu, tự chứng làm sao nói ra được? "Cha người tên gì" là hỏi bản lai diện mục của người ở đâu?

---o0o---

91. *Nắm bắt hư không*

Thạch Củng hỏi sư đệ Tây Đường Trí Tạng:

- Người có thể nắm bắt hư không chăng?
- Được.
- Người làm thử coi.

Tây Đường lấy tay chộp không khí.

Thạch Củng nói:

- Làm vậy có bắt được gì!
- Vậy sư huynh bảo phải làm sao?
- Phải như thế này.

Vừa nói Thạch Củng vừa bóp mũi Tây Đường. Tây Đường kêu toáng lên.

(Thiền Thuyết)

Vì "Sắc tức thị không, không tức thị sắc", thay vì nắm không khí chi bằng bóp mũi đối phương lại gần hiện thực hơn.

---o0o---

92. Không thể thay thế

Một người kia hỏi một thiền sư:

- Thế nào là ý nghĩa của Thiên?
- Ta cũng muốn bảo người, nhưng hiện ta mắc đi tiêu; người thử nghĩ coi, ngay việc nhỏ mọn như vậy ta cũng phải tự làm. Xin hỏi, người có thể thay thế ta đi tiêu được không?

(Thiền Thuyết)

Muốn ngộ được việc lớn sanh tử, phải do chính mình, không thể nhờ ai được. Ý lại vào những kiến giải của kẻ khác thì chẳng khác gì con vẹt học nói tiếng người, tuy là nói được nhưng chẳng hiểu lời nói đó có ý nghĩa gì.

---o0o---

93. Vì ta ở đó

Vân Nham đang đun nước pha trà, sư huynh Đạo Ngô bước vào hỏi:

- Người đun nước cho ai vậy?
- Có người cần uống.
- Hấn muốn uống sao không tự đun?
- Vì đệ ở đây.

(Thiền Thuyết)

Người hiểu được không có sự phân biệt giữa chủ và khách có thể phân biệt được chủ khách; có thể biến khách thành chủ.

---o0o---

94. Thiền không thể giảng

Dược Sơn đã lâu không lên đàn giảng pháp. Viện chủ đến gặp thưa rằng:

- Đệ tử chúng con hy vọng được nghe sư phụ giảng pháp.

- Được! Hãy đánh chuông kêu mọi người lên đại diện nghe pháp.

Đại chúng tụ tập đầy đủ rồi, thiền sư bèn trở về phòng phương trượng.

Viện chủ chạy theo hét lên:

- Sư phụ, vì sao không nói một lời đã bỏ đi rồi?

- Viện chủ, kinh có kinh sư, luật có luật sư, luận có luận sư, sao lại trách cứ ta?

(Tổ ĐườngTập)

Thiền không thể giảng, có giảng ra cũng vô dụng.

(Thái Chí Trung)

---o0o---

95. Tâm động

Một ngày kia, tại Pháp Tánh Tự, gió thổi, cờ bay. Có hai ông tăng tranh luận. Một người nói cờ động, một người nói gió động; không ai chịu ai.

Huệ Năng nói:

- Không phải gió động, không phải cờ động, mà là tâm các ông động.

Mọi người nghe thấy đều kinh ngạc. Câu chuyện trên đã trở thành một giai thoại trong chốn Thiền môn.

Câu chuyện đến đây vẫn chưa hết. Về sau, trong các đệ tử của Ngưỡng Sơn có một ni cô tên là Diệu Tín, sử sự mọi việc rất thông minh, nhanh nhẹn. Ngưỡng Sơn biết ni cô có tài bèn giao cho toàn quyền phụ trách tiếp đãi những khách bên ngoài đến. Một ngày kia có 17 vị hành cước tăng người Tứ Xuyên đến thăm chùa, chuẩn bị hỏi pháp Ngưỡng Sơn. Sau bữa cơm chiều, các vị hành cước tăng không có chuyện gì làm, bèn tranh luận về Phật pháp. Khi đề cập đến gió động, cờ động thì 17 vị có 17 ý kiến, tranh cãi náo loạn, âm thanh lọt đến tai Diệu Tín. Diệu Tín lập tức hét lớn lên:

- 17 ông tăng kia, ngày mai trước khi đi phải thanh toán tiền phòng, tiền cơm cho rõ ràng.

Thái độ uy nghiêm khiến các ông hành cước tăng bỗng im bật không biết làm sao cho phải. Diệu Tín lại ra lệnh:

- Không được tranh cãi, hãy đến trình diện ta, ta sẽ nói cho các ông nghe.

17 người bất giác chạy đến trước mặt Diệu Tín. Diệu Tín nói:

- Nếu đã không phải gió động, cũng không phải cờ động làm sao tâm động?

Các ông tăng hoát nhiên khai ngộ, đều thấy không cần phải nghe Ngưỡng Sơn

giảng pháp nữa. Ngày hôm sau, toàn thể đều từ biệt Diệu Tín mà đi.

(Nhất Vị Thiên)

Hai ông tăng chấp vào ngoại cảnh (gió, cờ). Câu nói của Lục tổ là chấp vào Tâm. Thực ra thì ngài đã vượt lên tâm và cảnh. Ở đây ngài chỉ đơn giản chỉ cho hai ông tăng chấp vào cảnh là sai lầm. Câu nói của Diệu Tín phá cả Tâm và Cảnh mới là hoàn toàn không chấp. Những gì khái niệm hóa thì không phải là thực tại. Thiền dạy chúng ta nhìn và hiểu sự vật như chính nó, chứ không bằng sự phân tích hay khái niệm hóa.

(Kubose)

---o0o---

96. Vượt lên lời nói

Một thiền sư bảo các đồ đệ:

- Hai người đi dưới mưa, trời mưa không làm ướt một người. Các người giải thích chuyện này thế nào?

Các đệ tử đua nhau trả lời:

- Vì một người mặc áo toi, một người không.

- Vì mưa cục bộ nên người bị ướt, người không.

- Vì một người đi giữa đường, một người đi dưới hàng hiên.

Thiền sư nói:

- Các người chấp vào câu "không làm ướt một người" , vì vậy nên không tìm ra ý nghĩa. Thực ra câu "không làm ướt một người" chẳng phải là chỉ cả hai người đều bị ướt hay sao?

(Thiền Thuyết)

Ngón tay trở mặt trắng, nhưng mặt trắng không ở đầu ngón tay. Lời nói để diễn tả chân lý, nhưng chân lý không nằm trong lời nói.

---o0o---

97. Thiết Nhân in Kinh

Thiết Nhân là một vị thiền sư Nhật Bản. Ông có tâm nguyện là khắc bộ Đại Tạng Kinh bằng tiếng Nhật, vì lúc đó bộ kinh đang dùng là bộ kinh chữ Hán. Bộ Đại Tạng Kinh gồm 7000 cuốn, vì vậy tâm nguyện của ông quả là một hoàng nguyện (lời nguyện lớn). Để trả phí dụng cho việc in kinh ông bắt đầu lạc quyền. Một số ít đồng tình cho ông tiền vàng, còn đa số chỉ cho những bạc vụn. Ai tặng cúng ông cũng cảm kích tạ ơn như nhau. Sau 10 năm quyền góp, ông chuẩn bị để khắc bản in. Bỗng nhiên Vũ Trị Xuyên Hà ngập nước. Thủy tai xảy ra. Trước cảnh đói khổ của nạn dân, Thiết Nhân mang hết tiền quyền góp để in kinh ra phát chẩn. Nạn đói qua khỏi Thiết Nhân lại bắt đầu quyền góp. Vài năm sau, Nhật Bản lại có bệnh truyền nhiễm lan truyền khắp nước. Thiết Nhân lại đem hết tiền khổ công quyền góp ra giúp đỡ mọi người. Sau đó Thiết Nhân lại bắt đầu quyền góp lần thứ 3. Ông không sợ khổ sở, đắng cay, khó khăn, dòng dãi 20 năm, cuối cùng ông đã hoàn thành được tâm nguyện. (Nhật Vị Thiền, Quyền Phong)

Ngày nay những bản khắc gỗ dùng để in kinh của Thiết Nhân được tàng trữ ở Hoàng Bá Tự ở Đông Kinh và được coi là bảo vật của chùa. Thiết Nhân chỉ khắc bộ Đại Tạng Kinh một lần, nhưng người đời đều biết ông khắc 3 lần, 2 lần trước tuy không thấy hình nhưng so với lần thứ 3, đã đi sâu vào trong lòng người.

---o0o---

98. Tri Thánh Thiên Sư

Như Mẫn ở Linh Thu Viện dòng đã 20 năm trường mà không chọn người nào làm thủ tọa. Một lần, thiên sư nói với chư tăng rằng :

- Thủ tọa của chúng ta đã sinh ra rồi.

Lại nói thêm:

- Hiện đang chẵn trâu.

Một lần khác nói:

- Thủ tọa của chúng ta đang vân du.

Nói rồi rất cao hứng. Một hôm, thiên sư sai người đánh chuông, nói rằng :

- Mọi người trong chùa mau tập hợp, cuối cùng vị thủ tọa của chúng ta đã đến.

Do đó, mọi người đều tập hợp ở sơn môn để nghinh đón, trong lòng nghi hoặc không biết thật hay giả. Chẳng bao lâu Vân Môn quả nhiên xuất hiện. Thiên sư lập tức thỉnh vào phòng Thủ Tọa. Do đó, về sau mọi người đều gọi Như Mẫn là Tri Thánh thiên sư.

(Thiên Viên)

Hiện đang chẵn trâu: chỉ Vân Môn đã ngộ rồi, còn đang tu tập.

---o0o---

99. Đại Đạo

Có người hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là Đạo?

- Ở ngoài tường ấy!

- Không hỏi cái đó.

- Người hỏi cái nào?

- Đại Đạo.
- Đại Đạo dẫn đến Trường An.

(Thiền Viên)

Phật pháp không là thế gian pháp: thiền đạo là bình thường đạo.

---o0o---

100. Cách ngôn

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Câu cách ngôn tối trọng yếu của sư phụ là gì?
- Đến nửa câu cách ngôn ta cũng chẳng có.
- Sư phụ chẳng phải là phương trượng ở nơi này sao?
- Đúng! Nhưng đó là ta, chẳng phải cách ngôn.

(Nhất Vị Thiên, Quyển Nguyệt)

Cách ngôn là lời nói có thể dùng làm phép tắc được. Thiền đâu có thể cố định, công thức hóa được?

---o0o---

101. Ngoại cảnh mê hoặc

Có người hỏi Dược Sơn:

- Làm thế nào để không bị ngoại cảnh mê hoặc?
- Mặc ngoại cảnh đến đi, có quan hệ gì?
- Chẳng hiểu.
- Ngoại cảnh nào làm người bị mê hoặc.

(Nhất Vị Thiên, Quyển Nguyệt)

Chúng ta bị ngoại cảnh chi phối vì tâm chưa được thanh tịnh. Đối với người có định lực cao thì ngay núi thái sơn đổ cũng không biến sắc, trái lại với người kém thì làn gió nhẹ làm lay động cỏ thôi cũng ngòai chẳng yên.

---o0o---

102. Chối và phát trần

La Hán thấy một ông tăng đi tới bên giờ phát trần lên. Ông tăng trông thấy bèn lạy và nói :

- Tạ ơn thiền sư chỉ thị.

- Người thấy ta giờ phát trần lên thì lạy, còn người giờ chối lên thì sao?

(Nhất Vị Thiền, Quyển Nguyệt)

Chối và Phát trần đều để quét bụi, giờ chối hay phát trần lên không có gì sai khác, chỉ cần quét sạch những đám mây hắc ám trong tâm thì sẽ thấy trời tạnh vạn dặm.

---o0o---

103. Con chim phóng uế

Thôi tướng quốc vào đại điện, thấy một con chim nhỏ đang phóng uế trên đầu tượng Phật, liền hỏi Như Hội :

- Chúng sanh đều có Phật tánh, vì sao con chim nhỏ lại phóng uế trên đầu tượng Phật?

- Xin cứ yên tâm, nó không phóng uế trên đầu chim Diêu đầu!

(Nhất Vị Thiền, Quyển Nguyệt)

Phật và tượng thường bị chúng ta đồng hóa là một, nên thấy chim phóng uế trên đầu tượng Phật là bất kính, nhưng đối với con chim, thì tượng Phật hay khúc gỗ nào có khác gì.

---o0o---

104. Hạ cây phước xuống

A Nan hỏi Ca Diếp:

- Sư huynh, đức Thế Tôn truyền y bát cho sư huynh rồi, còn truyền gì nữa không?

Ca Diếp gọi :

- A Nan.

- Dạ!

- Hạ cây phước trước chùa xuống!

A Nan hốt nhiên đại ngộ.

(Vô Môn Quan)

Tâm bình thường là Đạo, chẳng cần phải đi đâu để tìm chân lý, chỉ cần chú ý những sự việc nhỏ nhặt trong sinh hoạt hàng ngày mà thể hội.

(Thái Chí Trung)

(A Nan là em họ của Phật, nhỏ tuổi hơn Phật khoảng 30 tuổi. Ông có một trí nhớ đặc biệt; vào năm 20 tuổi ông bắt đầu làm thị giả cho Phật cho đến khi Phật tịch diệt. Trong lần kết tập kinh điển lần thứ nhất, dưới sự chủ tọa của Ma Ha Ca Diếp, ông đã thuật lại đầy đủ những gì đức Phật đã giảng dạy. Tuy nghe nhiều nhưng thiếu tu dưỡng cho nên đến khi Phật tịch diệt rồi mà ông vẫn chưa giác ngộ.)

---o0o---

105. Năm bắt hiện tại

Đức Phật hỏi các đệ tử :

- Cuộc đời dài ngắn thế nào?

- 60 năm.

- Sai!

- 70 năm.
- Sai!
- 80 năm.
- Sai!
- Vậy là bao lâu?
- Chỉ trong một hơi thở.

(Thiền Thuyết)

Đừng chìm đắm trong quá khứ, đừng mơ mộng trong tương lai, hãy nắm bắt hiện tại, hãy cảm nhận những sự việc đẹp đẽ quanh ta.

---o0o---

106. Ta không nói cho người biết

Có một lần Quy Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đều đứng hầu Bách Trọng.

Bách Trọng hỏi Quy Sơn :

- Miệng ngậm làm sao nói pháp?

Quy Sơn đáp :

- Thỉnh sư phụ nói đi!
- Ta không nói cho người biết sợ tuyệt con cháu.

Bách Trọng lại hỏi Ngũ Phong.

Ngũ Phong đáp:

- Hòa thượng câm miệng lại!

Bách Trọng nói :

- Cơ phong của người sắc bén quá, sợ người tu đạo không giám thân cận, kính phục nhưng mà xa lánh vậy!

Bách Trọng lại hỏi Vân Nham.

Vân Nham đáp :

- Sư phụ có pháp đó thật sao?

Bách Trọng nói :

- Cứ như cách nói của người, ta sẽ không còn người thừa kế.

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của Bách Trọng có nghĩa là làm sao để diễn tả chân lý? Nếu người đã ngộ thì chân lý và người chỉ là một, đi đứng, nằm, ngồi, mở miệng hay ngậm miệng đều là đạo. Quy Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đều ngộ Đạo, nhưng khác biệt ở thô và tế.

(Long Mãn) qtt

---o0o---

107. Mẹ trâu đến rồi.

Ni cô Thiết Ma ở gần am Quy Sơn, một hôm đến thăm.

Quy Sơn thấy ni cô đến, nói rằng :

- Mẹ Trâu đã đến!

Ni cô nói :

- Ngày mai Ngũ Đài Sơn có cung ứng trai phạn, lão sư có đi không?

Quy Sơn nghe rồi, nằm xuống mà ngủ. Ni cô không nói một lời, bỏ đi.

(Bích Nham Lục)

Quy Sơn ở Hồ Nam, Ngũ Đài Sơn ở Sơn Tây, có muốn đến thọ trai ngày mai cũng không thể được. Quy Sơn nằm ngủ có ý nói đã ăn no rồi, không cần đi Ngũ Đài Sơn thọ trai nữa.

(Long Mãn)

---o0o---

108. Tất cả đều không

Thiết Chu đi khắp nơi tham phỏng danh sư. Một hôm tới chùa Tướng Quốc gặp Độc Viên. Để biểu thị ngộ cảnh của mình Thiết Chu đặc ý nói :

- Tâm, Phật, chúng sanh đều không. Chân tánh của mọi hiện tượng là không, nên không có ngộ, mê, thánh, phàm, cho, nhận.

Độc Viên lấy gậy gõ vào đầu Thiết Chu.

Thiết Chu hét lên :

- Vì sao thầy đánh đệ tử?

- Tất cả đều không, sự tức giận của ngươi từ đâu tới vậy?

(Thiền Thuyết)

"Không thiện, không ác, không khổ, không vui, tất cả đều không." Câu nói này không phải ai cũng hiểu được. Những lời của Thiết Chu chỉ là thiền ngoài miệng.

---o0o---

109. Giới Ngữ

Có bốn học tăng ước hẹn nhau ngồi thiền 7 ngày không được nói chuyện. Ngày đầu tiên 4 người ngồi thiền không nói, tới khuya, cây nến lập lòe lúc sáng lúc tối. Một ông tăng bỗng mở miệng:

- Cây nến sắp tắt kia!

Ông tăng thứ hai:

- Chúng ta đã hẹn không nói mà!

Ông tăng thứ ba:

- Các người vì sao lại nói?

Ông tăng thứ tư:

- Ha! Ha! Chỉ có ta là không nói!

(Thiền Thuyết)

Rất nhiều người chỉ trích những sai lầm của kẻ khác mà không biết chính mình cũng sai lầm nốt.

---o0o---

110. Cho và nhận

Vô Nan chỉ có một đồ đệ thừa kế là Chánh Thọ. Một hôm Vô Nan bảo Chánh Thọ:

- Ta đã già rồi, nay giao cho người cuốn sách này làm chứng tích cho sự thừa kế.

- Con đã tiếp nhận thiền chẳng lập văn tự của sư phụ rồi và con rất thỏa mãn, cuốn sách này sư phụ hãy tự giữ lấy.

- Cuốn sách này đã được lưu truyền 7 đời rồi, và ta cũng có thêm thắt những kiến giải của ta nữa. Người hãy cầm lấy như một biểu tượng tiếp thụ y bát.

- Dạ, được!

Lúc đó trời rất lạnh, bên ngoài tuyết rơi toại bời, trong phòng có nhóm một hỏa lò để sưởi. Chánh Thọ cầm cuốn sách quẳng ngay vào lò. Vô Nan nổi giận hét lên:

- Người làm gì vậy?

Chánh Thọ cũng hét lại:

- Sư phụ nói gì?

Vô Nan nhìn Chánh Thọ đột nhiên tâm ý bình hòa trở lại, trong khoảng khắc cuốn sách đã thành tro.

(Thiền Thuyết)

Tri và hành phải hợp nhất, giảng học mà không thực hành thì chỉ là thiền ngoài miệng.

---o0o---

111. Lên Ngũ Đài Sơn đi đường nào?

Gần Quán âm Tự của Triệu Châu có một quán trà của một bà lão. Trước quán có đường phân ngã. Các du tăng lên Ngũ Đài Sơn bái phỏng đều hỏi đường bà lão:

- Lên Ngũ Đài Sơn, đi đường nào?

Bà lão đều trả lời:

- Cứ đi thẳng.

Họ đi được vài bước lại nghe bà lão nói :

- Lại có hòa thượng tốt đi đường đó!

Có ông tăng đem chuyện này mách Triệu Châu.

Triệu Châu nói :

- Nếu vậy để ta đi thăm bà lão coi sao.

Ngày hôm sau Triệu Châu cũng hỏi đường, và bà lão cũng trả lời như vậy. Triệu Châu không nói cú đầu mà về, hướng đại

chúng nói rằng:

- Lão nạp đã vì các người đi khám phá bà lão đó rồi!

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục)

Một câu trả lời cố định không thích hợp cho mọi trường hợp, chân lý của đời sống là biến dịch.

(Thái Chí Trung)

---o0o---

112. Không gì không là thuốc

Một hôm, bồ tát Văn Thù kêu Thiện Tài đồng tử đi hái thuốc, bảo rằng:

- Người đi hái bất cứ thứ gì không là thuốc đem về đây!

Thiện Tài tìm không thấy trở về nói :

- Không gì không là thuốc!

- Vậy người hái bất cứ cái gì là thuốc đem ra đây!

Thiện Tài ngắt một cọng cỏ đưa cho Văn Thù. Văn Thù cầm lấy cọng cỏ bảo đại chúng rằng:

- Cái này có thể giết người, nhưng cũng có thể cứu người!

(Bích Nham Lục)

"Không gì không là thuốc", nói cách khác là phiền não tức bồ đề, sinh tử tức Niết Bàn. Vô minh và phiền não có thể giết người, nhưng cũng có lúc có thể cứu người.

(Long Mãn)

---o0o---

113. Ba giới không Pháp, cầu Tâm ở đâu?

Bàn Sơn nói với đệ tử rằng:

- Thế giới này cái gì cũng không có, các người đi đâu mà cầu tâm?

Tuyết Đậu có bài kệ rằng :

三界無法

Tam giới vô pháp

何處求心

Hà xứ cầu tâm

白雲爲蓋

Bạch vân vi cái

流泉作琴

Lưu tuyền tác cầm

一曲兩曲無人會

Nhất khúc lưỡng khúc vô nhân hội

雨過夜塘秋水深

Vũ quá dạ đường thu thủy thâm

Tam giới không pháp

Chỗ nào tìm tâm

Mây trắng làm lọng

Dòng Suối khảy đàn

Một bản, hai bản không người hiểu

Mưa xuống hồ đêm nước thu sâu.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Bích Nham Lục)

Câu 1: ba giới là: dục giới, sắc giới, vô sắc giới; không pháp: phải thặng hoa mọi khái niệm, dùng trực giác mà thể hội.

Câu 2 - 3: Trời đất giao hòa tạo ra nhạc điệu nhưng ít người hiểu được.

Câu 4: khi đã vào được định rồi thì sẽ thể nghiệm được vô pháp, vô tâm bằng kinh nghiệm chứ không phải bằng suy luận.

(Sekida)

---o0o---

114. Cây kiếm của Hoàng Sào

Nham Đầu hỏi một ông tăng:

- Người từ đâu tới?

- Từ Tây kinh tới.

- Sau loạn Hoàng Sào không nghe nói đến cây kiếm của hắn, người có được thanh kiếm đó không?

- Có mang theo đây.

Nham Đầu đến gần ông tăng nghênh cổ lên và kêu: ối!

- Lão sư đã rơi đầu rồi!

Nham Đầu ha hả cười lớn.

Ông tăng lại đến tham bái Tuyết Phong.

Tuyết Phong hỏi :

- Từ đâu tới?

- Từ Nham Đầu tới.

- Nham Đầu nói cái gì?

Ông tăng kể lại câu chuyện. Tuyết Phong đánh ông tăng 30 gậy và đuổi đi.

(Bích Nham Lục)

Theo truyền thuyết, một cây kiếm từ trên trời rơi xuống, trên kiếm có khắc hàng chữ "Trời ban cho Hoàng Sào." Hoàng Sào liền đó tự xưng là Xung Thiên đại tướng quân mà làm loạn. Đánh phá Trường An, vua phải bỏ chạy. Câu nói của Nham Đầu chỉ Kim Cương Vương bảo kiếm mà ai cũng có. Câu đáp của ông tăng "có mang theo đây" chỉ trở được thể, không trở được dụng, hãy còn khiêm khuyết. Câu nói của ông tăng "Lão sư rơi đầu rồi" chỉ là khẩu đầu thiên nên bị Nham Đầu cười và Tuyết Phong đánh.

(Long Mãn)

---o0o---

115. Rợ Hồ không râu.

Hoặc Am khi xem một bức tranh vẽ Bồ Đề Đạt Ma rậm râu bèn phàn nàn rằng: "Sao tên rợ Hồ này lại không râu?"

(Vô Môn Quan)

Lời nói và khái niệm đều do tâm tạo, chỉ làm che lấp chân lý; phải nắm bắt chân lý, chứ đừng khư khư chấp vào cái bóng của nó.

(Sekida)

---o0o---

116. Tới Giang Bắc hoặc Giang Nam Hỏi Lão Vương

Có ông tăng hỏi Trí Môn :

- Hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?

- Là hoa sen.

- Khi ra khỏi nước rồi thì sao?

- Là lá sen.

Tuyết Đậu có bài kệ:

蓮花荷葉報君知

Liên hoa hà diệp báo quân tri

出水何如未出時

Xuất thủy hà như vị xuất thời

江北江南問王老

Giang bắc giang nam vấn vương lão

一狐疑了一狐疑

Nhất hồ nghi liễu nhất hồ nghi.

Hoa sen lá cọng bảo anh tri

Khỏi nước sao bằng chưa khỏi thì

Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương lão

Một hồ nghi, lại một hồ nghi.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Bích Nham Lục)

Hoa sen chỉ thể, lá sen chỉ dụng. Thể, dụng là một. Nếu chẳng hiểu thì có thể đi Giang Bắc hoặc Giang Nam mà hỏi lão Vương (chỉ Nam Tuyền hoặc bất cứ một người nào đó). Đừng đi hỏi một người nào khác vì thắc mắc sẽ vô tận khi mình chưa tự giác.

Dã Hồ tính rất đa nghi, khi qua sông đóng băng thường lắng nghe tiếng nước chảy dưới băng. Nếu thấy băng dày thì mới chịu đi qua, từ đó mà có từ ngữ hồ nghi. (Long Mãn)

---o0o---

117. Tuyết đầy chén bạc.

Một ông tăng hỏi Ba Lăng:

- Đê Bà Tông là thế nào?

- Tuyết đầy chén bạc.

(Bích Nham Lục)

Ba Lãng là đệ tử của Vân Môn; Đề Bà là tên của Càn Đê Bà tôn giả, là đệ tử của ngài Long Thọ, là một người rất giỏi biện luận.

Tuyết chỉ Đề Bà Tông, chén bạc chỉ Phật giáo.

(Sekida)

Câu hỏi của ông tăng trong công án này có nghĩa là “Thiền là gì?” Tuyết đầy chén bạc, chúng cùng màu trắng rất khó phân biệt, nhưng chúng khác nhau. Thiền có thể mô tả dưới 3 khía cạnh: thể, tướng, dụng. Nhưng nếu chỉ nhìn từ một khía cạnh thì không thấy Thiền mặc dù mỗi phương diện đều là Thiền.

(Kubose)

---o0o---

118. Trường Sa đi dạo.

Một hôm, Trường Sa lên núi tản bộ. Khi về đến cổng chùa, thủ tọa hỏi rằng :

- Lão sư đi đâu vậy?

- Lên núi tản bộ.

- Đi tới đâu mới về?

- Trước, theo lối cỏ thơm mà đi; sau theo lối hoa rụng mà về!

- Rất giống xuân ý.

- Còn hơn sương thu rơi trên hoa sen.

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của thủ tọa "Lão sư đi đâu vậy?" là hỏi lão sư đã đạt tới cảnh giới nào?

Câu đáp của Trường Sa "Trước, theo... mà về" là nói "vô tâm" đi chơi núi thì còn có cảnh giới nào mà đạt.

Câu nói của thủ tọa "Rất giống xuân ý" là một cái bẫy giương ra, nếu Trường Sa trả lời thẳng thì "vô tâm" sẽ biến thành "hữu tâm."

Trường Sa đáp "Còn hơn sương thu rơi trên hoa sen." Sương thu là phiền não, hoa sen là mê hoặc, ý nói vô tâm đã thắng phiền não và mê hoặc.

(Long Mãn)

---o0o---

119. Ngồi một mình trên đỉnh núi Đại Hùng

Có ông tăng hỏi Bách Trượng:

- Thế nào là kỳ đặc?
- Bách Trượng ngồi một mình trên đỉnh núi Đại Hùng.

Ông tăng bèn lạy tạ.

(Bích Nham Lục)

Sự kỳ đặc chỉ sự giác ngộ. Câu đáp của Bách Trượng có nghĩa là khi Thân và Tâm hợp nhất.

(Long Mãn)

---o0o---

120. Cơm trong bình bát, nước trong thùng.

Có ông tăng hỏi Vân Môn :

- Thế nào là trần trần tam muội?
- Cơm trong bình bát, nước trong thùng.

(Bích Nham Lục)

Trần trần là rất nhỏ, tam muội là định. Nếu có thể đem quán niệm tập trung vào một vi trần thì đạt được định. Câu đáp chỉ cảnh giới Tâm Vật hợp nhất.

(Long Mãn)

---o0o---

121. Hoa Dược Lan

Có ông tăng hỏi Vân Môn :

- Thanh tịnh pháp thân là thế nào?
- Hoa Dược Lan.
- Nếu đệ tử cứ hiểu như vậy thì sao?
- Là sợi lông vàng của sư tử.

(Bích Nham Lục)

Hoa Dược Lan : là hàng cây trồng quanh nhà cầu để át đi mùi hôi thối. Câu đáp của Vân Môn phá chấp Phật là phải thanh tịnh, để diễn ý bình đẳng. Ông tăng muốn chắc nên hỏi lại. "Sợi lông vàng của sư tử" là chỉ đừng để bề ngoài mê hoặc. Trong kinh Báo Ân có kể câu chuyện một con sư tử hay đến nghe các ông tăng tụng kinh. Một người thợ săn muốn bắt con sư tử này để lột da mang dâng vua. Ông ta cạo đầu, khoác áo cà sa giả làm tăng, và bắt được con sư tử. Sư tử muốn vồ lại ông, nhưng nghĩ ông là tăng nên thôi và chịu chết. Câu nói của Vân Môn có nghĩa là "Người chưa đạt tới cảnh giới tịnh, ướ bắt nhĩ đầu, hãy còn xa lắm!" (Viên Thông)

---o0o---

122. Mù, câm, điếc

Huyền Sa bảo đệ tử rằng :

- Các thiền sư đều muốn phổ độ chúng sanh. Nay có người mù đến, giờ phát tử lên, hấn không thấy. Có người câm đến, kêu hấn nói, hấn không nói được. Có người điếc đến, bảo hấn hấn chẳng nghe. Vậy làm sao mà phổ độ? Nếu không cứu độ được, vậy Phật pháp chẳng là không linh nghiệm sao?

Có ông tăng đem chuyện trên đi hỏi Vân Môn. Vân Môn nói :

- Người lạy đi.

Ông tăng lạy rồi đứng đó. Vân Môn giờ gậy như muốn đẩy ông tăng, ông tăng bèn thối lui.

Vân Môn nói :

- Người chẳng mù.

Lại nói :

- Người lại đây.

Ông tăng lại gần.

Vân Môn nói:

- Người chẳng điếc!

Lại hỏi :

- Người hiểu chưa?

- Chưa hiểu.

- Người cũng chẳng câm.

Lúc đó, ông tăng hốt nhiên đại ngộ.

(Bích Nham Lục)

Ông tăng coi mình như người bàng quan, đem trường hợp 3 người bệnh mà hỏi Vân Môn. Do Vân Môn chỉ điềm mới biết chính mình là 3 người bệnh đó: có mắt như mù, có tai như điếc, có miệng mà câm.

(Viên Thông)

---o0o---

123. Thể dụng của Bát Nhã

Có ông tăng hỏi Trí Môn:

- Thể của Bát Nhã là gì?
- Trai ngậm trăng sáng.
- Dụng của Bát Nhã là gì?
- Con thỏ mang thai.

(Bích Nham Lục)

Bát Nhã là Trí Huệ khai ngộ. Trí huệ này khác với trí thức. Ông tăng lấy Bát Nhã phân ra Thể, Dụng để hỏi, nhưng Trí Môn trả lời đều cùng một dạng; chỉ thay trai bằng thỏ. Trai ngậm hạt trai, dưới ánh trăng chiếu xán lạn; thỏ mang thai cũng mỹ lệ. Ý của Trí Môn là trí huệ khai ngộ như trăng sáng chiếu khắp vạn vật. Trăng là chỉ Bát Nhã, chiếu khắp vạn vật là chỉ lòng từ bi của bậc bồ tát muốn độ tất cả chúng sanh.

(Viên Thông)

---o0o---

124. Ba cân gai

Có ông tăng hỏi Động Sơn:

- Thế nào là Phật?
- Ba cân gai.

Ông tăng không hiểu chạy đi hỏi Trí Môn :

- Phật tức ba cân gai nghĩa là sao?

Trí Môn đáp :

- Trăm hoa nở đẹp như gắm thêu.

Ông tăng vẫn không hiểu, Trí Môn lại nói:

- Trúc phương Nam, mộc phương Bắc.

Ông tăng càng nghe càng không hiểu, quay trở lại Động Sơn và thuật lại đầu đuôi câu chuyện.

Động Sơn dạy ông:

- Nói không tỏ được sự, lời chẳng hợp cơ, chấp lời thì mất mạng, kẹt cú thì bị mê.

(Bích Nham Lục)

Ngôn ngữ chỉ là công cụ để diễn tả chân lý. Nếu chấp vào ngôn từ thì là đánh mất chân lý vậy.

(Thái Chí Trung)

---o0o---

125. Cảnh Thanh kêu mổ

Có ông tăng hỏi Cảnh Thanh :

- Học nhân kêu, thỉnh thầy mổ.
- Còn sống chẳng?
- Nếu chẳng sống sẽ bị người chê cười.
- Cũng chỉ là gã trong cỏ!

(Bích Nham Lục)

Trong Thiền học có câu "Cơ kêu mổ." Gà con ở trong trứng muốn ra, dùng mỏ gõ vào vỏ trứng gọi là "kêu." Gà mẹ ở bên ngoài giúp gà con mổ vào vỏ trứng gọi là "mổ." Nếu gà con chưa trưởng thành, gà mẹ mổ thì gà con sẽ chết. Nếu gà con mổ nhưng gà mẹ ở bên ngoài không mổ thì gà con cũng chết. Kêu và mổ phải đồng thời. Quan hệ giữa thiền sư và đồ đệ cũng giống như gà mẹ và gà con. Thiền không phải là học vấn mà là kinh nghiệm, thiền sư không truyền gì cho đệ tử cả. Đệ tử phải tự cảm giác và linh tánh mà lãnh ngộ. Sư phụ chỉ có thể ám thị, nhưng nếu đệ tử chưa tới trình độ giác ngộ thì

cũng vô dụng. Vì vậy sư phụ phải tùy theo tốc độ lãnh ngộ của đệ tử mà chỉ dạy, thời cơ đó gọi là "cơ kêu mỗ."

(Viên Thông)

---o0o---

126. Củ cải to của Triệu Châu.

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Từng nghe hòa thượng thân gặp Nam Tuyên phải không?
- Trần Châu sản xuất củ cải to!

(Bích Nham Lục)

Nam Tuyên và Triệu Châu là 2 vị thiền sư danh tiếng. Nam Tuyên là sư phụ của Triệu Châu, ông tăng dĩ nhiên là biết điều đó, nên muốn qua Triệu Châu mà tìm hiểu thiền phong của Nam Tuyên. Triệu Châu biết thế nên mới trả lời "Trần Châu sản xuất củ cải to." Trần Châu là chỗ ở của Triệu Châu, không phải là chỗ ở của Nam Tuyên. Câu đáp của Triệu Châu có ý nói ta có thiền của ta.

(Viên Thông)

---o0o---

127. Lòng mày Thúy Nham

Hạ an cư kết thúc rồi, Thúy Nham nói với đại chúng rằng:

- Từ đầu hạ đến nay vì huynh đệ nói pháp, lòng mày Thúy Nham còn không?

Bảo Phúc đáp :

- Làm cướp lòng rộng.

Trường Khánh nói:

- Sinh vậy.

Vân Môn nói :

- Quan!

(Bích Nham Lục)

Tại Ấn Độ bắt đầu từ 15 tháng 5 trời mưa tầm tã trong 3 tháng, các ông tăng không thể đi ra ngoài vì sợ đạp trúng côn trùng vào mùa sinh sôi nảy nở, nên ở trong chùa mà tu tập. Theo truyền tụng, hễ ai giảng pháp sai thì lông mày bị rụng.

Câu hỏi của Thúy Nham có nghĩa là:"Ta giảng pháp đúng hay sai?" Cũng có nghĩa là "Các người có hiểu không?".

Câu đáp của Bảo Phúc có nghĩa là "Nghe lời giảng chân chính của thiền sư, học nhân chúng tôi rất quý trọng."

Câu của Trường Khánh có nghĩa là "Đây là giáo huấn chân thật, nên lông mày mọc ra!"

Câu của Vân Môn có nghĩa "Qua cửa rồi thì phải cẩn thận."

(Viên Thông)

---o0o---

128. Trước sau ba ba

Văn Thù bồ tát hỏi Vô Trước:

- Vừa rời chỗ nào?
- Phương Nam!
- Phật pháp phương Nam thế nào?
- Thời mạt pháp, tỳ khuru ít giữ giới luật.
- Tăng chúng nhiều ít?
- Hoặc 300 hoặc 500.

Vô Trước hỏi lại Văn Thù:

- Nơi đây Phật pháp thế nào?
- Phàm, Thánh cùng ở; rồng rắn lẫn lộn.
- Tăng chúng nhiều ít?
- Trước ba ba, sau ba ba!

(Bích Nham Lục)

Ngũ Đài Sơn là Đạo tràng của Văn Thù, cuộc đối thoại này là do Vô Trước khi lên núi gặp Văn Thù mà có.

Rồng sống ở trên trời chỉ Phật, rắn sống ở đất chỉ chúng sanh.

Trước chỉ cho đến nay. Sau chỉ vị lai. 3 chỉ số nhiều, 33 chỉ một con số rất nhiều.

Câu nói của Văn Thù có nghĩa là nếu chỉ kể chư tăng hộ pháp không thôi thì Phật pháp không bao lâu sẽ bị suy thoái, cho nên không nên phân tăng, tục, mọi người đều phải hộ pháp thì Phật giáo sau này vẫn hưng thịnh.

(Viên Thông)

---o0o---

129. Tất cả âm thanh đều là Phật thanh

Một ông tăng hỏi Đầu Tử :

- Tất cả âm thanh đều là Phật thanh có phải không?
- Phải.
- Hòa thượng đừng để con nghe người đánh rầm.

Đầu Tử nghe rồi bèn đánh.

Ông tăng lại hỏi:

- Lời thô, tiếng tế đều quy về đệ nhất đế có phải không?

- Phải.

- Kêu hòa thượng là con lừa được không?

Đầu Tử nghe rồi lại đánh.

(Bích Nham Lục)

Ông tăng đặt câu hỏi chỉ thấy cái khuyết điểm của cá thể mà không nhìn thấy cái toàn thể. Đầu Tử đánh ông là để thức tỉnh ông đừng bị cá thể trói buộc tự ngã.

(Viên Thông)

---o0o---

130. *Lục bất thân.*

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Pháp thân là thể nào?

- Lục bất thân.

(Bích Nham Lục)

Câu đáp của Vân Môn có nghĩa là 6 căn chẳng thân. 6 căn là: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, là 6 giác quan của con người.

Muốn thành Phật thì phải từ bỏ "ngã" và "vọng." 6 căn chính là ngã và vọng. Mắt thấy sắc thì muốn, tai nghe tiếng du dương liền động tâm, mũi ngửi thấy mùi thơm liền say, lưỡi nếm vị ngọt liền thích, thân cọ sát với người khác phái thì khoái.

Phủ nhận 6 căn, hay vượt lên 6 căn đều còn bị 6 căn trói buộc.

Câu đáp của Vân Môn có nghĩa là: "Người tu chưa đủ, cho nên mới hỏi Phật, hỏi Thiên, đó chỉ là tướng bên ngoài, nếu muốn khai ngộ thì cứ nhìn dưới chân mình, bước từng bước thật trên đường Đạo."

(Viên Thông)

---o0o---

131. Kinh Kim Cương khinh tiện

Kinh Kim Cương nói: "Nếu một người bị người khinh là do đời trước tạo nghiệp nên phải đọa đường ác; đời nay bị khinh thì tội nghiệp đời trước sẽ tiêu diệt."

(Bích Nham Lục)

Tất cả mọi sự đều do nhân duyên mà sinh. Nhân là hành vi, duyên là điều kiện, 2 cái này kết hợp thành quả; vì vậy gọi là nhân quả sanh khởi, nói tắt là Duyên khởi. Vấn đề đặt ra là làm sao diệt nghiệp, muốn vậy phải trừ bỏ dục niệm vì ngu xuẩn. Người giác ngộ, tuy nghiệp tiền thế vẫn còn, nhưng không để cho nó thành nghiệp chướng, nghĩa là thọ nghiệp nhưng không khổ.

(Viên Thông)

---o0o---

132. Cổ Phật và lộ trụ

Vân Môn nói với chúng đệ tử:

- Cổ Phật và cây cột tương giao là cơ thứ mấy?

Đệ tử không ai đáp được. Vì vậy hòa thượng tự đáp:

- Đó là núi Nam mây giăng, núi Bắc mưa rơi!

(Bích Nham Lục)

Cổ Phật: là người giác ngộ; lộ trụ là cây cột ở ngoài cửa.

Câu nói của Vân Môn là để phá chấp quý (cổ Phật), tiện (cây cột) khiến thiền sinh có thể tiến vào tâm cảnh "vô ngã."

Có mây thì tất phải mưa, không cần biết núi Bắc hay Nam. Dưới con mắt người đã khai ngộ mây, mưa là một, tự tha chẳng hai.

(Viên Thông)

---o0o---

133. Một chậu nước

Quy Sơn đang ngủ, Ngưỡng Sơn vào thỉnh an, Quy Sơn quay mặt vào vách.

Ngưỡng Sơn thưa:

- Thầy sao bận vậy?
- Ta vừa nằm mộng người thử đoán coi!

Ngưỡng Sơn bèn bưng một chậu nước rửa mặt lại.

Một lúc sau Hương Nghiêm cũng vào thỉnh an, Quy Sơn nói:

- Ta vừa nằm mộng, Ngưỡng Sơn đoán trúng rồi, người thử đoán coi!

Hương Nghiêm bèn bưng một tách trà lại.

(Thiền Cơ)

Mộng là ảo ảnh. Ngưỡng Sơn mang chậu nước rửa mặt lại là để rửa mộng; Hương Nghiêm bưng trà lại cho Quy Sơn uống để tỉnh mộng. Cởi bỏ mọi trói buộc thì mới trực nhận được bản lai diện mục.

---o0o---

134. Một cỗ quan tài

Một chú tiểu hỏi Đại Mai:

- Thế nào là ý của tổ sư từ Tây sang?
- Không ý.

Tề An nghe rồi nói :

- Một cỗ quan tài, hai xác chết.

(Thiền Cơ)

Câu nói của Tề An có nghĩa là một câu nói chết làm khốn tử hai hòa thượng.

---o0o---

135. Từ nơi nào tới?

Tuyết Phong hỏi Minh Châu:

- Từ đâu tới?
- Từ Giang Tây.
- Thấy Đạt Ma tổ sư ở đâu?
- Đã nói với hòa thượng rồi mà!
- Nói gì?
- Từ đâu tới?

(Thiền Cơ)

Thấy Đạt Ma ở đâu: là hỏi đã ngộ chưa? Câu đáp cuối trả lời đã ngộ rồi.

---o0o---

136. Đưa trẻ Hoài Nam.

Chân Giác bỗng nhiên hỏi một ông tăng:

- Có nhớ không?
- Nhớ!
- Nói cái gì?
- Nói cái gì?
- Đưa trẻ Hoài Nam vào chùa.

(Thiền Cơ)

Đứa trẻ Hoài Nam chỉ tự tánh. Chân Giác hỏi ông tăng còn nhớ bản lai diện mục không? Ông tăng trả lời có.

---o0o---

137. Dã Hồ quý

Một ông tăng đang lạ, Tiên Thiên nói:

- Dã Hồ quý! Thấy gì mà lạ?

Ông tăng đáp: "Lão nô hỏi, thấy gì mà hỏi?"

Tiên Thiên than: "Khô rồi! Khô rồi!"

(Thiên Cơ)

Ông tăng lạ bị Tiên Thiên mắng "Dã Hồ quý" ám chỉ tự lạ mình còn tốt hơn. Ông tăng không chịu kém cần lại "Lão nô hỏi." Tiên Thiên chỉ còn nước kêu khô.

---o0o---

138. Đến báo ơn

Văn Ích hỏi một ông tăng:

- Từ đâu đến?

- Đến báo ơn.

- Còn an tâm không?

- An tâm.

- Uống trà đi!

(Thiên Cơ)

"Uống trà đi " ám chỉ tự mình tham chứng, đó là báo ơn.

---o0o---

139. Cửa đóng rồi

Huyền Sa và Địa Tạng nói chuyện trong phòng phương trượng. Đêm khuya rồi, thị giả bèn đóng cửa phòng phương trượng.

Huyền Sa nói :

- Cửa đóng rồi, xem người làm sao mà ra?

Địa Tạng đáp:

- Cái gì gọi là cửa?

(Thiền Cơ)

Ở bản thể giới không có danh tướng nên không có cửa, không có trong ngoài, nên không có ra vào.

---o0o---

140. Ba năm

Dược Sơn hỏi một ông tăng đang thổi cơm:

- Người ở đây bao lâu rồi?

- 3 năm.

- Sao ta không biết người?

(Thiền Cơ)

Câu hỏi của Dược Sơn ám chỉ tự tánh của người ở đâu?

---o0o---

141. Bò đực sanh bê

Trong buổi tham chiều, không đốt đèn. Dược Sơn nói:

- Ta có một câu, đợi khi bò đực sanh bê sẽ bảo cho các ngươi!

Có một ông tăng thưa:

- Bò đực sanh bê rồi!

Dược Sơn kêu:

- Thị giả! Đốt đèn!

(Thiền Cơ)

Ở hiện tượng giới chuyện bò đực sanh bê là không thể được; nhưng ở bản thể giới không có gì là được với không được.

---o0o---

142. Vòng tròn của Nam Tuyên

Nam Tuyên, Quy Tông, Ma Cốc, 3 người định đi tham bái Huệ Trung quốc sư. Giữa đường Nam Tuyên vẽ 1 vòng tròn trên đất nói rằng: "Nói được thì đi."

Quy Tông ngồi ngay vào vòng tròn, Ma Cốc hướng vào vòng tròn mà lạy như đàn bà.

Nam Tuyên nói:

- Thế thì chẳng đi.

Quy Tông nói:

- Là tâm hạnh gì vậy?

(Bích Nham Lục)

Nam Tuyên vẽ 1 vòng tròn là chỉ Huệ Trung, vì Huệ Trung là người khởi xướng vẽ vòng tròn. Quy Tông ngồi vào trong vòng tròn chỉ mình và vòng tròn là một. Lạy như đàn bà, vì đàn bà sợ cúi xuống quá thì tóc bung ra thành ra chỉ gạt đầu. Ma Cốc lạy tỏ ý kính trọng.

(Viên Thông)

---o0o---

143. Đức Sơn đến Quy Sơn

Đức Sơn đến tham Quy Sơn, hành lý trên lưng còn chưa bỏ xuống, đã vào pháp đường đi từ Đông sang Tây xem xét, lại đi từ Tây sang Đông ngắm nghía rồi nói: "Không! Không!" rồi định bỏ đi, nhưng ra đến cửa lại chần chờ và nói:

- Không được lạo thảo quá!

Bèn sửa sang lại quần áo nhờ người dẫn vào gặp Quy Sơn.

Quy Sơn ngồi trong đó, thấy Đức Sơn vào định nắm lấy phát tử. Lúc đó Đức Sơn bèn hét lên một tiếng lớn, phát tay áo mà đi.

Đến chiều Quy Sơn hỏi thủ tọa:

- Người mới đến lúc này ở đâu?

Thủ tọa thưa:

- Đã đi rồi!

Quy Sơn nói:

-Gã này về sau lên đỉnh núi dựng am cỏ, quả Phật mạng tổ!

(Bích Nham Lục)

Đức Sơn vào pháp đường đi từ Đông sang Tây, rồi lại từ Tây sang Đông là tỏ ý xem xét thiền phong của Quy Sơn thế nào? Khi Đức Sơn vào gặp Quy Sơn thì Quy Sơn đã có sẵn phát tử là sẵn sàng nghênh địch. Đức Sơn hét lớn là muốn chiếm tiên cơ. Quy Sơn vẫn ngồi yên. Đức Sơn phát tay áo bỏ đi là phủ nhận Quy Sơn. Nghĩ kỹ lại thì cao thấp đã rõ, Đức Sơn bỏ đi vì trong 36 kế, bỏ chạy là hơn cả.

(Viên Thông)

---o0o---

144. Chết chìm suối sâu

Sư thượng đường nói:

- Ta ở nơi tiên sư Hoàng Bá 20 năm, 3 lần hỏi đại ý của Phật pháp, 3 lần bị ăn gậy, như bị cây ngải phết qua. Hôm nay còn muốn một trận nữa. Người nào vì ta mà ra tay?

Có một ông tăng từ chúng bước ra thưa:

- Con làm được.

Sư đưa gậy cho ông, ông đưa tay nhận, sư bèn đánh.

Có ông tăng hỏi:

- Thạch Thất giã gạo, đạp chân xuống mà quên nhắc chân lên, vậy ý hướng ở đâu?

Sư nói :

- Chết chìm suối sâu?

(Lâm Tế Lục)

Việc trên lưỡi kiếm: chỉ cảnh giới nhất tâm bất loạn; dẫn từ Truyền Đăng Lục: Phần Châu nói "như đi trên băng, như chạy trên lưỡi kiếm."

Thạch Thất: Đường Võ Tông hạ chiếu chỉ diệt Phật giáo, ra lệnh tăng, ni phải hoàn tục. Đến khi Phật giáo được phục hồi Thạch Thất không mặc cà sa, chỉ làm người giã gạo để độ sinh.

Quên nhắc chân: chỉ cảnh giới vong ngã.

---o0o---

145. Vân Môn có báu vật

Một hôm Vân Môn nói với chúng đệ tử rằng:

- Trong càn khôn, giữa vũ trụ, có một báu vật, dấu ở hình sơn, đem lồng đèn vào điện Phật, đem cửa chùa lên lồng đèn.

(Bích Nham Lục)

Vật báu chỉ tự tánh, điện Phật u tối chỉ mê vọng; ánh đèn chỉ trí tuệ. Đem đèn lên điện Phật: dùng trí tuệ mà phá trừ mê vọng.

Đem cửa chùa lên lồng đèn là chỉ một việc không thể làm được, câu nói khiến chúng đệ tử khởi nghi tình, nỗ lực tham cứu đưa tới ngộ.

(Viên Thông)

---o0o---

146. Một hạt bụi của Phong Huyệt

Một hôm, Phong Huyệt nói với các đệ tử rằng: "Nếu lập một hạt bụi thì đất nước hưng thịnh, không lập một hạt bụi thì đất nước bị mất."

(Bích Nham Lục)

Trong Thiên giới, tất cả đều là không. Chỉ cần khởi một niệm là có chấp, là có nghiệp phiền não. Nếu không có niệm khởi thì không có phiền não, tất cả đều là không. Vì vậy sinh hoạt trong thế giới hiện tượng chúng ta phải lấy "vô tâm" mà ứng phó với hoàn cảnh.

(Viên Thông)

---o0o---

147. Ngoại đạo hỏi Phật

Có một người Bà La Môn hỏi Phật:

- Không hỏi có lời, không hỏi không lời.

Đức Phật ngồi yên không nói. Bà La Môn tán thán rằng:

- Đức Thế Tôn đại từ đại bi, vệt mây mù cho con, khiến con được vào.

Bà La Môn đi rồi, A Nan hỏi Phật rằng:

- Vị ngoại đạo này chứng được cái gì mà nói được vào?

Đức Phật nói:

- Như con ngựa hay, chỉ thấy bóng roi đã chạy.

(Bích Nham Lục)

Khi đã ngộ rồi thì sống trong thế giới "không." Không thể dùng lời để diễn tả được, vì như vậy là chủ quan, là chọn lọc, do đó bị trói buộc. Nhưng nếu không nói ra thì làm sao truyền bá Phật pháp. Ý của Bà La Môn là vậy. Để trả lời đức Phật chỉ ngồi yên lặng, chỉ rằng chỉ cần thiền định, thoát ly phiền não. Vị Bà La Môn này đã hành thâm sâu nên mới hiểu ý Phật. Câu đáp của Phật xác nhận sự xuất sắc của Bà La Môn.

Kinh tạng A Hàm có ghi 4 loại ngựa:

Thứ 1: thấy bóng roi đã chạy;

2: roi quất vào đuôi đã chạy;

3: roi quất vào mình đã chạy;

4: phải đánh mạnh có khi đến chảy máu mới chịu chạy.

(Viên Thông)

---o0o---

148. Hạt gạo của Tuyết Phong

Tuyết Phong có lần nói với đệ tử :

- Cả trái đất tóm lại chỉ to bằng một hạt gạo.

Đại chúng không hiểu, do đó Tuyết Phong lại nói:

- Thùng sơn chẳng hiểu, đánh trống phỏ thỉnh coi!

(Bích Nham Lục)

Lời nói của Tuyết Phong có nghĩa là phải bỏ tất cả mọi tạp niệm để tâm tĩnh lặng trong trẻo, lúc đó không phải tìm kiếm gì vì cái muốn tìm chính là cái tâm trong sáng đó.

(Viên Thông)

---o0o---

149. Tên đầu rồng

Có một lần Mục Châu (780-877) hỏi một ông tăng đến tham học :

- Người vừa từ đâu lại?

Ông tăng bèn hét. Mục Châu lại nói :

- Lão tăng bị người hét một lần.

Ông tăng lại hét. Mục Châu nói:

- 3 hét, 4 hét rồi làm sao?

Ông tăng không lời đáp lại. Mục Châu bèn giơ thiền trượng cầm trong tay đánh và mắng rằng:

- Tên cướp đầu rồng này!

(Bích Nham Lục)

Ông tăng này chắc là mới tu, thấy các thiền sư hét có khí phách quá liền bị mê tưởng đó là thiền. Gập dập liền hét để tỏ công lực của mình. Rất tiếc ông chọn lầm đối tượng. Mục Châu bị ông hét coi như muỗi đốt, nhưng mà con muỗi hung hăng quá thành thử ông phải ra tay đánh. Ông tăng đó không biết rằng muốn sử dụng được tiếng hét đó phải tốn biết bao công phu tu tập có khi đến mửa máu.

(Viên Thông)

---o0o---

150. Bọn ăn hèm

Hoàng Bá nói với tăng chúng rằng :

- Tất cả bọn người chỉ là đồ ăn bã rượu, hành cước thế ấy, bao giờ mới xong? Các người có biết trong đại đường quốc không có thiền sư không? Có một ông tăng bước ra thưa :

- Chỉ biết ở khắp nơi đều có người lãnh chúng vậy là sao?

Hoàng Bá đáp:

- Không nói không thiền mà chỉ không thầy.

(Bích Nham Lục)

Người học thiền nếu cứ chấp vào thầy thì chẳng khác gì nhai lại những gì mà thầy đã nhai, phải có quyết tâm "không Phật, không thầy, chỉ cần chân lý" thì mới có thể ngộ, tự mình thương thức chính phẩm chứ không phải nhai bã.

(Viên Thông)

---o0o---

151. Đối nhất thuyết

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là một đời thuyết pháp?

- Đối nhất thuyết.

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là cách giảng pháp của đức Phật như thế nào?

Cứ như truyền thuyết thì cả đời đức Phật giảng dạy 8 vạn, 4 ngàn pháp môn ghi chép trong 1420 bộ kinh; tuy nói nhiều như vậy nhưng không ngoài mục tiêu chỉ cho chúng sinh con đường giải thoát.

Câu đáp của Vân Môn có nghĩa là đối diện thuyết pháp hay tùy bệnh mà cho thuốc.

(Viên Thông)

---o0o---

152. Con rắn mũi rùa

Tuyết Phong nói với chúng đệ tử:

- Nam Sơn có một con rắn mũi rùa, các người phải nhìn cho kỹ.

Trường Khánh (859-932) nói:

- Hôm nay trong nhà có người chôn thân, mất mạng.

Có ông tăng nghe rồi hỏi đồng môn Huyền Sa (835-908) :

- Ý của Tuyết Phong là sao?

Huyền Sa nói:

- Chỉ có Lăng huynh (chỉ Trường Khánh) mới trả lời thể được,
còn ta thì khác.

Ông tăng lại hỏi:

- Còn hoà thượng thì thế nào?

Huyền Sa đáp :

- Dùng Nam Sơn làm gì?

Vân Môn ném cây gậy xuống trước mặt Tuyết Phong làm ra vẻ sợ hãi.

(Bích Nham Lục)

Tuyết Phong trú ở Nam Sơn, nơi đó có truyền thuyết có một con rắn mũi rùa có thể ăn người. Tuyết Phong dùng tích này ám chỉ phải cố gắng tu hành. Trường Khánh hiểu ý này nên câu nói của ông có nghĩa là: đệ tử đang cố gắng tu tập. Một ông tăng nghe đối thoại này chẳng hiểu bèn đi hỏi Huyền Sa. Câu đáp của Huyền Sa có nghĩa là người cứ bỏ mặc họ muốn nói gì thì nói. Cử chỉ của Vân Môn có ý rằng dùng lời vô ích, phải tự mình quán sát mới được.

(Viên Thông)

---o0o---

153. Diệu Phong Đỉnh của Bảo Phúc

Bảo Phúc và Trường Khánh đi tản bộ trong núi, bỗng giờ tay chỉ mặt đất nói:

- Nơi đây chính là Diệu Phong Đỉnh.

Trường Khánh nói:

- Phải thì phải, nhưng thật đáng tiếc.

Sau có ông tăng thuật lại cho Cảnh Thanh nghe.

Cảnh Thanh nói:

- Nếu chẳng phải là Trường Khánh, liền thấy đầu lâu đầy đất.

(Bích Nham Lục)

Bảo Phúc nói Diệu Phong Đỉnh là chỉ sự lãnh ngộ; sự lãnh ngộ không phải tìm ở nơi xa xôi nào. Câu nói của Trường Khánh có nghĩa là "Đúng vậy! nhưng nếu người định nghĩa sự lãnh ngộ có phải là đã bị trói buộc rồi không?"

Câu của Cảnh Thanh có nghĩa là nếu cứ tin vào lời Trường Khánh thì cứ ở mãi mức độ đó không tiến lên được.

(Viên Thông)

---o0o---

154. Thân bầy gió vàng

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Khi cây rụng lá thì thế nào?

- Thân bầy gió vàng.

(Bích Nham Lục)

Lá chỉ phiền não, khi lá rụng hết chỉ đã trừ hết phiền não, là người khai ngộ.

Gió vàng là gió mùa thu, ở đây ám chỉ đã vào được cảnh giới vô tâm.

(Viên Thông)

---o0o---

155. Thuốc, bệnh trị nhau

Vân Môn nói với chúng đệ tử rằng:

- Thuốc, bệnh trị nhau, tất cả đại địa đều là thuốc, cái nào là chính mình?

(Bích Nham Lục)

Khi có bệnh thì dùng thuốc để trị, khi bệnh khỏi rồi thì không cần dùng thuốc nữa. Lúc đó đối với người vừa khỏi bệnh, thuốc không còn là thuốc nữa. Do đó ta thấy thuốc, bệnh cùng tồn tại và cùng hoại diệt. Trong Thiền học, bệnh chỉ mê; thuốc chỉ ngộ. Vì mê nên mới có ngộ, nếu như không có mê thì đâu có ngộ.

Cả đại địa đều là thuốc là chỉ không còn mê, toàn là ngộ, toàn là không làm gì còn tự ngã.

(Viên Thông)

---o0o---

156. Thùng cơm của Kim Ngưu

Hòa thượng Kim Ngưu mỗi khi đến giờ ăn đều ôm thùng cơm đến trước tảng đường vừa múa vừa cười lớn ha hả, nói rằng:

- Con bồ tát, lại ăn cơm!

(Về sau Tuyết Đậu bình rằng tuy là vậy, nhưng Kim Ngưu chẳng phải là có lòng tốt gì.)

Một ông tăng hỏi Trường Khánh:

- Người xưa nói "Con bồ tát, lại ăn cơm", ý chỉ là gì?

Trường Khánh đáp:

- Có gì đâu, giống như tụng kinh trước khi thọ trai vậy.

(Bích Nham Lục)

Những người cho hành động của Kim Ngưu có thâm ý ảo diệu là bị cử động quái lạ của ông trời buộc. Thực ra, ông chỉ tùy ý hành động, không có mục đích gì đặc biệt.

(Viên Thông)

---o0o---

157. Nông nô

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Đạt đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa, không chọn lựa thì thế nào?
- Trên trời, dưới trời, chỉ có ta là hơn cả?
- Vậy là còn chọn lựa.
- Tên nông nô này, chọn lựa ở chỗ nào?

(Bích Nham Lục)

Chọn lựa là bị trời buộc, chân chính không chọn lựa là chọn lựa nhưng không bị trời buộc. Đó chính là cảnh giới vô tâm trong Thiền học

(Viên Thông)

---o0o---

158. Vân Môn dang hai tay

Vân Môn hỏi một ông tăng mới đến:

- Vừa rời chỗ nào?
- Tây Thiên ở Tô Châu.
- Tây Thiên gần đây có lời nói nào?

Ông tăng dang hai tay ra. Vân Môn thấy vậy bèn tát ông một cái.

- Thoại đầu của con còn mà.

Lúc đó Vân Môn lại dang hai tay ra. Ông tăng im. Vân Môn lại tát ông một cái nữa.

(Bích Nham Lục)

Ông tăng dang hai tay ra chỉ Tây Thiên giảng dạy vô tâm không thể dùng lời mà tỏ ra được. Vân Môn tát ông một cái, nhận rằng ông có khả năng có thể dạy dỗ được, đồng thời muốn xem ông phản ứng ra sao. Đáng tiếc trình độ ông tăng chỉ đến thế, tưởng dùng lời nói để biện bạch.

Vân Môn lại dang hai tay ra ý nói "Su phụ người dạy Không Vô Nhất vật, ta cũng không vô nhất vật, người biện bạch ra sao?"

(Viên Thông)

---o0o---

159. Tuyết Phong là gì?

Có hai ông tăng đến Tuyết Phong cầu học. Hòa thượng thấy hai ông tăng đến gần am, bèn mở cửa chạy ra khỏi am nói:

- Là cái gì?

Hai ông tăng cùng đáp:

- Là cái gì?

Tuyết Phong cúi đầu trở về am. Sau hai ông tăng đến Nham Đầu (828-887).

Nham Đầu hỏi:

- Từ đâu đến?

- Từ Lãnh Nam.

- Có đến Tuyết Phong không?

- Có.

- Tuyết Phong có câu gì không?

Hai ông tăng kể lại.

- Ta tiếc lúc trước không nói cho hẳn câu nói sau cùng, nếu có thì thiên hạ đâu làm gì được lão Tuyết!

Đến cuối hạ hai ông tăng lại hỏi Nham Đầu:

- Thế nào là câu nói sau cùng?

- Sao không hỏi sớm?

Hai ông tăng thưa:

- Chưa dám.

- Tuyết Phong tuy cùng ta cùng điều sanh nhưng chẳng cùng ta đồng điều tử, muốn biết câu nói sau cùng chỉ là vậy.

(Bích Nham Lục)

Tuyết Phong chạy ra khỏi am hỏi 2 ông tăng là để xem 2 ông tăng phản ứng ra sao khi không phòng bị. 2 ông tăng lập lại câu hỏi chẳng khác gì con vẹt.

Câu nói sau cùng là câu nói trước khi mất. Trong Thiền học đó là lúc đã nghiên cứu đến tận gốc rễ vấn đề, mà nói ra. Tuyết Phong và Nham Đầu là bạn học nên nói "cùng điều sanh", nhưng lại nói chẳng "cùng điều tử" hàm ý sự lãnh ngộ và biểu hiện khác nhau.

(Viên Thông)

---o0o---

160. Bánh Hồ

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là siêu Phật, vượt tổ?

- Bánh Hồ.

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là có pháp nào trên pháp Phật không? Câu đáp của Vân Môn có nghĩa là nếu người có thời giờ nhàn rỗi để hỏi chuyện không thể có thì tốt hơn là người đi làm bánh hờ, ăn cho no rồi có thể đạp chân trên đất mà tu hành.

(Viên Thông)

---o0o---

161. Trẻ sơ sinh

Có một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Trẻ sơ sinh có đủ lục thức chăng?

Triệu Châu đáp:

- Đánh cầu trên nước chảy nhanh.

Về sau ông tăng đi hỏi Đầu Tử:

- Đánh cầu trên nước chảy nhanh là ý gì?

Đầu Tử đáp:

- Niệm niệm chẳng dừng.

(Bích Nham Lục)

Trẻ mới sanh gọi là Tân sanh nhi, cho đến một tuổi gọi là nhũ nhi, đến 6 tuổi gọi là ấu nhi. Cầu là chỉ tâm, nước chảy nhanh chỉ 6 thức, trẻ con tuy đủ lục thức nhưng không bị 6 thức trói buộc như đối với người lớn. Vì vậy cổ nhân thường ví tâm trẻ con là tâm Phật. Câu đáp của Triệu Châu là "không bị 6 thức trói buộc."

(Viên Thông)

---o0o---

162. Kiếp hòa

Có ông tăng hỏi Đại Tỳ (- 919):

- Kiếp hỏa cháy rực. Cả đại thiên thế giới đều bị hủy hoại, không biết cái này có bị hủy hoại không?

- Hoại.

- Vậy theo nó đi?

- Theo nó đi.

(Bích Nham Lục)

Ông tăng nghĩ người tu khi lãnh ngộ hợp với vũ trụ thành một thể, nhưng khi vũ trụ bị kiếp hỏa hủy diệt thì Phật pháp ra sao? Có bị hủy diệt không? Ông tăng vì thiếu lòng tin nên bị nghi vấn này trói buộc. Câu trả lời của Đại Tỳ là để phá chấp này cho ông.

(Viên Thông)

---o0o---

163. Còn Pháp nào chưa nói không?

Nam Tuyên (748-834) đại ngộ rồi đến bái phỏng Bách Trượng.

Bách Trượng hỏi:

- Từ trước chư thánh còn có pháp nào chưa nói không?

- Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật.

- Đã nói rồi mà!

- Đệ chỉ biết vậy, còn sư huynh thì sao?

- Ta chẳng phải đại thiện tri thức đâu biết đã nói, chưa nói.

Nam Tuyên thưa:

- Đệ không hiểu.

- Ta đã vì ngươi nói rồi!

(Bích Nham Lục)

Lúc trước Mã Tổ nói “tức tâm, tức Phật.” Tâm đã là Phật rồi, còn đi tìm Phật ở đâu nữa. Nhưng nói vậy có vẻ tự cao, tự đại nên lại nói "phi tâm, phi Phật, phi vật.”

Câu Bách Trượng nói "Ta chẳng phải thiện tri thức đâu biết đã nói, chưa nói" là chấp nhận câu trả lời của Nam Tuyền.

Nam Tuyền nói "Đệ chẳng hiểu" là cố tình truy vấn.

Câu đáp của Bách Trượng "Ta đã vì ngươi nói rồi!" là chỉ ta đã mượn mồm ông mà biện giải rồi còn gì!

(Viên Thông)

---o0o---

164. Ba chuyển ngữ của Triệu Châu

Triệu Châu nói với chúng đệ tử:

- Phật bùn không độ nước, Phật vàng không độ lò, Phật gỗ không độ lửa, Phật thật ngồi trong nhà.

(Bích Nham Lục)

Đừng tìm kiếm Phật ở bên ngoài, Phật thật chính ở trong tâm chúng ta.

(Viên Thông)

---o0o---

165. Hươu trong hươu

Có ông tăng hỏi Dược Sơn:

- Ruộng bằng, cỏ ít, hươu tụ thành bầy, làm sao bắt hươu trong hươu?

- Xem tên!

Ông tăng bèn ngã ngay xuống đất.

- Thị giả! Lôi gã chết rồi này ra!

Ông tăng nhóm dậy, đi ra.

Dược Sơn nói:

- Những kẻ vầy đất, nào có hạn.

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là làm sao nhận ra người đệ tử xuất sắc nhất của Dược Sơn? Khi Dược Sơn nói "Xem tên", ông tăng bèn ngã xuống đất là nhận rằng mình là người đó. Để sửa tánh tự cao, tự đại của ông tăng, Dược Sư mới nói "Lôi gã chết rồi này đi." Ông tăng nhóm dậy bỏ đi, tỏ rằng mình vẫn sống nhăn.

(Viên Thông)

---o0o---

166. Ngũ Lão Phong

Nguỡng Sơn (807-8833) hỏi ông tăng mới đến:

- Vừa rời chôn nào?

- Lư Sơn.

- Có đi chơi Ngũ lão phong không?

- Không.

- Xà lê không biết đi chơi núi.

(Bích Nham Lục)

Lư Sơn có Ngũ Lão phong là một ngọn núi có hình giống 5 ông già. Nguỡng Sơn dùng Ngũ Lão Phong để chỉ:

5 cảm, 5 dục, 5 cảnh, 5 quan, 5 uẩn

5 cảm : tham, sân, si, trí, mạn, nghi.

5 dục : tài, sắc, thực, danh, miên

5 cảnh : sắc, thanh, hương, vị, xúc.

5 quan : nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân.

5 uẩn : sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Ngưỡng Sơn hỏi ông tăng có đi chơi Ngũ Lão phong là muốn xem trình độ tu tập của ông ở Lư Sơn như thế nào. Ông tăng không hiểu tưởng là câu hỏi thông thường nên mới đáp là không.

Ngưỡng Sơn nói "Xà lê không biết đi chơi núi." là chỉ ông tăng tu tập còn chưa đủ.

(Viên Thông)

---o0o---

167. Một cảnh hoa

Đại Phu Lục Hoàn trong lúc nói chuyện với Nam Tuyên thừa rằng:

- Triệu pháp sư (374-414) có nói ta cùng gốc với trời đất, cùng thể với vạn vật, thật là kỳ quái!

Nam Tuyên chỉ hoa trước sân nói:

- Người nay thấy cảnh hoa này giống như trong mộng.

(Bích Nham Lục)

Câu nói của Nam Tuyên có nghĩa là; nếu lấy tâm "hữu ngã" mà xem hoa thì còn ở trong thế giới nhị nguyên đối đãi. Nếu lấy tâm "vô ngã" mà xem hoa thì giữa hoa và người không có giới hạn, hợp thành một thể của thế giới vô ngã.

---o0o---

168. Vòng tròn của Tư Phúc

Thượng thư Trần Tháo, một hôm đến viện Tư Phúc bái phỏng Trí Viễn. Trí Viễn thấy Trần Tháo đến bèn vẽ một vòng tròn trong không trung. Trần Tháo nói:

- Đệ tử đã từng đến đây, sớm đã không chấp không tướng, còn vẽ vòng làm gì?

Thiền sư nghe rồi, bèn bỏ về phòng, đóng cửa lại.

(Bích Nham Lục)

Vẽ vòng tròn là bắt đầu từ Đam Nguyên. Vòng tròn bao hàm trời, đất, vũ trụ, sum la địa võng, tâm cảnh, ngộ cảnh, Phật.

Tư Phúc biết Trần Tháo thâm cứu Thiền học, nên vẽ vòng tròn để xem Trần Tháo giải thích thế nào, tiếc thay sự hiểu biết của Trần Tháo về vòng tròn hãy còn hạn chế, vì vậy nếu có vấn đáp cũng chỉ làm phí thời giờ, vì vậy Tư Phúc mới bỏ về phòng.

(Viên Thông)

---o0o---

169. Ma Cốc hai lần động tích trượng

Ma Cốc tay cầm tích trượng đến bái phỏng Chương Kính hòa thượng. Gặp lúc Chương Kính đang ngồi thiền. Ma Cốc đi vòng quanh thiền sàng 3 vòng, động tích trượng xuống, đứng ngay trước mặt Chương Kính.

Chương Kính nói:

- Phải! Phải!

Sau đó Ma Cốc lại đến Nam Tuyên, lại đi quanh thiền sàng 3 vòng, động tích trượng đứng trước mặt Nam Tuyên.

Nam Tuyên nói:

- Không phải! Không phải!

Ma Cốc liền hỏi:

- Chương Kính nói phải, sao hòa thượng lại nói không phải?

Nam Tuyên nói:

- Chương Kính phải, còn người không phải, đây là bị sức gió chuyển, sau bị bại hoại.

(Bích Nham Lục)

Đi vòng 3 vòng là tỏ ý kính trọng. Tích tượng tượng trưng sự khai ngộ. Ma Cốc đã ngộ, đến thăm Chương Kính lấy hành động để biểu thị tâm cảnh. Hòa thượng nhìn biết ngay là ông đã ngộ nên nói phải.

Ma Cốc lại đến thăm sư huynh là Nam Tuyên để tỏ cho biết mình đã ngộ. Nam Tuyên nói không phải để thử Ma Cốc. Đối với người đã khai ngộ thì phải và không phải có khác biệt gì? Ma Cốc còn bị "không phải" làm cho thắc mắc là chưa hoàn toàn thoát tục. Ma Cốc được Nam Tuyên chỉ điểm, linh cơ liền chuyển khiến cho ngộ cảnh càng thâm sâu.

(Viên Thông)

---o0o---

170. Thiết Ngưu cỏ của Phong Huyệt

Có một lần, hòa thượng Phong Huyệt (896-973) được mời đến Nha Môn, Vĩnh Châu giảng pháp.

Hòa thượng thượng đường nói:

- Tâm ấn của tổ sư giống như máy trâu sắt. Dời đi thì ấn hiện, ở yên thì ấn không hiện, chẳng dời, chẳng yên, ấn phải hay chẳng ấn phải.

Lúc ấy có Trưởng lão Lô Pha nói:

- Tôi có máy trâu sắt, thỉnh thầy đừng ấn.

Phong Huyệt nói:

- Ta quen bắt cá kình ở biển lớn, nay lại gập ếch nhỏ nhảy trong cát bùn.

Trưởng lão muốn phản kích nhưng lúc đó không nghĩ ra được câu trả lời thích hợp. Hòa thượng hét:

- Trưởng lão sao không nói?

Trưởng lão mở miệng định nói, Phong Huyệt bèn dùng gậy đánh và hỏi:

- Còn nhớ thoại đầu không?

Trưởng lão định mở miệng, hòa thượng lại đánh.

Lúc đó Châu mục bèn nói:

- Phật pháp và vương pháp cùng loại.

Phong Huyệt hỏi:

- Người thầy đạo lý gì?

- Đương đoạn chẳng đoạn, trở lại chuốc loạn.

Phong Huyệt nghe rồi bèn xuống tòa giảng.

(Bích Nham Lục)

Tâm ấn là sư phụ truyền pháp cho đệ tử.

Máy trâu sắt để ngăn dòng nước chảy, còn tự nó chẳng có công dụng gì, giống như Phật pháp chẳng thể tự ngộ mà chỉ giúp cho thiên sinh ngộ, vì vậy giống như tâm ấn.

Dời đi thì ấn hiện: không chấp tâm ấn, thì mới có thể lãnh ngộ.

Ở yên thì ấn không hiện: ngược lại, lãnh ngộ rồi thì không bị tâm ấn trói buộc.

Phong Huyệt muốn phá chấp "tâm ấn" của trưởng lão, nhưng tiếc thay vị này không có tuệ căn. Câu nói của Châu mục có ý là mê chính là khởi thủy của ngộ, do đó cứ mặc ông ta mê, đến khi cơ duyên đã chín mùi thì sẽ lãnh ngộ, đó chính là biểu minh công năng của tâm ấn. Hòa thượng thấu rõ thiên cơ của Châu Mục nên cắt đứt vấn đáp mà xuống tòa giảng.

(Viên Thông)

---o0o---

171. Đảo nhất thuyết

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Chẳng phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải sự trước mắt, lúc đó thì sao?
- Đảo nhất thuyết.

(Bích Nham Lục)

Đảo nhất thuyết: nói ngược lại.

Nếu cứ chấp vào thường thức, hoặc vào lời giải của cô nhân, thiếu sự suy tư của chính mình thì không thể giải quyết được vấn đề. Chỉ có một cách duy nhất là phủ định tất cả, đó là ý nghĩa của "Đảo nhất thuyết."

(Viên Thông)

---o0o---

172. Tháp Vô Phùng

Đường triều, Túc Tông hoàng đế hỏi Huệ Trung quốc sư (? - 775):

- Quốc sư trăm năm rồi có cần gì không?
- Làm cho lão tăng Tháp vô phùng.

Hoàng đế lại hỏi:

- Xin thầy cho kiêu tháp.

Quốc sư im lặng một lúc rồi hỏi:

- Bệ hạ hiểu không?
- Trẫm chẳng hiểu.

- Lão tăng có đệ tử phó pháp là Đàm Nguyên hiểu chuyện này, xin mời đến hỏi.

Không lâu quốc sư viên tịch. Túc Tông vời Đàm Nguyên đến hỏi ý của quốc sư là sao.

Đàm Nguyên đáp:

- Phương Nam sông Tương, phương Bắc hồ, ở trong có vàng đầy cả nước, thuyền đậu dưới cây không bóng, trên điện lưu ly không tri thức.

(Bích Nham Lục)

Vàng chỉ tự tánh. Cây không bóng: chỉ đã hết mê. Nhân loại mê nên có phiền não, thống khổ. Dùng thuyền chở chúng sinh từ bến mê qua bờ giác. Điện lưu ly là chỉ chỗ vua ở, cả câu ám chỉ vua không có thầy giỏi.

Ý của Đàm Nguyên giải thích câu nói của quốc sư là "Phải lìa mê để được khai ngộ."

(Viên Thông)

---o0o---

173. Gậy cau của Liên Hoa Phong

Trú ở Thiên Đài Sơn, Liên Hoa Phong Thiệu quốc sư thường giờ gậy hỏi ông tăng đến hỏi đạo và nói:

- Cổ nhân đến đây, vì sao không chịu ở?

Không ai trả lời được.

Về sau Thiệu quốc sư đề thị câu trả lời cho chúng đệ tử:

- Vì đường sá không đặc lực.

Sau đó lại hỏi:

- Là ý gì?

Thiệu quốc sư lại tự đáp:

- Gậy cau lật ngang, chẳng đoái hoài người, đi thẳng vào ngàn vạn núi.

(Bích Nham Lục)

Lấy ngọn cau đẽo thành thiền trượng, thiền trượng tượng trưng cho "ngộ cơ."

Câu hỏi của Thiệu quốc sư có nghĩa là "người tu hành nỗ lực tu tập để đạt ngộ, nhưng ngộ rồi vì sao lại lìa bỏ ngộ cơ?"

Câu trả lời "Vì tu hành chưa đủ."

Ngàn vạn núi chỉ sự biến hóa. Một người chân chính ngộ đạo không bị tình thức ngoại duyên làm biến đổi.

(Viên Thông)

---o0o---

174. Vương Thái Truyền nấu trà

Vương Thái Truyền vào chùa Chiêu Khánh nấu trà. Lúc đó thượng tọa Huệ Lăng bung bình trà đến trước mặt Minh Chiêu hòa thượng, sơ ý làm bình trà lộn ngược. Thái Truyền trông thấy hỏi rằng:

- Dưới lò trà là cái gì?

Huệ Lăng đáp:

- Thần bung lò.

Thái Truyền lại hỏi:

- Đã có thần bung lò, vì sao bình trà lại bị đổ?

- Sĩ quan ngủ ngày bị mất một buổi.

Thái Huyền nghe rồi, phát tay áo mà đi.

Minh Chiêu hòa thượng nói:

- Thượng tọa Lãng ăn cơm Chiêu Khánh xong đi ra ngoài sông đánh vào gốc cây khô.

Huệ Lãng hỏi:

- Ý hòa thượng là sao?

- Phi nhân được cơ hội thuận tiện mà vào!

(Bích Nham Lục)

Câu hỏi của Thái Truyền "Đã có thần bung lò, sao bình trà còn bị đổ?" có nghĩa là Thượng tọa Huệ Lãng có phải nhân ngộ mà lật ngược bình trà không?

Không ngờ Huệ Lãng vì vô ý mà làm đổ bình trà, vì vậy câu trả lời không có thiền tâm. Do đó, Thái Truyền thất vọng mà bỏ đi.

Trong câu nói của Minh Chiêu, "phi nhân" là chỉ thần bung trà, lại căn cứ trên câu nói trong kinh "nhàn lạc phách thời, thần dã thừa hư nhi nhập", ý nói Huệ Lãng đã bị thần bung lò trôi buộc.

(Viên Thông)

---o0o---

175. Thiên Bình hai lần sai

Thiên Bình khi đi hành cước, có đến Tây Viện, thường mắng các ông tăng:

- Đừng nói hiểu Phật pháp, muốn tìm người nói thoại cũng chẳng có.

Một hôm Tây Viện từ xa thấy ông bèn gọi:

- Tòng Ý!

Thiên Bình ngẩng đầu lên. Tây Viện nói "Sai."

Thiên Bình bước hai ba bước, Tây Viện lại nói "Sai!"

Thiên Bình đến trước mặt Tây Viện. Tây Viện hỏi:

- Vừa rồi hai cái sai đó là Tây Viện sai hay hòa thượng sai?

Thiên Bình đáp:

- Tòng Ý sai.

Nào ngờ Tây Viện lại nói "Sai!"

Sau đó Thiên Bình Tòng Ý không tìm người vấn đáp nữa và muốn đi. Tây Viện lưu lại:

- Hãy lưu lại qua hạ, ta sẽ thương lượng với ông về hai lần sai này.

Lúc đó Thiên Bình không ở lại, nghe rồi bèn bỏ đi.

Sau Thiên Bình làm trụ trì bảo đại chúng rằng:

- Ta khi trước đi hành cước tham học, bị gió nghiệp thổi đến chỗ Tây Viện Tư Minh, thiền sư liên tiếp nói hai lần sai, lại muốn giữ ta lại qua hạ để nói về hai cái sai này. Lúc đó ta chẳng nhận là mình sai, khi hành cước về Nam ta đã biết mình sai rồi!

(Bích Nham Lục)

Thế giới của thiền là bình đẳng, Thiên Bình thường tìm người vấn đáp để tìm lỗi của họ. Ông đã ở trong thế giới không sai biệt mà tìm sai biệt là sai.

Tây Viện muốn sửa ông nên gọi tên ông, cái tên này chính là nguyên nhân gây ra sai biệt. Nhưng Thiên Bình không hiểu còn ngẩng đầu lên để trả lời là cái sai thứ nhất. Sau đó đáng nhẽ phải nói ra một thiền ngữ để diễn tả thiền tâm thì Thiên Bình lại chẳng làm gì cả đó là cái sai thứ hai. Khi Tây Viện nói "Là Tây Viện sai hay thượng tọa sai" là chỉ cho ông thấy sự sai biệt. Nhưng Thiên Bình vẫn chưa hiểu nên đáp "là Tòng Ý sai" đó là cái sai thứ ba.

(Viên Thông)

---o0o---

176. Thối lông trên kiếm

Một ông tăng hỏi Ba Lăng:

- Thế nào là thổi lông trên kiếm?
- San hô từng cành chống dưới trăng.

(Bích Nham Lục)

Để lông trên lưỡi kiếm mà thổi, nếu kiếm sắc lông sẽ bị đứt.

Kiếm chỉ trí huệ, lông chỉ phiền não, mê vọng; phải dùng trí huệ mà cắt bỏ mọi mê vọng.

San hô chỉ vụn tượng, từng cành thấm nhuần ánh trăng; ý nói mọi sự việc không nên bị bất cứ một yếu tố nào trói buộc, trực tiếp thọ nhận sẽ không bị mê vọng.

(Viên Thông)

---o0o---

177. Mười thân Điều Ngự

Hoàng đế Túc Tông hỏi quốc sư Huệ Trung:

- Thế nào là mười thân điều ngự?
- Đàn việt đập lên đầu Tỳ Lô mà đi.
- Quả nhân không hiểu.
- Đừng nhận mình là thanh tịnh pháp thân!

(Bích Nham Lục)

Túc Tông quy y Phật giáo, rất quan tâm học Thiền, ông lập chí thành Phật để trị thiên hạ. Câu hỏi của ông là còn chấp Phật, câu đáp của quốc sư là: còn chấp Phật thì không thể ngộ được.

(Viên Thông)

---o0o---

178. Cây quạt tê ngư của Diêm Quan

Diêm Quan (? - 842) một hôm gọi thị giả lại:

- Mang cây quạt Tê Ngư ra đây cho ta.
- Quạt bị rách rồi!
- Quạt bị rách thì mang Tê Ngư ra cho ta!

Thị giả không lời nào đáp lại.

Về sau Đầu Tử lấy thân phận thị giả đáp:

- Không phải không mang ra, chỉ sợ đầu sừng không đủ.

(Tuyệt Đậ bình "Ta muốn đầu sừng không đủ")

Thạch Sương đáp:

- Nếu trả hòa thượng thì không còn gì!

(Tuyệt Đậ bình: Con Tê Ngư vẫn còn!)

Tư Phúc vẽ một vòng tròn, trong đó đề chữ ngư

(Tuyệt Đậ bình: Vừa rồi sao không đem ra?)

Bảo Phúc đáp:

- Hòa thượng tuổi cao, mời người khác thì tốt.

(Tuyệt Đậ bình: Nhọc sức mà không công cán gì.)

(Bích Nham Lục)

Diêm Quan muốn khai thị cho thị giả, nhưng ông tăng này còn bị quạt và Tê Ngư trói buộc.

Câu nói của Đầu Tử có nghĩa là: "Làm sao bảo ta dùng lời mà diễn tả ngộ cảnh được?"

Câu của Thạch Sương: "Ngộ cảnh phải tự mình lãnh ngộ, không phải do ai cho mình được."

Tư Phúc thì bảo "Cái muốn đạt đến chẳng phải ở đây sao?"

Bảo Phúc lại có ý: "Hắn đã ngộ rồi, đâu cần cơ duyên của hòa thượng."

(Viên Thông)

---o0o---

179. Đức Phật giảng Pháp

Một hôm, đức Phật đang tòa, bồ tát Văn Thù gõ chùy 3 lần nói:

- Quán pháp đấng pháp vương, pháp đấng pháp vương như thế.

Thế Tôn nghe rồi, không nói một tiếng, xuống tòa.

(Bích Nham Lục)

Đây là đề đả phá thường thức thuyết pháp là phải nói ra lời, đó là một sự trói buộc. Thế Tôn đã thể hiện chân lý, không cần dùng lời để nói ra. Đi, đứng, nằm, ngồi đều là thuyết pháp, chỉ cần Thế Tôn tại trường là nói pháp rồi. Văn Thù không để cho Thế Tôn thuyết pháp là để chỉ "Thiên không cần lời nói."

(Viên Thông)

---o0o---

180. Lăng Nghiêm chẳng thấy

Kinh Lăng Nghiêm có một đoạn chép: "Khi ta chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta. Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy tự nhiên chẳng phải vật, sao nói chẳng phải người?"

(Bích Nham Lục)

Đây là lời đức Phật dạy A Nan. A Nan muốn biết thế nào là khai ngộ. Khai ngộ là cảnh giới Thế Tôn đã chứng nghiệm. Nếu ta thấy được cảnh giới đó

tức là ta được khai ngộ. Thế Tôn giảng cho ông "Ta chẳng thấy" là phải bỏ hết mê vọng. "Sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta" phải lia bỏ tự ngã, không bị một cái gì trói buộc, tất cả đều không đó là ngộ.

(Viên Thông)

---o0o---

181. Khai Sĩ đi tắm.

Cổ Ấn Độ có 16 người cầu đạo, một lần đi tắm, nhân xối nước mà ngộ bèn nói:

- Diệu xúc tuyên minh, thành Phật tử trụ, cũng phải xuyên 7, 8 lần mới thủng!

(Bích Nham Lục)

“Diệu xúc tuyên minh, thành Phật tử trụ” có nghĩa là do xúc giác mà ngộ, được trụ ở đất Phật.

Mới đầu Bạt Đà Bà La chạm nước mà ngộ sau 15 người kia cũng ngộ luôn. Do xúc giác mà khai ngộ, ở đây là thủy nhân, ngoài ra có người thấy hoa mà ngộ là do "sắc nhân", ngửi mùi mà ngộ là "hương nhân", nếm mà ngộ là "vị nhân", nghe tiếng mà ngộ là "âm nhân.”

(Viên Thông)

---o0o---

182. Cây gậy của Ô Cữu

Có ông tăng từ Định Châu hòa thượng (718-800) đến Ô Cữu hòa thượng. Ô Cữu hỏi:

- Định Châu nói pháp thế nào?
- Không khác.
- Nếu không khác thì về bên ấy!

Nói xong bèn dùng gậy đánh. Ông tăng nói:

- Đầu gậy có mắt, đừng đánh người bừa bãi.
- Hôm nay đánh được một người.

Nói rồi lại đánh ông tăng 3 cái. Ông tăng muốn đi, Ô Cữu nói:

- Gậy có người ăn.

Ông tăng nghe rồi quay lại nói:

- Vì cán gậy trong tay hòa thượng.
- Nếu người muốn, sư núi giao cho người.

Do đó ông tăng chạy lại đoạt lấy thiền trượng đánh hòa thượng ba cái.

Ô Cữu nói:

- Gậy! Gậy!

Ông tăng:

- Có người ăn!

Ô Cữu:

- Đánh bừa gã này!

Ông tăng nghe rồi lay hòa thượng.

Ô Cữu :

- Hòa thượng lại đi thế ấy!

Ông tăng cười lớn bỏ đi.

Ô Cữu:

- Tiêu được gì! Tiêu được gì!

(Bích Nham Lục)

Ô Cữu bảo ông tăng nếu đã không khác thì đi nơi khác làm gì? Ông tăng trả lời đi quanh quần là hy vọng thầy thấy rõ là để học thiền. Hòa thượng đánh, ông tăng định đi đều là muốn xem đối phương phản ứng ra sao. Hòa thượng dùng lời lưu ông lại. Ông tăng bị hấp dẫn mà hỏi đáp. Hai người đều lấy vô tâm mà đối đáp nên nếu tiếp tục thì dài vô tận không bao giờ ngưng.

(Viên Thông)

---o0o---

183. Đơn Hà đã ăn cơm chưa

Hòa thượng Đơn Hà (739-824) hỏi một ông tăng mới đến:

- Từ đâu lại?
- Từ dưới núi.
- Đã ăn cơm chưa?
- Ăn rồi.
- Kể cho người ăn chỉ có một mắt?

Ông tăng kinh ngạc, không lời đối lại.

Về sau Trường Khánh nghe câu chuyện này bèn hỏi Bảo Phúc:

- Đem cơm cho người ăn có phần đền ơn, vì sao chỉ có một mắt?

Bảo Phúc bảo:

- Kể cho người nhận đều là đồ mù!

Trường Khánh nói:

- Cơ đến lại thành mù sao?

Bảo Phúc đáp:

- Bảo ta mù sao?

(Bích Nham Lục)

"Ăn cơm chưa?" là hỏi đã chịu sự giáo huấn của sư phụ chưa?

"Kẻ mang cơm cho người ăn chỉ có một mắt?" là hỏi sư phụ người có phải đã ngộ rồi không? Mắt ở đây không chỉ mắt thịt mà là tâm nhãn. Ông tăng đương nhiên nhận là sư phụ mình có tâm nhãn nên yên lặng không đáp.

"Kẻ cho người nhận đều là đồ mù" chỉ cả 2 đều ngộ.

"Cơ đến lại thành mù sao?" chỉ cần vô tâm học tập thì có thể ngộ.

---o0o---

184. Trường Khánh hai loại lời

Có một lần Trường Khánh nói:

- Thà nói A La Hán có 3 độc, chẳng nói Như Lai có 2 loại lời.

Bảo Phúc hỏi:

- Thế nào là lời Như Lai?

- Kẻ điếc làm sao nghe!

- Đã rõ ông nói 2 đầu.

- Thế nào là lời Như Lai?

- Uống trà đi!

(Bích Nham Lục)

Ba độc là "tham, sân, si."

A La Hán là bậc đã thoát ly tất cả phiền não cho nên không thể có 3 độc.

Như Lai có 2 loại lời là chỉ phương tiện và chân thật thuyết pháp. Do đó Trường Khánh nói: "Phật pháp chỉ có chân thật, sao nói chân thật và phương tiện thuyết pháp là 2 loại.

"Người điếc chẳng nghe." Dù nói Phật pháp thế nào nếu không tự mình thể ngộ thì cũng chẳng hiểu.

"Nói 2 đầu" là trách Trường Khánh phân 2 loại người có và không có kinh nghiệm.

Cuối cùng thế nào là lời chân thật: quy nạp sự chân thật của Phật. Đó chính là "Uống trà đi!" Chân lý vốn không hạn định ở đâu, vũ trụ bao la không đâu là không có chân lý, vấn đề là có tuệ nhãn hay không.

(Viên Thông)

---o0o---

185. Tay, mắt Đại Bi

Vân Nham hỏi sư huynh Đạo Ngô:

- Đại Bi bồ tát dùng nhiều tay, mắt để làm gì?
- Như người nửa đêm, thò tay ra sau lưng sờ gối.
- Đệ hiểu rồi!
- Người hiểu thế nào?
- Quanh thân đều là tay, mắt.
- Nói cho cùng chỉ đúng 8 phần.
- Còn sư huynh thì sao?
- Suốt thân là tay mắt.

(Bích Nham Lục)

Quán âm thiên thủ, thiên nhãn: có nhiều tay, nhiều mắt, chỉ pháp lực vô biên có thể cứu giúp chúng sanh.

Vân Nham căn cứ trên bản thân Quán âm, Đạo Ngô hòa nhập năng lực của Quán âm và vũ trụ thành một nên cao hơn Vân Nham một bậc.

(Viên Thông)

---o0o---

186. Cửa kho

Vân Môn nói với chúng đệ tử:

- Mọi người có ánh sáng, khi nhìn không thấy tối ám. Thế nào là ánh sáng của mọi người?

Đại chúng không ai đáp được; do đó Vân Môn tự đáp "Cửa kho " lại nói "Việc tốt chẳng bằng không."

(Bích Nham Lục)

"Mọi người đều có ánh sáng": ai cũng có tự tánh.

"Việc tốt chẳng bằng không ": biết mình có tự tánh có thể thành Phật là một việc tốt, nhưng đừng bị ý tưởng này trói buộc khiến thành tự cao, tự đại.

(Viên Thông)

---o0o---

187. Tiếng cọp của Đồng Phong

Một ông tăng đến am chủ Đồng Phong hỏi:

- Nơi đây, bỗng nhiên có cọp thời phải làm sao?

Đồng Phong giả tiếng cọp kêu, ông tăng làm vẻ sợ hãi khiến am chủ ha hả cười lớn. Ông tăng nói: "Ngươi bắt buộc thật!"

Am chủ đáp: "Vì ngươi bắt buộc ta."

Ông tăng yên lặng bỏ đi.

Về sau Tuyết Đậu bình vấn đáp này "chỉ là bịt tai trộm chuông."

(Bích Nham Lục)

Gặp hổ chỉ có nước chết. Trong Thiền học, ngộ được coi như chết đi sống lại; vì vậy câu nói của ông tăng có nghĩa là làm sao để ngộ. Am chủ giả tiếng hổ ý nói "Người hiện bị chết ở đây!" Do đó ông tăng bèn chết. Nhưng đó chỉ là giả tử, không phải chết thật. Cái phải chết là tự ngã. Am chủ cười ý nói "Người hãy còn ngã!" Ông tăng phản kích "Người bậy thật!" Am chủ trả lời "Vì người bắt buộc ta" ý nói người hãy về tự soi gương mà xem.

Câu nói của Tuyết Đậu là dẫn từ sự tích: trong một làng nọ bỗng có một con cọp xuất hiện, vồ người ăn thịt. Dân làng họp bàn cách đối phó. Một người đưa ra cách treo một cái chuông vào cổ cọp, khi nó đến mọi người nghe tiếng chuông liền biết ngay. Nhưng làm sao treo chuông vào cổ của cọp mà không bị nó ăn thịt? Người ấy lại nói: "Chỉ cần bịt tai nó lại."

Câu chuyện này ngụ ý nói không sai, nhưng cần đào sâu hơn nữa.

(Viên Thông)

---o0o---

188. Triệu Châu bói rôi

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Đại đạo không khó, chỉ hiểm chọn lựa thôi, có phải là sào huyệt của thời nhân không?

- Đã có người hỏi ta, mà 5 năm rồi ta vẫn còn bói rôi!"

(Bích Nham Lục)

Ý của ông tăng là "Thầy từng dạy đừng chọn lựa, nhưng khi nói ra thì đã là chọn lựa rồi phải không?" Câu đáp của Triệu Châu là "Thực ra ta cũng vì việc khó trả lời này mà mắc cỡ trong lòng..."

Câu trả lời không phân biện, chỉ tâm cảnh không chọn lựa của Triệu Châu.

(Viên Thông)

---o0o---

189. Chỉ là Chí Đạo Vô Nan

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Đại đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa, có nói là có chọn lựa, hòa thượng vì người thế nào?
- Sao không dẫn hết lời này?
- Con chỉ nhớ đến đây!
- Đại đạo không khó chỉ hiềm chọn lựa.

(Bích Nham Lục)

"Sao không dẫn hết lời này?": nếu chỉ lấy một phần của lời nói tức là có chọn lựa rồi. Triệu Châu nhắc lại câu "Đại đạo không khó chỉ hiềm chọn lựa" ý là đừng để bất cứ một cái gì trói buộc, cứ thuận theo tự nhiên.

(Viên Thông)

---o0o---

190. Một mũi tên phá ba cổng

Thiền khách Lương Toại hỏi Khâm Sơn (thời Mạt Đường):

- Lúc một mũi tên phá ba cổng thì thế nào?
- Mang chủ ra coi.
- Biết lỗi tất sửa.
- Đợi đến lúc nào?
- Tên tốt bắn chẳng trúng.

Nói rồi quay mình đi. Hòa thượng ngăn lại nói:

- Xà lê lại đây.

Lương Toại quay đầu lại. Hoà thượng nắm lấy cơ hội nói:

- Một mũi tên phá ba công hãy gác lại, thử bắn tên cho Khâm Sơn coi.

Lương Toại không nói. Hòa thượng dùng gậy đánh và nói:

- Để cho gã này nghỉ 30 năm.

(Bích Nham Lục)

"Một mũi tên phá ba công" ý nói: Ta có thể đồng thời giải đáp ba vấn đề.

"Mang chủ ra coi": dĩ nhiên người có đột phá, nhưng nói thử một câu xem sao "Biết lỗi tất sửa": vạn sự đều không, làm sao ta có thể nói ra được?

Hòa thượng không tha "Đợi đến lúc nào?": dù vạn sự đều không ít nhất người cũng nói ra một câu chứ.

Lương Toại chỉ còn cách bỏ chạy.

Hòa thượng lại nói "Giả như một mũi tên không phá ba cửa hãy nói một câu coi."

Lương Toại không nói. Hòa thượng nói "Vừa rồi người nói hay lắm mà sao không tiếp tục?" ý nói nếu người có thể nghiệm chân chính thì bất luận trong tình huống nào cũng có thể thích ứng tự như.

(Viên Thông)

---o0o---

191. Đại Quang múa

I. Công Án.

Có một ông tăng hỏi Đại Quang:

- Trường Khánh nói nhân thọ trai mà tán thán là có ý gì?

Đại Quang nghe rồi liền múa. Ông tăng bèn lạy.

Đại Quang hỏi:

- Người hiểu gì mà lạy ta?

Ông tăng bèn múa.

- Đồ chồn hoang này!

II. Phật quả viên ngộ bình.

Thiền tông Ấn Độ truyền được 28 vị tổ. Thiền tông Trung Hoa do Đạt Ma đưa tới, truyền đến Lục tổ, đều lấy tâm ấn tâm.

Các người có hiểu chỉ thú của công án này không? nếu các người không hiểu thì các người chỉ là đồ chồn hoang mà thôi.

Có kẻ nói đây chỉ là lừa dối người, nếu quả như vậy thì còn đạo lý gì?

Đại Quang giới tiếp dẫn người, trong lời nói của ông có chỗ xoay mình mà ra, không hổ là bậc thiện tri thức có tài nhỏ đỉnh, tháo chốt, giải tỏa những dính mắc của người.

Đại Quang múa, ông tăng lạy, rồi sau đó cũng múa. Đại Quang nói "Đồ chồn hoang này" vì ông tăng không thực hiểu chỉ biết múa, nếu để vậy không biết còn múa đến khi nào mới ngưng. Câu nói của Đại Quang làm đứt đoạn khiến ông ta tham "câu sống" chứ không tham "câu chết."

Tuyết Đậu rất thích câu mắng "Đồ chồn hoang này." Các người thấy câu trên và câu "Đầu Hải trắng, đầu Tạng đen" là giống hay khác? Người có biết "Chỗ chỗ đều gập va" là ý gì không?

III. Bài kệ của Tuyết Đậu:

前箭猶輕後箭深

Tiền tiền do khinh hậu tiền thâm

誰云黃葉是黃金

Thùy vân hoàng diệp thị hoàng kim

曹溪波浪如相似

Tào Khê ba lãng như tương tự

無限平人被陸沈

Vô hạn bình nhân bị lục trầm.

Mũi tên trước còn nhẹ

Mũi tên sau vào sâu

Ai nói lá vàng là vàng.

Giọt nước Tào Khê nếu giống như vậy

Vô số người bị chết chìm trên cạn.

IV. Phật quả viên ngộ bình.

câu 1: Đại Quang múa là mũi tên trước, câu đờ chôn hoang này là mũi tên sau.

câu 2: Ngưỡng Sơn Huệ Tịch khai thị đại chúng "Các người từ vô lượng kiếp quay lưng lại sáng đưa đầu vào tối, vọng tưởng căn thâm, khó mà bỗng nhiên trừ khử đi được. Cho nên chư Phật, tổ sư mới dùng nhiều loại pháp môn mà phá trừ nghiệp thức thô trọng như dùng lá vàng dỗ con nít khóc, dùng quả ngọt thể ướp đắng. Chư Phật, tổ sư quyền nghi phương tiện dạy người lìa khổ được vui như trẻ con khóc có thể dùng lá vàng mà dỗ vậy; Thế Tôn cả đời thuyết pháp cũng tương tự. Câu nói của Đại Quang là để chuyển hóa nghiệp thức của ông tăng, trong đó có quyền, có thực, có chiếu, có dụng. Nếu người hiểu được thì như hồ mọc cánh.

câu 3: Nếu như người học Thiền ở 4 phương, 8 hướng đều múa như vậy thì

câu 4: Nhiều người đi trên đất bằng mà chết chìm, như vậy thì còn thuốc nào cứu được nữa.

(Bích Nham Lục)

(Dịch từ bản Bạch Thoại của Hứa Văn Cung)

---o0o---

192. Hề Trọng làm xe.

Hòa thượng Nguyệt Am hỏi một ông tăng:

- Hề Trọng làm một cái xe, bánh có 100 nan; bỏ hai bánh xe và trực đi thì thành cái gì?

(Vô Môn Quan)

Hề Trọng là người làm xe nổi tiếng thời cổ. Lúc trước bánh xe chỉ có 30 nan, Hề Trọng làm bánh xe có 100 nan.

Xe (chỉ Phật pháp) chỉ do bánh, trực kết hợp mà thành. Nếu tháo bỏ bánh, trực đi, xe không còn là xe nữa.

Con người ta cũng vậy xương thịt (Địa), máu (Thủy), hô hấp (Phong), thể nhiệt (Hỏa) kết hợp mà thành người, tan ra thì trở về với 4 đại. Đây là thuyết minh lý "vô ngã."

---o0o---

193. Phật Đại Thông Trí Thắng

Một ông tăng hỏi Hưng Dương Nhưộng:

- Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp tọa đạo trường, Phật pháp chẳng hiển hiện, cũng chẳng hoàn thành Phật đạo là sao?

- Hỏi đúng lắm!

- Sao ngồi lâu vậy mà không thành Phật?

- Vì không thành Phật!

(Vô Môn Quan)

Hưng Dương Nhưộng là pháp tử của Ba Tiêu. Ba Tiêu là đồ tôn của Ngưỡng Sơn. Công án này xưng tán thiền phong của tông Quy Ngưỡng.

Phật Đại Thông Trí Thắng dẫn từ phẩm Hóa Thành Dụ trong kinh Pháp Hoa.

Câu trả lời của Hưng Dương Nhượng có nghĩa là "Vốn là Phật, thì cần gì thành Phật."

(Thánh Tham)

---o0o---

194. Thanh Thoát Cô Bản.

Thanh Thoát hỏi Tào Sơn:

- Thanh thoát, lẻ loi và nghèo khó, xin thầy cứu giúp.
- Thoát xà lê!
- Dạ!
- Người đã uống 3 chén rượu Thanh Nguyên rồi, còn nói chưa nhấp môi!

(Vô Môn Quan)

Tào Sơn là một trong 5 cao đồ của Động Sơn.

Nghèo chỉ phiền não, nếu được trợ giúp thì hết nghèo, hết phiền não.

Lời nói của Thanh Thoát là diễn tả cảnh giới giác ngộ vô, hữu, là lời trình cơ.

Câu đáp của Tào Sơn là đã rõ cơ ý.

(Thánh Tham)

---o0o---

195. Triệu Châu khám phá Am Chủ

Triệu Châu đến thăm một am chủ, hỏi:

- Có chăng! Có chăng?

Am chủ giơ nắm tay lên.

Châu nói: "Nước cạn, chẳng phải chỗ neo thuyền", bèn đi.

Lại đến một am chủ khác hỏi:

- Có chãng? Có chãng?

Am chủ giơ nắm tay lên.

Châu nói: "Có thể nắm, có thể buông, có thể giết, có thể cứu!" bèn vái mà lui.

(Vô Môn Quan)

Câu hỏi của Triệu Châu có nghĩa là có thường tỉnh thức không? Hai am chủ đều nhận mình luôn tỉnh thức.

Câu nói của Triệu Châu với am chủ 1: nhận mình thô thiển (nước cạn) là căn bản của sự tiến bộ trong tọa thiền.

Câu nói của Triệu Châu với am chủ 2: diễn tả sự tự do hoàn toàn vì luôn luôn tỉnh thức.

(Sekida)

---o0o---

196. Đức Sơn bung bát

Một hôm Đức Sơn bung bát xuống thiền đường, Tuyết Phong trông thấy bèn hỏi:

- Ông già! Chuông chưa gõ, trống chưa đánh, bung bát đi đâu vậy?

Đức Sơn bèn trở về phương trượng. Tuyết Phong kể lại với Nham Đầu.

Nham Đầu nói: "Đức Sơn chưa hiểu câu sau cùng."

Đức Sơn nghe được bèn truyền thị giả kêu Nham Đầu lại hỏi:

- Người chẳng đồng ý với lão tăng sao?

Nham Đầu bèn trình mật ý, Sơn cho lui.

Hôm sau, thẳng đường có vẽ khác thường.

Nham Đầu đến trước thiên đường vỗ tay cười lớn mà rằng:

- Mừng cho ông già đã hiểu được "câu nói sau cùng", về sau thiên hạ không ai làm phiền ông nữa.

(Vô Môn Quan)

Tuyết Phong và Nham Đầu là hai đồ đệ của Đức Sơn Tuyên Giám. Trong Truyền Đăng Lục có chép một hôm cơm dọn trẽ, Đức Sơn đói bụng bèn bung bát xuống phòng ăn. Diễm tọa Tuyết Phong trông thấy mới hỏi và sau đó kể lại cho Nham Đầu nghe. Nham Đầu thấy đây là cơ hội giúp Tuyết Phong khởi nghi tình nên mới nói Đức Sơn không hiểu "câu nói sau cùng." Đức Sơn nghe được không hiểu ý của Nham Đầu là sao, bèn gọi vào hỏi. Nham Đầu trình ý kiến của mình là để giúp Tuyết Phong. Đức Sơn thuận. Do đó, cử động của Nham Đầu ngày hôm sau chỉ là diễn trò. Đáng tiếc, cho đến lúc này Tuyết Phong vẫn chưa khai ngộ.

(Thánh Tham)

---o0o---

197. Nghe tiếng chuông mặc áo cà sa

Vân Môn nói: "Thế giới rộng rãi bao la, vì sao nghe tiếng chuông lại mặc áo thất điều?"

(Vô Môn Quan)

Thế giới bao la chỉ cảnh giới Tuyết đôi, hoàn toàn tự do, nghe tiếng chuông lại mặc áo thất điều là bị hạn chế. Một người giác ngộ mặc dầu sống ở trong thế giới giới hạn vì những đòi hỏi của cuộc sống hàng ngày. Nhưng nếu mọi hoạt động đều ở trong định thì vẫn hoàn toàn tự do.

(Sekida)

---o0o---

198. Ba lần gọi của Quốc Sư Huệ Trung.

Một hôm, quốc sư Huệ Trung gọi thị giả 3 lần, thị giả đều dạ.

Quốc sư Huệ trung bèn nói:

- Tưởng ta cô phụ người, không ngờ người cô phụ ta!

(Vô Môn Quan)

Quốc sư Huệ Trung không biết sanh năm nào, mất năm 775, tục truyền sống hơn 100 tuổi, được Lục tổ Huệ Năng truyền tâm ấn. Ông sống trên núi hơn 40 năm không đi đâu cả, nhưng danh tiếng vang vọng đến triều đình. Vua triệu ông về kinh để học hỏi.

Công án này có 2 giải thích trái ngược. Chúng tôi ghi lại cả hai để độc giả tham khảo:

1. Quốc sư gọi 3 lần thị giả đều dạ, nhưng không nhận ra cái tánh nghe của mình, nên mới bị trách.

(Thích Thanh Từ).

2. Giữa gọi và dạ không có một cái gì cả. Sự nhận thức thuần túy chỉ thực sự xảy ra trong trạng thái định.

"Tưởng ta cô phụ người": sợ rằng những chỉ dạy kém cỏi của ta đã không làm người tiến bộ.

"Không ngờ người cô phụ ta": nhưng sự thực là người đã đi ngược lại lời dạy của ta. Đây là lời chấp nhận của quốc sư vì trong thiền học người ta hy vọng trò phải tiến vượt thầy.

(Sekida)

---o0o---

199. Que cút khô

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Phật là gì?

- Que cút khô.

(Vô môn Quan)

Mọi thiên sinh đều cố gắng tu tập để đạt giác ngộ và trở thành Phật. Họ coi Phật như một lý tưởng thanh tịnh, hoàn hảo, đáng kính nhất, cao cả nhất. Họ cố gắng vượt qua những ác độc, tội lỗi, chết chóc, nhân loại, tầm thường để trở thành một vị Phật như thế.

Vân Môn đã cố gắng phá hủy những khái niệm về Phật này bằng cách so sánh Phật với que cứt khô, là vật dụng như giấy vệ sinh ngày nay. Đức Phật không phải là Thượng Đế, ngài là một người giác ngộ.

(Kubose)

---o0o---

200. Lìa ngôn ngữ

Một ông tăng hỏi Phong Huyệt:

- Nói hay im đều là ly, vi, làm sao thông mà không phạm?

- Ta vẫn nhớ là ở Giang Nam vào tháng ba, chim chạ cô hót trong muôn hoa.

(Vô Môn Quan)

Ly là chủ quan, là tâm hướng nội là im.

Vi là khách quan, là tâm hướng ngoại là nói.

Nói hay im, chủ quan hay khách quan đều sai vì ở bản thể giới làm gì có chủ và khách.

Giang Nam là nơi nổi tiếng về trồng hoa. Hoa không lời nhưng cho hương thơm, chim vô tâm mà hót lãnh lót. Đó là cảnh hoa hương, điệu ngữ của Giang Nam, còn nói gì là thông là phạm nữa?

(Thánh Tham)

---o0o---

201. Ba gậy của Động Sơn

Động Sơn đến tham học, Vân Môn hỏi:

- Vừa từ đâu lại?
- Tra Độ.
- Kiệt hạ ở đâu?
- Chùa Báo Từ ở Hồ Nam.
- Rời chỗ đó lúc nào?
- Ngày 25 tháng 8.
- Tha cho người ba gậy.

Hôm sau Động Sơn thưa:

- Đội ơn hòa thượng tha ba gậy, nhưng không biết con sai chỗ nào?
- Đồ giá áo túi cơm, Giang Tây, Hồ Nam đi đâu chẳng được!

Động Sơn do đó đại ngộ.

(Vô Môn Quan)

Động Sơn trong công án này không phải là Động Sơn của dòng thiền Tào Động.

Những câu hỏi của Vô Môn đều là hỏi ngộ cảnh của Động Sơn. Động Sơn không hiểu thâm ý nên chỉ trả lời theo nghĩa thông thường. Do câu nói của Vô Môn, Động Sơn mới hiểu rằng không cần phải đi đâu xa, chân lý ở ngay trước mắt.

(Thánh Tham)

---o0o---

202. Một được, một mất

Tại Thanh Lương Tự, khi chư tăng tụ họp lại để nghe pháp trước bữa ngộ trai, Pháp Nhãn không nói, giơ tay chỉ vào bức màn tre. Hai ông tăng cùng đến cuốn màn lên.

Pháp Nhãn nói: "Một được, một mất."

(Vô Môn Quan)

Mỗi sự việc đều có hai mặt, một tốt, một xấu; một được, một mất. Hai ông tăng cuốn màn là được, vì tỏ ra hiểu ý thầy, nhưng đồng thời cũng là mất vì ra vẻ ta đây là điều cấm kỵ trong thiền học.

(Sekida)

---o0o---

203. Đệ tam tọa nói Pháp

Ngưỡng Sơn nằm mộng thấy đến trời Đâu Xuất của Phật Di Lặc, ngồi vào hàng thứ ba. Có một vị tôn giả nói:

- Hôm nay người ở hàng thứ ba nói pháp.

Sơn bèn đứng dậy động gậy xuống mà rằng:

- Nghe cho kỹ! Nghe cho kỹ! Giáo pháp của Đại thừa là ly tứ cú, tuyệt bách phi.

(Vô Môn Quan)

Ngưỡng Sơn là học trò của Quy Sơn. Hai thầy trò là sáng tỏ của dòng Quy Ngưỡng.

Đây chỉ là một giấc mộng, nhưng trời đất lại chẳng phải là mộng sao?

Ngưỡng Sơn toàn thân là tâm bồ đề, ngay trong mộng cũng còn nói pháp.

(Thánh Tham)

---o0o---

204. Trên đường gặp người đạt Đạo.

Ngũ tổ Pháp Diễn nói:

"Trên đường gặp người đạt đạo, không nói cũng không im, làm sao cho phải?"

(Vô Môn Quan)

Đạo là đạo, nếu đã đạt Đạo thì không chỗ nào không là Đạo, không cần phải hỏi Đạo.

(Thánh Tham)

---o0o---

205. Thiếu nữ xuất định

Ngày xưa, thuở đức Thế Tôn còn tại thế, bồ tát Văn Thù đến hội trường của chư Phật. Lúc đó chư Phật đã về quốc độ của các Ngài, chỉ có một thiếu nữ còn ngồi gần Phật tọa, tiến nhập cảnh giới tam muội. Văn Thù bèn hỏi đức Thế Tôn rằng :

- Tại sao vị nữ nhân này có thể ngồi gần Phật tọa mà con lại không thể làm được?

Thế Tôn nói:

- Người hãy làm nàng xuất định mà hỏi?

Văn Thù đi quanh nữ nhân ba vòng, búng tay một cái nâng nàng lên tầng trời Phạm Thiên, lại sử dụng hết thần lực mà không làm nàng xuất định được.

Thế Tôn nói :

- Dù trăm ngàn Văn Thù cũng không khiến nàng xuất định được. Phía dưới quá 12 ức hà sa quốc độ, có một vị bồ tát tên là Võng Minh có thể làm cho nàng xuất định.

Ngay đó Võng Minh bồ tát từ dưới đất vọt lên, đến trước mặt thiếu nữ búng tay một cái, thiếu nữ liền ra khỏi định.

(Vô Môn Quan)

Thiếu nữ chỉ tâm, Phật tọa chỉ tâm điểm của định. Văn Thù còn chấp tướng Nam Nữ. Theo ý kiến lúc đó người nữ có 5 chướng thành ra không thành Phật được. Đó là: không kiên cố, không thanh tịnh, không đồng cảm, không từ bi, không trí huệ.

Phật bảo Văn Thù gọi thiếu nữ xuất định mà hỏi là bảo tự mình phản chiếu. Văn Thù đi quanh thiếu nữ 3 vòng là tỏ ý thông đạt 3 thế, biến 3 độc thành 3 đức, búng tay ám chỉ bỏ uế trước, giữ thanh tịnh, nhưng mà muốn giác người thì trước hết mình phải tự giác đã. 12 ức là chỉ 12 nhân duyên.

Võng Minh là phần sâu thẳm của tâm. Không ai có thể làm thiếu nữ xuất khỏi đại định được, trừ phi là chính cô ta.

(Thánh Tham)

---o0o---

206. Cây gậy của Ba Tiêu

Ba Tiêu bảo đại chúng rằng: "Nếu các người có gậy ta sẽ cho các người gậy, nếu các người không có gậy, ta sẽ đoạt đi "

(Vô Môn Quan)

Cây gậy chỉ sự giác ngộ, nếu các người đã ngộ, ta sẽ giúp các người bảo nhiệm ngộ cảnh và tu đến toàn giác. Khi đã được toàn giác (không gậy) thì phải quên sự toàn giác đó đi (ta sẽ đoạt đi) không để lại vết tích gì.

(Sekida)

---o0o---

207. Người ấy là ai

Đông Sơn Pháp Diễn nói: "Thích Ca, Di Lặc còn là nô tài của người ấy. Xin hỏi người ấy là ai?"

(Vô Môn Quan)

Người ấy chỉ tự tánh.

---o0o---

208. Một đường của Càn Phong

Một ông tăng hỏi Càn Phong:

- Chư Phật Bạc Già Phạm mười phương chỉ có một đường. Niết Bàn, không biết đường đó ở đâu?

Càn Phong giơ gậy lên vạch một vạch và nói:

- Tại chỗ này!

Ông tăng lại hỏi Vân Môn. Vân Môn giơ quạt lên nói:

- Cây quạt này nhảy lên tầng trời 33 đập vào mũi Đế Thích, lại đánh vào cá chép ở biển Đông, trời mưa như đổ nước.

(Vô Môn Quan)

Càn Phong thuộc dòng thiền Động Sơn.

Ông tăng đặt câu hỏi còn chấp vào chữ nghĩa, kinh điển. Cử chỉ của Càn Phong hàm ý "Đạo ở ngay đây, trước mắt người, việc gì phải tìm kiếm đâu đâu."

Câu nói của Vân Môn chỉ cảnh giới vô ngã.

(Thánh Tham)

---o0o---

209. Đại Lực Sĩ

Hòa thượng Tùng Nguyên nói: "Đại lực sĩ vì sao giơ chân lên không nổi?" lại nói "Mở miệng lại không dùng lưỡi."

(Vô Môn Quan)

Đại lực sĩ chỉ người giác ngộ, chân nhắc không nổi vì Phật tánh đã bao trùm khắp vũ trụ, còn chỗ nào để giơ chân? Nhưng đã giác ngộ thì tự tại vô ngại vậy hẳn sẽ cử động như thế nào? Mở miệng không dùng lưỡi vì không dùng lời để diễn tả chân lý được. Đây là 2 trong 3 chuyện ngữ của Tùng Nguyên. Câu 2 là câu trả lời của câu 1. Câu thứ 3 là "Người có minh nhãn vì sao

không cắt đứt được sợi dây đỏ?" Người có minh nhãn là người đã giác ngộ, không ngại khổ nhọc để cứu giúp những kẻ chưa giác. Đó là cái chấp cuối cùng (sợi dây đỏ) Tùng Nguyên đưa ra chuyển ngữ thứ 3 khi sắp mất.

(Thánh Tham)

---o0o---

210. Đạp đổ tịnh bình

Hòa thượng Quy Sơn lúc đầu ở với Bách Trượng, làm Điền tọa. Bách Trượng định chọn người làm trụ trì núi Đại Quy bảo ông cùng thủ tọa đối đáp trước đại chúng, ai trúng cách sẽ được đi. Bách Trượng đề tịnh bình trên đất nói:

- Không gọi là tịnh bình, các ngươi gọi là gì?

Thủ tọa bèn nói:

- Không thể gọi là khúc cây.

Bách Trượng bèn hỏi Quy Sơn. Quy Sơn đạp đổ tịnh bình mà đi. Bách Trượng cười nói:

- Đệ nhất tọa thua mất ngọn núi rồi.

Bèn sai Quy Sơn đi làm tổ khai sơn.

(Vô Môn Quan)

Thủ tọa còn chấp vào bình, nên câu đáp của ông còn dính dáng vào nó, trong khi Quy Sơn đã vượt lên trên câu hỏi, ở bản thể giới làm gì có danh tướng nên gọi là bình hay không bình cũng đều sai.

(Thánh Tham)

---o0o---

211. Cây gậy của Thủ Sơn

Hòa thượng Thủ Sơn gậy cây gậy lên và nói với đại chúng rằng: "Nếu gọi nó là gậy thì xúc phạm, nếu không gọi nó là gậy thì trái ngược, vậy các người gọi nó là gì?"

(Vô Môn Quan)

Gọi là gậy thì sai vì ở bản thể giới không có danh tướng. Nếu không gọi là gậy thì lại trái với hiện thực. Chúng ta phải vượt lên lý và sự, sự là lý, lý là sự.

(Thánh Tham)

---o0o---

212. Long Đàm thổi tắt đèn

Đức Sơn đến hỏi đạo Long Đàm cho đến tối. Long Đàm nói:

- Đêm đã khuya rồi, người về đi.

Đức Sơn vái chào, vén màn mà ra, thấy trời tối bèn quay lại nói:

- Bên ngoài trời tối.

Long Đàm thắp một cái đèn giấy đưa cho Đức Sơn. Đức Sơn vừa cầm đèn, Long Đàm bèn thổi tắt, Đức Sơn do đó ngộ, bèn lạy.

Long Đàm nói:

- Người thấy được đạo lý gì?

Đức Sơn đáp:

- Con từ nay không còn nghi ngờ những thoại đầu của các hòa thượng trong thiên hạ.

Đến ngày hôm sau, Long Đàm thượng đường nói:

- Ở đây có một gã, răng như rừng gươm, miệng như chậu máu, đánh một gậy mà chẳng ngoảnh đầu lại, sau này lên đỉnh núi lập đạo ta.

Đức Sơn gom sỏi sao trước pháp đường, giờ đốc lên nói rằng:

- Mọi huyền biện chỉ như một sợi lông trong hư không, mọi yếu quyết chỉ như một giọt nước đổ xuống vực.

Bèn đốt hết sỏi sao, lạy tạ rồi đi.

(Vô Môn Quan)

Công án này so sánh học vấn và trí huệ. Học vấn là loại tri thức có thể thu thập được do nghe, đọc. Trí Huệ là độc nhất, sáng tạo, cá nhân, không thể cho ai, cũng không ai có thể lấy đi được. Đức Sơn là một học giả chuyên nghiên cứu kinh Kim Cương, và nương dựa vào đó. Khi nhận đèn giấy từ Long Đàm, ông tưởng sẽ dựa vào đó mà soi đường đi. Khi Long Đàm thổi tắt đèn, ông không còn gì để nương tựa vào. Chúng ta phải có ánh sáng nội tâm để không gì thổi tắt được.

(Kubose)

---o0o---

213. Thiên Nữ Ly Hôn.

Ngũ tổ Pháp Diễn hỏi một ông tăng: "Thiên nữ lìa hôn, cô nào là thật?"

(Vô Môn Quan)

Trong tập Thái Bình Quảng Ký, Trần Huyền Hữu có chép truyện Ly hôn ký. Đời Đường, Trương Giật sống ở Hoàn Châu, có một đứa con gái là Thiên Nữ và một đứa cháu trai là Vương Trụ. Từ nhỏ hai đứa chơi đùa với nhau rất thân. Trương thường nói đùa khi lớn lên sẽ cho hai đứa làm vợ chồng. Cả hai đều tưởng thiệt. Về sau, Trương muốn gả con gái cho người khác. Vương Trụ buồn rầu bèn từ giã cậu mà đi, nói dối là lên kinh đô. Nửa đêm, đang nằm trên thuyền bỗng nghe tiếng chân chạy đến, nhìn xem thì là Thiên Nữ. Mừng tủi lẫn lộn, cả hai cùng nhau đào tẩu. Hai người chung sống ở đất Thục được 5 năm, sinh được 2 đứa con. Thiên Nữ nhớ nhà, bèn cùng chồng trở lại Hoàn Châu. Trụ về nhà trước để tạ tội. Giật kinh ngạc nói cho Trụ biết Thiên Nữ từ khi Trụ bỏ đi thì bị bệnh hôn mê chưa hề rời khỏi khuê phòng. Khi Thiên Nữ từ thuyền trở về nhà, Thiên Nữ bị bệnh choàng dậy ra đón. Hai người ôm chầm lấy nhau hòa thành một.

Phật giáo không chấp nhận có một linh hồn bất biến. Tất cả đều biến đổi trong tiến trình từ nhân đến quả.

(Thánh Tham)

---o0o---

214. Vãn Thù vào cửa

Một hôm, Vãn Thù đứng ngoài cửa. Đức Phật gọi:

- Vãn Thù! Vãn Thù! Sao không vào.

Vãn Thù thưa:

- Bạch đức Thế Tôn, con không thấy mình ở ngoài thì tại sao phải vào?

(Zen Koans)

Câu hỏi quan trọng trong công án này là "Cửa là gì?" Thường cửa là nơi qua đó chúng ta ra, vào; nghĩa là có phân ra trong ngoài. Nhưng ở bản thể giới, không có trong ngoài: chân lý là phải phổ quát và thường tại. Khi đức Phật bảo Vãn Thù (tượng trưng cho Trí Huệ) vào cửa là để trải nghiệm sự hiểu biết của ngài. Vãn Thù trả lời ở bản thể giới không có cửa, và ngài cũng không ở ngoài. Tuy nhiên, nhân loại vẫn thấy còn có cửa. Đó là cửa không cửa (vô môn quan), rất khó vào, mặc dầu nó luôn luôn mở. Có bao nhiêu người thì có chừng nấy cửa không cửa. Mỗi người phải vào qua cái cửa của mình.

---o0o---

215. Không vì gì cả

3 người kia thấy một người đứng trên đỉnh núi bèn hỏi nhau:

- Tại sao người kia đứng trên đỉnh núi?

- Hãy lại hỏi hắn tại sao?

Người thứ nhất hỏi:

- Ông đứng đây để đợi bạn?

- Không!

Người thứ nhì hỏi:

- Ông đứng đây để ngắm cảnh?

- Không!

Người thứ ba hỏi:

- Ông đứng đây để hóng gió?

- Không!

Cả ba người cùng hỏi:

- Cái gì cũng không, vậy tại sao ông đứng đây?

- Tôi chỉ đứng đây, chẳng vì gì cả!

(Thiền Thuyết)

Phần lớn người ta sống trong thế giới nhị nguyên vì vậy mới có được, mất, ta, cảnh vật. Cảnh đẹp ta vui. cảnh xấu ta thất vọng.

---o0o---

216. Quạt lửa

Đời Tống, Đại Huệ Quả thiền sư tu hành trong núi sâu. Có một vị tướng hồi hưu có ý muốn theo thiền sư xuất gia.

- Đợi con trừ bỏ được các tính xấu, sẽ xin theo sư phụ.

- Được!

Ít lâu sau, vị tướng trở lại.

- Sư phụ! Con đã bỏ được tự ngã, nên đến để học thiền.

- Hãy còn quá sớm, vợ người đang ngủ với trai kia!
- Tên đầu trọc, sao dám mở mồm nói láo?
- Hãy còn quá sớm để lia nhà, người hãy về tu tập thêm vài năm nữa rồi hãy nghĩ đến việc xuất gia.

(Thiền Thuyết)

Lời nói và hành động là hai biểu hiện của Tâm. Nhưng đối với nhiều người, thì nói nhiều hơn là làm, hay có khi làm trái lại lời.

---o0o---

217. Người mù không biết đèn đã tắt

Một người mù, lúc từ già bạn về nhà, bạn ông đưa cho ông một cái đèn lồng.

- Tôi không cần đèn lồng, đối với tôi sáng hay tối cũng vậy thôi!
- Tôi biết chứ, nhưng nếu anh không mang đèn thì người khác có thể xô vào anh.
- Được.

Người mù mang đèn về, nhưng giữa đường vẫn bị một người xô phải, ngã lăn trên đất. Người mù hỏi:

- Ông không thấy đèn sao?

Người kia trả lời:

- Đèn của ông đã tắt từ bao giờ rồi!

(Thiền Thuyết)

Những người dùng lời của kẻ khác để dạy người thì cũng giống như người mù trong truyện này, đèn tắt đã lâu rồi mà không biết.

---o0o---

218. Vì ta ở đây

Có một vị hòa thượng tuổi tác đã cao, phơi nằm dưới trời nắng gắt. Một ông tăng hỏi:

- Thầy bao nhiêu tuổi?

- 68.

- Tại sao làm việc cực khổ ở đây vậy?

- Vì ta ở đây.

- Đành vậy! Nhưng tội gì phải làm dưới trời nắng gắt này?

- Vì trời nắng!

(Thiền Thuyết)

Trời đất nuôi dưỡng vạn vật, không bỏ bê ai, cũng không tư vị ai. Một người gắng công làm việc không ta thán là hợp với đạo tự nhiên vậy.

---o0o---

219. Sắc tức thị không

Ích Trung hòa thượng là một nhà danh họa. Một hôm, có một người đến thưa:

- Xin thầy vẽ cho con cái tâm trong câu "Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật"

Ích Trung bèn lấy bút chấm một điểm trên má người ấy. Người ấy tức giận la lên:

- Thầy làm gì vậy?

Ích Trung bèn hoa bút vẽ một bức chân dung người ấy đang giận dữ, và giờ lên:

- Đây là tâm!

Người kia nói:

- Thấy tánh thành Phật, thầy có thể vẽ cái tánh ấy cho con coi chút được không?

- Ngươi hãy mang cái tánh ấy ra đây, ta sẽ vẽ cho ngươi.

(Thiền Thuyết)

Tự tánh đầy đủ không thiếu gì cả. Mỗi người phải tự mình khám phá, chứ không có cách nào khác.

---o0o---

220. Đồ cổ của một vị tướng

Có một vị tướng quân, lúc ở nhà mang đồ cổ ra ngắm nghía, sẩy tay đồ cổ rơi xuống; nhưng may mắn là ông chụp lại kịp thời. Ông sợ đến toát mồ hôi. Ông nghĩ thầm: "Ta đã từng lãnh đạo hàng ngàn vạn quân sĩ xông pha nơi trận mạc, không tiếc gì thân mạng mà chưa bao giờ sợ đến thế! Tại sao hôm nay chỉ vì một cái chén nhỏ mà trở nên như thế này?"

Cuối cùng ông đã hiểu suốt vì chấp thủ nên đưa đến lo sợ bị mất. Do đó, tiện tay ông quăng cái chén xuống đất, vỡ tan.

(Thiền Thuyết)

Vì có được và mất nên mới có vui buồn. Nếu có thể vượt lên được thiện, ác, được, mất; cứ để tùy duyên thì là phúc vậy.

---o0o---

221. Sóng lớn trong lòng

Có một nhà cao thủ đô vật tên là Đại Ba. Không những ông có sức mạnh mà còn tinh nghề đô vật nữa. Bình thường trong những cuộc đấu riêng, ông rất lợi hại, ngay cả sư phụ ông cũng không địch lại được ông. Nhưng những trận đấu trước công chúng thì ông lại rụt rè, ngay đệ tử của ông cũng hạ ông dễ dàng. Do đó, ông tìm vào núi sâu, cầu giáo một vị thiền sư. Vị thiền sư bảo:

- Tên người là Đại Ba (sóng lớn) vậy hãy tưởng người là ngọn sóng lớn, cuốn trôi đi tất cả những gì làm trở ngại trước mặt. Cứ như thế, người sẽ là nhà vô địch đồ vật, không ai có thể hạ người được.

Do đó, Đại Ba ngồi thiền ở chùa, cố tưởng mình là sóng. Mới đầu tâm ông không được ổn định, tạp niệm nổi lên rất nhiều, nhưng không lâu ông càng lúc càng cảm thấy mình là sóng. Đêm càng khuya sóng càng lúc càng lớn, cuốn trôi đi bình bông, tượng Phật, rồi tràn ngập cả chùa, gần sáng thì không còn gì cả, chỉ thấy đại dương bát ngát.

Đến sáng thiền sư lay tỉnh ông.

- Từ nay không gì làm người phiền não nữa, người giống như sóng lớn tràn ngập tất cả.

- Cám ơn sư phụ.

Từ đó trong các cuộc giao đấu, Đại Ba luôn nghĩ mình là sóng. Ông trở thành nhà vô địch đồ vật trong toàn quốc.

(Thiền Thuyết)

Chỉ dùng phương pháp trực tiếp đối phó với hoàn cảnh: ta thành cảnh, cảnh thành ta.

---o0o---

222. Bà già hay khóc

Có một bà già có biệt hiệu là "bà già hay khóc." Trời mưa bà khóc, trời tạnh bà cũng khóc. Một ông tăng hỏi bà:

- Bà lão, vì sao bà lại khóc?

Bà trả lời:

- Tôi có hai đứa con gái, đứa lớn gả cho người thợ làm giấy

vải, đứa nhỏ gả cho người làm dù. Khi trời đẹp tôi nghĩ thương cho đứa nhỏ, dù của nhà nó không bán được. Khi trời mưa, tôi nghĩ thương cho đứa lớn. Ai mua giấy vải vào ngày mưa?

Ông tăng khuyên:

- Bà lão, khi trời đẹp bà nên mừng cho đứa lớn vì giày sẽ bán được; khi trời mưa bà nên mừng cho đứa nhỏ vì dù sẽ bán được.

- A! Phải ha!

Từ đó, bà già hay khóc không còn khóc nữa. Dù mưa hay nắng bà vẫn cười hì hì.

(Thiền Thuyết)

"Tức tâm, tức Phật", bất cứ việc gì thuận lợi hay không là do cách nhìn của chúng ta.

---o0o---

223. Ông tăng tương tư.

Huệ Xuân là một ni cô Nhật Bản rất xinh đẹp. Trong một thiền hội, một ông tăng yêu thầm cô. Ông viết một lá thư tình hẹn gặp gỡ. Ngày hôm sau, khi thiền sư giảng xong, Huệ Xuân đứng lên, đến trước mặt ông tăng đã viết thư cho cô và nói: " Nếu quả thật anh yêu tôi tha thiết như thế, hãy đến ôm lấy tôi nào!"

(Thiền Thuyết)

Bản chất con người là xung đột, giằng xé giữa 2 dục vọng đối nghịch làm tâm mất quân bình. Vì vậy chúng ta phải tỉnh thức trong mọi quán niệm.

---o0o---

224. Chết rồi đi đâu?

Thiên hoàng Hậu Dương Thành đến tham học với thiền sư Ngu Đường.

- Thiền tông dậy tức tâm, tức Phật có đúng không?

- Nếu lão nạp nói đúng, bệ hạ sẽ tưởng rằng mình hiểu mà kỳ thực không hiểu, nếu nói không thì trái với sự kiện nhiều người đã hiểu.

- Bậc giác ngộ khi chết đi đâu?

- Lão nạp không biết.
- Sao lại không biết?
- Vì lão nạp chưa chết.

(Thiền Thuyết)

Khi sống chúng ta nên hưởng thụ những vẻ đẹp và sự kỳ diệu của đời sống, bất tất phải lo lắng về đời sống sau khi chết. Ngày hôm nay, hãy sống ngày hôm nay, đừng lo buồn về ngày mai, vì những ưu phiền ngày mai, ngày mai sẽ đến.

---o0o---

225. Tu hành như thế nào?

Một người kia hỏi một thiền sư:

- Người tu hành là hạng người thế nào?
- Giống như ta vậy.
- Đại sư cũng phải tu sao?
- Tu hành không ngoài mặc áo, ăn cơm.
- Đó là những việc vụn vặt hằng ngày sao gọi là tu được?
- Vậy người nghĩ ta làm gì mỗi ngày?

(Thiền Thuyết)

Tu hành là từ trong những sự việc hàng ngày như nói chuyện, rửa mặt, ăn cơm, ta làm với sự tỉnh thức.

---o0o---

226. Giàu và nghèo

Có một nông phu đào đất được một tượng La Hán bằng vàng đáng giá. Thân thích, bạn bè đều mừng cho ông.

- Tượng ít nhất cũng nặng 100 cân vàng.

- Ha! Ha! Tiêu cả đời cũng không hết.

Nhưng ông nông phu vẫn buồn rầu, cả ngày nhăn mày, nhăn mặt.

Bạn bè hỏi:

- Ông đã thành phú ông rồi, còn việc gì lo rầu nữa?

- Tôi cứ nghĩ mãi không biết 17 vị La Hán kia ở đâu?

(Theo truyền thuyết Trung Hoa thì có 18 vị La Hán)

(Thiền Thuyết)

Giàu thật không phải là có nhiều tiền, mà là có biết đủ hay không.

---o0o---

227. Khô mộc Thiền

Có một bà lão dựng một am cỏ, cung dưỡng một ông tăng trong 20 năm trời. Bình thời đều do một cô gái xinh đẹp tuổi đôi tám phục thị. Một hôm, bà lão muốn thử công phu tu tập của ông tăng bèn dặn cô gái khi mang cơm đến thì ôm lấy ông tăng coi ông phản ứng như thế nào? Cô gái làm y lời dặn và hỏi ông tăng:

- Thầy cảm thấy thế nào?

- Giống như cây khô trên núi lạnh, giống như trời Đông băng giá không chút hơi ấm.

Nghe cô gái thuật lại, bà lão bèn đuổi ông tăng đi, đốt trụ am cỏ, nói rằng:

- Ta đã phí 20 năm cung dưỡng một tên tục tử.

(Thiền Thuyết)

Tu sĩ dĩ nhiên là không được gần nữ sắc, nhưng mà tu hành 20 năm mà một điểm từ bi cũng không có thì quả thật là một tên tục tử.

---o0o---

228. Bé một cô gái qua vũng bùn

Thản Sơn hòa thượng và một đạo hữu đi đường gặp một cô gái xinh đẹp đang đứng tần ngần trước vũng lầy không biết làm sao qua.

- Để ta giúp cô.

Nói rồi Thản Sơn bế thốc cô gái qua vũng bùn.

- Tạ ơn sư phụ.

Hai người lại tiếp tục đi, quá nửa buổi, người bạn trẻ hỏi Thản Sơn:

- Sư huynh, chúng ta là người xuất gia không được gần nữ sắc, sao sư huynh lại làm vậy?

- Sư đệ, ta đã đặt cô gái xuống bờ bên kia vũng bùn rồi, sao sư đệ vẫn còn bế cô ấy theo vậy?"

(Thiền Thuyết)

Thản Sơn bế cô gái qua vũng bùn nhưng lòng không dục vọng. Ông hành động tức khắc và không chập chững. Người có dục vọng chính là vị tiểu hòa thượng vậy.

---o0o---

229. Trở lại đời thường

Một ông tăng hỏi Hoa Nghiêm:

- Một bậc giác ngộ trở lại đời thường như thế nào?

- Gương vỡ không bao giờ lành, hoa rụng chẳng thể trở lại cành."

(Zen Koans)

Sống thiền không có "nếu" và "nhưng." Sống thiền là sống ở đây và ngay bây giờ. Nhiều người sống trong thế giới "nếu", chỉ giả thiết chứ không làm. Nếu việc không thành, nếu tôi bị đau, nếu tôi chết... Những người "nếu" luôn

luôn tìm một lý do nào đó để tự bào chữa trong thế giới "nhưng." Tôi muốn làm nhưng... Tôi muốn gặp anh nhưng...

Ông tăng trong công án này hỏi một bậc giác ngộ trở lại đời thường thì phản ứng như thế nào? Vì vậy, ông đã vượt lên kinh nghiệm của ông và tưởng tượng trong thế giới của "nếu", thay vì ông chịu khó tu tập để giác ngộ lúc đó ông sẽ hiểu câu trả lời.

Câu trả lời của Hoa Nghiêm sẽ bị hiểu lầm nếu ta không hiểu rằng Đức Phật hay bậc giác ngộ nào cũng sống đời sống thường này với người thường chúng ta. Đối với bậc bồ tát đời sống thường này là đời sống giác ngộ; thế giới Ta Bà chính là Niết Bàn, gương vỡ và hoa rụng đều có vị trí của nó.

---o0o---

230. Tánh Khí

Một thiên sinh phàn nàn với Bàn Khuê:

- Bạch thầy, tánh khí của con thật bất trị, làm sao chữa được?
- Thế thì lạ thật, hãy đưa ta coi!
- Bây giờ con không trình ra được.
- Vậy khi nào?
- Nó đến đi bất chợt.
- Vậy thì nó không phải là bản chất của người, nếu phải, người có thể đưa ta coi bất cứ lúc nào. Khi người sanh ra không có nó, nó không phải là người.

(Zen Koans)

Trong thiên thường nói: "Cái gì ở ngoài tới không phải là cái ta thật." Nếu ta có thể bỏ qua những gì ở bên ngoài thì ta có thể tự thanh tịnh.

---o0o---

231. Con rùa trong vườn

Một ông tăng thấy một con rùa trong vườn của thiền viện bèn hỏi Đại Tỳ:

- Mọi chúng sinh đều có da bọc thịt xương, tại sao con rùa này lại lấy xương bọc da và thịt?

Đại Tỳ tháo dép ra, che lên con rùa.

(Zen Koans)

Ông tăng còn chấp da, thịt, xương, trong, ngoài. Sự phân biệt này còn có thể tiến xa đến tâm ở trong hay ngoài thân? Thái độ này chỉ đưa đến bàn cãi và giảng giải. Đời sống không phải vậy, nó là hữu cơ và sống động. Đại Tỳ dùng dép che con rùa là để chỉ cho ông tăng thấy sự hiểu biết của ông chưa vượt qua hiện tượng giới.

---o0o---

232. Bữa cơm chiều của Đấng Sử

Một gia đình Phật tử mời Đấng Sử đến dự bữa cơm chiều. Ông chủ nhà bung ra một khay cỏ, để trước mặt thiền sư. Đấng Sử để nắm đấm trên trán, và giơ ngón tay cái lên giống như sừng bò. Ông chủ nhà bèn bung khay cơm thường ra. Về sau, có đạo hữu bảo Đấng Sử hãy giải thích lý do hành động lạ lùng ấy. Đấng Sử trả lời: "Bồ Tát Quán Thế Âm."

(Zen Koans)

Ngày xưa, sự thử thách giữa các thiền sinh rất là thông dụng. Ông chủ nhà có lẽ muốn thử Đấng Sử nên mang ra một khay cỏ thay vì một khay cơm. Đấng Sử không tức giận, không hỏi han, giảng giải, chỉ bắt chước một con bò. Ông chủ nhà còn làm gì được nữa ngoài việc bung khay cơm ra? Đấng Sử bị thử thách và ông đã thắng dễ dàng. Về sau một đạo hữu hỏi Đấng Sử về ý nghĩa đích thực của chuyện này. Đấng Sử cũng vẫn không giải thích chỉ trả lời đơn giản "Bồ tát Quán Thế âm" (tượng trưng của lòng từ bi). Câu trả lời này không liên quan trực tiếp gì đến câu hỏi, giống như là kêu lên "Hôm nay trời đẹp quá! Thực tạ ơn trời!"

---o0o---

233. Sự tử con

Một hôm, Đức Sơn đang làm vườn, thấy một ông tăng đương đi đến, bèn đóng cửa lại. Ông tăng gõ cửa, Đức Sơn hỏi:

- Ai đó?

Ông tăng đáp:

- Sự tử con."

Đức Sơn mở cửa, ông tăng khom lưng lễ, Đức Sơn bèn cười lên lưng ông và nói:

- Súc sanh! Từ đâu tới vậy?

(Zen koans)

Tài giỏi của một vị thầy là có khả năng lượng định sức học của một thiên sinh. Mỗi thiên sinh đều có một trình độ khác nhau, nên sự giáo huấn của thiền sư cũng phải tùy theo trường hợp. Đức Sơn nổi tiếng là một vị thầy bạo tợn. Ông tăng trong truyện này biết thế và đến để thử Đức Sơn.

Câu trả lời của ông tăng là một lời thách thức. Cho một con sư tử con vào nhà là một việc nguy hiểm; nhưng Đức Sơn vẫn mở cửa. Ông tăng khom lưng lễ, Đức Sơn bèn cười ngay lên lưng ông. Sự giáo huấn luôn thay đổi tùy theo trường hợp, thời gian, địa điểm và con người.

---o0o---

234. Sau khi chết gặp nhau ở đâu?

Đạo Ngộ đến thăm Vân Nham đang ốm. Đạo Ngộ hỏi:

- Ta sẽ gặp người ở đâu khi người chết chỉ để lại xác?

Vân Nham trả lời:

- Ta sẽ gặp người ở chỗ không sanh, không tử.

Đạo Ngộ phê bình:

- Người nên nói “không có chỗ không sanh, không tử, và chúng ta cũng chẳng cần phải gặp nhau.”

(Zen Koans)

Có nhiều người cùng ăn, cùng ngủ nhưng chẳng gặp nhau thực sự bao giờ. Đạo Ngộ và Vân Nham có thực sự gặp nhau không? Có nhiều người sống như những cái xác chết di động. Sự gặp gỡ thực sự trong đời là sự gặp gỡ cuộc sống. Trừ phi có hiểu biết chân chánh, còn không thì nghe mà không thủng, nhìn mà không thấy. Nếu Đạo Ngộ và Vân Nham thực sự giác ngộ thì vấn đáp thông thái trên không cần thiết. Chỉ cần nắm lấy tay nhau là đã quá đủ rồi. Huyền Lộ có một bài kệ về công án này như sau:

Cây mạn già nở hoa.

Cành phía Nam có cả mùa Xuân

Cành phía Bắc cũng vậy.

---o0o---

235. Kho báu nhà người

Huệ Hải đến tham học Mã Tổ.

Mã Tổ hỏi:

- Người tìm gì?
- Giác ngộ!
- Trong nhà người có kho báu, sao tìm kiếm bên ngoài?
- Kho báu của con ở đâu?
- Cái mà người hỏi, chính là kho báu của nhà người.

Huệ Hải nghe rồi đại ngộ.

(Zen Koans)

Trong thế giới vật chất tìm kiếm hạnh phúc và tự do là thường tình, cũng như tìm kiếm tiền tài, danh vọng: đều là những thứ ở bên ngoài. Thiền dạy trái lại: phải tìm vào trong. Kho báu bên trong: Phật tánh luôn luôn mới mẻ, sống động và vô giới hạn.

---o0o---

236. Câu nói của Thủ Sơn

Một lần, một ông tăng hỏi Thủ Sơn:

- Có câu nói nào không đúng không sai không?

Thủ Sơn trả lời:

- Một đám mây trắng.

(Zen Koans)

Ông tăng muốn Thủ Sơn diễn tả cốt tủy của Phật giáo: cái thế giới vô chấp vượt lên đúng, sai. Một đám mây trắng bay từ chỗ này đến chỗ khác, dọc theo một dãy núi vừa tự nhiên, thanh khiết, vô tội, vượt lên cả đúng sai. Nó đến rồi đi tự như.

---o0o---

237. Một ông tăng bị chối bỏ

Một ông tăng lại gần Tuyết Phong và lạy. Tuyết Phong đánh ông 5 gậy. Ông Tăng hỏi:

- Con lỗi ở đâu?

Tuyết Phong đánh thêm 5 gậy nữa và hét đuổi đi.

(Zen Koans)

Giáo huấn của Thiền không dùng sách vở, vượt lên lời nói, lấy tâm truyền tâm. Thiền cũng dùng gậy và hét như công án và vấn đáp. Lâm Tế nổi tiếng về tiếng hét, Đức Sơn nổi tiếng về đánh bằng gậy. Ông tăng lạy Tuyết Phong để chào và tỏ ý kính trọng. Nhưng Tuyết Phong đánh ông 5 gậy. Dĩ nhiên ông tăng ngạc nhiên và hỏi tại sao? Kết quả là ông nhận thêm 5 gậy và thêm

một tiếng hét. Nếu chào hỏi đến từ một người giác ngộ thì nó có một ý nghĩa sâu xa. Nhưng ông tăng này cũng như đa số chúng ta chỉ thực hành nghi thức một cách vô nghĩa. Con số lần bị đánh không có ý nghĩa gì. 5 gậy đầu còn nhẹ, 5 gậy sau đã sâu hơn, tiếng hét có ý hãy thức tỉnh mau!

---o0o---

238. Giải quyết vấn đề của một ông tăng

Sau buổi thượng đường, một ông tăng lại gặp Dược Sơn và thưa:

- Con có một vấn đề, thỉnh thầy giải giùm.
- Dược, ta sẽ giải quyết cho ngươi vào buổi giảng chiều.

Khi mọi người tụ tập ở giảng đường chiều hôm đó, Dược Sơn nói:

- Sáng nay ông tăng bảo ta có vấn đề hãy bước ra trước ngay bây giờ!

Khi ông tăng bước ra, thiền sư nắm chặt lấy ông và nói:

- Chư tăng nhìn đây! Ông tăng này có vấn đề.

Nói rồi đẩy ông tăng sang một bên và đi về phòng.

(Zen Koans)

Cuộc đời để sống, chân lý thì cụ thể. Thiền phải tức khắc và trực tiếp vì thiền là đời sống. Một vấn đề mà có thể chờ cả một ngày để giải quyết thì khó có thể gọi là vấn đề. Bạn có thể chờ một ngày khi đầu bạn đang bị chìm dưới nước không? Buổi giảng chiều của Dược Sơn quả là một màn kịch.

---o0o---

239. Tâm không phải là Phật

Nam Tuyên nói :

- Tâm không phải là Phật, Trí không phải là Đạo.

(Zen Koans)

Nam Tuyền là đệ tử của Mã Tổ. Mã Tổ dạy "tức tâm, tức Phật." Câu trả lời nổi tiếng, phổ biến cho câu hỏi "Phật là gì?" Khái niệm hóa Phật mà không có kinh nghiệm sống là điều tệ hại nhất trong Thiền học. Để phá cái chấp này Nam Tuyền nói: "Tâm không phải là Phật, Trí không phải là Đạo."

---o0o---

240. Tượng Phật Quán Thế Âm

Có một lần dân chúng Đại Hàn nhờ một nhà điêu khắc Trung Hoa tạc một pho tượng Quán Thế Âm bồ tát. Bức tượng hoàn tất và được mang đến hải cảng để chở về Đại Hàn. Bỗng nhiên pho tượng trở nên nặng một cách khác thường, sức người không làm sao mà di chuyển được. Dân Đại Hàn và Trung Hoa họp nhau thương lượng và quyết định để pho tượng lại Trung Hoa.

Sau đó, pho tượng trở lại sức nặng bình thường và được thờ ở một ngôi chùa ở Minh Châu. Một người đến chiêm ngưỡng bức tượng và nói: "Trong kinh có nói bồ tát Quán Thế Âm có huyền năng có thể thị hiện ở bất cứ đâu, sao pho tượng này lại không chịu đi Đại Hàn?"

(Zen Koans)

Bồ tát Quán Thế Âm tượng trưng cho lòng từ bi, pho tượng này không ở Trung Hoa, Đại Hàn hay Hiệp Chúng Quốc. Nếu tâm từ bi rộng mở thì pho tượng ở bất cứ đâu. Kẻ nào đi tìm Quán Thế Âm ở Trung Hoa nhất định sẽ trở về tay không.

---o0o---

241. Am cỏ của Nam Tuyền.

Một hôm, khi Nam Tuyền đang sống trong một am cỏ trên núi, một ông tăng lạ đến thăm gặp lúc Nam Tuyền ra đồng làm việc. Nam Tuyền chào hỏi ông tăng và nói:

- Xin cứ tự nhiên như ở nhà, nấu nướng tùy thích, đồ ăn dư xin đem lại chỗ ta làm việc.

Nam Tuyền làm việc chăm chỉ đến chiều, trở về am trong bụng đói meo. Ông tăng đã nấu cơm, ăn xong vứt mọi thực phẩm dư trữ, đập vỡ nồi niêu!

Nam Tuyền thấy ông bình thản nằm ngủ trong am trống. Khi Nam Tuyền ngã thân thể mệt nhọc xuống cạnh ông, ông chỗi dậy và đi mất.

Sau nhiều năm Nam Tuyền kể chuyện này cho đại chúng nghe và nói:

- Thật là một ông tăng tốt! Đến nay ta vẫn còn nhớ.

(Zen Koans)

Thiền sư sống một đời giản dị, yên tĩnh và tự do. Khi Nam Tuyền sống trong một am cỏ trên núi, một ông tăng lạ đến thử thách ông. Ngay cả đến tự do cũng không còn là tự do nếu ta bị ràng buộc vào nó. Thật dễ dàng thoát khỏi những vụn vặt của đời sống con người. Nhưng nếu không biết nó chúng ta có thể bị chấp vào pháp, niết bàn, nghèo và những dạng thức khác của "những cái thiện." Ông tăng lạ nấu ăn, ngủ như là am của mình, không kiêu cách, không giả đò. Cả thế giới thuộc về ông. Ông đập vỡ mọi nòi nôi - những dụng cụ của thiền, niết bàn, nghèo khổ - Nam Tuyền thực sự hiểu cái thế giới vô chấp nên không bao giờ quên ông tăng lạ đó.

---o0o---

242. Trước thời Đức Phật

Một hôm, Nam Tuyền chậm vào phòng ăn. Hoàng Bá đệ tử của ông bèn ngồi vào chỗ của thầy. Nam Tuyền nói:

- Chỗ này dành cho người lớn tuổi nhất trong thiền viện, còn

ngươi bao nhiêu tuổi?

- Tuổi con đi ngược lại thời trước Đức Phật.

- Vậy ngươi là cháu ta, mau lui xuống.

Hoàng Bá trả chỗ nhưng vẫn ngồi bên cạnh thầy.

(Zen Koans)

Công án này cho chúng ta thấy trong thiền viện chư tăng luôn thử thách nhau. Luôn luôn tỉnh thức, họ mài giũa trí huệ cho hoàn mỹ. Nam Tuyền hỏi tuổi của Hoàng Bá không phải là hỏi tuổi thật, nhưng là hỏi trình độ của

Hoàng Bá đến đâu. Hoàng Bá trả lời chỉ "thời không thời", là tuyệt đối. Thiên là phải vượt lên mọi đối đãi, độc lập, tự do.

---o0o---

243. Phật đá

Lục Hăng bạch với Nam Tuyền:

- Trong nhà con có một tảng đá để đứng hoặc nằm, con định tạc thành tượng Phật được không?

- Được.

Lục Hăng hỏi gạn:

- Con làm được thật sao?

- Không! Người không làm được.

(Zen Koans)

Tảng đá chính là Lục Hăng. Ông hỏi Nam Tuyền mình có thể thành Phật không? Nam Tuyền lập tức trả lời được. Nhưng Lục Hăng còn nghi ngờ. Vì vậy Nam Tuyền bèn trả lời là không được. Thiên không suy luận nhưng hành động.

---o0o---

244. Làm sao thấy Phật Tánh?

Một ông tăng hỏi Tuyết Phong:

- Một vị La Hán thấy Phật tánh như nhìn trăng ban đêm, một vị bồ tát thấy Phật tánh như mặt trời lúc ban ngày, còn thiên sư thì sao?

Để trả lời Tuyết Phong đánh ông 3 gậy. Ông tăng đến hỏi Nham Đầu cùng câu hỏi. Nham Đầu tát ông 3 cái.

(Zen Koans)

La Hán chỉ tự độ, bồ tát tự độ rồi độ tha. Ông tăng trong công án này chỉ hỏi người khác thay vì tu tập để tự thấy Phật tánh.

Đương nhiên là phải đánh cho ông thức tỉnh.

---o0o---

245. Tâm này là Phật

Đại Mai hỏi Mã Tổ:

- Phật là gì?
- Chính tâm này là Phật.

(Zen Koans)

Câu trả lời cho câu hỏi đơn giản này có thể là bất cứ cái gì. Quan trọng là không chấp vào lời, nhưng hiểu rõ lời chỉ về đâu. Mọi người đều đã có tiên kiến rằng Phật là hoàn toàn, cao quý, thánh thiện, giác ngộ. Nhưng Phật không phải là một đấng Thượng Đế, tách rời ra khỏi đời thường. Phật tánh thì thanh tịnh nhưng đồng thời hiển hiện ở mọi vật kể cả những vật ô uế, tầm thường.

---o0o---

246. Cây bách trước sân

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?
- Cây bách trước sân.

(Zen Koans)

Bồ Đề Đạt Ma mang thiền đến Trung Hoa vào thế kỷ thứ 6. Do đó, câu hỏi có nghĩa là "Thiền là gì?" Triệu Châu đã cho một câu trả lời hay "Cây bách trước sân."

Thực ra trong Triệu Châu lục còn một đoạn nữa như sau:

- Xin thầy đừng dùng cảnh mà thuyết minh.
- Ta không dùng cảnh chỉ người.
- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?
- Cây bách trước sân.

Cây bách là một loại cây phổ thông trồng rất nhiều ở Triệu Châu (Hà Bắc). Cây to lớn, cho bóng mát vào mùa hạ. Các chùa đều thích trồng loại cây này. Ông tăng cho rằng đã bị cảnh chuyển, nhưng Triệu Châu đã phủ nhận. Ông tăng hỏi ý của tổ sư từ Tây sang là gì? Là hỏi cốt tủy của Phật giáo là gì? Hay đạo là gì? Triệu Châu thấy cây bách ngay trước mắt nên nói là cây bách; giả sử ông trông thấy chim bay ngang trời thì ông sẽ nói là chim bay trên trời. Quả thực là ông đề cập tới cây bách nhưng ông chỉ dùng nó để chỉ về đạo. Ông tăng liền cháp vào cây bách nên đã không thể tiến lên được. Đạo ở cây bách, đạo cũng ở trong mọi vật.

(John C. H. Wu)

---o0o---

247. Thỏ thần báo mộng.

Nam Tuyền đến một thôn trang, trang chủ ra tiếp đón.

Nam Tuyền hỏi:

- Sao biết lão nạp tới?

Trang chủ đáp:

- Vì nằm mộng thấy thần thỏ địa mạch báo.

Nam Tuyền nói:

- Vì ta công phu chưa tới chỗ, nên bị quỷ thần nhìn thấy.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Vô tâm là Đạo, mọi cảnh giới tồn tại đều không phải là tự tánh vì cảnh giới chướng ngại tự tánh. Kinh Kim Cương nói "Nếu lấy sắc nhìn ta, lấy âm thanh cầu ta, đó là dùng tà đạo, không thể thấy Như Lai." Huệ Hải nói "Tánh vô hình tướng, tùy Dụng lập danh." Do hình tượng mà cầu, cái mà ta thấy là Dụng chứ không phải là Thể.

---o0o---

248. Bàn tay của Nhật Trí Mặc Tiên

Nhật Trí Mặc Tiên sống trong một ngôi chùa ở Đôn Ba. Một đệ tử phàn nàn về tính keo kiệt của vợ anh ta. Nhật Trí Mặc Tiên đến viếng vợ anh và gơ nắm đấm trước mặt bà. Người đàn bà ngạc nhiên hỏi:

- Ý thầy là gì?
- Nếu tay ta luôn luôn như thế này, người gọi là gì?
- Tàn tật.

Thiền sư lại mở bàn tay ra:

- Giả sử nó luôn luôn như thế này thì sao?
- Cũng là tàn tật.
- Nếu người hiểu nhiều như thế, người là một người vợ tốt.

Nhật Trí Mặc Tiên nói rồi bỏ đi. Sau cuộc thăm viếng đó, bà vợ giúp chồng trong việc chi tiêu và dành dụm.

(Zen Koans)

Người đàn bà đã nhận được gì trong cuộc thăm viếng này? Bà ta đã thấy được sự tàn tật của bà ta. Chúng ta nhanh chóng thấy sự tàn tật của kẻ khác mà thường quên đi sự tàn tật của chính mình.

---o0o---

249. Lăn quả bóng gỗ

Một hôm Tuyết Phong bắt đầu bài giảng cho đại chúng bằng cách lăn một quả bóng gỗ trên bục. Huyền Sa nhặt quả bóng để lại chỗ cũ.

(Zen Koans)

Thường thường một hành động giản dị nhất, dễ dàng nhất lại có vẻ phức tạp nhất. Tuyết Phong lăn quả bóng gỗ trên bục, chur tăng nghĩ rằng hành động này phải có một ý nghĩa thâm sâu nào đó. Huyền Sa nhặt lên và để về chỗ cũ, ý nghĩa là gì? Nếu một người đánh rơi một vật gì đó, nhặt lên và để về chỗ cũ, nếu trời mưa đi vào trong nhà. Sự việc tự nhiên như thế. Khi có vấn đề,

đừng chấp vào nó hãy quan sát và giải quyết trọn vẹn. Dưa hấu thì tròn, dưa gang thì dài; đó là bản chất của chúng. Ta không thể nói vòng tròn thì tốt hơn hình vuông. Tuyết Phong lẩn bóng, Huyền Sa nhật lên. Hành động đầu không có cuối. Hành động sau có cuối không có đầu. Không hành động nào có ý nghĩa hơn hành động nào.

---o0o---

250. Ba ngày

Một hôm Vân Môn dạy đại chúng:

- Nếu các người không gặp một người 3 ngày thì đừng nghĩ hẳn vẫn là người đó, còn các người thì sao?

Không ai trả lời, do đó thiền sư tự đáp: "Một ngàn."

(Zen Koans)

Ở đây Vân Môn đề cập đến vấn đề căn bản của Phật giáo. Mọi sự vật luôn thay đổi, không có gì là vĩnh viễn. Đời sống là một tiến trình trở thành. Mọi người đều luôn luôn thay đổi, dù họ nghĩ thế hay không. Mỗi ngày là một ngày mới. Ngay cả cá cũng không bơi trong cùng một dòng nước mỗi ngày. Dĩ nhiên 3 ngày có thể làm thành một người mới. Vân Môn tự trả lời 1000. Dĩ nhiên đây không chỉ con số 1000. Nó chỉ sự thay đổi nhiều lần liên tục, không đếm được. Có nghĩa là chúng ta chào đón mỗi ngày với một thái độ mới. Đừng chấp vào ngày hôm qua. Sống mỗi ngày một đời sống mới trọn vẹn.

---o0o---

251. Giấy trắng của Huyền Sa

Huyền Sa sai một ông tăng đưa một bức thư tới vị thầy già là Tuyết Phong. Tuyết Phong tập họp đại chúng lại và mở lá thư ra. Trong phong bì chỉ có ba tờ giấy trắng. Tuyết Phong chìa ra cho chư tăng coi và hỏi:

- Các người có hiểu không?

Vì không có ai trả lời, thiền sư nói tiếp như đang đọc:

- Khi Xuân tới hoa nở; khi Hạ tới quả chín.

Khi ông tăng trở về và kể lại mọi việc cho Huyền Sa nghe, Huyền Sa nói:

- Ông già đã lẩn rồi!

(Zen Koans)

Huyền Sa pháp tử của Tuyết Phong là một người đánh cá mù chữ khi thế phát. Về sau ông trở thành một vị thiền sư lớn, đủ lớn để phê bình thiền của thầy mình. Khi Huyền Sa nghe thuật lại lời nói của Tuyết Phong, ông nói: "Thư của ta tối giản tới chân tủy của thiền, ông thầy già của ta đã bắt đầu lẩn rồi!"

---o0o---

252. Ba giới

Một ông tăng hỏi Nham Đầu :

- Khi 3 giới đe dọa, con phải làm gì?
- Ngồi xuống.
- Con không hiểu.
- Hãy nhắc quả núi đem đến đây ta sẽ bảo ngươi.

(Zen Koans)

Ba giới là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Ba giới không tốt, xấu, đúng, sai. Chúng không đe dọa cũng không tư vị. Ba giới hiện diện, sự vật tới, đi ngoài vòng kiểm tỏa của ta. Mưa, gió, lạnh, nóng, gập gờ, chia lìa, lớn lên, già, chết. Đây là những Thực tại của đời sống và chúng ta phải đối diện với chúng dù muốn hay không. Hãy để ba giới đến và đi, hãy công nhận cái "không thể" như nhắc một ngọn núi lên, và hãy là chính mình.

---o0o---

253. Phật là gì?

Một ông tăng hỏi Trùng Thực:

- Phật là gì?

- Trương Tam, Lý Tứ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Đó là nói ai ai cũng là Phật, không có phân biệt phàm và thánh. Vương Dương Minh nói: "Đầy đường đều là thánh nhân" là cũng cùng ý này vậy.

---o0o---

254. Tiến, lui

Pháp Vân nói với tăng chúng rằng:

- Nếu người tiến một bước thì mất Đạo, lui một bước thì mất Vật, không tiến không lui thì như hòn đá vô tri.

Một ông tăng hỏi:

- Làm sao để không vô tri?
- Xả bỏ chấp trước, hết sức mà làm.

Lại hỏi:

- Làm sao để không mất Đạo cũng không mất Vật?
- Tiến một bước lại lui một bước.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Tiến là Hữu, lui là Không, nếu chỉ chấp một bên là không đúng. Có tiến, có lui là lìa cả thiện, ác, vượt lên Thị Phi.

---o0o---

255. Cái này, cái kia

Minh Giác nói:

- Cái này không đúng, cái kia không đúng, cái này, cái kia đều không đúng.

Thiền Y đứng bên cạnh định mở miệng nói. Minh Giác dùng gậy đánh đuổi đi. Về sau Thiền Y gánh nước, đòn gánh bị gãy, thùng nước bị đổ. Bỗng nhiên khai ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Lúc trước, Thiền Y cháp vào khăng định và phủ định nên không tìm thấy đường ra. Minh Giác biết vậy bèn chỉ cho ông thấy tất cả quan niệm của thức tâm đều không đúng. Thiền Y được lão sư chỉ điểm, gia sức công phu, đến khi đòn gánh gãy, thùng nước đổ mới xúc động linh cơ. Đòn gánh có 2 đầu, thùng nước cũng có 2 cái. Đều là cái này, cái kia. Đòn gánh gãy, 2 thùng nước đổ. Cái này, cái kia đều không tồn tại, trở về thanh tịnh, vượt ra khỏi phạm vi của khăng định và phủ định, chính là tự tánh.

---o0o---

256. Không nói

Tùng Sơn cùng Bàn cư sĩ uống trà. Bàn cư sĩ nói:

- Ai cũng có phần vì sao nói không được?

Tùng Sơn đáp:

- Vì ai ai cũng có nên nói không được.

Bàn cư sĩ hỏi:

- Thầy vì sao nói được?

- Không thể không nói.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Tự tánh không có đối đãi. Nói mọi người đều có là có đối đãi. Không nói thì hỗn nhiên một thể, không người không đối đãi. Vốn không đối đãi, nói ra liền có đối đãi. Vốn không thị phi, nói ra liền có thị phi. Thiền sư nói được vì phải độ người không thể không nói. Ngón tay trở mặt trắng, nhưng ngón tay không phải là mặt trắng. Nhưng không thể không trở, vì vậy mới nói "không thể không nói."

---o0o---

257. Một câu của La Hán

Khi La Hán thượng đường có một ông tăng hỏi:

- Thế nào là một câu của La Hán?
- Nếu ta nói cho người nghe thì đã thành 2 câu rồi!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Câu nói nào cũng có đối đãi, tuyệt đối không có cô lập. Chẳng hạn 2 tay có 10 ngón. 10 là do 1 tích lũy mà thành. Không có 1 thì cũng không có 10.

---o0o---

258. To, nhỏ

Có người xem bức họa trên tường hỏi Mãn thiền sư rằng:

- Đã là cây tùng ngàn năm sao lại ở dưới mái nhà?
- Hạt cải đưng núi Tu Di là sao?

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Tâm tùy hình tượng mà sinh, do đó có tướng to, nhỏ. Tâm không hình tượng, thì tướng to, nhỏ cũng không.

---o0o---

259. Không tên

Lục tổ Huệ Năng có một lần nói với đại chúng rằng:

- Ở đây, ta có một vật không đầu, không đuôi, không tên, không lưng, không mặt, các người có nhận biết không?

Thần Hội thưa:

- Đó chính là bản nguyên của chư Phật, là Phật tánh của Thần Hội.

- Ta đã nói nó là Vô danh, người còn nói là bản nguyên và Phật tánh, về sau người sẽ chỉ là một kẻ tông đồ trí giải.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tự tánh nếu rơi vào trí giải, liền biến thành đối tượng của thức tâm. Đặc điểm của Thiên tông là "chẳng lập văn tự, ngoài giáo truyền riêng." Do đó, nếu dùng trí giải thì không phù hợp với "chẳng lập văn tự."

Hướng cư sĩ đã từng nói: "Lấy không tên làm tên, do đó sanh thị phi; lấy không lý làm lý do đó khởi tranh luận."

---o0o---

260. Không Pháp trao người

Tuyết Phong hỏi Đức Sơn:

- Từ xưa chư thánh dùng pháp nào để dạy người?
- Tông ta không lời nói, không có pháp nào cho người!

Tuyết Phong do đó tỉnh ngộ. Về sau, có ông tăng hỏi Tuyết Phong về truyện này:

- Sư phụ được gì mà đi?
- Ta đi tay không, về tay không!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu nói của Đức Sơn diễn hết tác phong của con nhà Thiền "không lời nói" vì Thiền không thể nói.

"Không một pháp cho người" vì tự tánh ai ai cũng có, không người nào không.

Thiền sư chỉ có thể bảo người học tham cứu mà chứng ngộ chứ không thể đem linh giác của mình mà phân chia cho học trò được. Không trí, không đắc đó mới là thấy được tự tánh. Do đó Tuyết Phong mới nói: "Ta đi tay không, về tay không."

---o0o---

261. Tâm

Một vị sư già viết chữ Tâm lên cửa và vách của căn lều mà ông cư trú. Pháp Nhân sửa ông: "Cửa phải viết chữ Môn, vách phải viết chữ Bích."

Nhưng Huyền Giác lại bàn rằng: "Cửa là cửa, vách là vách, không cần phải viết chữ gì cả."

(Zen Koans)

Trong Phật giáo Tâm tông chủ trương vạn pháp do tâm tạo. Mọi sự việc mà chúng ta thấy chỉ là hình bóng của chính tâm ta. Vị sư già viết chữ Tâm, dán khắp nơi là để tự nhắc nhở. Nhưng nếu ta chấp vào một cái gì, dù là chân lý đi nữa thì nó sẽ trở thành một khái niệm, một gánh nặng, Huyền Giác đã chỉ cho thấy cửa là cửa, vách là vách; nhìn, hiểu, xử dụng chúng như chính tự thân chúng vậy.

---o0o---

262. Giáo huấn của La Hán

Một hôm La Hán tiếp một đệ tử của Bảo Phước, ông hỏi:

- Thầy người dạy thế nào?

- Sư phụ con dạy con hãy nhắm mắt đừng nhìn việc xấu, hãy

bịt tai đừng nghe tiếng xấu, không nghĩ và không khởi vọng niệm.

La Hán nói:

- Ta không bảo người nhắm mắt, nhưng người không nhìn, ta không bảo người bịt tai nhưng người không nghe, ta không bảo người ngừng nghĩ nhưng người không khởi một niệm nào cả.

(Zen Koans)

Mục đích giảng Thiên là giúp thiên sinh tìm thấy ý nghĩa đích thực của cuộc sống (do đó đời sống sẽ trở nên bình an, thanh thoát, vui tươi và đầy sáng

tạo). Một vị thầy thật luôn luôn tìm được bài học thích đáng cho học trò mình.

Ông tăng trong công án này mới tu hãy còn chấp vào nhìn, nghe, nghĩ. Vì vậy, ông thầy đầu tiên cho ông bài học căn bản: đừng chấp vào nhìn, nghe, nghĩ. Sự giảng dạy của La Hán lại đi sâu hơn: phải mở con mắt Huệ. Thực tại không màu, không sắc. Hãy nhìn vạn vật như chính tự thân của chúng nhưng không bị ràng buộc vào chúng.

---o0o---

263. Bài kệ của Phó Đại Sĩ

Phó Đại Sĩ có một bài kệ nổi tiếng:

空手把鋤頭

Không thủ bả sừ đầu

步行騎水牛

Bộ hành kì thủy ngưu

人從橋上過

Nhân tòng kiều thượng quá

橋流水不流

Kiều lưu thủy bất lưu.

Tay không nắm cán mai

Đi bộ: lưng trâu ngồi

Theo cầu qua bến nước

Cầu trôi nước chẳng trôi.

(Trúc Thiên dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu 1: tay không mà lại nắm cán mai, là siêu việt không hữu, là không hữu bất nhị.

Câu 2: đi bộ mà lại cưỡi trâu, là siêu việt tự tha, là năng sở bất nhị.

Câu 4: câu trôi mà nước chẳng trôi là nói ngược là siêu việt động tĩnh, là động tĩnh bất nhị.

Câu 1 và 2 chỉ không gian, câu 4 chỉ thời gian. Tóm lại cả bài là siêu việt thời không.

---o0o---

264. Hai bài kệ của Thần Tú và Huệ Năng

Ngũ tổ sắp nhập diệt kê môn hạ mỗi người làm một bài kệ biểu hiện tâm đắc, ai đạt đạo sẽ được truyền y bát. Thần Tú viết bài kệ của mình lên vách như sau:

身是菩提樹

Thân thị bồ đề thụ

心如明鏡臺

Tâm như minh kính đài

時時勤拂拭

Thời thời cần phát thức

勿使惹塵埃

Vật sử nhạ trần ai

Thân là bồ đề cội

Tâm như gương sáng đài

Giờ giờ siêng phủi quét

Chớ để nhuộm trần ai.

(Trúc Thiên dịch)

Ngũ tổ nhận định bài kệ chưa kiến tánh, chỉ mới tới ngoài cửa Đạo chứ chưa vào được, nhưng người sau cứ thế mà tu hành thì cũng tốt.

Huệ Năng nghe người đọc bài kệ của Thần Tú bèn nói:

- Hay thì hay thật nhưng chưa đạt.

Bèn nhờ người viết bài kệ của mình bên cạnh:

菩提本無樹

Bồ đề bản vô thụ

明鏡亦非臺

Minh kính diệc phi đài

本來無一物

Bản lai vô nhất vật

何處惹塵埃

Hà xứ nhạ trần ai

Bồ đề vốn không cội

Gương sáng cũng không đài

Nguyên chẳng có một vật

Sao gọi phủi trần ai?

(Trúc Thiên dịch)

Ngũ tổ thấy bài kệ bèn lấy tay áo chùi đi nói:

- Cũng chưa kiến tánh.

Rồi thân đến chỗ Huệ Năng làm việc, ám thị Huệ Năng đến canh ba thì đến phòng phương trượng và giảng kinh Kim Cương cho Huệ Năng nghe. Đến câu: "ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" thì Huệ Năng đại ngộ, than rằng: "Nào ngờ tự tánh vốn không sinh diệt, dao động, tự thanh tịnh, đầy đủ, có thể sanh vạn pháp!" Và được Ngũ tổ truyền y bát.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Bài kệ của Thần Tú rõ ràng là chủ trương tiệm tu. Bài kệ của Huệ Năng chấp không, có Thể không Dụng. Vì vậy Ngũ tổ nói chưa kiến tánh, chỉ khi Ngũ tổ giảng kinh Kim Cương đến câu "ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" thì mới thật là đại ngộ.

"ung vô sở trụ" là không chấp Hữu.

"Nhi sanh kỳ tâm" là không chấp Không.

Tâm sanh mà không trụ là Thể Dụng bất nhị, tức tự tánh.

Chúng tôi xin chép thêm lời giảng của thiền sư Huệ Minh về câu kinh này để độc giả hiểu rõ hơn.

"Ung vô sở trụ" là Thể, "Nhi sanh kỳ tâm" là Dụng. Dụng không lìa Thể, Thể không lìa Dụng, vì "ung vô sở trụ" nên không chấp có, lại "nhi sanh kỳ tâm" nên không rơi vào không. Vì không trụ vào đâu nên đó chính là cảnh giới thực tướng, vô tướng. Cô Đức đã có câu "Một niệm không sanh, toàn thể hiện." Nếu có sở trụ tức có sở cầu làm sao thấy được tự tánh? Phật tử chúng ta trước phải y thể sau đó khởi dụng. Thế nào là y thể? Đó là buông bỏ những gì sở trụ, sở cầu. Vì bỏ tất cả nên vọng tâm tự diệt. Khi vọng tâm diệt thì vô trụ chân tâm hiện tiền. Nếu ta nương vào thực tướng, trụ vào chỗ không trụ thì đó là y thể khởi dụng. Phật khác chúng sanh ở chỗ giác và không giác, từ bi và không từ bi. Giác tức là tướng lìa tướng, không trụ vào đâu nên thành Phật; không giác nên thấy cảnh sanh tâm là có trụ, nên là chúng sanh. Từ bi là bình đẳng coi vạn vật là một thể nên là Phật, không từ bi là tham sân si tạo nhiều tội nghiệp nên là chúng sanh. Vậy giác là Thể, từ bi là Dụng. Thể, Dụng không hai, đều là một Tâm. Phật có 3 thân là Pháp Thân, Báo Thân và Hóa Thân. Câu "ung vô sở trụ" là diễn tả Pháp Thân. Tại sao? Vì không trụ vào đâu nên vượt lên cả không gian và thời gian, sung mãn khắp hư không nên đó là Pháp Thân. "Nhi sanh kỳ tâm" là diễn tả Báo Thân và Hóa Thân. Tại sao? Vì ác tâm thì sanh ác báo, thiện tâm thì sanh thiện báo. Đó chính là Báo Thân. Khi một niệm khởi thì biến hóa vô cùng,

ngĩ tà thì là Địa Ngục, ngĩ thiện thì là Niết Bàn. Đó là Hóa Thân vậy. Hiểu được lý này chúng ta luôn luôn dụng công tâm như hư không mà không tại Hư Không, độ tận cả nhưng không trụ vào 1 tướng nào cả. Đó gọi là tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên. Bất biến là "Vô sở trụ", tùy duyên là "sanh kỳ tâm." Nói tóm lại câu kinh này diễn tả tự tánh, vì vậy Huệ Năng nghe rồi , đại ngộ.

---o0o---

265. Vạn Tượng

Thượng tọa Tử Phương đến thăm Văn Ích. Văn Ích hỏi:

- Thế nào là trong vạn tượng riêng lộ thân?

Tử Phương giơ phát tử lên. Văn Ích nói:

- Người hiểu thế sao được?

Tử Phương nói:

- Cổ nhân chẳng trừ vạn tượng.

- Trong vạn tượng riêng lộ thân nói gì là trừ với chẳng trừ?

Tử Phương hoát nhiên đại ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tử Phương giơ phát tử lên là diễn ý độc lộ thân. Trong tâm Tử Phương có phát tử là có hình tượng vì vậy Văn Ích chẳng chịu. Tánh Thể vốn không hình tượng, vạn tượng là do theo Dụng mà lập danh. Vì vậy Văn Ích mới hỏi "Vạn tượng là gì " Tử Phương hiểu lầm là Văn Ích trừ vạn tượng, nhưng vạn tượng chính là Pháp Thân không thể trừ được. Chư pháp đều như, sóng tức là nước làm gì có phân biệt giữa vạn tượng và Pháp Thân. Đó là bất nhị pháp môn.

---o0o---

266. Đơn Hà Thiên Nhiên

Đơn Hà lúc thiếu thời, dám nói dám làm. Sau khi thọ giới với Thạch Đầu bèn đến thăm Mã Tổ. Chưa gặp mặt đã vào tăng đường, cười lên đầu tượng thánh tăng mà ngồi. Đại chúng kinh ngạc, khi Mã Tổ vào tăng đường nói "Con ta thiên nhiên."

Đơn Hà lạy tạ nói:

- Tạ ơn sư phụ đã cho pháp hiệu.

Do đó có tên là Thiên Nhiên.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Lão Tử nói: "Đạo pháp tự nhiên" còn Phật gia gọi là "Tự Tánh." Lời của Mã Tổ là khen cử động của Đơn Hà hợp với Đại Tự Nhiên.

---o0o---

267. Tể tướng Bùi Hưu

Tể tướng nhà Đường là Bùi Hưu hâm mộ thiền đạo của Hoàng Bá, mời vào phủ, trú ở Khai Nguyên Tự. Một hôm, Bùi Hưu viết một chương về những kiến giải của mình trình lên thiền sư. Thiền sư cầm lấy để ở chỗ ngồi, không đọc qua. Một lúc, hỏi:

- Người hiểu không?

- Không hiểu.

- Nếu hiểu được còn khá một chút, còn nếu căn cứ vào giấy, mực thì không phải là tông ta.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Thiền sư chỉ bảo chúng ta tự tham, tự ngộ, không được dùng tri kiến mà suy luận, dùng thức tâm mà tìm đường ra, càng vào sâu càng mê man.

Có thể viết ra được, là tri kiến không phải là thiền.

---o0o---

268. Ăn trộm măng

Triệu Châu gặp một bà già trên đường bèn hỏi bà đi đâu. Bà già đáp:

- Đi ăn trộm măng của Triệu Châu.
- Nếu bỗng nhiên gặp Triệu Châu thì phải làm sao?

Bà già bèn tát cho Triệu Châu một tát.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Ăn trộm là một hành vi bí mật, cũng để diễn ý "Không thể nói được" đồng thời cũng là để khảo nghiệm Triệu Châu, xem Triệu Châu đối đáp ra sao. Triệu Châu cũng là một tác gia dĩ nhiên không chịu đáp bèn hỏi ngược lại. Bà già nhanh tay, lệ mắt bèn đánh cho một tát tai. Triệu Châu vẫn không nói gì.

---o0o---

269. Cổ đức ở đâu?

Bùi Huru vào chùa thấy bức họa một vị cổ đức bèn hỏi chư tăng:

- Bức họa còn đây, cổ đức ở đâu?

Chư tăng không đáp được. Khi Hoàng Bá ra, Bùi Huru lại hỏi Hoàng Bá cùng câu hỏi. Hoàng Bá gọi:

- Bùi Huru.
- Dạ.
- Là thế đó!

Bùi Huru hoát nhiên đại ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

"Cổ đức ở đâu?" là giới hạn tự tánh ở một khoảng không gian và thời gian nhất định. Bùi Huru hỏi là cổ đức, Hoàng Bá chỉ Bùi Huru là cổ đức, là chỉ

đối với thời gian không kim, cổ; đối với không gian không nhân, ngã. Tự tánh vượt lên trên thời, không.

---o0o---

270. Tân Như Lai

Có một vị cư sĩ tán tụng Triệu Châu:

- Thiên sư quả là một vị cổ Phật.

- Người cũng là một vị tân Như Lai.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Công án này cũng tương tự như công án trên bất tất giải thích, cũng còn một công án tương tự nữa chúng tôi cũng xin chép ra luôn. Có một ông tăng hỏi: "Phật là gì?" Triệu Châu đáp: "Còn người là ai?"

---o0o---

271. Lạ chó

Một ông tăng đến tham học Thúy Nham, gặp lúc thiên sư đi vắng, bèn đến thăm chủ sự.

- Đã tham kiến hòa thượng chưa? chủ sự hỏi.

Ông tăng trả lời: "Chưa."

Chủ sự chỉ một con chó nói rằng:

- Muốn tham kiến hòa thượng, hãy lạy con chó này!

Ông tăng không lời đáp được.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đương thời, mắng Phật, mắng tổ rất thịnh hành không ai lấy thế làm lạ. Ông tăng gặp được sư đệ của Thúy Nham đã học được chân lý Vật Ngã là một.

---o0o---

272. Không biết

Văn Ích đến tham học Địa Tạng. Địa Tạng hỏi:

- Thượng tọa đi đâu?
- Đi hành cước.
- Hành cước để làm gì?
- Không biết.
- Không biết tới thân thiết.

Văn Ích hoát nhiên khai ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

"Không biết" tức không phân biệt, mà không phân biệt chính là tự tánh. Trong truyện Liêu Trai, khi đi thi khảo Thành Hoàng, có vị thí sinh đã viết hai câu: "Có tâm làm thiện, tuy thiện nhưng không thưởng. Vô tâm làm ác, tuy là ác nhưng không tội." Có thể nói đã hiểu thiền rất sâu vậy.

---o0o---

273. Thần Tán

Thần Tán thiền sư thợ nghiệp ở Đại Trung Tự, sau đi hành cước, gặp được Mã Tổ mà khai ngộ. Sau đó sư trở về chùa cũ. Một hôm thợ nghiệp sư đọc kinh trong phòng, có con ong chúi đầu vào giấy dán ở cửa sổ để tìm lối ra. Sư bèn nói bài kệ:

空門不肯出

Không môn bất khăng xuất

投窗也大癡

Đầu song đã đại si

百年贊故紙

Bách niên toàn cố chỉ

何日出頭時

Hà nhật xuất đầu thì

Cửa không chẳng chịu ra

Quá ngu chui cửa sỏ

Giấy cũ trăm năm dùi

Ngày nào dùi được phủng.

(Thích Thanh Từ dịch)

Bổn sư đề kinh xuống hỏi:

- Người đi hành cước gặp được người nào mà ta thấy người nói những lời lạ thường.

- Con nhờ ơn Bá Trượng chỉ cho chỗ dứt, nay muốn đáp lại ơn đức thầy.

Bổn sư bèn bảo sư đến giờ trai nói pháp cho đại chúng nghe. Sư lên tòa, đề xướng môn phong Bá Trượng:

- Linh quang độc chiếu, vượt thoát căn trần, thể lộ chân thường, chẳng nệ chữ nghĩa, tâm tánh chẳng nhiễm, vốn tự viên thành, chỉ cần lìa vọng duyên tức là Phật.

Bổn sư nghe rồi liền ngộ, bèn nói:

- Không ngờ đến già lại được nghe việc tốt thế này.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tất cả tri kiến đều là vọng duyên. Nếu lìa được vọng duyên là trừ được tri kiến.

---o0o---

274. Xem hoa đào nở

Linh Vân Chí Cẩn thiền sư nhân xem hoa đào mà ngộ bèn làm bài kệ:

三十年來尋劍客

Tam thập niên lai tìm kiếm khách

幾回落葉又抽枝

Cơ hồi lạc diệp hựu trừu chi

自從一見桃花後

Tự tông nhất kiến đào hoa hậu

直至如今更不疑

Trực chí như kim cánh bất nghi.

靈雲至勤

Linh Vân Chí Cẩn

Ba chục năm qua tìm kiếm khách

Bao hồi lá rụng với cành trơ

Một lần từ thấy đào hoa đó

Cho đến bằng nay hết cả ngờ.

(Tuệ Sĩ dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Trước khi hoa đào nở là tĩnh, hoa nở là động, sau đó lại trở về tĩnh. Như vậy là trong tĩnh có động, trong động có tĩnh. Linh Vân Chí Cẩn xem hoa nở, từ trong động mà nhìn thấy tĩnh, vượt lên Động Tĩnh đối đãi, do đó mà ngộ.

275. Đầu sào trăm trượng

Thạch Sương hỏi:

- Người đã lên đến đầu gậy dài trăm trượng, làm sao có thể bước tới nữa?

Trường Sa Cảnh Sầm làm một bài kệ về công án này:

百尺竿頭坐底人

Bách xích can đầu tọa để nhân

雖然得入未為真

Tuy nhiên đắc nhập vị vi chân

百尺竿頭須進步

Bách xích can đầu tu tiến bộ

十方世界現全身

Thập phương thế giới hiện toàn thân

Gậy đầu nghìn thước chẳng lung lay

Dù đã lên đây, chưa thật đây

Chót gậy nghìn tầm còn bước nữa

Mười phương thế giới thiết thân này.

(Tuệ Sĩ dịch)

(Zen Koans)

Bất cứ người nào cố gắng cũng có thể leo tới chót sào trăm trượng, nhưng leo xa hơn thì theo lý không thể nào làm được. Thiền sinh phải làm sao? Thiền sinh có thể hiểu ngộ là gì, nhưng biết ngộ là gì không phải là thiền. Thiền là đời sống, và đời sống thì vượt lên lý luận. Nếu thiền sinh không để cả đời vào đó, thì sẽ không bao giờ đạt được. Dùng lửa thử vàng, muốn bắt cọp con thì phải vào hang cọp. Leo lên chót gậy, là giác ngộ, chưa đủ. Phải

đi xa hơn (mười phương), phải sống giác ngộ. Ta bà là Niết Bàn, Niết Bàn là Ta Bà.

---o0o---

276. Vân Môn bị què

Vân Môn đến Mục Châu Trần Tôn Túc để tham học. Lần thứ nhất không được vào cửa. Lần thứ hai cũng không được vào cửa. Lần thứ ba thấy cửa hé mở, Vân Môn đưa chân vào cửa để mở. Mục Châu đẩy ông ra và đóng nhanh cửa lại, nhanh đến nỗi chân Vân Môn bị kẹt và gãy. Do sự đau đớn ấy Vân Môn hốt nhiên đại ngộ.

(Zen Koans)

Ngày xưa gãy chân thường là bị què suốt đời. Nhưng đối với Vân Môn tìm kiếm chân lý là việc sống chết, quan trọng và giá trị hơn đời sống vật lý.

---o0o---

277. Chân Như

Có vị tam tạng hỏi Đại Châu thiền sư:

- Chân như có biến dịch không?
- Có biến dịch.
- Thiền sư làm rồi!
- Tam tạng có chân như không?
- Có.
- Nếu không biến dịch, tam tạng nhất định là phàm tăng.
- Vậy theo thầy, chân như có biến dịch.
- Nếu chấp chân như có biến dịch thì là ngoại đạo.
- Thầy vừa nói có biến dịch, giờ lại nói không biến dịch, vậy thế nào mới đúng?

- Nếu đã kiến tánh, như ma ni châu hiện sắc nói biến cũng được, nói không biến cũng được. Nếu chưa kiến tánh nghe nói biến dịch liền hiểu biến dịch, nghe nói không biến dịch liền hiểu không biến dịch.

Thế mới biết Nam Tông không lường được!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Thế của chân như vốn không biến dịch, nhưng dụng thì không lúc nào không biến dịch.

Chân như bất biến mà tùy duyên nên nói: "Vốn tự đầy đủ, có thể sanh vạn pháp."

Chân như tùy duyên nhưng không biến nên lại nói: "Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn không giao động."

Chân là không giả, như là không biến.

Nhà thiên trọng tùy duyên nên từ Dụng mà nói sợ người ta chấp "Không"; có lúc lại từ Thế mà nói sợ người ta chấp "Hữu."

---o0o---

278. Tiếng vỗ của một bàn tay

Mặc Lôi đại sư nói với chú tiểu Đông Dương: "Ngươi có thể nghe tiếng vỗ của 2 bàn tay, bây giờ hãy chỉ cho ta tiếng vỗ của một bàn tay."

(Zen Koans).

Mặc Lôi là vị trụ trì ở Kiến Nhân Tự, Kyoto. Đông Dương là một chú tiểu mới 12 tuổi. Chú hãy còn quá nhỏ để học tập công án như các thiền sinh lớn tuổi hơn. Nhưng chú vẫn kiên trì nài nỉ và cuối cùng Mặc Lôi cho chú công án này. "Thế nào là tiếng vỗ của một bàn tay?"

Đông Dương suy nghĩ miên man và chú trình cho thầy đủ mọi loại tiếng: tiếng nước rơi róc rách, tiếng đàn của kỹ nữ, tiếng gió rì rào, tiếng chim hót, tiếng dế, tiếng cào cào và còn nhiều nữa. Chú tiếp tục trong nhiều tháng cho đến khi cạn hết các loại tiếng, không thể nghĩ ra được tiếng nào nữa. Chú tiểu Đông Dương tiến vào thiền định thực sự và vượt lên mọi tiếng.

Chú nói: “Tôi không thể gọi ra được một tiếng nào nữa. Do đó tôi đạt tới "tiếng không tiếng.”

Tiếng vỗ của một bàn tay to hơn tiếng vỗ của 2 bàn tay, nó rung chuyển khắp thế giới.”

---o0o---

279. Gia đình Bàng Uẩn

Gia đình Bàng cư sĩ có 4 người: 2 vợ chồng, 1 con trai và một con gái đều tập thiền. Ông có làm một bài kệ 4 câu:

有男不婚

Hữu nam bất hôn

有女不嫁

Hữu nữ bất giá

大家團圓頭

Đại gia đoàn viên đầu

共話無生話

Cộng thoại vô sinh thoại

Có trai không cưới

Có gái không gả

Cả nhà chung hội họp

Đồng bàn lời vô sanh.

(Thích Thanh Từ dịch)

Đủ thấy gia đình sống rất vui vẻ. Một hôm, ông bỗng nói :

難難難十石油蔴

Nan nan nan thập thạch du ma

樹上攤

thụ thượng than

- Khó, khó, khó, mười tạ dầu mè trên cây vuốt.

Bà vợ bèn đáp:

易易易百草頭上

Dị dị dị bách thảo đầu thượng

西來意

Tây lai ý

- Dễ, dễ, dễ, trên đầu trăm cỏ, ý tổ sư.

Đưa con gái là Linh Chiêu liền tiếp:

也不易也不難飢

Dã bất dị dã bất nan cơ

來吃飯困來眠

Lai ngật phạn khốn lai miên

- Cũng chẳng dễ, cũng chẳng khó, đói thì ăn, mệt thì ngủ.

Một gia đình đáng yêu, sống trong bầu không khí thiên duyệt ai nữ buông bỏ? Nhưng mà họ không có một ý tham luyến nào, nói đi là đi, tự do, tự tại. Trước tiên là Bàng cư sĩ muốn đi, bèn bảo con gái:

- Ta định nhập diệt vào chính ngộ.

Bèn sai cô ra coi mặt trời lên tới đâu. Cô con gái quay lại thưa:

- Đã gần chính ngộ rồi nhưng có nhật thực.

Ông ra ngoài coi thì không có nhật thực gì cả. Khi trở vào phòng thì thấy con gái ngồi ở chỗ của mình mà đã đi rồi. Ông bèn cười nói:

- Con gái ta thật lanh lợi!

Qua 7 ngày sau, Chân Mục Vu Công đến thăm bệnh, ông nằm gác đầu trên gối Vu Công mà mất. Bà vợ thấy chồng và con gái đều đi, bèn chạy ra đồng báo tin cho con trai. Con trai nghe tin bố và em gái đều đi bèn đứng dựa vào cái bừa mà hóa. Bà vợ nói:

- Các người đều vậy!

Rồi lo việc chôn cất, về sau ra sao thì không rõ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Trong công án này có nhiều tính cách truyền kỳ. Một vị cư sĩ có thể chứng đạo đã là khó, lại còn làm cho cả gia đình đều vượt lên sanh tử, thật không đơn giản. 2 vợ chồng già thời gian tham ngộ hẳn lâu, nhưng cô con gái đang tuổi thanh niên mà cũng đạt được cảnh giới ấy. Câu chuyện này chứng minh 2 điều:

1- Thiên là đốn chứ không tiệm.

2- Thiên không phải cứ ngồi mà tham

---o0o---

280. Triệu Châu gặp Hàn Sơn Tử

Triệu Châu đi lên núi Thiên Đài, trên đường gặp Hàn Sơn Tử. Nhìn thấy vết chân trâu, Hàn Sơn Tử bèn hỏi Triệu Châu:

- Còn nhận biết trâu không?

- Không biết.

Hàn Sơn Tử chỉ vết chân trâu nói:

- Đây là 500 vị La Hán lên chơi núi!

- Nếu là La Hán sao lại làm trâu?

Hàn Sơn Tử kêu:

- Trời xanh! Trời Xanh!

Triệu Châu ha hả cười lớn.

Hàn Sơn Tử hỏi:

- Người làm gì vậy?

Triệu Châu đáp:

- Trời Xanh! Trời Xanh!

Hàn Sơn Tử nói:

- Tên oắt con này lại có tác phong người lớn!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông).

Hàn Sơn Tử coi trâu là La Hán là vượt Phàm, Thánh, để khảo nghiệm Triệu Châu. Triệu Châu không trả lời mà hỏi ngược lại.

Trời xanh là chỉ không, trâu và La Hán đều không có thể tánh, do đó không có phân biệt phàm thánh.

Hàn Sơn Tử dùng trời xanh để đáp Triệu Châu, Triệu Châu dùng trời xanh để đáp lại. Cả hai người đều là tác gia, do đó Hàn Sơn Tử khen ngợi Triệu Châu.

---o0o---

281. Sanh tử

Có ông tăng hỏi Khai Sơn:

- Làm sao để thoát ly khỏi sự trói buộc của sanh tử?

Khai Sơn đáp:

- Ở đây không có sanh tử!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Qua tác phong của thiền sư, chúng ta thấy đối với nhà thiền sanh và tử chẳng có gì khác biệt.

---o0o---

282. Thượng thư Trần Tháo

Có một lần thượng thư Trần Tháo cùng thuộc hạ lên lầu. Nhìn thấy một đám tăng đi ở dưới đường, một người trong bọn nói:

- Chắc họ là thiền tăng.

Trần Tháo đáp:

- Không phải!

Người kia hỏi:

- Sao biết là không phải?

- Đợi họ đi qua sẽ biết!

Khi chur tăng tới trước lầu, Trần Tháo gọi lớn:

- Thượng tọa!

Chur tăng đều ngẩng đầu lên. Trần Tháo nói:

- Ta nói có sai đâu!

(Zen Koans)

Câu chuyện này chứng tỏ phần lớn chúng ta phân biệt và phán đoán do bề ngoài. Ở đây câu chuyện xảy ra trong một tự viện, không phải ở một công thự, do đó đối đáp đều thuần túy thiền. Trần Tháo không những là một vị quan to mà còn là một cư sĩ nổi tiếng. Bọn người tùy tùng đều là những viên chức thuộc cấp, và cũng mới học thiền. Trần Tháo thường giảng thiền cho họ. Khi một người tùy tùng trông thấy mấy người ở ngoài tự viện liền tự hỏi không biết họ có phải là thiền tăng không. Trần Tháo nói không phải. Đây là một dịp tốt để chỉ cho đám thuộc hạ cái tâm phân biệt của họ. Khi chur tăng

đến gần, Trần Tháo gọi và dĩ nhiên là họ ngẩng đầu lên. Trước khi người thuộc hạ có thể nói: "Tôi đã chẳng nói thế sao?" thì Trần Tháo đã nói trước. Ông nhân mạnh "không phải" đã nói. Cái "không phải" này không chỉ các ông tăng mà thôi mà chỉ tất cả mọi sự vật. Chân lý của sự vật, cốt tủy của con người không thể phán đoán bằng bề ngoài. Một chiếc áo không làm nên một thầy tu. Ta không thể nói con người tốt hơn con ngựa vì con người có thể nói. Cũng không thể nói con ngựa tốt hơn con chó. Mỗi con có một cuộc sống quý báu riêng. Màu đỏ không tốt hơn màu xanh, mỗi màu có một giá trị riêng của nó. Câu nói không phải của Trần Tháo áp dụng cho mọi so sánh, phân biệt.

---o0o---

283. Kiếm vị của Võ Tạng

Liễu Sinh Hựu Thọ Lang là con của một kiếm khách trứ danh. Cha ông từ ông vì ông không học được kiếm thuật. Ông tìm vào Nhị Hoang Sơn để bái kiến kiếm khách Võ Tạng. Võ Tạng cũng đồng ý với nhận xét của cha ông.

- Người muốn học kiếm thuật với ta sao? Nhưng người không thỏa mãn được những yêu cầu của ta!

- Nếu con cố gắng học tập, phải bao lâu mới trở thành một kiếm khách?

- Cả đời còn lại của người!

- Con không thể chờ lâu như vậy. Chỉ cần thầy chịu dạy con, con

nguyện sẽ đạt tới mục đích. Nếu con làm một tên nô bộc trung thành với thầy thì tốn bao lâu?

- 10 năm.

- Cha con tuổi đã cao, không bao lâu con phải trông nom người, nếu con càng cố gắng hơn nữa thì phải bao lâu?

- 30 năm.

- Sao vậy! Mới đầu thầy nói 10 năm, giờ lại nói 30 năm. Con không ngại cực khổ, chỉ muốn nhanh chóng học kiếm nghệ.

- Nếu vậy thì phải 70 năm., dục tốc bất đạt.

- Được, con chịu.

Liễu Sinh Hựu Thọ Lang cuối cùng đã hiểu rằng mình thiếu nhẫn nại. Ông được dạy rằng không được nói đến kiếm thuật, cũng không được sờ đến cây kiếm. Thầy ông chỉ sai ông thổi cơm, rửa bát, làm giường, quét sân, coi sóc vườn hoa, không hề đề cập đến kiếm thuật. 3 năm trôi qua, ông vẫn tiếp tục công việc khổ nhọc, mỗi khi nghĩ đến tương lai ông không khỏi buồn bã, việc học kiếm vẫn chưa được bắt đầu. Nhưng một hôm, Võ Tạng bước tới rất nhẹ từ sau lưng ông và dùng kiếm gõ đấm ông một kiếm. Hôm sau, lúc ông đang bận thổi cơm, Võ Tạng lại nhân lúc bắt ngờ đấm ông một kiếm. Từ đó về sau, bất luận ngày đêm ông đều phải đề phòng bị kiếm đấm. Một ngày 24 giờ không thời khắc nào ông không thương thức phẩm vị lưỡi kiếm của Võ Tạng. Cuối cùng ông trở thành một kiếm khách lừng danh nhất nước.

(Zen Koans)

Công án này chứng minh rằng con đường thiền học phải gồm: quyết tâm, kỷ luật, tỉnh thức, tự tín, trung thành và kính trọng thầy. Liễu Sinh Hựu Thọ Lang tiêu biểu cho tánh khí người ngày nay là muốn đạt được kết quả mau chóng. Trong thiền học phương tiện chánh là cứu cánh.

---o0o---

284. Độ rắn

Thiền sư Thần Chiêu nhân đốt rừng làm giấy, thấy một con rắn bèn lấy gậy đẩy vào trong lửa nói rằng:

- Cái hình hài này không tự phóng xả, hãy vào trong đây mà tử, như trong tối mà được đèn.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Nghe lời ông nói thì con rắn đã được ông siêu độ. Chuyện này cũng tương tự như Nam Tuyền chém mèo, nhưng động cơ không hoàn toàn giống nhau. (Xin xem công án số 1073) Nam Tuyền ngoài sự siêu độ cho con mèo còn phá chấp cho chư tăng. Nhưng cả hai người có một điểm tương đồng là đều chứng ngộ cảnh giới siêu việt sanh tử. Do đó, chúng ta đừng từ góc độ sát sanh mà phán đoán 2 sự việc trên, và cũng đừng tùy tiện mà bắt chước họ.

---o0o---

285. Không sợ chết

Một vị bác sĩ trẻ tên là Nam Điền nghe nói nếu học thiền sẽ không sợ chết. Một hôm, ông giấu một con dao găm trong áo và đến thăm thiền sư Nam Ân muốn thử xem thiền sư có sợ chết hay không.

Khi Nam Ân trông thấy Nam Điền liền nói:

- A! chào bạn, lâu lắm không gặp, bạn mạnh giỏi không?

Nam Điền ngạc nhiên hỏi:

- Chúng ta chưa hề gặp mặt mà!

- Đúng rồi! Ta làm bạn với một y sĩ khác.

Với sự khởi đầu như vậy, Nam Điền đã mất cơ hội khảo nghiệm thiền sư. Do đó ông miễn cưỡng xin chỉ dạy về thiền. Nam Ân nói:

- Bạn là bác sĩ, hãy trị bệnh tốt cho bệnh nhân, đó là thiền.

Bốn lần hỏi đạo Nam Ân đều cho ông cùng một bài giảng. Nam Điền phàn nàn rằng ông không tới nữa nếu cứ được giảng dạy như thế. Vì vậy, Nam Ân nói:

- Ta sẽ cho ông một công án.

Và thiền sư cho ông công án chữ Vô của Triệu Châu. Nam Điền tham công án này trong 2 năm nhưng Nam Ân vẫn nói chưa được. Một năm rưỡi nữa trôi qua, tâm Nam Điền trở nên sáng suốt và chữ "Vô" đã trở thành chân lý.

(Zen Koans)

Nam Điền tiêu biểu cho những người trẻ bây giờ: tò mò, hoài nghi, thực tế. Ông đến để thử xem thiền sư có sợ chết hay không và kết quả là chính mình lại theo học thiền nhiều năm. Chỉ khi tâm Nam Điền đã trở nên sáng suốt và hiểu "vô" là "vô", ông không còn bận tâm đến sống chết nữa.

---o0o---

286. Chánh Đạo

Trước khi Quyền Xuyên mắt, thiền sư Nhất Hưu đến thăm ông.

- Có muốn ta dẫn đạo không?
- Ta đến đây một mình và sẽ ra đi một mình, ông có thể giúp gì cho ta?
- Nếu ông nhận rằng có đến, đi thì đó là vọng tưởng, để ta chỉ ông con đường không có đến, đi.

Với lời chỉ đạo rõ ràng của Nhất Hưu, Quyền Xuyên mỉm cười mà mất.

(Zen Koans)

Nhất Hưu là một vị thiền sư nổi tiếng Nhật Bản, ông là con vua, và mẹ ông cũng là một thiền sinh. Trong công án này ông chỉ cho chúng ta cuộc sống vĩnh hằng của thiền không có đầu và cuối. Vì là vĩnh hằng nên không có đến, đi. Sống và chết chỉ là biểu hiện của đời sống vĩnh hằng. Đời sống không bao giờ chết. Chúng ta nói rằng chúng ta tới tới từ vĩnh hằng và trở về vĩnh hằng. Vĩnh hằng có nghĩa là ở đây và bây giờ. Vô thủy và vô chung đều ở đây. Mỗi giây phút là biểu hiện của vĩnh hằng. Có nhiều người lo lắng về cái chết! Sao vậy? Chết cũng tự nhiên như sanh.

---o0o---

287. Cây, cỏ giác ngộ

Một hôm, một thiền sinh 50 tuổi hỏi Chân Quán:

- Thiên Thai tông dạy rằng ngay cả cây, cỏ cũng sẽ giác ngộ. Sao có thể thế được?
- Bàn luận về cây cỏ có thể giác ngộ được có ích gì chứ? Vấn đề là làm sao người giác ngộ?
- Con chưa bao giờ nghĩ thế.

(Zen Koans)

Chân Quán sống dưới thời Liêm Thương ở Nhật Bản, ông theo học Thiên Thai tông trong 6 năm, sau đó học thiền 10 năm. Ông sang Trung Hoa và

học thiền thêm 13 năm nữa. Khi trở về nước, nhiều người đến tham học với ông, nhưng ông ít tiếp khách và ít khi trả lời những câu hỏi của họ. Người hỏi trong công án này đã phê bày cái sai lầm lớn của trí thức học và biện luận những gì không liên quan đến mình. Thiền luôn luôn chỉ vào trong. Thật thích thú khi một người giác ngộ, cây cỏ cũng giác ngộ nữa! Sự giác ngộ của cây cỏ thực ra là sự giác ngộ của chính chúng ta về cây cỏ.

---o0o---

288. Đại ý của Phật Pháp

Một ông tăng hỏi Huyền Sa:

- Khi các vị cổ đức dạy pháp không lời bằng cách giơ thiền trượng lên có phải là họ diễn tả đại ý của Phật pháp?

- Không.

- Vậy họ diễn tả cái gì?

Huyền Sa giơ cây thiền trượng lên. Ông tăng hỏi:

- Đại ý của Phật pháp là gì?

- Đợi tới khi người giác ngộ!

(Zen Koans)

Mặc dầu chúng ta luôn giải bày đại ý của Phật pháp nhưng rất khó mà diễn tả nó. Giảng dạy chỉ là chỉ về chân lý, mỗi người phải tự thấy. Tuy nhiên, đa số chúng ta chấp vào khái niệm và tiên kiến thay vì nhìn sự vật như chính bản thân chúng. Ông tăng trong công án này chấp rằng giơ thiền trượng lên có thể diễn tả đại ý của Phật pháp. Huyền Sa muốn phá chấp này cho ông nên nói không.

---o0o---

289. Tụng kinh siêu độ

Một ông tăng phái Thiên Thai được mời tụng kinh siêu độ cho vợ một người nông phu mới chết. Nông phu hỏi:

- Thầy có nghĩ rằng vợ con được ích lợi gì trong pháp sự này?

Ông tăng đáp:

- Không những bà nhà mà tất cả chúng sinh đều được ích lợi.

Nông phu phản đối:

- Thầy nói tất cả chúng sinh, nhưng vợ con vốn yếu đuối làm sao tranh được với những người khác. Xin thầy làm ơn chỉ tụng riêng cho nàng thôi.

Ông tăng giải thích rằng Phật tử phải coi chúng sinh bình đẳng và do đó họ phải được hưởng pháp ích như nhau.

- Giáo lý đó rất hay, nhưng con có một người hàng xóm đối với con rất thô lỗ và khắc bạc, thầy có thể loại hẳn ra ngoài chúng sinh được không!

(Zen Koans)

Chúng ta đều cười bác nông phu, nhưng chúng ta có khác gì bác ta đâu? Con người là loại chúng sinh ích kỷ nhất khi hãy còn ngã chấp.

---o0o---

290. Đi, về

Một ông tăng hỏi sư phụ:

- Thầy nghĩ sao về một ông tăng rời tự viện và không bao giờ trở lại?

- Là một tên vô ơn.

- Còn ông tăng rời tự viện và trở lại?

- Là một người biết ơn.

(Zen Koans)

Tự viện là căn nhà tinh thần để tu đạo. Khi một ông tăng vào tự viện là vì ông thầy nơi đó chứ không phải vì tự viện. Pháp không sắc màu vậy làm sao mà thấy và hiểu được? Đó là nhờ cá tánh của thầy được gọi là thiện tri thức.

Khi một ông tăng ngộ nhờ gặp thiện tri thức. Ông và thầy là một trong pháp, do đó không có đi, về. Thiên không có lẽ tốt nghiệp.

---o0o---

291. Con trâu qua cửa

Pháp Diễn nói:

- Con trâu qua cửa đầu, sừng và 4 chân đều qua, tại sao cái đuôi lại không qua?

(Zen Koans)

Con trâu tượng trưng cho nhục thể. Đầu, sừng và bốn chân đều qua là tượng trưng cho Thân, Khâu, Ý bị ảnh hưởng của năm giác quan, cái đuôi tượng trưng cho Phật tánh không bị ảnh hưởng bởi mê vọng.

---o0o---

292. Lệch đường

Một ông tăng nói với Vân Môn:

- Hào quang của Phật soi rọi cả vũ trụ...

Trước khi ông dứt câu Vân Môn hỏi:

- Người đang đọc thơ người nào đó, phải không?

- Phải.

- Người đã lệch đường rồi!

Về sau, một vị thiền sư khác hỏi đệ tử:

- Gã tăng đó đã đi lệch ở chỗ nào?

(Zen Koans)

Khi một người nói thực và thành thật người đó chịu trách nhiệm về lời nói của mình. Nhiều người thường nói "Họ nói" hay "người ta nói" thay vì "tôi

nói.” Thiên giống như đời sống luôn luôn tức khắc và trực tiếp. Thiên gạt bỏ vòng vo vì cuộc đời không có thặng dư, không thể phí phạm.

---o0o---

293. Nghe gà gáy

Trần Đề Hình vào núi tham học, Pháp Diễn hỏi:

- Lúc nhỏ Đề Hình có đọc qua thơ Tiểu Diễm không? Tôi nhớ có hai câu:

頻呼小玉元無事

Tần hô tiểu ngọc nguyên vô sự

只要檀郎認得聲

Chỉ yêu đàn lang nhận đắc thanh.

"Cô nàng gọi mãi những vô ích

Chỉ thằng tốt mã nghe ra thôi.”

(Tuệ Sĩ dịch)

Đề Hình ứng tiếng "Dạ!" Tổ nói: "Phải xét cho kỹ!"

Viên Ngô từ ngoài về đứng hầu một bên hỏi:

- Nghe sư phụ đọc thơ Tiểu Diễm, Đề Hình có hiểu không?

- Ông ta chỉ nhận được tiếng: "Chỉ thằng tốt mã nghe ra thôi.”

- Nếu Đề Hình nhận được tiếng thì ông sai ở chỗ nào?

Tổ nói:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang? là cây bách trước sân.

Viên Ngô có chút tỉnh ngộ, bèn ra ngoài, bỗng nhiên thấy một con gà bay lên hàng đậu, vỗ cánh gáy, bèn tự nhủ: "Đây chẳng là tiếng sao?" bèn vào thất làm bài kệ tỏ ngộ cảnh của mình trình lên tổ:

金鴨香消錦繡幃

Kim áp hương tiêu cẩm tú vi

笙歌叢裏醉扶歸

Sanh ca tùng lý túy phù quy

少年一段風流事

Thiếu niên nhất đoạn phong lưu sự

只許佳人獨自知

Chỉ hứa giai nhân độc tự tri

昭覺克勤

Chiêu Giác Khắc Cần

Ngõng vàng màn gấm hết hương rồi

Say giữa đàn ca, đỡ dậy thôi

Một đoạn phong tình qua tuổi trẻ

Đành riêng người đẹp nhận ra người.

(Tuệ Sĩ dịch)

Pháp Diễn nói: " Đó là việc lớn của Phật, Tổ bọn căn nhỏ lực kém không thể làm được. Ta chỉ giúp vui cho người thôi."

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông).

Trong thơ Tiểu Diễm, theo ngữ khí thì mục đích chỉ là cần nhận ra tiếng, nhưng theo bản ý thì nhận tiếng chưa đủ mà là muốn nhận tâm của người phát ra tiếng đó, do nhận tiếng mà vào thẳng nguồn tâm.

---o0o---

294. Quả linh

Vân Môn có lần trú ở Linh Thụ Viện. Một sáng kia, có một viên quan đến thăm và hỏi:

- Quả linh của thầy bây giờ đã chín chưa?
- Chúng chưa hề xanh bao giờ.

(Zen Koans)

Ý của ông quan là Thiền pháp của Vân Môn đã chín mùi chưa? Vân Môn đơn giản đáp " Quả pháp luôn luôn chín mùi và chưa hề xanh bao giờ." Quả pháp chính là tự tánh, là cốt tủy của thực tại, là cái vượt lên thời và không gian. Nó đã chín từ vô thủy. Kích thước của nó làm còi vủ trụ. Nó cứng như cục sắt và không có hàm răng người nào có thể cắn. Chỉ có hàm răng pháp mới có thể cắn và nếm vị ngọt của quả pháp này.

---o0o---

295. Cột gỗ, lò lửa

Một ông tăng hỏi Pháp Chân:

- Thiền sư trăm năm rồi, pháp truyền cho ai?
- Cột gỗ, lò lửa.
- Còn tiếp thụ không?
- Lò lửa, cột gỗ.

(Thiền Cơ)

Tự tánh không đâu không có; cột gỗ, lò lửa đều là tự tánh hiện thành.

---o0o---

296. Thương lượng

Tuyết Phong hỏi Huệ Toàn:

- Người được chỗi vào phải làm sao?
- Cùng thiền sư thương lượng.
- Thương lượng ở đâu?
- Ở nơi đến, đi.
- Người được chỗi vào phải làm sao?

Huệ Toàn không đáp được, thiền sư liền quơ gậy đánh.

(Thiền Cơ)

Ông tăng đã được chỗi vào còn thương lượng với thiền sư hay nên tự thương lượng?

---o0o---

297. Bài ca chẵn trâu

Nam Tuyên nói với Hy Vận:

- Lão tăng hát bài ca chẵn trâu, thỉnh hòa thượng cùng hát.
- Ta tự có thầy.

Hy Vận đáp rồi từ biệt mà đi. Nam Tuyên tiến ra đến cửa đưa lời nhận xét:

- Hòa thượng thân thể to lớn sao cái nón lại nhỏ vậy?
- Tuy là vậy, nhưng đại thiên thế giới đều ở trong đó.

(Thiền Cơ)

Ta tự có thầy là ta tự biết kiến tánh. Nón để đội che mưa, nắng; bên ngoài nhiễm bụi trần, bên trong là tự tánh: đại thiên thế giới đều ở trong tự tánh.

---o0o---

298. Pháp đường tốt

Một ông tăng vào pháp đường nhìn Đông, nhìn Tây không thấy thiền sư bèn nói:

- Thật là pháp đường tốt, chỉ phải cái là không người.

Đại An từ cửa sau bước vào hỏi:

- Làm cái gì?

Lúc đó, ông tăng không sao đáp được.

(Thiền Cơ)

Pháp đường chỉ tự tánh.

---o0o---

299. Vách núi vạn trượng

Tào Sơn hỏi Đại Diên:

- Có một người từ vách núi vạn trượng nhảy xuống, đó là người nào vậy?

- Không tồn tại.

- Cái gì không tồn tại?

- Cái ném mà chẳng vỡ.

(Thiền Cơ)

Một người chỉ tự tánh. Không tồn tại là chỉ mắt thịt nhìn không thấy.

---o0o---

300. Cái hồ của Dược Sơn

Dược Sơn hỏi một ông tăng mới đến:

- Người từ đâu lại?

- Từ Nam Hồ lại.

- Hồ có đầy không?

- Chưa.
- Sao mưa nhiều như vậy mà hồ vẫn chưa đầy?
Ông tăng lặng yên không đáp.

(Zen Koans)

Khi một ông tăng tới thiền viện, câu đầu tiên ông bị hỏi thường là từ đâu tới, có nghĩa là người học thiền với ai. Ở đây hồ không chỉ cái hồ địa lý mà chỉ tâm ông tăng. Câu trả lời của ông tăng cho thấy ông quá đơn giản (ít hiểu thiền). Được Sơn đồn ông: Sao mưa nhiều như thế mà hồ vẫn chưa đầy? Hàng ngày chúng ta được thấm nhuần mưa pháp, sao hồ vẫn chưa đầy?

---o0o---

301. Sống một mình trên đỉnh núi

Một ông tăng hỏi Vân Cư:

- Có thể lánh cư trên đỉnh núi không?
- Sao người lại bỏ tọa thiền ở thung lũng mà trèo lên đỉnh núi
vậy?

(Zen Koans)

Công án này thích hợp cho chư tăng cũng như cho người trong xã hội hiện tại. Nếu tôi lánh cư thì sẽ thế nào? Sẽ không có ai làm phiền tôi, mọi sự sẽ êm ả và thanh tịnh. Nhiều người muốn trốn chạy. Vân Cư trả lời rằng vấn đề là ở tâm người bất an. Thiền ở thung lũng tức là thiền ở đỉnh núi. Nhiều người nghĩ rằng thiên đường hay hạnh phúc là ở một nơi nào đó. Nhiều người nghĩ rằng tập thiền là một phương cách có một đời sống khác với cuộc sống hiện tại. Nhưng trở thành tốt không có nghĩa là dẹp bỏ những điều xấu đi, mà là những điều xấu đã trở thành tốt. Khó nhọc và khó khăn làm chúng ta nhận chân được giá trị của cuộc đời. Càng nhiều nước đá thì có nhiều nước; càng nhiều khó khăn thì đời càng đáng sống. Nhưng người ta vẫn còn nghĩ rằng nơi chốn và hoàn cảnh là nguyên nhân của khó khăn. Nếu có tâm và thái độ như thế thì bất cứ đi đâu cũng sẽ gặp khó khăn.

---o0o---

302. Sen xanh

Một ông tăng hỏi Phổ Nguyệt:

- Phải chăng sen xanh không theo gió lửa mà tiêu tán chẳng?
- Không có gió lửa, chẳng theo cái gì?

(Thiền Cơ)

Sen xanh chỉ tự tánh, Nhà Phật nói thân thể con người do tứ đại (đất, nước, gió, lửa) mà thành. Ông tăng hỏi có phải tự tánh không theo thân thể mà tiêu tán chẳng? Thiền sư hỏi ngược lại, ám chỉ ông tăng phải vứt bỏ thân thể thì sen xanh tự nhiên đồng hiện.

---o0o---

303. Chúa động

Khi đi chơi núi, thấy tảng đá một ông tăng hỏi Động Sơn :

- Tảng đá này có chủ nhân không?
- Có
- Là ai?
- Người ở trong tam gia thôn tìm gì?
- Vậy sao! Thế nào là chúa động?
- Người gấp làm gì?

(Thiền Cơ)

Chúa động chỉ tự tánh.

---o0o---

304. Báu trong nang

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là báu trong túi?

- Vừa miệng

(Thiền Cơ)

Báu trong túi chỉ tự tánh; tự tánh ai cũng có như người ta ai cũng có một cái mồm.

---o0o---

305. Bữa củi

Đạo Khuông hỏi một ông tăng:

- Người vừa ở đâu lại?

- Vừa bữa củi xong.

- Còn có củi chưa bữa không?

- Có.

- Củi chưa bữa là gì?

Ông tăng không đáp được. Thiền sư nói:

- Nếu người không nói được hãy hỏi ta, ta sẽ đáp cho.

- Củi chưa bữa là gì?

- Thật biết lừa giết người!

(Thiền Cơ)

Củi chưa bữa chỉ tự tánh.

---o0o---

306. Giáo lý tối thượng

Tuyết Phong hỏi Đức Sơn:

- Con có thể chia sẻ giáo lý tối thượng mà chư tổ đã đạt được không?

Đức Sơn đánh cho một gậy mà rằng:

- Người nói cái gì?

Tuyệt Phong không hiểu, ngày hôm sau lại lặp lại câu hỏi. Đức Sơn nói:

- Thiền không có lời, cũng không có gì để cho.

Nham Đầu nghe được chuyện này bèn nói:

- Đức Sơn có xương sống bằng sắt, nhưng đã làm hỏng thiền bằng những lời nói mềm.

(Zen Koans)

Tuyệt Phong là pháp tử của Đức Sơn. Đối thoại này xảy ra khi Tuyệt Phong hãy còn là một ông tăng trẻ. Cũng như những người khác ông nghĩ Niết Bàn, giáo lý tối thượng là một cái gì đó; do đó Đức Sơn đánh ông một gậy, nhưng ông vẫn chưa hiểu. Ngày hôm sau, ông hỏi lại. Đức Sơn đáp "Thiền không có lời", Bồ Đề Đạt Ma "Ta không biết", Huệ Khả "không nắm được." Thiền là đời sống, nếu dùng khái niệm thì nó chết. Khi Nham Đầu phê bình Đức Sơn làm hỏng thiền với những lời giảng giải, thì chính lời phê bình này cũng đã làm hỏng thiền vì lắm lời. Thiền phải tự thực chứng. Có phải công án này dễ hiểu không? Nếu đúng vậy thì chỉ là trí thức.

---o0o---

307. Cà sa trùm đầu

Một ông tăng vào phòng Triệu Châu để tham vấn. Và thấy Triệu Châu lấy cà sa trùm đầu: ông tăng vội lui ra. Triệu Châu

gọi lại:

- Đừng nói ta không tiếp người.

(Zen Koans)

Khi một thiền sinh vào phòng thầy để nhận sự hướng dẫn gọi là độc tham. Đối với thiền sinh đây quả là một sự đụng độ gay gắt và thường được

đón chờ với hy vọng, sợ hãi hay tuyệt vọng. Trong công án này, ông tăng ngạc nhiên thấy thầy mình trùm đầu. Thầy bị lạnh? hay đang ngủ? Chấp vào sự mong đợi của mình, ông tăng thối lui. Nhưng Triệu Châu không ngủ. Mặc dầu một ngọn núi bị che bởi mây, nhưng ngọn núi vẫn ở đấy dù bị che hay không.

---o0o---

308. Cử động Thiền

Một nhân viên thư viện thấy một ông tăng ngồi thiền trong thư viện rất lâu. Cuối cùng, người ấy hỏi ông tăng:

- Sao thầy không đọc kinh?
- Ta không biết đọc.
- Sao thầy không hỏi người nào biết?

Ông tăng đứng dậy, chấp hai tay vào ngực theo tư thế thiền, cúi thấp mình xuống và lễ phép hỏi:

- Thế này là gì?

Nhân viên thư viện không trả lời được.

(Zen Koans)

Nhân viên thư viện chấp vào ý tưởng và thường lệ: Kinh để đọc và thư viện là nơi để đọc, không phải để thiền. Nhưng đời sống không đơn giản như thế. Đức Phật để 6 năm để tìm giác ngộ. Triệu Châu để 6 năm để tìm ý nghĩa của chữ "Vô." Lời thật không thể hỏi. Ông tăng làm một cử động thiền và hỏi "Thế này là gì?" Nhân viên thư viện không trả lời được vì ông ta không hiểu Phật pháp không nhất thiết ở trong kinh điển.

---o0o---

309. Không thể nghĩ bàn

Có ông tăng hỏi Duy Khoan:

- Con chó nhỏ có Phật tánh không?

- Có
- Thầy có không?
- Ta không có.
- Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tại sao riêng thầy lại không có?
- Ta không phải là tất cả chúng sanh.
- Nếu không phải là chúng sanh thì là Phật sao?
- Ta không phải là Phật.
- Vậy thực ra là gì?
- Cũng không phải là vật gì.
- Có thể thấy, có thể nghĩ bàn không?
- Không thể nghĩ bàn.

(Thiền Cơ)

Phật tánh là cảnh giới tuyệt đối, không thể cảm giác, nắm bắt, nghĩ bàn; không là chúng sanh, không là Phật, không là vật.

---o0o---

310. Mời vào

Cam Chí thấy Tuyết Phong tới vội đóng cửa lại và nói:

- Mời vào!

Tuyết Phong đứng ngoài dậu tre giơ tay phất cà sa một cái, Cam Chí lập tức mở cửa, vái lạy.

(Thiền Cơ)

Cam Chí đóng cửa là có tâm phân biệt trong, ngoài. Tuyết Phong phất tay áo là chỉ đã vào trong. Cam Chí hiểu được điều này nên vội mở cửa vái lạy.

---o0o---

311. Lưỡi rơi xuống đất

Một ông tăng hỏi Nghiêu Sơn :

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?
- Tiết trọng Đông trời rất lạnh.
- Thế nào là chỗ thăm thẳm của thiên sư?
- Đợi lưỡi người rơi xuống đất ta sẽ bảo cho biết.

(Thiền Cơ)

Đừng đi hỏi người ngoài, ý tổ sư, chỗ thăm thẳm đều chỉ tự tánh, phải tự mình thể hội.

---o0o---

312. Kim tre, dây gai

Một ông tăng hỏi Pháp Thường:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?
- Kim tre, dây gai.

(Thiền Cơ)

Phật pháp ở đâu cũng có, tất cả đều hiện thành.

---o0o---

313. Nước không gân cốt

Bàng cư sĩ hỏi Đạo Nhất:

- Nước không gân cốt sao mang được thuyền lớn?
- Nơi đây không có nước, cũng không có thuyền nói gì đến gân cốt?

(Thiền Cơ)

Nước chỉ bản thể giới, thuyền chỉ hiện tượng. Câu nói của Đạo Nhất không chấp cả bản thể lẫn hiện tượng.

---o0o---

314. Chẳng nghĩ

Dược Sơn nhắm mắt ngồi thiền, một ông tăng hỏi:

- Thầy nghĩ gì vậy?
- Nghĩ cái không thể nghĩ.
- Làm sao nghĩ được cái không thể nghĩ?
- Chẳng nghĩ.

(Thiền Cơ)

Có nghĩ là có phân biệt vì vậy Dược Sơn mới nói chẳng nghĩ để đả phá cái chấp này cho ông tăng.

---o0o---

315. Vạn dặm không mây

Một ông tăng hỏi Thọ Chiêu:

- Khi vạn dặm không mây thì làm sao?
- Trời xanh cũng phải ăn gậy.
- Sao lại trách trời?
- Vì khi chúng ta cần mưa thì trời lại không mưa, và khi chúng ta cần trời đẹp thì trời lại xấu.

(Zen Koans)

Ông tăng chấp vào trạng thái tâm mà ông đạt được, có lẽ trong sáng như bầu trời không mây. Nhưng thiền sư đánh vào bất cứ gì cần phải đánh để thức tỉnh chân lý: tăng, sư, Phật, trời, vũ trụ. Nếu chấp vào trời đẹp, trời xấu liền tạo ra vấn đề.

---o0o---

316. Thiên Long trốn nơi nào?

Một hôm Quan Sơn ở Diệu Tâm Tự đến Thiên Long Tự bái phỏng Mộng Song quốc sư, hỏi rằng:

- Kim Sí điều vương đang ở trên trời, không biết Thiên Long trốn nơi nào?

- Ái chà! đáng sợ, đáng sợ!

Mộng Song kêu lên rồi chúi đầu vào áo cà sa và đi ra sau bình phong. Quan Sơn lay tạ rồi lui. Tăng Phó khen rằng:

- Hai sư có lễ tiết thực khác người vậy.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Theo kinh điển Kim Sí là loài chim ăn thịt rồng. Nhưng lấy cà sa che đầu thì Kim Sí không ăn được.

---o0o---

317. Tay không về quê

Đạo Nguyên (1200-1253) một vị thiền sư Nhật Bản du học Trung Quốc khi về mang theo một câu pháp ngữ:

- Sư núi này kinh lịch Nghiệp lâm không nhiều, ngẫu nhiên ở Thiên Đồng Sơn gặp được Như Tĩnh thiền sư (1163-1228) chỉ điểm đạo lý "mắt ngang, mũi dọc" không còn bị người đời lừa dối nữa, do đó tay không về quê; không có một chút Phật pháp gì. Chỉ ngày ngày xem mặt trời mọc ở phương Đông; đêm đêm xem trăng lặn ở phương Tây; canh năm nghe gà gáy sáng, 3 năm lại có một năm nhuận.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Do Thiên Đồng chỉ dạy Đạo Nguyên đã thấy được "như" , do đó không bị người đời lừa dối nữa.

---o0o---

318. Đốn cây

Tuyết Phong cùng đồ đệ vào rừng đốn cây, ông nói với đồ đệ:

- Dừng ngưng rìu cho tới khi chặt tới tâm điểm.
- Con đã chặt.
- Chư tổ truyền pháp cho đệ tử bằng cách ấn tâm, còn người thì sao?

Ông tăng ném cái rìu xuống đất và nói:

- Truyền!

Tuyết Phong vớ lấy gậy và đánh ông.

(Zen Koans)

Thiền sinh học thiền không phải chỉ ở lúc ngồi thiền hay nghe giảng pháp mà ở cả trong khi làm công việc hàng ngày. Khi Tuyết Phong nói 'tới tâm điểm' không những chỉ tâm cây mà còn ám chỉ tâm người. Thiền sư chưa nói dứt lời, đồ đệ đã cắt ngang 'con đã chặt'. Tuyết Phong đổi đề tài và hỏi đồ đệ đã được truyền tâm ấn chưa? Ông tăng cần lời cảnh giới của Tuyết Phong vì ông hãy còn chấp vào 'truyền'. Nếu ông có thể ném được khái niệm truyền tâm như đã ném cái rìu thì hay biết bao! Cây có thể dùng rìu để chặt, nhưng tâm phải chặt bằng tâm, vì vậy ông tăng mới bị đánh.

---o0o---

319. Nhìn dưới chân

Một đêm nọ, Pháp Diễn cùng đồ đệ vào chùa; đèn cầm trong tay bỗng bị gió thổi tắt. Pháp Diễn bảo các đồ đệ mỗi người nói một chuyện ngữ. Phật Quá Viên Ngộ nói:

- Nhìn dưới chân!

Câu nói này được Pháp Diễn tán thưởng.

(Thiền Đích Trí Tuệ Tinh Hoa)

Chuyển ngữ là lời nói biểu hiện ngộ tâm. Ý Pháp Diễn là "Đi trong đêm tối phải nhờ đèn, nay đèn tắt, các người nói phải làm sao đi, nói mau!" "Nhìn dưới chân" là một câu nói bình thường, nhưng khi đèn tắt thì có chuyện gì quan trọng hơn là nhìn dưới chân? Quan sát kỹ rồi mới bước thì khỏi ngã. Thiền học chỉ ta phải tự quán sát đừng để đi ra ngoài Phật đạo, dù hoàn cảnh tối tăm cũng không làm tắt ngọn đèn tự tâm.

---o0o---

320. Cây và dây leo

Có ông tăng hỏi Quy Sơn:

- Nghe nói thầy thường dạy học trò tham cứu câu nói " hữu cú, vô cú như cây và dây leo" có phải không?

- Phải.

- Con có thể hỏi thêm không?

- Đương nhiên, người cứ việc hỏi.

- Khi cây ngã, dây leo khô thì "cú" đi về đâu?

Lúc đó Quy Sơn đang dùng bìa quạt bèn ném bay xuống đất, cười ha hả mà đi về phòng.

(Sinh Hoạt Thiền)

"Hữu cú, vô cú" là chỉ lưỡng biên. "Hữu" sở dĩ có là vì có "Vô"; "Vô" sở dĩ có là vì có "Hữu." Có những cây phải có dây leo bám vào thì mới sống được; cây và dây leo cộng sinh. Nếu đã đạt tới cảnh giới 'không' tuyệt đối thì lưỡng biên phải gạt bỏ. Đó là cảnh giới "Nhất thiết giai không" của kinh Kim Cương vậy.

---o0o---

321. Ta kêu viện chủ

Một hôm Quy Sơn sai thị giả đi kêu viện chủ đến. Khi viện chủ đến, Quy Sơn nói:

- Ta kêu viện chủ, ngươi lại làm gì?

Viện chủ không trả lời được.

Quy Sơn lại sai thị giả đi kêu đệ nhất tọa đến. Khi đệ nhất tọa đến, Quy Sơn nói:

- Ta kêu đệ nhất tọa, ngươi lại làm gì?

Đệ nhất tọa cũng không trả lời được.

(Thiền Cơ)

Quy Sơn phá cái chấp danh tướng cho Viện chủ và Đệ nhất tọa. Có người giảng Viện chủ và Đệ nhất tọa chỉ làm công việc của mình một cách máy móc, không tinh thức trong công việc vì vậy đã không thể hỏi ngược lại Quy Sơn "Thầy không biết con là Viện chủ sao?"

---o0o---

322. Lòng đèn lớn

Ngưỡng Sơn hỏi Quy Sơn:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

- Lòng đèn lớn.

- Chỉ cái đó thôi sao?

- Cái đó là cái gì?

- Lòng đèn lớn.

- Quả nhiên ngươi chưa biết.

(Thiền Cơ)

Ngưỡng Sơn hỏi tự tánh, Quy Sơn tùy tiện đáp "lồng đèn lớn." Ngưỡng Sơn liền bị chấp vào lồng đèn nên bị Quy Sơn mắng.

---o0o---

323. Tốt ở chỗ nào?

Một hôm trời mưa, một ông tăng nói:

- Mưa tốt.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Tốt chỗ nào?

Ông tăng không đáp được.

Ngưỡng Sơn nói:

- Ta biết.

- Tốt chỗ nào?

Ngưỡng Sơn chỉ mưa.

(Thiền Cơ)

Ông tăng nói mưa tốt là chỉ cảm giác. Ngưỡng Sơn chỉ mưa là ám chỉ tốt ở bản thân của mưa (tự tánh).

---o0o---

324. Tiếc thay một chén trà

Đầu Tử đang uống trà nói:

- Sâm la vạn tượng đều ở trong chén trà này.

Trì Châu hòa thượng lật ngược chén trà:

- Sâm la vạn tượng ở đâu?

Đầu Tử than:

- Tiếc thay một chén trà!

(Thiền Cơ)

Chén trà chỉ tự tánh.

---o0o---

325. Hồ Hán đều ẩn

Tuyết Phong thượng đường nói rằng:

- Các người nên hiểu chuyện này: như đài gương sáng Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán.

Huyền Sa hỏi:

- Bỗng nhiên gương vỡ thì sao?

- Hồ, Hán đều ẩn!

(Thiền Cơ)

Gương chỉ tự tánh, Hồ, Hán chỉ ngoại trần, ngoại cảnh.

---o0o---

326. Trương Chuyết

Trương Chuyết đến thăm phỏng Thạch Sương, Thạch Sương hỏi tên, Trương Chuyết đáp:

- Trương Chuyết.

- Tìm cái khéo còn chẳng được, cái vụng từ đâu lại?

Trương Chuyết có chỗ tỉnh ngộ bèn làm bài kệ:

光明寂照徧河沙

Quang minh tịch chiếu徧 hà sa

凡聖含靈共我家

Phàm thánh hàm linh cộng ngã gia

一念不生全體現

Nhất niệm bất sinh toàn thể hiện

六根纔動被雲遮

Lục căn tài động bị vân già.

斷除煩惱重增病

Đoạn trừ phiền não trọng tăng bệnh

趣向眞如總是邪

Thú hướng chân như tổng thị tà

隨順眾緣無罣礙

Tùy thuận chúng duyên vô quái ngại

涅槃生死等空花

Niết bàn sinh tử đẳng không hoa.

Quang minh lạng chiếu khắp hà sa

Phàm thánh hàm linh vốn chung nhà

Một niệm chẳng sanh toàn thể hiện.

Sáu căn vừa động bị che lừa.

Phá trừ phiền não càng thêm bệnh.

Tìm đến chân như âu cũng là

Tùy thuận các duyên không chướng ngại

Niết Bàn sanh tử thấy không hoa.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu trả lời của Thạch Sương là lối chơi chữ. Chuyết có nghĩa là vụng về. Thạch Sương nhân tên của Trương Chuyết mà giảng tự tánh phải vượt lên đối đãi (khéo, vụng). Đọc bài kệ chúng ta có thể biết thế nào là tự tánh và làm thế nào để ngộ. Nếu ta cứ để tùy duyên chấp không, hữu có thể đạt tới một niệm chẳng sanh, thì tự tánh tự nhiên hiển lộ. Nếu một niệm trụ cảnh thì là do thức tâm điều khiển rơi vào thế đế. Thiên vốn siêu việt. Các vị thiền sư để tiếp dẫn người học có lúc dùng khẳng định, có lúc dùng phủ định, có lúc dùng cả khẳng định và phủ định hoặc đều không dùng là vì sợ người học chấp không, chấp có. Như kinh Đại Niết Bàn đề cập đến 20 loại không như: thắng nghĩa không, vô vi không, vô tánh tự tánh không... đều là siêu việt phủ định; Dư không là siêu việt khẳng định; không không là siêu việt khẳng định và phủ định.

Tinh thần của nhà Thiên là như vậy, giống như một đám mây trong không, thiên biến vạn hóa, không thể nắm bắt được.

---o0o---

327. Đại nhân duyên

Có ông tăng hỏi Tiểu Nham Đức Bảo thiền sư:

- Nghe nói chư Phật xuất hiện vì một đại nhân duyên, xin hỏi đại sư nhân duyên đó là gì?

- Mặc áo, ăn cơm, đại tiện, tiểu tiện.

Ông tăng không chịu, chẳng lạy mà ra. Thiền sư kêu lại đọc cho bài kệ:

諸佛出於世

Chư Phật xuất u thế

唯爲大因緣

Duy vì đại nhân duyên

屙屎並放尿

A thí tịnh phóng niệu

飢餐困打眠

Cơ xan khôn đả miên

目前緊急事

Mục tiền khẩn cấp sự

人只欲上天

Nhân chỉ dục thượng thiên

談玄共說妙

Đàm huyền cộng thuyết diệu

遭罪復輸錢

Tao tội phục thu tiền

Chư Phật xuống trần thế

Chỉ vì đại nhân duyên

Đại tiện và tiểu tiện

Đói ăn, mệt ngủ liền.

Là chuyện gặp trước mắt

Người chỉ muốn lên trời

Nói huyền và nói diệu

Làm tội lại thu lời.

Ông tăng mắc cỡ, lạy tạ rồi lui.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông).

Mục đích của Thiền là được tâm bình thường. Mặc áo, ăn cơm, đại tiện, tiểu tiện, ngủ nghỉ đều là những sinh hoạt cơ bản của chúng sanh, cứ tùy duyên mà làm đừng cưỡng cầu thì được tâm bình thường, khế hợp với Đạo.

---o0o---

328. Thiền sàng

Hòa An Thông thiền sư nói với Ngưỡng Sơn:

- Mang thiền sàng lại đây!

Ngưỡng Sơn mang thiền sàng lại.

- Mang về chỗ cũ.

Ngưỡng Sơn lại mang về chỗ cũ.

- Thiền sàng bên đó là vật gì?

- Không vật.

- Ngưỡng Sơn.

- Dạ!

- Đi ra!

(Thiền Cơ)

Bên này, bên kia đều là biên kiến phải bỏ. Khi Ngưỡng Sơn dạ là rơi vào giữa, nhưng ở giữa cũng phải bỏ nên thiền sư bảo " Đi ra."

---o0o---

329. Trăng như vành cung

Buổi tham tối xong, đại chúng sửa soạn giải tán. Khả Quán nói:

- Đại chúng!

Đại chúng quay đầu lại.

- Ngắm trăng!

Đại chúng ngắm trăng.

- Trăng giống vành cung; ít mưa, nhiều gió.

Đại chúng không đáp được.

(Thiền Cơ)

Khả Quán ám thị đại chúng tham ngắm trăng trên trời, đánh mất ngọc quý trong tay.

---o0o---

330. Xem tên

Thạch Cử thường lập tên, trương cung tiếp đãi các ông tăng. Một hôm có Nghĩa Trung tới:

- Xem tên!

Nghĩa Trung liền cởi áo bày ngực ra.

- 30 năm ta lập tên, trương cung, chỉ bắn trúng được một nửa người.

(Thiền Cơ)

Mũi tên chỉ tự tánh.

---o0o---

331. Nửa đêm bàn chuyện

Tây Mục bỗng nhiên gọi:

- Thị giả!

- Dạ!

- Đợi đến nửa đêm sẽ bàn chuyện với ngươi!

(Thiên Cơ)

Câu nói của Tây Mục ám chỉ hiện tại ngươi tự bàn chuyện.

---o0o---

332. Bát sứ Định Châu

Có một ni cô đem đến một cái bát sứ. Như Mẫn nâng bát lên hỏi:

- Cái bát này làm ở đâu?

- Đây là bát sứ Định Châu.

Như Mẫn liền đập bát vỡ tan.

(Thiên Cơ)

Bát sứ Định Châu là thuộc lãnh vực trí thức, muốn đạt được bản lai diện mục (tự tánh) thì phải đập vỡ đi.

---o0o---

333. Chỗ trú của Triệu Châu

Triệu Châu đến thăm Vân Cư, Vân Cư hỏi:

- Lão đại hán, sao không tìm chỗ trụ trì lúc tuổi già rồi?

- Có thể ở đâu được?

- Trên núi có một chùa cổ.

- Tốt nhất ngươi tự mình ở!

Vân Cư không trả lời. Sau đó Triệu Châu lại đến thăm Ngạc Châu, Ngạc Châu cũng hỏi:

- Lão đại hán, sao không tìm chỗ trụ trì?

- Có thể ở đâu được?

- Lão đại hán, ngay chỗ cư trú cũng không biết sao?
- Ta từng cưỡi ngựa 30 năm, nay bị ngã từ lưng lừa.

(Zen Koans)

Triệu Châu bắt đầu đi tham học vào tuổi 61 (sau khi Nam Tuyền mất) Đến năm 80 ông trụ trì ở Quán Âm Viện, Triệu Châu. Ông thọ 120 tuổi và nổi tiếng trong các cuộc tranh luận với các thiền sư khi đi thăm viếng các thiền viện. Ông để lại nhiều công án hơn bất cứ một vị thiền sư nào. Khi Vân Cư đề nghị ông ngưng thăm viếng và trụ trì ở một chỗ nhất định; ông đã biết chỗ ở của mình rồi và không lúc nào rời nó. Vì vậy câu trả lời "Có thể ở đâu được" là một câu nói móc. Còn như Vân Cư đề nghị Triệu Châu ở ngôi chùa cổ, Triệu Châu bảo ông hãy tự mình ở vì đối với Triệu Châu thiền không có nghỉ hưu; thiền sư tự do làm gì mình muốn làm. Khi Triệu Châu viếng thăm Ngạc Châu cũng bị hỏi cùng câu hỏi và cũng đưa ra cùng câu trả lời. Nhưng Ngạc Châu lại coi câu trả lời ở bề mặt nên nói:

- Thật xấu hổ cho người, ở tuổi người người phải biết chỗ trụ trì của mình ngay dưới chân chứ.
- Để trả lời, Triệu Châu nói ông thường quen đối phó với ngựa chứ không với lừa. Lâm Tế nổi tiếng với tiếng hét, Đức Sơn với cây gậy và Triệu Châu với lời nói đúng lúc.

---o0o---

334. *Biển khổ sóng lớn*

Một ông tăng hỏi Đại Diên:

- Biển khổ sóng lớn, dùng thứ gì để kết bè?
- Dùng trúc.
- Như vậy là có thể qua biển sao?
- Người mù theo người mù đi trước; người câm theo người câm đi trước.

(Thiền Cơ)

Dùng trúc kết bè là phụ thuộc vào ngoại vật, cũng như người mù, cần phải theo người đi trước, sao bằng tự độ?

---o0o---

335. Người trong làng

Có ông tăng hỏi Linh Thụy:

- Phật là gì?
- Người là người trong làng.
- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?
- 10 vạn 8 ngàn dặm.

(Thiền Cơ)

Người trong làng là chỉ Phật trong người. Còn hỏi ý tổ sư từ Tây sang là còn mong cầu thì hãy còn xa làng đến 10 vạn 8 ngàn dặm vậy!

---o0o---

336. Cái nón

Viên Trí cầm nón định đi ra, Vân Nham hỏi:

- Để làm gì?
- Có chỗ dùng.
- Gió, mưa đến phải làm sao đây?
- Đội lên.
- Nó còn bị đội sao?

(Thiền Cơ)

Nó chỉ tự tánh; gió, mưa chỉ ngoại duyên, ngoại trần.

---o0o---

337. Phật ở trong nhà

Dương Phủ từ biệt cha mẹ đến Tứ Xuyên bán phỏng Vô Tế bồ tát. Trên đường đi, gặp một vị hòa thượng già, vị này hỏi:

- Người đi đâu?

Dương Phủ nói ý định đi học với bồ tát Vô Tế. Vị hòa thượng già nói:

- Tìm bồ tát chẳng thà tìm Phật còn hơn.

- Phật ở đâu mà tìm?

- Người cứ về nhà thấy người nào khoác chăn, đi dép ngược ra đón người thì người đó chính là Phật.

Dương Phủ y lời về nhà. Lúc đó đã nửa đêm, mẹ ông nghe tiếng con mình gọi cửa, mừng rỡ không kịp mặc áo, khoác vội cái chăn, xô lộn dép chạy vội ra mở cửa. Dương Phủ nhìn thấy, lập tức đại ngộ. Từ đó về sau chuyên tâm phụng dưỡng bố mẹ, lại còn viết sách chú thích hiệu kinh.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Nhà Phật coi luân lý rất trọng, không dạy người ta điều gì ngoài luân lý. Bất cứ người nào nếu không được cha mẹ cho phép đều không được xuất gia.

---o0o---

338. Khẩu đầu Thiên

Có ông tăng ở trong điện Phật, ngồi xoay lưng lại tượng Phật. Một ông tăng khác nói:

- Người tu chẳng xoay lưng lại Phật.

Ông tăng kia đáp:

- Phật thân ở khắp Pháp giới, ngồi vào hướng nào đây?

Lại có một ông tăng ngủ ở trong điện Phật. Một ông tăng khác nói:

- Sao lại ngủ ở trước mặt Phật?

Ông kia đáp:

- Người chỉ cho ta chỗ nào ngủ mà không có Phật.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Đây chỉ là Thiền ngoài miệng, chưa thực vượt lên hình tượng.

---o0o---

339. Cái ghé

Quê Sâm đến tham Huyền Sa, Huyền Sa hỏi:

- Ba giới duy tâm, người hiểu thế nào?

Quê Sâm chỉ cái ghé hỏi ngược lại:

- Hòa thượng gọi cái này là gì?

- Cái ghé.

- Hòa thượng không hiểu ba giới duy tâm.

Huyền Sa nói:

- Ta gọi nó là gỗ, người gọi nó là gì?

- Quê Sâm cũng gọi nó là gỗ.

Huyền Sa thừa nhận là đúng.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Cái ghé là do gỗ làm thành. Gọi là ghé là do hình tượng của nó. Gọi là gỗ là không bị hình tượng trói buộc.

---o0o---

340. Thiện Tĩnh

Thiện Tĩnh khi ở với Phổ Dược trông nom việc làm vườn. Có ông tăng từ biệt Phổ Dược, Phổ Dược hỏi:

- Bốn mặt đều là núi, xà lê đi đâu?

Ông tăng không đáp được, kể cho Thiện Tĩnh nghe, Thiện Tĩnh đáp hộ ông:

- Tre rậm không ngăn nước chảy, núi cao chẳng cản mây bay.

Ông tăng bạch lại với Phổ Dược. Phổ Dược nói:

- Đây tất không phải là lời người nói!

Ông tăng thưa đó là lời của Thiên Tĩnh dạy ông nói.

Phổ Dược thượng đường bảo đại chúng rằng:

- Các người đừng coi thường viên đầu, ngày sau ông sẽ làm thầy của 500 người.

Về sau quả nhiên như lời.

(Minh Tâm Kiến Tán Thoại Thiên Tông)

Bốn mặt là núi là chỉ những chướng ngại, nghịch duyên; ông tăng vì chấp tướng núi nên không đáp được. Nếu được cái tâm lớn không ngoài, nhỏ không trong, không quái ngại thì chỗ nào mà không qua được.

---o0o---

341. Ăn trái cây

Huyền Sa và Vi Giám Quân cùng ăn trái cây. Vi Giám Quân hỏi:

- Thế nào là dùng hàng ngày mà không biết?

Huyền Sa đưa trái cây cho Vi Giám Quân:

- Ăn đi!

Vi Giám Quân ăn xong lại nhắc lại câu hỏi, Huyền Sa nói:

- Đó là dùng hàng ngày mà không biết.

(Thiền Cơ)

Ở đây, trái cây chỉ tự tánh.

---o0o---

342. Đánh trống vì ba quân

Minh Giáo thượng đường, giơ phát trần trong tay lên, nói:

- Cái này tiếp trung, hạ nhân.

Có ông tăng hỏi:

- Thượng thượng nhân đến làm sao tiếp?

- Đánh trống vì ba quân!

(Thiền Cơ)

Đánh trống vì ba quân có nghĩa thượng thượng nhân tự tiếp.

---o0o---

343. Hột đào ngàn năm

Tàng Dụng lên pháp đường hỏi:

- Người ngu nói vàng là đất, còn người trí thì nói sao?

Có ông tăng bước ra vái lạy rồi lui lại đứng yên.

- Là ý gì vậy?

- Thỉnh thầy minh giám.

- Hột đào ngàn năm.

(Thiền Cơ)

Vàng chỉ tự tánh, người ngu dùng mắt thịt nên không thấy, câu hột đào ngàn năm chỉ ông tăng đã siêu phàm, nhập thánh.

---o0o---

344. Ngưỡng Sơn vẽ một vạch

Quy Sơn bảo Ngưỡng Sơn:

- Ta và ngươi cả ngày nói chuyện Thiền mà có được gì?

Ngưỡng Sơn dùng ngón tay vẽ một vạch trong không, Quy Sơn nói:

- Rất may là ngươi thương lượng với ta, kẻ khác có lẽ đã bị ngươi lừa dối rồi.

(Zen Koans)

Đây là Quy Sơn khảo nghiệm Ngưỡng Sơn. Nếu Ngưỡng Sơn đáp không được gì thì cả hai thầy trò đã bị phí thời giờ. Nếu đáp có được gì thì lại rơi vào sự chấp trước. Ngưỡng Sơn đã tránh được cái bẫy đó bằng cách vẽ một vạch trong không. Đó là thực tại, nhưng không có dấu vết gì. Mọi sự việc trong thế giới này đến rồi đi, xuất hiện và biến mất. Nhưng đối với những thiền sinh chưa có kinh nghiệm thì có thể làm ngón tay

và mặt trăng.

---o0o---

345. Vô Nghiệp

Quốc sư Vô Nghiệp nói:

- Nếu một người còn thích Thích, ghét phàm, thì dù sự chấp này nhỏ như một sợi chỉ, nó cũng đủ mạnh để kéo hẳn vào nẻo súc sanh.

(Zen Koans)

Quốc sư là thầy của Hoàng Đế, Vô Nghiệp là tên mà Hoàng Đế ban tặng ông. Vô Nghiệp là không còn nghiệp nữa. Ông phải thật sự là một người tự do, vì nghiệp là cái trói buộc chúng ta. Chỉ có một cách thoát khỏi nghiệp là trở thành một với nó. Lời cảnh cáo của Vô Nghiệp là: Nếu chúng ta có một ý niệm dù rất nhỏ về chấp trước khôn, ngu, tốt xấu, đúng sai, sanh tử, vô minh giác ngộ, chúng ta sẽ bị kéo xuống nẻo súc sanh. Thế giới súc sanh do tham sân si ngự trị, trái với Phật giới. Nếu chúng ta hoan hỷ ý tưởng đó chúng ta đã đi lệch ra khỏi Phật đạo. Dù chấp vào Thiền cũng sẽ đưa ta tới nẻo súc sanh. Phải phá chấp bằng cách đi tới tận gốc rễ của nó.

---o0o---

346. Ngắm trăng

Một tối Thiện Đạo và Nguỡng Sơn cùng ngắm trăng. Nguỡng Sơn hỏi:

- Trăng khi khuyết thì tướng đầy đi đâu, khi đầy thì tướng khuyết đi đâu?

Thiện Đạo đáp:

- Khi khuyết, tướng đầy ẩn; khi đầy tướng khuyết ở.

Về sau Vân Nham đáp:

- Khi khuyết tướng đầy ở; khi đầy tướng khuyết không.

Đạo Ngô đáp:

- Khi khuyết cũng không khuyết; khi đầy cũng không đầy.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu đáp của Thiện Đạo chỉ là tri kiến: khi khuyết chỉ thấy tướng khuyết, khi đầy thì tướng khuyết ở trong đó. Lời của Vân Nham cũng là tri kiến vì khi khuyết không thấy tướng đầy, nhưng tướng đầy không mất. Khi đầy thì tướng khuyết chưa hình thành. Tuy hai người giải thích khác nhau nhưng đều chấp hình tượng, chỉ có lời của Đạo Ngô mới thực là vượt lên hình tượng vì tướng đầy, khuyết do tướng đãi mà có. Khi khuyết trong tâm không có tướng đầy tương đãi làm sao biết là khuyết? Khi đầy trong tâm không có tướng khuyết tương đãi làm sao biết là tướng đầy? Khuyết, đầy đều không có tự tánh. Lìa tướng đãi thì khuyết không có tướng khuyết, đầy không có tướng đầy. Nếu ngộ được lý này thì mới vượt ra ngoài hình tượng vậy.

---o0o---

347. Rắn nuốt ếch

Một ông tăng hỏi Động Sơn:

- Thấy rắn nuốt ếch, nên cứu hay không?

- Cứu thì nhắm mắt lại, không cứu thì mở mắt ra.

(Thiền Cơ)

Rắn nuốt ếch là những sự việc trong hiện tượng giới. Nhắm mắt lại là vào bản thể giới; ở đó rắn và ếch chẳng có gì sai biệt thì đâu cần cứu.

---o0o---

348. Xác ve

Một ông tăng theo Cảm Ôn đi chơi núi, thấy ở trên cây có một cái xác ve bèn hỏi:

- Xác ở đây, còn ve đã bay đi đâu rồi?

Cảm Ôn nhặt xác ve lên để gần tai ông tăng, đưa qua đưa lại, miệng giả tiếng ve kêu. Ông tăng tức thời khai ngộ.

(Thiền Cơ)

Xác ve chỉ thân người, ve chỉ tự tánh. Cử động của Cảm Ôn là chỉ tự tánh không đi đâu cả.

---o0o---

349. Xuẩn động

Huệ Lãng hỏi Thạch Đầu:

- Phật là gì?

- Người không có Phật tánh.

- Loài xuẩn động thì sao?

- Loài xuẩn động có Phật tánh.

- Vậy, tại sao con lại không có?

- Vì người không chịu gánh vác.

(Thiền Cơ)

Trong nhà có báu vật không tin, không chịu gánh vác, chỉ lo tìm kiếm bên ngoài. Vì có tâm hướng ngoại nên càng ngày càng rời xa tự tánh.

---o0o---

350. Ngậm miệng nói

Đại Điền hỏi Thạch Đầu:

- Cô nhân nói có, nói không, thỉnh thầy giải trừ.
- Một vật cũng không, giải trừ cái gì?

Rồi sau đó, Thạch Đầu hỏi ngược lại:

- Người ngậm miệng nói thử coi.
- Làm gì có chuyện ấy!
- Nếu là vậy, người đã vào cửa Đạo.

(Thiền Cơ)

“Có” chỉ phạm, “không” chỉ thánh; một vật cũng không của Thạch Đầu và làm gì có chuyện đó của Đại Điền là chỉ phạm, thánh đều không chấp. Do đó, Thạch Đầu xác nhận Đại Điền đã vào cửa Đạo.

---o0o---

351. Không thể trộm mặt trăng

Một buổi chiều, một tên trộm bò vào căn lều trên núi của

Lương Khoan, nhưng chẳng có gì để trộm. Lương Khoan trở về và bắt gập.

- Người từ xa đến, chẳng thể về tay không. Hãy lấy quần áo ta, coi như đồ tặng.

Tên trộm ngơ ngác, mang quần áo đi. Lương Khoan mình trần ngồi ngắm trăng và nói:

- Thật là một gã đáng thương, ước gì ta có thể cho gã mặt trăng đẹp này.

(Zen Koans)

Lương Khoan rất nổi tiếng ở Nhật Bản. Ông là một thiền sư thi sĩ, sống đơn giản, tốt bụng, không màng đến của cải vật chất và thế sự. Ông cũng rất thích trẻ con. Đối với Lương Khoan không có trộm, không có xấu xa, giận dữ. Theo truyền tụng, một bụi măng mọc dưới sàn lều của ông, ông đục một lỗ hông để cây có thể mọc lên và khi cây tre trộm nóc lều ông lại đục một lỗ nữa.

---o0o---

352. Người cho phải cảm ơn

Thành Chuyết khi trụ trì ở chùa Viên Giác, có một vị phú thương quyên 500 lạng vàng để xây một khu tự viện. Vị phú thương này mang vàng trao tận tay cho thiền sư. Thành Chuyết nói:

- Được rồi! Ta nhận.

Vị phú thương bất mãn, ông ám thị:

- Trong túi này là 500 lạng vàng.

- Thí chủ đã nói ta biết rồi!

- Mặc dù con giàu có, nhưng 500 lạng vàng cũng là một số tiền lớn!

- Thí chủ muốn ta cảm ơn sao?

- Thầy nghĩ không đáng sao?

- Tại sao ta phải cảm ơn? Thí chủ mới chính là người phải cảm ơn.

(Zen Koans)

Bồ thí là hạnh đầu tiên trong lục độ. Bồ thí không mong chờ báo đáp hay cảm ơn. Ngày nay sự tặng cúng thường là sự bị bắt buộc hoặc vì cảm tình thương hại ít khi vì hoan hỷ. Những sự tặng cúng ấy mong chờ sự cảm ơn. Thực ra, sự cảm ơn của người cho cao quý hơn sự cảm ơn của người nhận. Thương và có thể thương thì giàu có hơn là được thương. Đức Phật bảo chư

tăng khát thực hàng ngày là dạy chư tăng sự khiêm tốn và dạy mọi người hạnh bố thí.

---o0o---

353. Tam Tạng của Động Sơn

Động Sơn nói:

- Tam tạng giáo điển có thể diễn tả bằng một chữ!

Một vị thiền sư khác diễn ý của Động Sơn bằng một bài kệ:

Mỗi nét đều rõ ràng, dù khó đọc.

Thầy Cồ Đàm đã thử viết nhiều lần.

Sao không giao cho lão Vương?

Không chừng lão ta làm được.

(Zen Koans)

Tam tạng là kinh, luật, luận. Động Sơn nói tất cả giáo lý có thể diễn tả trong một chữ. Nhưng chân lý đơn giản và cụ thể luôn thay đổi theo điều kiện và thời gian đặc biệt. Cái không thay đổi là khái niệm, tĩnh và không có sức sống. Do đó, chữ viết dù nghệ thuật đến đâu, ngay cả do một nghệ nhân tài giỏi như Vương lão, chân lý cũng không thể viết, đọc hay nói được chỉ có thể thể hội bằng cách sống.

---o0o---

354. Đệ nhất nghĩa đế

Người ta nhờ Hồng Châu đại sư viết bốn chữ Đệ Nhất Nghĩa Đế để khắc vào tám bảng treo trên cổng của Hoàng Bá Tự. Đệ tử của Hồng Châu sửa soạn một số lượng giấy, mực. Hồng Châu viết rất cẩn thận. Người đệ tử thường ít khi phê bình, nói:

- Không đẹp!

Hồng Châu viết lại.

- Cái này thì sao?

- Dở.

Hồng Châu viết lại nữa.

- Lại còn tệ hơn trước!

Hồng Châu viết đi viết lại đến 84 lần mà không lần nào được đệ tử chấp nhận. Sau đó, người đệ tử có việc phải ra ngoài một lát. Hồng Châu nghĩ đây là cơ hội thoát được cặp mắt sắc bén của đệ tử bèn nhanh tay viết lẹ bốn chữ: "Đệ Nhất Nghĩa Đế." Khi người đệ tử trở lại, trông thấy bèn kêu lên:

- A! Thật là tuyệt phẩm!

(Zen Koans)

Cái đẹp phải tự nhiên. Vô ngã là tinh túy của nghệ thuật tự nhiên.

---o0o---

355. Niết Bàn Diệu Tâm

Đây là câu nói của đức Phật khi truyền pháp cho Ca Diếp:

- Ta có chánh pháp nhãn tạng, thực tướng vô tướng, niết bàn diệu tâm, ngoài giáo truyền riêng, nay giao phó cho ông.

(Thiền Đích Trí Tuệ Tinh Hoa)

Niết Bàn là trạng thái của tâm khi đã diệt trừ hết phiền não, trở thành thanh tịnh. Trạng thái đó là sự khai ngộ, vì không dùng lời nói để tả ra được nên gọi là diệu tâm. Niết Bàn diệu tâm không phải là Niết Bàn và Diệu Tâm mà là Tâm Niết Bàn là Diệu Tâm, cũng là Thiền tâm. Đức Phật giao phó tâm này cho Ca Diếp. Ngài không bí mật trao truyền cho Ca Diếp cái gì, cái tâm khai ngộ này có sẵn trong tâm Ca Diếp, do tâm Ca Diếp bạo phát mà giác tỉnh, thành nội tâm ấn chứng. Thiền sư Đạo Nguyên đã hình dung Niết Bàn diệu tâm bằng 2 câu sau:

Cổ hương, hoa bốn mùa

Xuân đi, hoa vẫn thơm.

Bốn mùa là chỉ thời gian; cố hương là chỉ căn nguyên của tâm không vì làm thiện, làm ác mà bị nhiễm thiện, ác. Cái diệu tâm này không vì hoàn cảnh biến đổi. Vì vậy mới nói "Xuân đi hoa vẫn thơm."

---o0o---

356. Trong không có châu

Một ông tăng hỏi Phổ Nguyệt:

- Trong không có châu làm sao lấy được?
- Đón tre làm thang, bắc lên mà lấy.
- Làm sao bắc thang vào không?
- Vậy sao? Ngươi tính làm sao lấy?

(Thiền Cơ)

Châu chỉ tự tánh.

---o0o---

357. Sâm la vạn tượng

Một ông tăng hỏi Văn Ích:

- Thế nào là tháng thứ hai?
- Sâm la vạn tượng.
- Thế nào là tháng thứ nhất?
- Vạn tượng sâm la.

(Thiền Cơ)

Tháng 1 chỉ bản thể, tháng 2 chỉ hiện tượng.

---o0o---

358. *Đừng hiểu sai ý*

Một ông tăng hỏi Sơn Hồng:

- Đạo là gì?
- Vốn không một vật.

Ông tăng lạy, thiền sư nói:

- Đừng hiểu sai ý.

(Thiền Cơ)

Ông tăng hỏi tự tánh, thiền sư dùng câu kệ của Lục tổ để trả lời, ông tăng lạy tạ. Thiền sư nói 'Đừng hiểu sai ý' ám chỉ ông tăng đừng chấp Pháp.

---o0o---

359. *Tu Di và hạt cải*

Một ông tăng hỏi Thiệu Tu:

- Tu Di đựng hạt cải, hạt cải đựng Tu Di, Tu Di là gì?
- Xuyên phá tâm ngươi.
- Hạt cải là gì?
- Nhắm mắt ngươi lại.
- Thế nào là đựng?
- Mang Tu Di và hạt cải ra đây.

(Thiền Cơ)

Tu Di chỉ cái lớn, hạt cải chỉ cái nhỏ. Các câu trả lời của thiền sư "Xuyên phá tâm ngươi" và "Nhắm mắt ngươi lại" ám chỉ ông tăng đừng lấy những thường thức, nghĩa lý ở hiện tượng giới mà phân tích, phán đoán thì sẽ hiểu được hạt cải đựng Tu Di vì ở bản thể giới không có phân biệt to, nhỏ.

---o0o---

360. Người ở trong

Một ông tăng hỏi Đại Điền:

- Người ở trong đến tương kiến thì thế nào?
- Đã không phải là ở trong rồi.
- Vậy sao? Ở trong là gì?
- Đừng hỏi vậy!

(Thiền Cơ)

Người ở trong chỉ tự tánh. Câu hỏi của ông tăng cho thấy ông chưa kiến tánh vì có tới tức có đi, tương kiến là còn chủ khách. "Đừng hỏi vậy" vì đó là dư thừa, chẳng bằng tự hỏi.

---o0o---

361. Chân Như Bát Nhã

Lý Cao hỏi Sùng Tín:

- Thế nào là Chân Như Bát Nhã?
- Ta không có chân như bát nhã.
- May mắn gặp được thầy!
- Hãy còn là lời nói bên ngoài.

(Thiền Cơ)

Chân Như Bát Nhã chỉ tự tánh. Câu đáp "Ta không có chân như bát nhã" ám chỉ người đừng hỏi ta, hãy tự hỏi mình. Lý Cao hiểu nên nói "May gặp được thầy." Câu nói của Sùng Tín "Hãy còn là lời nói bên ngoài." là chỉ lấy tâm ẩn tâm tức thời mặc kệ, nói ra một lời cũng là dư.

---o0o---

362. Từ đâu tới?

Tuyết Phong hỏi Minh Chân:

- Từ đâu tới?
- Từ Giang Tây.
- Thấy Đạt Ma tổ sư ở đâu?
- Đã nói với thầy rồi mà.
- Nói cái gì?
- Từ đâu tới.!

(Thiền Cơ)

Thấy Đạt Ma tổ sư chỉ kiến tánh; câu đáp cuối của Minh Chân nhắc lại câu hỏi đầu tiên của Tuyết Phong ngụ ý mình đã kiến tánh.

---o0o---

363. Sư tử ngu

Ma Cốc gọi Lương Trục:

- Lương Trục.
- Dạ!

Ba lần gọi, ba lần dạ. Ma Cốc bèn nói:

- Cái con sư tử ngu này!

Lương Trục lập tức lãnh ngộ.

(Thiền Cơ)

Thiền sư ba lần gọi tên ông tăng là ba lần gọi tự tánh.

---o0o---

364. Một triệu vật

Ngưỡng Sơn hỏi Quy Sơn:

- Khi có cả triệu vật tới thì phải làm sao?
- Xanh thì chưa vàng, dài thì không ngắn; mỗi vật đều có số mạng, tại sao ta phải xía vào?

Ngưỡng Sơn bèn lạy tạ.

(Zen Koans)

Câu hỏi của Ngưỡng Sơn rất thực tế và thích hợp. Chúng ta sống trong một xã hội phức tạp, có cả triệu sự vật cần chúng ta để ý đến. Làm sao chúng ta có thể thanh tịnh trong một sinh môi như thế? Quy Sơn cho một câu trả lời rất hay và cũng thực tế: hãy đối diện sự vật lần lượt từng việc một. Người ta thường lo lắng nhiều chuyện, nhưng Quy Sơn bảo hãy giải quyết từng việc, nhìn sự vật rõ ràng như tự thân của nó.

---o0o---

365. Đã mắc bệnh lại trúng độc

Một ông tăng thưa với Sư Kiên:

- Đệ tử đã mắc bệnh, lại trúng độc thỉnh thầy trị cho.
- Lấy kim châm vào đỉnh đầu rồi đổ đê hồ vào.
- Vậy sao, tạ ơn thầy trị bệnh!

Sư Kiên bèn quơ gậy đánh.

(Thiền Cơ)

Mắc bệnh, trúng độc là chỉ hiện tượng. Lấy kim châm vào đỉnh đầu ám chỉ cởi bỏ những trói buộc của hiện tượng giới. Ở bản thể giới không có gì gọi là mắc bệnh và trúng độc.

---o0o---

366. Một nhà giáo dục

Bàn Khuê đang giảng thuyết trong một buổi thiền hội, bỗng nhiên một ông tăng bị bắt quả tang đang ăn cắp tiền.

- Lại bắt được người ăn cắp tiền rồi!
- Xin tha cho hắn!
- Không được, hắn đã phạm tội nhiều lần rồi, lần này không thể tha thứ được nữa.
- Nếu thầy không khai trừ hắn, thì chúng con sẽ cùng bỏ thiền hội.
- Các người đều là sư huynh sáng suốt biết phân biệt phải, trái; còn hắn ngay phải, trái cũng không rõ. Nếu ta không răn dạy hắn thì ai sẽ dạy hắn đây? Ta muốn giữ hắn lại đây, dù tất cả các người đều bỏ đi.

Nghe lời nói này, ông tăng ăn cắp bèn quỳ xuống đất, mặt đầm đìa nước mắt, từ đó đã ngộ ra thiện, ác.

(Thiền thuyết)

Một đàn dê có 100 con, một con đi lạc. Người chăn chẳng lập tức bỏ 99 con ở nơi đồng cỏ mà đi tìm con dê bị lạc hay sao? Phải giúp cho người cần được giúp trước.

---o0o---

367. Một đêm giác ngộ

Vĩnh Gia đến gặp Lục tổ, đi nhiều quanh thiền sàng 3 vòng, chông trượng mà đứng. Lục tổ bảo:

- Phạm sa môn có 3 ngàn uy nghi 8 vạn tế hạnh, đại đức ở đâu tới sao ngã mạn vậy?
- Sanh tử là việc lớn, vô thường đến chóng.
- Sao không nắm lấy vô sanh, dứt được không chóng?
- Thế vốn không sanh, nên không chóng.

- Như vậy! như vậy!

Vĩnh Gia lúc đó mới dùng đủ oai nghi mà lạy rồi xin cáo từ. Tổ hỏi:

- Sao về chóng vậy?

- Vốn không động, làm sao có chóng?

- Ai biết không động?

- Nhân giả tự sanh phân biệt.

- Người đã được cái ý vô sanh.

- Vô sanh lại có ý sao?

- Không ý thì lấy gì phân biệt?

- Phân biệt cũng không phải là ý.

- Lành thay! Hãy lưu lại một đêm.

Người sau gọi đêm lưu lại của Vĩnh Gia là một đêm giác ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu của Vĩnh Gia ý nói việc sanh tử quan trọng mà vô thường thì không biết đến lúc nào, nên không có thời gian để ý đến lễ nghi nhỏ nhặt. Lục tổ bảo hãy nắm lấy cái vô sanh thì còn gì sanh tử. Vĩnh Gia đáp thế vốn vô sanh nên không có mau chóng. Sanh tử là vấn đề có, không; thuộc về không gian và thời gian. Không sanh tử thì không còn mau, chậm, siêu việt không thời gian. Khi Lục tổ hỏi: "Ai biết không động?" Vĩnh Gia đáp: "Nhân giả tự sanh phân biệt." Lục tổ muốn trắc nghiệm lại Vĩnh Gia, không ngờ Vĩnh Gia dùng câu nói tương tự câu "Nhân giả tâm động" của mình để trả lời. (Xem công án 95) Thực là xảo diệu vô cùng.

---o0o---

368. Thiên Định và phiền não

Trần Tú Ngọc hỏi Vạn Tùng:

- Tại sao Di Lặc bỏ tất không tu thiền định, không đoạn phiền não?
- Chân tâm vốn tĩnh vì vậy không tu thiền định, vọng tưởng vốn không nên không đoạn phiền não.

Hỏi Đại Nhuận, Đại Nhuận trả lời:

- Thiền tâm đã không, chẳng tu mà tu; cắt đứt hết phiền não, chẳng tu mà đoạn.

Hỏi Hải thiên sư, thiên sư đáp:

- Vốn vô thiền định, phiền não!

Trần Tú Ngọc vui mừng:

- Nghe thật sướng tai!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Có thiền, có phiền não đều là chấp tướng. Tu và đoạn đều là chấp tướng. Tất cả đều không thì mới khiến được tướng.

---o0o---

369. Nói một vật tức không trúng

Khi Nam Nhạc đến tham học Huệ Năng, Huệ Năng hỏi:

- Ngươi từ đâu tới?
- Từ Tung Sơn tới.
- Vật gì tới?

Nam Nhạc không đáp được ngay lúc đó. Ở lại tu học với Lục tổ một thời gian dài mới ngộ và trình Lục tổ câu đáp:

- Nói một vật là không trúng.
- Có thể tu chứng không?

- Tu chứng tức phi vô, nhiễm trược tức không được.

- Chỉ có sự chẳng nhiễm trược ấy là chỗ hộ niệm của chư Phật vậy. Người đã như thế, ta cũng như thế.

(Phật Dữ Thiên)

Nếu chấp có tu, có chứng thì không đạt được vô. Nhiễm trược tức là tu chứng, khi đạt được cái ấy, được mà không được thì đó chính là bản lai diện mục. Nếu chúng ta ngoài bị cảnh mê, trong bị 'không' mê, ngay lúc đó là được biên kiến khiến trong ngoài đều không bị hạn chế thì đó là khai ngộ vậy.

---o0o---

370. *Buông dao đồ tể*

昨日夜叉心

Tạc nhật dạ xoa tâm

今朝菩薩面

Kim triều bồ tát diện

菩薩與夜叉

Bồ tát dữ dạ xoa

不隔一條線

Bất cách nhất điều tuyến.

Hôm qua tâm dạ xoa

Sáng nay mặt bồ tát.

Bồ tát và dạ xoa

Chẳng có gì sai khác.

Đây là bài kệ của Văn Thù Tư Nghiệp thiền sư làm lúc xuất gia. Ông là người đời Tống, lúc chưa xuất gia làm nghề đồ tể. Một hôm, lúc đang làm thịt heo, bỗng nhiên sinh lòng bi mẫn, liền bỏ sát nghiệp.

(Hương Thủy Hải)

Đứng trên quan điểm Phật giáo, đồ tể là ác nghiệp, xa lìa chánh đạo. Nhưng Tư Nghiệp thiền sư ở trong ác nghiệp mà khởi tâm đại bi, thậm chí khai ngộ, thì đối với ông ác nghiệp đã có công năng giáo dục ông. Như vậy chúng ta thấy rằng nghiệp có thiện ác, nhưng Phật tánh thì không thiện, ác. Phật pháp là thuốc, vì chúng sanh bị bệnh nên có. Chúng sanh bị bệnh nên mới cần thuốc trị, nếu vốn không bệnh thì đâu cần thuốc chữa.

---o0o---

371. Bôi cứt lên đầu

Vân Môn nói với đại chúng rằng:

- Giả như ta có thể nói một câu mà khiến cho các người được ngộ, thì cũng tỉ như bôi cứt lên đầu các người thôi!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Ngôn ngữ là từ thức tâm bất tịnh mà ra, dĩ nhiên là ô uế, không thể dùng để chỉ tự tánh thanh tịnh, vô nhiễm được. Tuy nhiên dùng ngôn ngữ để thị học nhân khiến học nhân tham cứu mà ngộ. Nhưng ngộ là tâm, không phải là ngôn ngữ. Lấy ngón tay trở mặt trăng, nếu chỉ thấy ngón tay thì không thấy mặt trăng. Đạo không thể nói, có thể nói thì không là Đạo; nhưng vì truyền Đạo không thể không nói.

---o0o---

372. Thiên hạ sẽ cười ta

Có ông tăng hỏi Hi Thiên:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

Hi Thiên vớ lấy gậy đánh và nói:

- Nếu ta không đánh người, về sau thiên hạ sẽ cười ta.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Công án trên cho thấy Thiền sư đánh người là việc bất đắc dĩ; đồng thời cho thấy việc không mở miệng được coi trọng thế nào!

---o0o---

373. Quan tiền

Có ông tăng hỏi Linh Tuân:

- Thế nào là Đại Thừa?
- Dây gai.
- Thế nào là Tiểu Thừa?
- Quan tiền.

(Thiền Cơ)

Phật pháp vốn không có phân biệt đại thừa, tiểu thừa. Chỉ vì trình độ tu tập sâu, cạn mà ra. Thời cổ, tiền được đúc bằng đồng, có lỗ ở giữa bỏ 1000 đồng xâu lại bằng một sợi gai gọi là một quan. Vì vậy nói sợi dây gai hay một xâu tiền cũng chẳng có phân biệt gì.

---o0o---

374. Thủ sảo, tâm sảo

Có một người đem tặng Văn Ích một bức họa, Văn Ích hỏi:

- Tay khéo hay tâm khéo?
- Tâm khéo.
- Cái nào là tâm nguoi?

Người ấy không trả lời được.

(Thiền Cơ)

Tâm khéo chỉ Thức tâm, câu "Cái nào là tâm người" là chỉ ngoài thức tâm còn có tự tánh.

---o0o---

375. Một cái là bóng

Đêm tối, chúng tăng tụ tập lại tham thiền. Thị giả mang một cái đèn tối, bóng hắt lên tường. Một ông tăng hỏi:

- Nếu có hai cái tương tự thì phải làm sao?

Đạo Ứng nói:

- Một cái là bóng.

(Thiền Cơ)

Đèn chỉ bản thể, ánh sáng chỉ hiện tượng; bóng chỉ ảo ảnh. Câu nói của Đạo Ứng ám chỉ ông tăng dùng mắt thịt chỉ thấy hiện tượng và ảo ảnh.

---o0o---

376. Đại Châu

Có một ông tăng hỏi Đại Châu:

- Thầy dùng pháp nào để độ người?

- Bàn tăng chẳng có pháp nào độ người.

Và hỏi ngược lại:

- Đại đức nói pháp nào độ người?

- Giảng kinh Kim Cương.

- Kinh này ai nói?

- Thầy giỡn sao chớ, kinh này chẳng phải Phật nói sao?

- Nếu nói là Như Lai nói là Bát Nhã, nếu nói kinh không phải do Phật nói thì là bát Nhã, đại đức nói thử coi!

Ông tăng không trả lời được, một lúc sau lại hỏi:

- Làm sao được Đại Niết Bàn?

- Tạo sanh tử Nghiệp, bỏ cầu giữ tịnh, có được, có chứng, không thoát đời tri môn là sanh tử nghiệp.

- Nói được giải thoát là sao?

- Vốn không trói buộc, đâu cần cởi, trực dụng, trực hạnh là pháp tối cao.

- Hòa thượng thật hiếm có.

Ông tăng lễ tạ rồi đi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đôi thoại trên như trong kinh Tịnh Danh có nói "Trực tâm thị đạo trường." Tất cả mọi tác vi đều là sanh tử nghiệp. Tạo sanh tử được Đại Niết Bàn, ý nói phiền não tức Bồ Đề, trực dụng, trực hạnh là có tác vi hay không tác vi đều một dạng.

---o0o---

377. Siêu việt không thời gian

Sa môn Huệ Thường ở La Phù Sơn vào núi hái trà thấy một ngôi chùa đề chữ vàng La Hán Thánh Tự, bèn vào trú ba ngày rồi trở về, cùng lúc đó ở nhân gian đã 5 năm rồi!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đối với thời gian, một niệm nhiếp tam thế. Chúng ta đang sống trong hiện tại, tức là quá khứ đã có sanh, và tương lai sẽ có tử; không một thời khắc nào không gồm tam thế.

Đối với không gian thì một hơi thở ra, vào đều liên hệ đến dẫn lực và phản lực của quang đại điện từ trường, không thể phân ly ra được, như vậy là đều cùng một thể.

---o0o---

378. Ta cũng tội

Nam Viện hỏi một ông tăng đến tham học:

- Người vừa từ đâu tới?

- Hán Thượng.

- Người tội! Ta cũng tội!

(Thiền Co)

Ông tăng không tự tìm, đi tìm thiền sư là tội; thiền sư cũng tội vì liên đới chịu trách nhiệm.

379. Đại sanh, đại tử

來也如是

Lai dã như thị

去也如是

Khứ dã như thị

來去一如

Lai khứ nhất như

清風萬里

Thanh phong vạn lý.

妙峯

Diệu Phong

Đến cũng như vậy

Đi cũng như vậy,

Đến, đi là một

Vạn dặm gió mát.

(Hương Thủy Hải)

Đây là một bài kệ của Thiền sư Diệu Phong. Đến chỉ sanh, đi chỉ tử. Trong Phật học sanh tử được gọi là dây sanh tử, bánh xe sanh tử, dòng sanh tử, bể sanh tử vì chúng sanh luân chuyển trong sanh tử giống như bị buộc dây, như bánh xe bị quay không thể ngưng lại được, như chìm nổi trong bể khổ, không thể đến bờ. Phật pháp là phương pháp giải thoát cảnh khổ đó, như người đang ngập lặn trong bể khổ mà được vớt lên thuyền đưa vào bờ. Đối với người tu Thiền, việc sanh tử phải là vấn đề đầu tiên phải đối diện. Con người ta, sống thì giống như ngọn gió mát thổi qua đại địa, chết thì giống như núi xanh bị tuyết trắng phủ ngọn. Trong Thiền học, không phải là ngưng hơi thở mới gọi là tử. Đại tử là chỉ luân hồi, có sanh có tử. Trong quá khứ đã nhiều lần tử, và trong tương lai cũng sẽ có nhiều lần tử nữa. Không phải đầu thai rồi mới là sanh. Khi hiểu được có sanh thì có tử, vô sanh thì vô tử thì đó là Đại sanh.

---o0o---

380. Đốt lửa sưởi ấm

Một ông tăng hỏi Thủy Nguyệt:

- Đơn Hà đốt Phật gỗ là ý gì?
- Lạnh thì đốt lửa sưởi.
- Có tội không?
- Nóng lại đến khe suối bên rừng trúc mà ngồi.

(Thiền Cơ)

Đốt Phật gỗ để phá trừ ngã tướng, chân Phật (tự tánh) tự nhiên trình hiện. Đó là cảnh giới đại tự tại: đói thì ăn, mệt thì ngủ, lạnh thì đốt lửa sưởi, nóng thì tìm chỗ mát, là người bình thường vô sự.

---o0o---

381. Vào lửa không cháy

Một ông tăng hỏi Tông Triễn:

- Thế nào là vào lửa không cháy, vào nước không chìm?
- Nếu là nước, lửa liền bị chìm, bị cháy.

(Thiền Cơ)

Con người sống trong hiện tượng giới, vào lửa liền bị lửa thiêu chết, vào nước liền bị nước nhận chìm. Nhưng ở bản thể giới không nước, không lửa nên không bị chết chìm, chết thiêu.

---o0o---

382. Không phải giống tốt

Một ông tăng hỏi Trí Phu:

- Tuyết Phong ném thiền trượng xuống đất là ý gì?

Trí Phu bèn ném gậy đang cầm trong tay xuống Đất.

- Là ý gì?
- Không phải giống tốt, đi đi!

(Thiền Cơ)

Trí Phu ném gậy xuống đất là bảo ông tăng phải bỏ những trói buộc đi. Ông tăng không hiểu, còn mở miệng hỏi, do đó bị thiền sư mắng.

---o0o---

383. Que cời lửa

Một ông tăng hỏi Thuận Đức:

- Thế nào là đồng tướng?

Thuận Đức ném que cời lửa vào lò.

- Thế nào là dị tướng?

Thuận Đức bỏ que cời lửa sang một bên.

(Thiền Cơ)

Ông tăng thắc mắc về Đồng và Dị, thiền sư dùng động tác để chỉ cho ông. Khi ném que cời lửa vào lò thì nó bị cháy nên không phân biệt được nó với lửa. Đó là tướng Đồng. Khi để que cời lửa sang một bên: có thể phân biệt được nó với lửa. Đó là Dị tướng. Người kiến tánh có thể ở trong tướng lìa tướng, không bị tướng bó buộc, mê hoặc.

---o0o---

384. Hàng rào vườn hoa

Một ông tăng hỏi Lục Thủy:

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?

- Người có thấy hàng rào vườn hoa trước nhà không?

(Thiền Cơ)

Ý tổ sư từ Tây sang, không đâu không có, hàng rào vườn hoa lại chẳng phải là ý tổ sư lưu lộ hay sao?

---o0o---

385. Nương tựa vào ai?

Huệ Năng sắp viên tịch, Hy Thiên hỏi:

- Sư phụ đi rồi, con biết nương tựa vào ai?

- Người hãy tự mình nghĩ coi!

(Thiền Cơ)

Phật tánh ai cũng có, việc gì phải nương tựa ai?

---o0o---

386. Nghe tiếng sấm

Đời Tống, có một vị quan to tên là Triệu Biền là đồ đệ của Tướng Sơn Pháp Tuyên thiền sư. Một đêm, đương ngồi tại công đường, bỗng nhiên nghe tiếng sấm nổ, hoát nhiên khai ngộ, bèn viết một bài kệ:

默然公堂虛隱几

Mặc nhiên công đường hư ản kỷ

心源不動湛如水

Tâm nguyên bất động tràm như thủy

一聲霹靂頂門開

Nhất thanh phích lịch đỉnh môn khai

喚起從前自家底

Hoán khởi tông tiền tự gia đở.

趙抃

Triệu Biền

Ngồi lặng nơi công đường

Tâm tịnh trong như nước

Sét nổ đầu mở toang

Gọi dậy tự tánh trước.

(Ngộ Không dịch)

(Hương Thủy Hải)

Bài kệ này cho chúng ta biết tình trạng khai ngộ như thế nào.

Khi tâm đã chín mùi, chỉ cần một xúc tác là ngộ. Các thiền sư dật tham công án, đánh, hét đều là công phu. Chỉ cần tập trung tại công phu này, lâu ngày chỉ nghe một tiếng sấm, ngửi mùi hoa, vấp té mà đột nhiên, hoảng nhiên, hoá nhiên khai ngộ. Kỳ thực, cái sự đột nhiên này không đột nhiên chút nào. Để chuẩn bị cho ngộ, người học Thiền đã phải trải qua biết bao gian khổ.

---o0o---

387. Vân Cư Đạo Ứng

Đạo Ứng ở chỗ Thúy Vi đến tham Động Sơn. Động Sơn hỏi:

- Thúy Vi có câu nào chẳng?
- Thúy Vi cúng dường La Hán, con hỏi cúng dường La Hán, La Hán có đến không? Thúy Vi đáp "Mỗi ngày người ăn gì?"
- Thực có lời đó sao?
- Có.
- Chẳng uống đến thăm tác gia.

Sau Đạo Ứng kết am ở Tam Phong, cả tuần không xuống thọ trai. Động Sơn hỏi:

- Người gần đây sao không xuống thọ trai?
- Mỗi ngày đều có thiên thần mang đồ ăn tới.
- Người còn kiến giải như vậy sao? Chiều nay hãy tới đây.

Buổi chiều, Đạo Ứng tới. Động Sơn gọi:

- Ứng am chủ!
- Dạ!

- Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác là cái gì?

Đạo Ứng trở về am, tịch nhiên an tọa, thiên thần tìm không thấy, ba ngày dứt tuyệt.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Thúy Vi cúng dường La Hán chỉ là có ý kính trọng chứ không phải là chấp hình tượng. Giả như có một vị La Hán cần ăn uống, thì có khác gì Đạo Ứng đâu? Đạo Ứng lúc đó chưa hiểu, lại còn chấp có thiên thần, sau không nghĩ thiện, ác tất cả những cái chấp về hình tượng đều quy về không. Tâm không, cảnh không do đó thiên thần tuyệt tích.

---o0o---

388. Tha tâm thông

Đời Đường Túc Tông, có ông tăng người Thiên Trúc tên Đại Nhĩ Tam Tạng đến kinh đô, tự nhận mình đã đắc tha tâm thông. Vua sai Huệ Trung khảo nghiệm; quốc sư hỏi:

- Người được tha tâm thông chẳng?

- Chẳng dám.

- Người nói coi, bây giờ lão tăng đang ở đâu?

- Nhân giả là quốc sư sao lại đến Tây Xuyên xem đua thuyền?

- Bây giờ lão tăng đang ở đâu?

- Ở trên cầu Thiên Tân xem khí.

- Bây giờ lão tăng đang ở đâu?

Đại Nhĩ Tam Tạng im, không nói được; quốc sư bèn nạt:

- Hồ tinh! tha tâm thông ở đâu?

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tâm nghĩ tới đâu, cảnh liền hiện; đó là tác dụng của thức thứ tám. Tha tâm thông cũng tựa như máy chụp ảnh, có cảnh thì chụp được. Tâm không, cảnh không thì tha tâm thông cũng vô dụng.

---o0o---

389. Mới vào cửa Thiền

Một ông tăng hỏi Trần Tôn Túc:

- Con mới vào cửa Thiền, xin thầy chỉ thị!
- Người không biết hỏi.
- Vậy sao, ý thầy là thế nào?
- Tha cho người 30 gậy, hãy tự mang đi.

(Thiền Cơ)

Ông tăng xin chỉ thị là có tâm hướng ngoại, thiền sư bảo hãy tự mang đi ám chỉ đừng hỏi người hãy tự hỏi mình.

---o0o---

390. Nơi đây chẳng có cơm thiu

Huệ Nhiên đến tham kiến Đức Sơn, khi gặp mặt bèn trải bồ đoàn sửa soạn lễ. Đức Sơn nói:

- Đừng trải bồ đoàn nữa, nơi đây chẳng có cơm thiu.
- Giả sử có, cũng không có chỗ để ăn.

Đức Sơn hơi gậy đánh, Huệ Nhiên nắm lấy gậy đẩy Đức Sơn về phía thiền sàng. Đức Sơn cười lớn, Huệ Nhiên khóc mà ra.

(Thiền Cơ)

Ý của Đức Sơn là nếu người cứ tìm kiếm bên ngoài thì chỉ được cơm thiu mà thôi.

---o0o---

391. Mã Tổ và Tuệ Tạng

Một hôm Mã Tổ ở ngoài am, có một người hỏi:

- Thầy có thấy một con nai chạy qua đây không?
- Người là ai?
- Con là thợ săn.
- Người biết bắn tên không?
- Đương nhiên là biết.
- Một tên bắn được mấy con?
- Một tên, một con.
- Như vậy người không biết bắn tên.
- Vậy sao, thầy biết bắn tên không?
- Biết.
- Một tên bắn được mấy con?
- Một tên bắn được cả bầy.
- Chúng đều có sanh mạng, sao nhẫn tâm bắn cả bầy?
- Người đã biết vậy sao không tự bắn mình?
- Con cũng định tự bắn, nhưng không biết chỗ hạ thủ.
- Vô số kiếp phiền não của người nay đã tuyệt.

Người thợ săn bèn vứt cung, bỏ tên, theo Mã Tổ xuất gia, sau trở thành thiền sư Tuệ Tạng.

(Hương Thủy Hải)

Thiền sư không phải là người không biết phải trái, mà là người ở trong phải trái có khả năng siêu việt và bao dung phải trái.

---o0o---

392. Hòn đá toát mồ hôi

Một ông tăng hỏi Thạch Sương:

- Thế nào là bản phận sự?
- Hòn đá còn toát mồ hôi sao?

(Thiền Cơ)

Bản phận sự chỉ tự tánh. Ở hiện tượng giới, hòn đá dĩ nhiên là không thể toát mồ hôi được. Thiền sư hỏi ngược lại "Hòn đá còn toát mồ hôi sao?" là ám chỉ ông tăng lại còn phải hỏi sao?

---o0o---

393. Một con chim anh vũ giỏi

Một ông tăng hỏi Hồ Khê:

- Thầy là người ở đâu?
- Người huyện Lũng Tây.
- Nghe nói huyện Lũng Tây có chim Anh Vũ có phải không?
- Phải!
- Thầy có không?

Hồ Khê giả tiếng chim kêu.

- Một con chim Anh Vũ giỏi!

(Thiền Cơ)

Chim Anh Vũ chỉ tự tánh. Ở huyện Lũng Tây có chim Anh Vũ, ở đây cũng có chim Anh Vũ; nơi nơi đều có chim Anh Vũ. Thiền sư có, ông tăng có, mọi người đều có. Anh Vũ không đâu không có.

---o0o---

394. Mai xanh trong giỏ

Chân Ứng mang giỏ vào phòng phương trượng. Quốc sư hỏi:

- Trong giỏ có gì?
- Mai xanh.
- Dùng làm gì?
- Cúng dường quốc sư.
- Còn xanh mà cúng dường nổi gì?
- Để tỏ lòng phụng hiếu.
- Phật chẳng thọ cúng dường.
- Con chỉ vậy, còn quốc sư thì sao?
- Ta không cúng dường.
- Vì sao?
- Ta không có quả.

(Thiền Cơ)

Quốc sư nói: "Ta không cúng dường" ám chỉ Chân Ứng đừng cúng dường Phật, quốc sư mà nên tự cúng dường.

---o0o---

395. *Thuyền Tử đợc cá*

Dợc Sơn Duy Nghiêm có ba đại đệ tử là Vân Nham Đàm Thành, Thiên Hoàng Đạo Ngô (2 thiền sư nổi tiếng) và Thuyền Tử Đức Thành (ít người biết đến).

Giáp Sơn Thiện Hội là một người đại căn, 9 tuổi xuất gia ở núi Long Nha; tuổi còn rất trẻ đã tinh thông tam học, đã thượng đường giảng kinh rồi. Một hôm, Giáp Sơn Thiện Hội giảng kinh, gặp lúc Thiên Hoàng Đạo Ngô hành cước tới, bèn ngồi dưới đài nghe giảng. Có một ông tăng hỏi Giáp Sơn:

- Thế nào là pháp thân?
- Pháp thân vô tướng.
- Thế nào là pháp nhãn?
- Pháp nhãn không tỳ vết.

Nói rồi lại thêm:

- Trước mắt vô pháp, ý tại trước mắt; không là trước mắt; pháp chẳng thể do tai mắt mà đợc.

Đạo Ngô biết ông còn chưa ngộ đạo, bèn cười. Giáp Sơn thấy có người cười, bèn hỏi:

- Sao lại cười?
- Người là hạng nhất đẳng nhân tài, nhưng đáng tiếc là không có thầy, hãy đến huyện Hoa Đình tham học Thuyền Tử.

- Làm sao gặp đợc?
- Vị thầy này trên không đội ngói, dưới chẳng cầm dù, người cứ đi thì sẽ biết.

Giáp Sơn nghe rồi, không giảng kinh nữa, lập tức thay áo đi huyện Hoa Đình. Giáp Sơn đứng trên bờ sông đợi thuyền, Thuyền Tử chèo thuyền tới trước mặt. Lên thuyền rồi, Thuyền Tử hỏi:

- Tọa chủ trú ở chùa nào?
- Tụ là không trú, trú tức không tụ (ở đây ông chơi chữ, chữ Tụ trước là chùa, chữ Tụ sau là giống)
- Chẳng giống, giống cái gì?
- Trước mặt không tương tụ.
- Ở đâu học được?
- Mất, tai chẳng tới được.

Nghe Giáp Sơn nói, Thuyền Tử cũng giống như Đạo Ngô cả cười đọc bài Kệ:

Một câu hợp đầu thoại, vạn kiếp buộc cọc lừa.

Buông muôn ngàn thước tơ, ý ở đằm thắm;

Lìa lưỡi câu ba tấc, nói mau! nói mau!

Giáp Sơn vừa định mở miệng, Thuyền Tử dùng sào đẩy ông xuống nước. Giáp Sơn định leo lên thuyền, Thuyền Tử lại nói:

- Nói mau! nói mau!

Và dùng sào chìm ông xuống nước. Giáp Sơn ngay lúc đó đại ngộ, bèn ở trong nước gặt đầu ba cái bái sư. Thuyền Tử cảm khái nói:

- Câu hết cả sông mới bắt được con cá vàng!

Rồi lại đọc thêm:

Sợi dây đầu sào, mặc người giỡn

Chẳng phạm sóng xanh, ý mình riêng.

Giáp Sơn cuối cùng leo được lên thuyền. Thuyền Tử bảo:

- Người hôm nay đã ngộ đạo rồi, từ giờ trở đi nên vào núi sâu mà ở, tìm một người hoặc nửa người mà truyền thụ, đừng để đạo pháp đứt đoạn.

Giáp Sơn vâng lời, cáo biệt. Thuyền Tử, vừa đi vừa ngoái lại nhìn. Thuyền Tử hét lớn:

- Sao không đi mau đi!

Giáp Sơn đi được vài bước lại quay đầu lại, thấy thuyền bị lật ngược trên sông, còn Thuyền Tử thì không thấy đâu nữa.

Thuyền Tử, Vân Nghiêm, Đạo Ngô là sư huynh đệ. Khi khai ngộ rồi, từ biệt hai sư huynh nói rằng:

- Các sư huynh sau này sẽ mỗi người cát cứ một phương, nhất định sẽ hoàng dương pháp môn của sư phụ. Còn đệ chỉ ưa nơi thảo dã, sơn thủy. Sau này nếu các sư huynh gặp người nào lợi căn thì bảo họ đến, đệ sẽ đem hết sở học truyền cấp cho để có thể báo đáp ơn sư phụ!

Nói rồi bèn vào Tú Sơn, chèo thuyền tùy duyên độ nhật, chờ cơ duyên đến.

Trong Thiên sử, câu chuyện Thuyền Tử dạy Giáp Sơn được gọi là "Thuyền Tử được cá."

(Hương Thủy Hải)

Trong Thiên, việc Thiên sư giúp cho đồ đệ khai ngộ gọi là cơ kêu mô (xem công án số 125) Việc kêu mô phải tự nhiên, không thể cưỡng cầu được. Cưỡng cầu sẽ sanh họa, như câu chuyện trên nếu cưỡng cầu sẽ bị cây sào làm cho chết chìm.

---o0o---

396. Bồ thí

Một hôm, A NAN đến khát thực ở một xóm nghèo, một vị thí chủ nói:

- Con bần cùng lắm, không bồ thí được.

- Bồ thí giúp thí chủ giàu có.

- Con bần cùng đến 3 bữa ăn còn có khi không đủ, sao bồ thí được?

- Vậy thí chủ hãy đem bần cùng ra bồ thí!

(Thiền, Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Làm sao có thể đem bần cùng ra bố thí? Đó là nói nếu ta thực hành bố thí Ba-la-mật, cái tâm bần cùng của ta sẽ theo bố thí mà tiêu tán.

---o0o---

397. Bát Nhã

Triệu Châu hỏi Hoàn Trung:

- Bát Nhã lấy gì làm thể?

Hoàn Trung đáp:

- Bát Nhã lấy gì làm thể?

Triệu Châu cười lớn mà ra. Cách nhật, Hoàn Trung thấy Triệu Châu đang quét đất bèn lập lại:

- Bát Nhã lấy gì làm thể?

Triệu Châu bỏ chổi xuống, vỗ tay cười lớn.

Hoàn Trung bèn về phòng phương trượng.

(Thiền Cơ)

Hoàn Trung lập lại câu hỏi là ám chỉ Triệu Châu hãy tự hỏi mình.

---o0o---

398. Ai tội?

La Hán đang ngắm trăng, bỗng nói:

- Mây động, có mưa, chạy mau!

Một ông tăng cãi:

- Không phải mây động, là gió động!

- Mây không động, gió cũng không động.

- Thầy chả vừa nói mây động sao?

- Ai tội?

(Thiền Cơ)

Trăng chỉ thể; mây, mưa, gió chỉ hiện tượng.

---o0o---

399. Khoai nước động

Hung Pháp nhìn thấy lá khoai nước rung động bèn nói:

- Ta sợ lắm!

Tuyết Phong nói:

- Ở trong nhà người mà sợ nỗi gì?

(Thiền Cơ)

Hung Pháp thấy lá khoai nước động nói sợ là ý nói sợ bị ngoại cảnh chi phối, là còn quan niệm phàm thánh đôi lập. Tuyết Phong phá cái chấp này cho ông nên bảo đừng sợ.

---o0o---

400. Hai loại công án

Bắc Thiền hỏi một ông tăng:

- Người từ đâu lại?

- Hoàng Châu.

- Ở thiền viện nào?

- Tư Phúc.

- Tư Phúc có pháp gì?

- Hai loại công án.

- Sao lại ở trong tay Bắc Thiên?

- Nếu ở trong tay liền bị thu lại.

Bắc Thiên liền giơ gậy đánh.

(Thiên Cơ)

Câu đáp của ông tăng: "Nếu ở trong tay liền bị thu lại" là chấp vào lời nên bị mê, vì vậy nên bị đánh.

---o0o---

401. Lục Tổ lâm chung

Lục tổ lúc sắp mất, đề chúng khóc lóc sâu thẳm; tổ bảo:

- Ta đã biết chỗ sẽ tới, các người bất tất phải bi ai.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Nhà Thiên coi chân ngã mới là chủ thể. Chân ngã không bị xác thân hạn chế. Nhưng thường tình người ta coi chết là vĩnh viễn xa cách trần thế nên không ngăn được buồn khổ. Lục tổ coi sống, chết là một. Cái chết chẳng qua như người du khách đổi khách sạn mà thôi.

402 Tắm trường mà ngộ.

Thiệu quốc sư lúc còn ở trong chúng hỏi Long Nha:

- Khi trời chẳng che, đất chẳng chở thì sao?

- Hợp đạo.

Thiệu hỏi 17 lần, Nha nói:

- Nếu ta bảo người, sau này người sẽ chửi ta.

Sau, Thiệu trú ở Thiên Đài Thông Huyền Phong. Nhân một lần tắm, hốt nhiên giác ngộ. Bèn đốt hương, hướng về phía Long Nha lạy nói rằng:

- Lúc đó nếu thầy nói cho biết, ngày hôm nay nhất định con sẽ mắng thầy!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Chuyện này và chuyện khai ngộ của Hương Nghiêm (công án số 1043) giống nhau, nhưng ngộ duyên thì khác. Khi tắm, thân thể trần truồng không một tác vãi đó chính là cảnh tượng trời không che, đất không chở, do đó Thiệu quốc sư xúc cơ mà ngộ.

---o0o---

403. Lã Động Tân

Theo truyền thuyết dân gian, Lã Động Tân là một vị tiên trong bát tiên được kể rõ ràng và đầy đủ trong truyện Bát Tiên quá hải. Ông rất ái mộ Hà Tiên Cô nhưng không được đáp ứng. Ông cũng từng đi thi 3 lần nhưng không đậu. Làm thơ hay, uống rượu giỏi; một lần tại một tửu điếm ở Trường An gặp được Chung Ly Quyền và được truyền thọ tiên thuật. Học thành bèn vân du khắp nơi. Một hôm đến Lư Sơn viết trên vách lầu chuông một bài thơ:

一日清閒自在仙

Nhật nhật thanh nhàn tự tại tiên

六神和合報平安

Lục thần hòa hợp báo bình an

丹田有寶休尋道

Đan điền hữu bảo hưu tầm đạo

對境無心莫問禪

Đôi cảnh vô tâm mạc vấn thiền

Một ngày nhàn nhã, tiên tự tại.

Sáu thần hòa hợp báo bình an.

Đan điền có báu đâu cần đạo;

Đôi cảnh vô tâm, chớ hỏi Thiền.

Sau đó ít lâu, nhân đi qua Hoàng Long Sơn thấy trên đỉnh núi có đám mây tím, biết trong núi có dị nhân, liền vào tham phỏng; gặp lúc Huệ Nam thiền sư đang giảng pháp. Huệ Nam biết Lã Động Tân đến, muốn độ ông bèn nói:

- Hôm nay trong các người ngồi nghe, có kẻ đến trộm pháp là ai?

Lã Động Tân bước ra hỏi:

- Trong một hạt giẻ chứa cả thế giới, nửa chỗ nấu cả sơn hà, thỉnh thầy nói là ý gì?

- Ông là quý giữ thầy.

- Chẳng biết trong túi ta có thuốc trường sanh bất tử sao?

- Dù ông có sống đến tám vạn kiếp thì cuối cùng cũng rơi vào không.

Lã Động Tân tức giận rút kiếm ném vào Huệ Nam. Kiếm bay đến nửa đường bỗng rơi xuống. Lã Động Tân bèn vái lạy xin chỉ giáo. Huệ Nam bảo:

- Ta không hỏi nửa chỗ nấu sơn hà, chỉ hỏi ông tại sao một hạt giẻ lại chứa cả thế giới?

Lã Động Tân tức thời đại ngộ, làm bài kệ sau:

棄卻瓢囊戚碎琴

Khí khước biều nang thích toái cầm

如今不戀汞中金

Như kim bất luyện hồng trung kim

自從一見黃龍後

Tự tông nhất kiến hoàng long hậu

始覺從前錯用心

Thủy giác tông tiền thác dụng tâm.

Bẻ gãy chiếc bầu, đập nát đàn

Hiện nay chẳng thích nước trũ vàng

Sau khi gặp được Hoàng Long đấy

Mới biết từ xưa quấy dụng tâm.

(Thích Thanh Từ dịch)

Lã Động Tân sinh vào khoảng 860 Tây lịch. Huệ Nam sinh vào khoảng 1002 Tây lịch. Khi hai người gặp nhau Lã Động Tân đã gần 200 tuổi lại tự thị mình đã tu tiên đạo lại bị tiểu hòa thượng to tiếng trách mắng đương nhiên không phục. Về sau lại cam tâm thọ giáo, đủ biết uy đức của Hoàng Long thế nào. Ông là người sáng lập Hoàng Long Tông, một trong bảy tông thiền, đã có một thời cực thịnh. (Hương Thủy Hải)

Lã Động Tân mới đầu tu thuật trường sanh. Do đó Hoàng Long mới mắng là quỷ giữ thầy. Ông lấy làm tự hào về pháp trường sanh này, nhưng Hoàng Long cảnh cáo ông, trường sanh kết quả cũng là không vong. Lúc đó ông hãy còn chấp mà chưa ngộ, đến khi phi kiếm không được mới thực là bị khuấy phục, cái tâm chấp trước bị dao động mới chịu lưu tâm tham cứu. Đến khi Hoàng Long hỏi lại một câu, liền đại ngộ.

Trương Tố Dương cũng đã từng nói: người đời căn tính chậm lụt chấp có thân thể, ghét chết thích sống khó mà liễu ngộ. Hoàng lão thương cho lòng tham đó mới cấp cho phép tu sanh. Cho thấy tu sanh chỉ là một thủ đoạn không phải là cứu cánh. Về sau có người nhận rằng Lã, Dương hai người chủ trương tánh mạng song tu thật là sai lầm. Nhà Phật bác bỏ tướng ngay có một niệm đầu cũng bác bỏ. Giả như chấp tướng tu sanh hoặc tu mạng thì như đổ dầu vào lửa, tâm đó không thể nhập định được làm sao thấy được tự tánh. (Nhóm Bồ Đề Học Xã)

---o0o---

404. Môi khuấy trà

Lịch Thôn đang nấu trà, một ông tăng hỏi:

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?

Lịch Thôn giơ môi trà lên.

- Là cái đó sao?

Lịch Thôn bèn ném môi trà vào lò lửa.

(Thiền Cơ)

Ý tổ sư không đâu không có. Môi trà chẳng phải là ý tổ sư lưu lộ sao? Ông tăng hiểu lầm ý tổ sư là môi trà. Lịch Thôn ném môi trà vào lò lửa ám chỉ ông tăng phải bỏ hết mọi trói buộc.

---o0o---

405. Đon Hà và Huệ Trung

Đon Hà đến thăm Huệ Trung, gặp lúc Huệ Trung đang ngủ trưa. Đon Hà hỏi thị giả:

- Thầy người có nhà không?

- Có nhà nhưng không tiếp khách!

- Sâu xa vậy!

- Dù Phật đến cũng không tiếp.

- Người là đồ đệ giỏi, thầy người phải lấy làm hãnh diện vì người.

Đon Hà bỏ đi. Khi Huệ Trung thức giấc, thị giả thuật lại. Huệ Trung đánh thị giả và đuổi ra.

(Zen Koans)

Huệ Trung là quốc sư (thầy của vua) và rất nổi tiếng, Đon Hà cũng là một vị đại thiền sư. Thị giả đón tiếp Đon Hà với cung cách Thiền mới đạt được. Đon Hà nhận ra ngay sự bắt chước, nhưng ông dùng lời khen như quạt than trên lò cho nóng. Khi thị giả kể lại cho thầy nghe, Huệ Trung bèn dập tắt ngọn lửa này cho ông và đuổi ra. Về sau Đon Hà nghe được chuyện này khen rằng Huệ Trung xứng đáng được gọi là quốc sư. Huệ Trung và Đon Hà rất hiểu nhau.

---o0o---

406. Ở trong điện ấy

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là Phật?
- Ở trong điện ấy!
- Đó không phải là Phật đất sao?
- Phải.
- Thế nào là Phật?
- Ở trong điện ấy!

(Thiền Cơ)

Phật tánh không chỗ nào không có. Phật đất lại chẳng phải là Phật tánh lưu lộ sao?

---o0o---

407. Niệm kinh

Có một ông tăng đang niệm kinh trong phòng. Đạo Ưng ở ngoài cửa hỏi:

- Niệm kinh gì vậy?
- Kinh Duy Ma.
- Ta không hỏi kinh Duy Ma, mà hỏi người niệm kinh niệm kinh gì?

(Thiền Cơ)

Câu nói ám chỉ ông tăng tự mình niệm bản lai diện mục kinh.

---o0o---

408. Đi hỏi lá vàng

Một ông tăng hỏi Toàn Phó:

- Thiên sư bao nhiêu tuổi?
- Năm ngoái đã thấy tết Trùng Cửu (mồng 9, tháng 9), nay lại thấy trời thu lá vàng rồi.
- Vậy là niên kỷ đã cao rồi?
- Đi mà hỏi lá vàng.

(Thiên Cơ)

Ông tăng hỏi tuổi là còn ở trong hiện tượng giới, còn chấp thời gian. Câu đáp của thiên sư là để phá cái chấp này cho ông.

---o0o---

409. Trâu tốt

Động Sơn đang xem ruộng lúa, có một ông tăng dẫn trâu đi qua. Động Sơn bảo:

- Phải coi kỹ con trâu này, đừng để nó ăn lúa ruộng.
- Nếu là trâu tốt thì không ăn lúa ruộng.

(Thiên Cơ)

Trâu tốt chỉ tự tánh.

---o0o---

410. Trong hang núi nghe được tiếng

Một ông tăng hỏi Toàn Phó:

- Thiên sư viên tịch rồi đi đâu?
- Nước chảy không bao giờ gián đoạn, bọt nước theo gió mà trôi.
- Còn tiếp nhận cúng tế không?

- Tiếp nhận.

- Cúng tế thế nào?

- Ngư phủ hát, đập mái chèo xuống nước, ở trong hang núi vẫn nghe được tiếng.

(Thiền Cơ)

Tự tánh trước khi viên tịch không tăng thêm, sau khi viên tịch không giảm đi, không đâu không có: ở trong nước chảy, ở trong bọt nước, ở trong tiếng ca của ngư phủ, và ở trong tiếng mái chèo đập nước.

---o0o---

411. Quả nhiên nhìn không thấy

Một ông tăng hỏi Diệu Tế:

- Ngàn thánh thường đi đường này, đường này là đường gì?

- Quả nhiên nhìn không thấy.

(Thiền Cơ)

Đường này là đường thánh không thể nghĩ, bàn, nghe, thấy.

---o0o---

412. Là ý gì?

Một ông tăng hỏi Thủ An:

- Tổ sư từ Tây sang Trung Thổ là ý gì?

- Là ý gì?

- Bản lai thân là gì?

- Là thân gì?

- Lẳng lẳng không tựa vào đâu, thì thế nào?

- Thế nào là lẳng lẳng?

(Thiền Cơ)

Ông tăng hỏi tự tánh, thiền sư không trả lời trực tiếp, ám chỉ ông tăng hỏi dư thừa, chẳng thà tự hỏi.

---o0o---

413. Giang Tây chẳng lập tông sư

Một viên quan lại hỏi Thiệu Tông:

- Nghe nói Giang Tây chẳng lập tông sư có phải không?

- Gập duyên liền lập.

- Gập duyên thì lập cái gì?

- Giang Tây chẳng lập tông sư.

(Thiền Cơ)

Giang Tây chỉ Thiền hệ của Nam Nhạc Hoài Nhượng. Khi ông quan hỏi, thiền sư trước hết phủ định phản diện làm cho ông ta nghi hoặc, sau đó khẳng định chính diện. Dùng cách thức này khiến cho ông quan có một ấn tượng sâu xa, cả đời chẳng quên.

---o0o---

414 Không tiếng vang

Một ông tăng hỏi Đạo Kiên:

- Chưa thỉnh chuông thì thế nào?

- Không tiếng vang.

- Thỉnh chuông rồi thì thế nào?

- Không tiếng vang.

(Thiền Cơ)

Chuông chỉ tự tánh.

---o0o---

415. Siêu việt hình tượng

Tông Bảo nói rằng:

- Những gì bút vẽ thì là tranh, không phải là bút; những gì mắt thấy thì là vật không phải là mắt; những gì tâm biết thì là cảnh không phải là tâm.

(Minh Tâm kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Tất cả mọi hình tượng đều là khách trần, nhưng nếu tâm không bị nhiễm tức là tâm vô trụ, thì đạt được cảnh giới siêu việt hình tượng.

---o0o---

416. Vạn tòng không dạy

Một ông tăng hỏi Vạn Tòng Hạnh Tú:

- Nếu một người không lìa sanh tử, cũng không đạt niết bàn, thầy có dạy hẳn không?

- Ta không dạy.

- Tại sao?

- Lão nạp biết phân phải quấy.

Câu chuyện này được lan truyền đến các thiền viện khác và một hôm Thiên Đồng nói:

- Vạn Tòng có thể phân phải quấy, nhưng hẳn không thể lấy bò của nông phu đi hoặc lấy đồ ăn của kẻ đói. Nếu ông tăng đó hỏi ta thì trước khi dứt lời ta đã đánh ông rồi. Vì sao? Bởi vì ngay từ đầu ta đã chẳng kể phải, quấy.

(Zen Koans)

Công án này chỉ cho chúng ta biết các phương pháp giảng dạy Thiền khác nhau. Ông tăng hỏi một câu khó có thể trả lời. Làm thế nào có một người vừa không bị mê hoặc vừa không giác ngộ? Vạn Tùng dùng phương pháp nhẹ nhàng và từ tốn, để ý đến thời gian và hoàn cảnh. Ông giống như một thầy thuốc định bệnh và cho đơn thuốc trị đúng bệnh. Còn phương pháp của Thiên Đồng thì mạnh bạo, giống như trị kích ngứa. Ông lấy bò của người cày, lấy đồ ăn của người đói. Ông không kể đến giá trị tương đối phải, quấy, đúng sai nhưng tấn công từ quan điểm tuyệt đối. Phương cách của ông rõ ràng và bi tráng và mọi người coi đó như anh dũng. Phương pháp của Vạn Tùng thì không nóng bỏng như vậy, nhưng là một phương pháp giảng dạy chắc chắn. Cả hai phương pháp đều cần có độ độ khá và sự khôn ngoan sâu sắc và cao thượng của thiền sư.

---o0o---

417. Một giác hoàng lương

Có một ông tăng trẻ đến Cổ Sơn gặp một ông tăng bị bệnh, mọi người đều xa lánh. Ông tăng trẻ hết lòng săn sóc ông tăng bệnh. Được ít lâu ông tăng bị bệnh hồi phục sức khỏe bèn ra đi. Ông tăng trẻ sau đó lại đi Ngũ Đài Sơn, trên đường về thấy một ngôi chùa, ông tăng bị bệnh đứng ngoài cửa nghênh tiếp, nói:

- Ta đợi ngươi đã lâu rồi!

Bèn dẫn vào chùa rót nước cho uống. Ông tăng trẻ nói:

- Bụng đói rồi!

- Xin đợi một lát, sẽ có cơm ăn.

Nói rồi ông tăng bệnh dắt trâu ra đồng cày, gieo hạt, nhổ mạ, cấy mạ, làm cỏ, gặt lúa, xay thóc, giã gạo, nấu cơm. Khoảnh khắc bung cơm nóng ra. Ăn xong ông tăng trẻ từ biệt đi. Ông tăng bệnh giữ ở lại một đêm. Hôm sau xuống núi. Ông tăng trẻ thấy cảnh vật vẫn như cũ nhưng những người quen biết thì không còn ai cả. Thời gian đã trải qua mấy triệu đại rồi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Đối với người ngộ đạo thì vạn năm có thể coi như một niệm.

---o0o---

418. Tang lễ

Triệu Châu tham dự tang lễ của một vị hòa thượng cảm khái nói rằng:

- Rất nhiều người chết đi đưa một người sống.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Chân ngã không cần thân xác, có thân xác chỉ là ngục trang mà thôi; cũng như diễn kịch phải mang mặt nạ. Mặt bản lai diện mục mới là chết thật. Chúng sanh trong sáu nẻo luân hồi đều nhận biết được bản lai diện mục. Lời nói của Triệu Châu đâu có gì kỳ, chỉ vì chúng sanh chưa chứng được cảnh này nghe nói liền cho là lạ.

---o0o---

419. Lâm chung

Động Sơn sắp mất, tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo, gõ chuông, hương đại chúng từ biệt, ngồi ngay ngắn mà tắt thở. Đại chúng thương cảm than khóc không thôi. Động Sơn đột nhiên mở mắt ra nói rằng:

- Người xuất gia phải giữ tâm không nhiễm mới là tu hành chân chính. Sanh tử là chuyện thường tình của con người, buồn thảm có ích gì?

Lại sai chủ sự biện ngu si trai. Tăng chúng biết soạn trai xong là phải ly biệt, nên cứ chậm chậm mà làm, kéo dài đến 7 ngày mới xong. Động Sơn cùng đại chúng thọ trai, sau đó nói:

- Hãy im lặng một chút, đừng phiền ta; làm tăng đồ khi người khác sắp mất chớ nên náo động.

Nói rồi về phòng phương trượng, ngồi ngay ngắn mà chết.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Động Sơn coi chết như về nhà; tác phong tự tại, chỉ người chứng ngộ mới làm được. Những lời nói cuối cùng của ông đáng cho chúng ta chú ý. Một

người tu hành khi lìa bỏ thân xác không bị cảm tình chi phối thật không dễ dàng. Đương lúc thần thức ly khai thân xác bên cạnh có tiếng than khóc, người chết dễ bị cảm tình xúc động không thể phi thăng, liền đọa vào vòng sanh tử. Vì vậy, nhà Phật chủ trương lúc lâm tử những người chung quanh nên niệm danh hiệu Phật, không được khóc lóc, cũng không di chuyển thì thể vì cảm giác đau đớn vẫn chưa hoàn toàn mất. Đợi ba ngày sau thì hỏa thiêu.

---o0o---

420. Nhặng xanh đẻ trứng

Thiền sư Long Sơn hỏi ông tăng đến tham phỏng:

- Người từ đâu đến?
- Từ Lão Túc.
- Lão Túc có lời gì?
- Muốn nói thì ngàn vạn lời, không nói thì một tiếng cũng không.
- Nói vậy thì cũng như nhặng xanh đẻ trứng?

(Thiền Cơ)

Nhặng Xanh chỉ tự tánh. Mỗi lần nhặng xanh đẻ là sanh ra nhiều trứng.

---o0o---

421. Động Sơn và Vân Nham

Một hôm, Động Sơn hỏi Vân Nham:

- Lão sư, người có thể cấp mắt cho con không?
- Mắt người đâu?
- Con không có mắt.
- Nếu có mắt thì sao?

- Sự thực thì cái con muốn không phải là mắt.

Vân Nham hét lên một tiếng lớn đuổi Động Sơn ra; Động Sơn không hoảng sợ, bình tĩnh thành khẩn nói:

- Lão sư, đi ra thì cũng được nhưng con không có mắt, không thấy rõ đường.

- Ta đã chẳng cho ngươi mắt rồi sao, sao nói nhìn không thấy?

Động Sơn nghe lời chỉ dẫn, bỗng nhiên đại ngộ.

(Thiền, Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Nhà Thiền nhận rằng tâm tự do là pháp nhãn không bị thành kiến, dục vọng che lấp. Thiền không những dạy buông bỏ tham lam, thành kiến, biên kiến, ngã tướng mà ngay đến cả những tri thức đã học được cũng phải bỏ.

---o0o---

422. Tôn trọng

Đời Tống, Tô Đông Pha có một lần đến Kim Sơn Tự ngồi thiền cùng Phật Ấn. Tô Đông Pha cảm thấy thân tâm thông suốt bèn hỏi Phật Ấn rằng:

- Thiền sư! người thầy đệ tử ngồi thiền thế nào?

- Rất trang nghiêm, giống như Phật.

Tô Đông Pha rất cao hứng, Phật Ấn lại hỏi Tô Đông Pha:

- Học sĩ! người thầy ta ngồi thiền như thế nào?

Tô Đông Pha không bỏ lỡ cơ hội trào lộng, liền đáp:

- Giống một bãi cứt trâu!

Phật Ấn nghe rồi cũng không coi đó là lời ngang ngược. Tô Đông Pha cho rằng lần đàm thoại này mình đã chiếm được thượng phong, gập bàn bẻ đùi mang ra khoe. Chuyện này đến tai Tô Tiểu Muội (em gái Tô Đông Pha, rất thông minh, thi từ đều giỏi), Tô tiểu Muội bèn bảo Tô Đông Pha:

- Ca ca sai rồi! Trong tâm Thiền sư có Phật nên người thấy anh như Phật, còn anh trong tâm có cứt nên thấy thiền sư như cứt.

(Thiền, Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Đôi đũa với người, mỗi lời nói, cử chỉ đều từ tâm mà ra. Trong Tâm không có ý bình đẳng, tôn trọng thì khi lời nói phát ra dễ làm tổn thương đến tình hữu nghị, chỉ có thiền giả đã đạt Đạo mới có đức khoan dung, tha thứ.

---o0o---

423. Tham lam

Có một ông tăng đã học với Vô Đức mấy năm, tự coi là đủ rồi,

muốn đi chỗ khác tham học; xin phép thiền sư cho đi. Vô Đức hỏi:

- Người tự cho là học đủ rồi, người có biết thế nào là đủ không? Được rồi! trước khi đi hãy xếp một chậu đá đem lại đây!

Ông tăng y lời xếp một chậu đá bung lại. Vô Đức hỏi:

- Chậu đá này đã đầy chưa?

- Đầy rồi!

Vô Đức bèn bỏ mấy nắm cát vào chậu, không có một hạt nào rơi ra ngoài và hỏi tiếp:

- Đầy chưa?

- Đầy rồi!

Vô Đức lại lấy một chén nước đổ lên, không một giọt nào tràn ra ngoài và hỏi tiếp:

- Đầy chưa?

Lúc đó, ông tăng hoảng nhiên khai ngộ.

(Thiền, Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Nhà Thiền coi tham lam là một ác tập, phải trừ bỏ. Người tham lam chỉ hướng ngoại tìm cầu; chỉ muốn nhiều, làm việc cũng như học tập không có bề sâu. Tham lam cũng là một loại chấp trước phải bỏ, vì nó khiến lục căn khi tiếp xúc với lục trần sẽ sinh ra vô tận phiền não đau khổ.

---o0o---

424. Quét đất

Tào Sơn hỏi một ông tăng:

- Người đang làm gì đây?
- Quét đất.
- Quét đằng trước hay đằng sau điện Phật.
- Trước sau đồng thời quét.
- Hãy giúp ta kéo giầy lại đây!

(Thiền Cơ)

Quét đất là chỉ trần ai. Câu đáp của ông tăng "trước, sau đồng thời quét" là chỉ đã siêu phàm nhập thánh. Câu nói của Tào Sơn là bảo thánh cũng phải bỏ.

---o0o---

425. Đồ chồn hoang

Ma Cốc đến tham kiến Huệ Trung, nhiễu quanh thiền sàng ba vòng, sau đó đứng trước mặt thiền sư động thiền trượng xuống. Thiền sư nói:

- Nếu đã như vậy, đến gặp ta làm gì?

Ma Cốc lại động thiền trượng; thiền sư hét:

- Đồ chồn hoang này! Ra mau!

(Thiền Cơ)

Cử động của Ma Cốc ám chỉ tự tham, tự chứng. Lần động thiền trượng thứ nhì là rơi vào thánh cảnh.

---o0o---

426. Năng vào cửa giấy

Một lão hòa thượng thấy nắng chiếu vào cửa giấy bèn hỏi Duy Chính:

- Cửa giấy làm sáng nắng hay nắng làm sáng cửa giấy?
- Trong phòng có khách, trưởng lão hãy về coi.

(Thiền Cơ)

Nắng làm sáng giấy hay giấy làm sáng nắng là còn sai biệt; Duy Chính đề tỉnh hòa thượng hãy còn phân chủ, khách.

---o0o---

427. Vì một người

Vân Nham hỏi Bách Trượng:

- Thiền sư cả ngày bận rộn vì ai vậy?
- Vì một người.
- Sao không bảo hấn tự làm?
- Hấn không có công cụ.

(Thiền Cơ)

Một người chỉ tự tánh.

---o0o---

428. Đạo lý ảo diệu

Một ông tăng hỏi Trí Thường:

- Thế nào là đạo lý ảo diệu?

- Không có người nào có thể lãnh hội.
- Có phương hướng không?
- Có phương hướng liền sai.
- Vậy sao? Không có phương hướng thì lại là cái gì?
- Là ai đang hỏi đạo lý ảo diệu?

Cách một lúc lại nói:

- Đi, đi, nơi đây không phải là chỗ dụng tâm của người!

(Thiền Cơ)

Đạo lý ảo diệu chỉ tự tánh; nếu còn có nghi vấn về phương hướng thì sai.

---o0o---

429. Con hổ

Trí Kiên, Quy Tông theo Nam Tuyên đi vân du. Một hôm trên đường gặp một con hổ đi ngang qua. Nam Tuyên hỏi:

- Vừa gặp hổ, thấy giống cái gì?

Quy Tông đáp:

- Giống con mèo nhỏ.

Trí Kiên đáp:

- Giống con chó nhỏ.

Và hỏi ngược lại Nam Tuyên, Nam Tuyên đáp:

- Ta thấy là một con vật lớn.

(Thiền Cơ)

Đáp mèò, chó là còn sai biệt, câu đắp của Nam Tuyền "là một con vật lớn" thì không còn phân biệt hồ, chó, mèò.

---o0o---

430. Na Tra thái tử

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Na Tra thái tử lóc xương trả bố, lóc thịt trả mẹ, bản lai thân của Na tra là gì?

Đầu Tử bỏ tích trượng đang nắm trong tay ra.

(Thiền Cơ)

Bản lai thân chỉ tự tánh. Cử chỉ của Đầu Tử là bảo ông tăng muốn thấy tự tánh thì phải buông bỏ tất cả mọi chấp trước.

---o0o---

431. Tên bán dưa ở Qua Châu

Nham Đầu dẫn La Sơn đi tìm đất lập tháp. Đi được một quãng La Sơn gọi:

- Thiền Sư!

- Cái gì?

- Lô đất này đẹp không?

- À! gã bán dưa ở Qua Châu.

(Thiền Cơ)

Câu nói của Nham Đầu có ý là gã bán dưa ở Qua Châu dĩ nhiên là khoe khoang dưa ngon; ám chỉ lập tháp chỗ nào mà chả được, cứ gì phải chấp chỗ này, chỗ kia.

---o0o---

432. Nhắm mắt thè lưỡi

Một ông tăng hỏi Hồng Tiên:

- Thế nào là mặt mũi xưa nay?

Hồng Tiên nhắm mắt thè lưỡi, rồi mở mắt thè lưỡi. Ông tăng lại hỏi:

- Mặt mũi xưa nay lại có nhiều dạng như vậy sao?

- Vừa rồi ngươi nhìn thấy gì?

(Thiền Co)

Mặt mũi xưa nay chỉ tự tánh. Thiền sư nhắm mắt, mở mắt thè lưỡi ám chỉ đó không phải là mặt mũi xưa nay. Ông tăng không hiểu nên thiền sư lại nói: "Vừa rồi ngươi nhìn thấy gì?" là chỉ vừa rồi ngươi nhìn thấy chỉ là mặt thật (hiện tượng giới) còn mặt thật (bản thể giới) ở đâu?

---o0o---

433. Ba vị bồ tát

Có ông tăng hỏi Trường Sa Cảnh Sâm:

- Thế nào là Văn Thù?

- Tường vách, gạch ngói.

- Thế nào là Quán Âm?

- Âm thanh, ngôn ngữ.

- Thế nào là Phổ Hiền?

- Tâm chúng sanh.

- Thế nào là Phật?

- Là sắc thân chúng sanh.

- Hà sa chư Phật đều cùng một thể, vì sao có nhiều tên?

- Từ nhãn, nhĩ, tâm về nguồn lần lượt gọi là Văn Thù, Quán Âm, Phổ Hiền. Văn Thù là diệu quán sát trí, Quán Âm là đại từ, Phổ Hiền là vô vi diệu hạnh của Phật.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Ba vị bồ tát là Dụng của Phật; Phật là Thể của ba bồ tát. Dụng có hà sa giả danh, Thể có tổng danh là Bạc Già Phạm.

---o0o---

434. Oanh hót

Có một ông tăng đọc kinh Pháp Hoa, gặp câu: " Chư pháp bản tịch diệt" bèn khởi nghi tình, ngày đêm không ngừng tham cứu. Bỗng nhiên nghe tiếng chim oanh hót hoảng nhiên đại ngộ bèn viết một bài kệ:

諸法從本來

Chư pháp tông bản lai

皆自寂滅相

Giai tự tịch diệt tướng

春至百花開

Xuân chí bách hoa khai

黃鶯啼柳下

Hoàng oanh đề liễu hạ

Các pháp từ xưa nay

Tướng vốn tự tịch diệt

Xuân đến trăm hoa cười

Dưới liễu Oanh riu rít.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đây là cảnh giới động tĩnh là một. Từ các động tướng: hoa nở, oanh hót mà ngộ được tịch diệt tướng. Đại tự nhiên tuy là phức tạp nhưng vẫn theo một trật tự nhất định, tỷ như trăm hoa nở, oanh hót đều ở mùa Xuân, sao không xảy ra ở mùa Đông? Đủ thấy hoa nở, oanh hót đều theo một thứ tự bất biến. Đó là mặt tĩnh. Hoa nở rồi tàn, oanh hót rồi có lúc cũng phải ngưng. Đó là mặt động. Cùng một sự vật nếu ta nhìn dưới góc độ bất động nó là tĩnh, nếu ngược lại nó là động. Động và tĩnh khó mà phân được. Dùng thường thức mà phân tích chúng ta thấy có sự phân biệt giữa Động và Tĩnh. Nhưng những người đã ngộ thì không thấy có động tướng nữa.

---o0o---

435. Nghe tiếng ếch

Cư sĩ Trương Cửu Thành, có một lần tham cứu một công án, bỗng nhiên nghe tiếng ếch kêu, lập tức đại ngộ, bèn viết hai câu kệ:

春天月夜一聲蛙

Xuân thiên nguyệt dạ nhất thanh oa

撞破乾坤共一家

Tràng phá càn khôn cộng nhất gia

Đêm xuân trăng sáng, một tiếng ếch kêu

Khua vang vũ trụ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Ngộ duyên của công án này cũng tương tự như của công án trước, cũng từ trong tĩnh nghe thanh âm mà ngộ. Một người nghe tiếng oanh hót, một người nghe tiếng ếch kêu đều ở cùng trong một cảnh sắc đẹp đẽ, lúc đó cảm giác thấy vật ngã, động tĩnh chẳng phân, tất cả hòa thành một thể.

---o0o---

436. Giảng Kinh Niết Bàn

Thượng tọa Thái Nguyên Phu về ở Duy Dương. Trần thượng thư lưu lại nhà để cung dưỡng. Một hôm ông nói với thượng thư rằng:

- Ngày mai ta sẽ giảng kinh Đại Niết Bàn để báo đáp thượng thư.

Hôm sau thăng tòa. Rất lâu, cảm thước vầy một cái, nói:

- Ta được nghe như vậy

ngưng lại, rồi gọi:

- Thượng thư!

- Dạ

- Nhất thời Phật tại.

Nói rồi thoát khứ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Nhân giảng kinh Niết Bàn mà nhập Niết Bàn; có thể nói là hiện thân thuyết pháp, hơn cả nói ngàn vạn lời.

---o0o---

437. Một cây bách

Quy Sơn và Nguỡng Sơn cùng đi trên đường. Quy Sơn chỉ một cây Bách, hỏi:

- Trước mặt là gì?

- Chỉ là cây Bách.

Quy Sơn lại chỉ lão nông phu phía sau cây Bách nói:

- Đằng sau lão nông có 500 chúng.

Rồi lại hỏi:

- Họ từ đâu về?
- Từ ruộng về.
- Có gặt lúa không?
- Có gặt.
- Lúa xanh, lúa vàng hay không xanh không vàng?

(Thiền Cơ)

Cây Bách chỉ chường ngại, 500 chúng chỉ tự tánh. Quy Sơn ám chỉ phải phá bỏ mọi tầng lớp chường ngại mới có thể kiến tánh.

---o0o---

438. Nửa mảnh trăng

Một tối Chân Giác chỉ trăng lưỡi liềm trên không hỏi một ông tăng:

- Nửa mảnh trăng kia đâu?
- Đùng vọng tưởng.
- Mất nửa mảnh rồi!

(Thiền Cơ)

Nửa mảnh kia chỉ tự tánh.

---o0o---

439. Sọt tre

- Trời mưa nhà dột rồi kìa! Mau mang vật gì lại hứng!

Có chú tiểu nghe sư phụ hô hoán vội mang một cái sọt tre lại. Một ông tăng nghĩ sọt tre không thể đựng nước bèn chạy đi tìm một cái chậu mang lại. Sư phụ bèn khen chú tiểu cơ phong linh mãnh. (Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Bất cứ một pháp lý giải thoát nào đều dùng vô tâm. Nếu lấy trí phán đoán rồi sau đó mới hành động thì không phải là thiền. Cái gọi là Thiền, trước hết là ngồi Thiền khiến tự kỷ biến thành Hư Vô (chân không vô tướng), nghĩa là từ sai biệt biến thành bình đẳng. Sau đó thể nghiệm được tự tha bất nhị.

---o0o---

440. Bài Kệ Của Tô Đông Pha

Thi sĩ Tô Đông Pha (1030-1101) đi Lu Sơn chơi, tham kiến Thường Tông hòa thượng ở Long Hưng Tự. Hai người bàn luận về Vô Tình thuyết pháp suốt đêm. Đến gần sáng Tô Đông Pha hoát nhiên khế ngộ bèn làm một bài kệ:

溪聲盡是廣長舌

Khê thanh tận thị quảng trường thiệt

山色無非清淨身

Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân

夜來八萬四千偈

Đạ lai bát vạn tứ thiên hạt

他日如何舉似人

Tha nhật như hà cử tự nhân

Màu sắc núi chính thân thanh tịnh

Tiếng suối reo, tướng lưỡi rộng dài

Đêm tham tám vạn bốn ngàn kệ

Ngày sau sao chỉ được cho người?

(Ngộ Không dịch)

Về sau Tuyết Đường (1062-1120) đọc bài kệ này cho rằng những chữ tận thị, vô phi, dạ lai tha nhật đều là dư thừa nên bỏ. Bài kệ trở thành:

Khê thanh quảng trường thiệt

Sơn sắc thanh tịnh thân

Bát vạn tứ thiên hạt

Như hà cử tự nhân.

Sắc núi thân thanh tịnh

Suối reo lười rộng dài

Tám vạn bốn ngàn kệ

Làm sao chỉ cho người.

Bạch Ân (1685-1768) lại nói tướng lười rộng dài, thanh tịnh thân cũng phải bỏ, chỉ cần tiếng suối reo và màu sắc núi là đủ. Hòa Sơn lại còn tiến thêm một chút nữa, tiếng suối reo, màu sắc núi cũng không cần, chỉ cần một tiếng hừ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Dù luận bàn thế nào mọi người đều đồng ý với Tô Đông Pha "ngày sau làm sao bảo cho người."

---o0o---

441. Thân, tâm là một

Có một lần Đại Huệ ngắm một bức tranh vẽ hài cốt dưới có đề hàng chữ:

- Thân tại chỗ này, còn người ở đâu?

Mới hay, linh hồn chẳng ở túi da, bèn nói rằng:

- Đây đâu phải là Phật pháp mà là kiến giải của ngoại đạo!

Lập tức cầm bút lên viết:

Cốt đầu, người đó.

Linh hồn túi da, túi da linh hồn.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Thân thể và linh hồn không thể phân ra. Nếu tu hành đạt được giai đoạn tịch diệt thì giải thoát được sâm la vạn tượng, chư pháp phiền não. Mọi pháp đều tịch diệt. Tánh (bản thể) và tướng (hiện tượng) đều không có gì phân biệt. Nếu đã biết vậy, còn nói thân diệt, nhưng linh hồn không diệt chả là trái lại với chân lý sao? Chúng ta nên biết sanh tử và niết bàn là một, ngoài sanh tử chẳng có niết bàn.

---o0o---

442. Đạt Ma về nước

Tổ sư Đạt Ma thị tịch được ba năm. Tống Vân đi sứ Tây Vực trở về ngang qua ngọn Thông Lãnh thấy Đạt Ma tay cầm một chiếc dép. Tống Vân hỏi người đi đâu, tổ đáp đi về Tây Thiên. Tống Vân về nước đem chuyện này tâu lên vua. Ngụy đế sai quật mộ của Đạt Ma, chỉ thấy còn một chiếc dép ngoài ra không có gì cả.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đạt Ma còn sống hay đã chết, không ai có thể khẳng định được. Loại thần thông du hý này cũng giống như tổ Ca Diếp nhập định tại Kê Túc Sơn đều không thể nghĩ bàn.

---o0o---

443. Thiện tri thức

Sơ thiên sư nói rằng:

- Bậc thiện tri thức là người đuổi trâu của nông phu, cướp com của kẻ đói.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Người nông phu coi trâu và người đói coi com như tánh mạng, đều là cái chấp lớn. Câu nói của Sơ thiên sư có ý nếu muốn đoạn tập phải có tinh thần

dững cảm như tráng sĩ có thể tự chặt tay. Từ chính mình nhận ra nơi hạ thủ, có thể bỏ được cái khó bỏ đó mới là chân chánh đoạn tập.

---o0o---

444. Hàn Sơn và Xả Đắc

Xả Đắc do Phong Can lượm từ núi về nuôi nên gọi là Xả Đắc. Một hôm, một ông tăng hỏi Xả Đắc tánh (họ) gì? Xả Đắc bỏ chổi đang quét xuống, khoanh tay mà đứng. Hàn Sơn nói:

- Trời xanh! Trời xanh!

Xả Đắc hỏi:

- Người làm gì?

- Người không thấy nhà bên Đông có người chết, nhà bên Tây có người khóc sao?

Hai người nhảy múa, khóc cười mà đi. Về sau thứ sử Lư Khâu đến kiếm hai người, hai người bèn vào hang đá ẩn. Cửa hang bỗng nhiên khép lại, từ đó hai người sống chết thế nào thì không ai biết.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Xả Đắc không nói chỉ rằng tự tánh không thể nói được. Hàn Sơn nói trời xanh là chỉ không tánh. Nếu đã không thể tánh, thì không có sanh tử. Chúng sanh không hiểu lý này nên vì người chết mà khóc.

---o0o---

445. Tọa Thiền

Lục tổ nói:

- Ngộ đạo là do Tâm há tại ngôi sao? Kinh nói nếu thấy Như Lai hoặc ngồi hoặc nằm là vào đường tà. Tại sao vậy? Vì Như Lai không từ đâu lại, cũng không đi về đâu, chẳng sanh, chẳng diệt. Đó là Như Lai thanh tịnh thiền. Chư pháp không tịch đó là Như Lai thanh tịnh tọa. Cứu cánh khai ngộ không có biểu tượng, hướng hồ là ngôi?

(Hương Thủy Hải)

Lục tổ cho chúng ta loại kiến giải vượt lên biểu tượng. Đối với tất cả các pháp thiện, ác không khởi tâm niệm đó là Tọa, nội kiến tự tánh không động gọi là Thiên.

---o0o---

446. Đức Sơn và thị giả

Một hôm, thị giả của Đức Sơn hỏi thầy:

- Chư tổ và chư tiên đức đã mất, họ ra sao rồi?
- Ta không biết họ ở đâu!
- Con tưởng nhận được câu trả lời như ngựa phi, ngò đâu chỉ như rùa bò!

Đức Sơn im lặng như chịu thua. Hôm sau, lúc tắm xong Đức Sơn vào phòng ngồi, thị giả dâng trà. Đức Sơn vỗ vai thị giả và hỏi:

- Công án người hỏi hôm qua sao rồi?
- Hôm nay thiên phong của thầy đã khá hơn.

Đức Sơn vẫn giữ im lặng như chịu thua.

(Zen Koans)

Thái độ của Đức Sơn tự nhiên giống như tấm màn lay động trước gió. Thị giả là một ông tăng thông minh nhưng sự thử thách của ông đã không gặp chống đối. "Ta không biết họ ở đâu." Thị giả bất mãn và thốt ra lời oán trách thầy. Nhưng Đức Sơn không làm một cố gắng nào để chống trả. Hôm sau, thái độ của Đức Sơn mới mẻ hơn; tuy nhiên tâm thị giả vẫn vậy. Vì vậy Đức Sơn thân thiện hỏi ông "Công án người hỏi hôm qua thế nào rồi?" Lần này thị giả khen ngợi thầy, nhưng Đức Sơn vẫn giữ thái độ im lặng đối với lời khen cũng như lời chỉ trích. Một bức rèm đóng đưa về phía trước rồi về phía sau trong gió. Tự nhiên là phong cách của người đạt Đạo.

---o0o---

447. Ba Tư ăn hồ tiêu

Một ông tăng hỏi Phúc Khê:

- Các duyên bên ngoài phân tán rồi trở về không, còn không thì trở về đâu?
- Hòa thượng!
- Dạ!
- Không ở đâu?
- Tỉnh thiền sư nói.
- Ba Tư ăn hồ tiêu.

(Thiền Cơ)

"Ba Tư ăn hồ tiêu" ám chỉ không thể nói ra được, nhưng nếu muốn nói thì cứ tùy tiện mà nói cũng được.

---o0o---

448. Cưỡi trâu tìm trâu

Đại An hỏi Bách Trượng:

- Đệ tử muốn nhận biết Phật, cái gì là Phật?
- Giống như cưỡi trâu tìm trâu.
- Nhận biết rồi thì sao?
- Giống như cưỡi trâu về nhà.
- Làm sao giữ được ngộ cảnh?
- Giống như trẻ trăn trâu, nắm lấy dây buộc không cho trâu ăn lúa ruộng người.

(Thiền Cơ)

Trâu chỉ tự tánh.

---o0o---

449. Xoè tay

Ngưỡng Sơn hỏi Thiện Đạo:

- Phật và Đạo cách nhau bao xa?
- Đạo giống như xoè tay ra, Phật giống như nắm tay lại.
- Làm sao tin được?

Thiện Đạo vung tay 2 , 3 lượt và nói:

- Không có chuyện này!

(Thiền Cơ)

Phật, Đạo đều chỉ tự tánh, tên khác nhưng ý đồng. Ngưỡng Sơn còn chấp danh tướng nên Thiện Đạo phá chấp này cho ông nên bảo Phật và Đạo giống nhau như nắm tay và xoè tay, nhưng ông lại chấp vào nắm và xoè nên Thiện Đạo lại vung tay và nói không có chuyện này.

---o0o---

450. Ngã xuống

Một tăng hỏi Tào Sơn:

- Không có người nào ngã xuống đất mà không bò dậy, thế nào là ngã xuống?
- Chỉ cần người chịu.
- Thế nào là bò dậy?
- Bò dậy rồi!

(Thiền Cơ)

Ngã xuống và bò dậy là sự sai biệt trong hiện tượng giới. Các câu "chỉ cần người chịu" và "bò dậy rồi" đều ám chỉ ông tăng dùng chấp vào đối đãi sai biệt.

---o0o---

451. Võ kiếm giết người

Một ông tăng hỏi Tào Sơn:

- Trong nước người võ kiếm là ai?
- Tào Sơn.
- Định giết ai?
- Ai cũng giết.
- Bỗng gặp cha mẹ phải làm sao?
- Còn chọn lựa gì nữa?
- Còn mình thì sao?
- Ai làm gì được ta?
- Vì sao không giết?
- Không có chỗ hạ thủ.

(Thiền Cơ)

Kiếm chỉ tự tánh, chém đứt mọi căn trần. Đối với người đã thấy tánh rồi thì như tường đồng, vách sắt không có chỗ hạ thủ.

---o0o---

452. Tâm của cổ Phật

Có ông tăng hỏi Nam Dương Trung quốc sư:

- Thế nào là tâm của cổ Phật?

- Tường vách, ngói gạch.
- Tường vách, ngói gạch chẳng phải là vật vô tình sao?
- Phải.
- Có nói pháp không?
- Thường nói, chẳng nghĩ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Đây là từ phương tiện thuyết pháp mà thể nhận vật, ngã là một. Pháp không thể nói, nói được là pháp sanh diệt, không phải tự tánh. Không nói, không nghe mới là tự tánh, tịch diệt.

---o0o---

453. Điều sâu xa nhất

Đạo Ngộ đang ngồi Thiền trên thiền sàng, một ông tăng đến hỏi:

- Điều sâu xa nhất của giáo pháp là gì?

Đạo Ngộ bước xuống thiền sàng nói với ông:

- Người từ nơi xa xôi đến đây, nhưng rất tiếc ta không có gì cho người cả.

(Zen Koans)

Câu hỏi của ông tăng hãy còn chấp vào nông, sâu. Pháp giới không thể đo bằng nông, sâu. Nó vượt lên nông, sâu, đúng sai, tốt xấu.

---o0o---

454. Vân Cư

Thiền sư Vân Cư có nhiều đồ đệ, một đồ đệ người Tân La (Đại Hàn) thưa:

- Con có đạt được một cái gì đó, nhưng không thể nào diễn tả ra được, tại sao vậy?

- Đâu có gì khó.

- Xin thầy chỉ cho con.

Thiền sư kêu:

- Tân La! Tân La!

Và kết thúc cuộc đối thoại. Về sau một vị thiền sư khác phê bình:

Vân Cư không hiểu ông tặng một chút nào cả. Dầu họ sống trong cùng một thiền viện, nhưng cách nhau cả một đại dương.

(Zen Koans)

Vân Cư là một vị thiền sư lớn, sáng tỏ của dòng thiền Tào Động, có hơn 1500 đồ chúng. Ông tặng trong câu chuyện này muốn sư phụ diễn tả ngộ cảnh của mình ra lời nói cũng giống như một thanh niên đang yêu nói với người yêu rằng:

- Anh yêu em, anh có một cảm giác kỳ diệu nhưng không thể nào diễn tả ra được.

Và người thiếu nữ trả lời:

- Tại sao không , có gì khó đâu anh.

Chàng thanh niên năn nỉ:

- Thế thì em hãy diễn tả giùm anh đi.

Thiếu nữ kêu lên:

- Ô! Anh Cưng!

Và vòng tay ôm lấy chàng vào lòng.

Giác ngộ và tình yêu chỉ có thể biết do kinh nghiệm. Lời phê bình của vị thiền sư kia là không đúng.

---o0o---

455. Thời gian của Quy Sơn

Quy Sơn nói với đồ đệ rằng:

- Mỗi năm, mùa Đông lập lại những ngày lạnh. Năm ngoái cũng lạnh như năm nay, và sang năm cũng lạnh như thế này. Các người hãy cho ta biết những ngày nào của năm được lập lại?

Ngưỡng Sơn bước ra lạy rồi đứng im. Quy Sơn nói:

- Ta biết người không trả lời được câu hỏi của ta, và quay ra hỏi Hương Nghiêm:

- Còn người thì sao?

- Con có thể trả lời được câu hỏi của sư phụ.

Nhưng trước khi ông nói thêm thì Quy Sơn đã cắt ngang:

- Ta rất mừng Ngưỡng Sơn không trả lời được câu hỏi của ta.

(Zen Koans)

Thời gian trôi qua như nước chảy trong sông. Mùa Đông, mùa Hạ đến rồi đi, năm này qua năm khác, không cần giải thích. Chúng ở trên quyền hạn của con người. Ngưỡng Sơn, Hương Nghiêm đều không thể trả lời được. Nhưng Hương Nghiêm nói rằng mình trả lời được. Quy Sơn cắt ngang không cho ông nói vì không trả lời hay hơn là một câu trả lời khái niệm. Chân lý vượt lên trên khái niệm và giải thích.

---o0o---

456. Vượt lên ngoài vật

Một tối, Mã Tổ cùng ba đồ đệ ưu tú là Tây Đường, Bách Trọng, Nam Tuyên thưởng trăng. Mã Tổ hỏi :

- Chính lúc này nên làm gì?

Tây Đường đáp:

- Chính là lúc cúng dường.

Bách Trọng đáp:

- Chính là lúc tu hành.

Chỉ có Nam Tuyền không đáp, phất tay áo mà đi. Mã Tổ nói:

- Kinh vào Tạng, Thiền về Hải, chỉ có Nam Tuyền vượt ra ngoài vật.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Từ xưa đến nay hiếm người có thể vượt ra ngoài vật, thoát khỏi danh, lợi; ngay tu chứng cũng chẳng màng.

---o0o---

457. Bài kệ cuối cùng của Pháp Tiến

Một hôm, Pháp Tiến tiên đoán mình sẽ mất sau bảy ngày. Đến ngày thứ bảy ông triệu tập môn đồ lại và nói:

- Theo tục lệ, phải viết một bài kệ từ già, nhưng ta không phải là một thi sĩ, cũng không phải là một nhà thơ họa, một người trong các người hãy viết hộ ta.

Nói rồi ông liền đọc:

Ta từ nơi xán lạn

Và lại trở về nơi xán lạn

Thế là gì?

Ông tăng đang chép thưa:

- Còn thiếu một câu nữa!

Pháp Tiến bèn hét lên một tiếng và mất.

(Zen Koans)

Pháp Tiến học thiền ở Trung Hoa nhiều năm. Sau khi trở về Nhật Bản ông giảng dạy ở vùng Đông Bắc. Trước sự kiện xảy ra trong công án này ông

thường kể câu chuyện ông nghe được ở Trung Hoa cho đệ tử nghe. Một năm, vào ngày 25, tháng chạp, một vị thiền sư già nói với đệ tử:

- Năm tới ta sẽ không ở cùng với các ngươi nữa, vậy các ngươi hãy cư sử tốt với ta trong năm nay.

Đồ chúng cho là lời nói đùa, nhưng họ vẫn đối đãi ân cần với thầy. Vào chiều ngày đầu năm mới, thiền sư nói với chúng đệ tử:

- Ta sẽ ra đi vào ngày mai, khi trời ngưng tuyết.

Đồ chúng cười và nghĩ rằng thầy mình đã lẫn. Nhưng vào nửa đêm thì trời bắt đầu đổ tuyết và sáng hôm sau họ không thấy thiền sư đâu. Sau cùng tìm thấy thiền sư ở thiên đường và đã qua đời. Pháp Tiễn kể lại chuyện này và bàn rằng các thiền sư có thể (mặc dầu không cần thiết) tiên đoán cái chết của mình, như ông đã làm trong công án này.

Lời nói cuối cùng của Pháp Tiễn diễn tả khái niệm về Tương Lai của nhà Phật. Ông từ nơi xán lạn tới và lại trở về nơi xán lạn. Đời sống là vĩnh hằng. Chúng ta đến từ đời sống vĩnh hằng và sẽ trở lại đời sống vĩnh hằng. Chúng ta đương sống đời sống vĩnh hằng nhưng vì vô minh nên chúng ta không biết.

---o0o---

458. Khoái hoạt! Khoái hoạt!

Câu nói đầu môi của Đàm Chiếu là:

- Khoái hoạt! Khoái hoạt!

Khi sắp mất lại kêu lên:

- Khở rồi! Khở rồi! Diêm Vương đến bắt ta!

Một ông tăng hỏi:

- Thiền sư lúc bị Tiết Độ Sứ ném xuống nước mà thần sắc vẫn không đổi, sao bây giờ lại trở thành thế này?

Thiền sư giơ chiếc gối lên hỏi lại:

- Lúc đó đúng hay bây giờ đúng?

Ông tăng không đáp được.

(Thiền Cơ)

"Khoái hoạt! Khoái hoạt!" chỉ tự tánh. "Khổ rồi! Khổ rồi! Diêm Vương đến bắt ta" chỉ thân thể. Thiền sư là người đại tự

tại, phạm thánh không làm trở ngại được.

---o0o---

459. Lùn và cao

Tông Triền hỏi một ông tăng:

- Người làm công đức gì mà thân thể cao lớn vậy?

- Thiền sư lùn nhiều, ít?

Tông Triền khom người xuống làm dáng lùn, ông tăng nói:

- Thầy chẳng nên mắng người.

- Chẳng phải người mắng ta sao?

(Thiền Cơ)

Cao và lùn là thuộc sự sai biệt ở hiện tượng giới. Thiền sư làm dáng lùn, ám chỉ ông tăng nhận đó là lùn sao? để đả phá cái chấp sai biệt của ông.

---o0o---

460. Ngưỡng Sơn ngồi Thiền

Một hôm Ngưỡng Sơn đang ngồi thiền, một ông tăng lại đứng bên cạnh. Ngưỡng Sơn bèn vẽ một vòng tròn trên đất và viết chữ thủy (nước) ở dưới. Sau đó nhìn ông tăng dò hỏi, ông tăng không thể trả lời được.

(Zen Koans)

Kỷ luật của thiền giống như luyện võ. Thầy và trò phải tập luyện với nhau. Ông tăng đến đứng cạnh Ngưỡng Sơn là có ý thử thách thầy. Ngưỡng Sơn hiểu ý vẽ ngay một vòng tròn và viết chữ thủy ở dưới, nhìn ông ta như muốn nói:

- Được rồi, ngươi hiểu không?

Đáng thương cho ông tăng. Đây có phải là bảo ông mang một thùng nước lại không? Nếu ông muốn giải đáp chuyện này bằng lý luận, ông không bao giờ hiểu ý Ngưỡng Sơn. Dĩ nhiên ông không thể thốt ra lời. Ông tới để thử thách Ngưỡng Sơn, nhưng kết quả lại ngược lại. Ngưỡng Sơn viết chữ Thủy, dù có viết bao nhiêu chữ Thủy đi nữa thì cũng không thể nào làm cho hết khát. Còn vòng tròn là để chỉ thực tại toàn hảo. Nhưng đối với ông tăng thì cũng giống như một bức vẽ bánh mì, không bao giờ có thể làm no lòng ông được. Một người không thể nào hiểu được chân lý của cuộc sống, dù được giải thích cặn kẽ, trừ phi người ấy đã sẵn sàng tiếp nhận. Đối với ông tăng này có lẽ tốt hơn là cho ông ta một bạt tai hay một tiếng hét hơn là cho ông một công án biểu tượng.

---o0o---

461. Đức Phật và Phạm Chí

Phạm Chí hai tay dâng hoa hiến Phật. Phật nói:

- Bỏ xuống đi!

Phạm Chí buông tay trái xuống.

- Bỏ xuống đi!

Phạm Chí lại buông tay phải xuống.

- Bỏ xuống đi!

- Bạch đức Thế Tôn, con đã bỏ hoa xuống hết rồi còn gì để bỏ xuống nữa?

- Ta nói bỏ xuống là bảo ngươi ngoài bỏ sáu trần, trong bỏ sáu căn, giữa bỏ sáu thức.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Tâm có Chân Tâm và Tập Tâm. Chân Tâm là tự tánh là thể của chúng sanh. Tập Tâm là do kinh nghiệm sanh hoạt tập nhiễm. Tập tâm chấp tướng, chạy đuổi theo vật, là chướng ngại lớn của sự tu hành. Quán tâm là trực chỉ chân tâm, trị tâm là trừ bỏ tập nhiễm. Ở đây, đức Phật bảo phải bỏ tập nhiễm.

---o0o---

462. Quy Sơn và Ngưỡng Sơn

Cuối kỳ hạ, Ngưỡng Sơn đến gặp thầy. Quy Sơn hỏi:

- Cả kỳ hạ, ta không thấy người, người làm gì?
- Con làm ruộng và gặt được một thùng kê.
- Vậy, người đã không uông phí mùa kết hạ.
- Còn sư phụ thì sao?
- Mỗi ngày ta ăn một bữa vào chính Ngọ và ngủ vài giờ sau nửa đêm.
- Vậy thầy đã không uông phí mùa kết hạ.

Ngưỡng Sơn nói rồi thè lưỡi ra, Quy Sơn nhận xét:

- Người nên tự trọng.

(Zen Koans)

Mỗi thiền viện có 3 tháng hè gọi là mùa kết hạ. Chư tăng tọa thiền và làm việc, đó là sống thiền. Cuối kỳ hạ thiền sinh sẽ đến gặp thầy. Cuộc gặp này là một trắc nghiệm sự hiểu biết của thiền sinh. Khi Ngưỡng Sơn đến gặp thầy, ông rất tự hào về sự làm việc khó nhọc của mình. Ông cũng muốn biết thầy mình có làm việc không. Nhưng ông quá tự tin đến nỗi trở thành vô lễ. Ở đây chúng ta thấy Quy Sơn là một vị thầy hiền từ, ông không giận mà còn khuyên Ngưỡng Sơn nên tự trọng.

---o0o---

463. Tiếp kiến Thiền sinh

Một hôm nói chuyện với chư tăng, Tam Thánh đưa ra nhận xét:

- Khi một thiền sinh tới, ta ra tiếp kiến không vì giúp hắn.

Khi Hưng Hóa nghe được lời này bèn phê bình:

- Khi một thiền sinh tới, ta thường không ra ngoài tiếp kiến, nhưng nếu đã ra ta nhất định sẽ giúp hắn.

(Zen Koans)

Tam Thánh và Hưng Hóa đều là đệ tử của Lâm Tế trong công án này, họ ở hai vị trí đối lập nhưng cùng một ý nghĩa. Tam Thánh nhận mình tiếp thiền sinh không có tiên kiến là sẽ dạy, còn Hưng Hóa thì nói để thiền sinh đến ông và ông sẽ dạy. Mỗi người đều có cách dạy độc đáo.

---o0o---

464. Gõ vào thành ghé

Một hôm, trong thiền viện Nam Tuyên, Viên Đầu và Phạn Đầu đang ăn cơm, bỗng nghe tiếng chim hót. Viên Đầu lấy tay gõ vào thành ghé, con chim lại hót nữa. Viên Đầu lại gõ lần thứ hai, nhưng chim không hót nữa. Viên Đầu quay qua Phạn Đầu và hỏi:

- Ngươi hiểu không?

- Không, ta không hiểu.

Viên Đầu lại lấy tay gõ vào thành ghé lần thứ ba.

(Zen Koans)

Một con chim hót, Viên Đầu gõ vào thành ghé như hưởng ứng.

Con chim lại hót, Viên Đầu lại gõ nhưng chim đã bay đi. Chim hót tự nhiên và không ở lâu một chỗ. Viên Đầu biết điều này và hỏi Phạn Đầu "Ngươi hiểu không?" Phạn Đầu không hiểu, do đó Viên Đầu lại gõ lần thứ ba. Viên Đầu nghe thấy pháp ở khắp nơi: ở tiếng chim hót, tiếng gió, tiếng côn trùng, trong nắng, trong hoa, ngay cả trong câu trả lời mộc mạc "Không, ta không hiểu" của Phạn Đầu. Lần gõ thứ ba trong sáng, tự nhiên như hoa Huệ trong buổi sáng, dưới ánh nắng mặt trời.

---o0o---

465. Nằm đọc Kinh

Một hôm Bàng cư sĩ nằm trên giường tụng kinh, một ông tăng trông thấy nói rằng:

- Cư sĩ, khi tụng kinh phải uy nghi đốn chính!

Bàng cư sĩ nghe rồi nhắc một chân lên. Ông tăng thấy vậy bỏ đi không nói một lời.

(Trung Quốc Thiên)

Theo thường thức, khi tụng kinh nên ngồi ngay ngắn. Bàng cư sĩ nằm trên giường mà tụng kinh cho thấy ông không bị bất cứ cảnh giới nào trói buộc. Nếu chúng ta cứ tùy tiện bắt chước ông thì chẳng khác gì đất xa trời, có thể đọa vào địa ngục.

---o0o---

466. Trúc đến mắt hay mắt đến trúc

Văn Ích chỉ cây trúc hỏi một ông tăng:

- Có thấy không?

- Có thấy.

- Trúc đến mắt hay mắt đến trúc?

- Chẳng giống nhau sao?

(Thiền Cơ)

Trúc đến mắt: Vật vào ngã, Mắt đến trúc: vật bị ngã hóa. Câu nói ám chỉ vật và ngã đều phải quên.

---o0o---

467. Đại Vương đến rồi!

Một hôm Triệu Châu đang ngồi thiền ở Ân liêu, thị giả vào báo:

- Đại vương đến rồi!

Đại vương ở đây là chỉ Triệu Vương Vương Dung (873-921) đương thời là phủ chủ của thành Triệu Châu, trên danh nghĩa là Bắc Phiên Trấn của triều Đường, tự xưng vương. Thực ra, đây là một quốc gia bán độc lập. Dĩ nhiên đối với một vị có quyền lực như vậy đến thăm, thị giả lập tức báo cáo. Triệu Châu liền đáp lễ:

- Đại Vương vạn phúc!

Thị giả thưa:

- Chỉ mới tới cửa chính điện!

- Lại còn có một vị đại vương nữa tới sao?

Hoàng Long Huệ Nam nghe được chuyện này bèn làm một bài kệ:

侍者只知報客

Thị giả chỉ tri báo khách

不知身在帝鄉

Bất tri thân tại đế hương

趙州入草求人

Triệu Châu nhập thảo cầu nhân

不覺渾身泥水

Bất giác hồn thân nê thủy

Thị giả chỉ báo tên khách

Chẳng dè thân tại Đế hương

Triệu Châu cứu người trong cỏ

Đâu ngờ thân bị lấm bùn.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Triệu Châu muốn thị giả biết đến đại vương ở trong thân mình, nhưng thị giả không hiểu.

---o0o---

468. Ba câu của Lâm Tế

Có ông tăng hỏi Lâm Tế:

- Thế nào là chân Phật, chân Pháp, chân Đạo, xin thầy giảng cho.

- Phật là tâm thanh tịnh, Pháp là tâm quang minh, Đạo là tịnh quang ở mọi nơi đều vô ngại. Ba là một, một là ba, đều không, không thật, tử như đạo nhân chân chánh, niệm niệm chẳng đoạn. Đạt Ma tổ sư từ Tây sang, chỉ để tìm một người không bị mê hoặc. Sau Nhị tổ gặp được, chỉ một câu là xong, mới biết lúc trước đã dụng công sai. Ngày nay sư núi này chỗ thấy so với Phật không khác. Nếu hiểu được câu thứ nhất thì có thể làm thầy của Phật, nếu hiểu được câu thứ hai thì làm thầy của trời, người. Nếu hiểu được câu thứ ba thì tự cứu chẳng xong.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu một chỉ tâm thanh tịnh, Tâm là Phật. Nếu đã thanh tịnh tức chứng Phật quả, là chứng ngộ.

Câu hai chỉ tâm quang minh là giai đoạn lý ngộ, nên có thể làm thầy trời, người.

Câu thứ ba chỉ vô ngại tịnh quang tức là đối với Phật pháp có thể tin thọ phụng hành, nhưng vẫn chưa triệt ngộ Phật lý. Giai đoạn này có thể tiến, có thể lui, cho nên tự cứu chẳng xong.

---o0o---

469. Ngọa Luân

Có ông tăng dẫn bài kệ của Ngọa Luân cho Lục tổ nghe:

臥輪有伎倆

Ngọa luân hữu kỹ lưỡng

能斷百思量

Năng đoạn bách tư lương

對境心不起

Đối cảnh tâm bất khởi

菩提日日長

Bồ đề nhật nhật trường

臥輪

Ngọa Luân

Ngọa Luân thực giỏi giẩn

Tư tưởng thấy dứt lặng

Đối cảnh tâm chẳng sanh

Bồ Đề ngày lớn mạnh.

(Trúc Thiên dịch)

Lục tổ nghe rồi nói rằng:

- Bài kệ này chưa rõ tâm địa, nếu theo đó mà tu thì càng bị trói buộc.

Do đó, tổ nói bài kệ:

惠能沒伎倆

Huệ Năng một kỹ lưỡng

不斷百思量

Bất đoạn bách tư lương

對境心數起

Đối cảnh tâm số khởi

菩提作麼長

Bồ đề tác ma trường

惠能

Huệ Năng

Huệ Năng chẳng giải giản

Tư tưởng chẳng dứt lặng

Đối cảnh tâm cứ sanh

Bồ Đề nào lớn mạnh.

(Trúc Thiên dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tâm là chủ thể của Động, Tĩnh. Con người là động vật không thể không hành động, không tư tưởng. Tam tổ nói trong Tín Tâm Minh "Chỉ động quy chỉ, chỉ cánh di động." Có niệm đầu "chỉ" tức là động tướng rồi, chỉ cần tâm chẳng sanh thì tuy động mà chỉ.

---o0o---

470. Lục Tổ giảng cho Tiết Giản

Võ Tắc Thiên sai nội thị là Tiết Giản đi mời Lục tổ vô kinh. Lục tổ nài có bị bệnh mà từ chối. Tiết Giản xin tổ chỉ thị tâm yếu. Tổ nói:

- Chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng đến, chẳng đi, chẳng ở giữa, chẳng ở trong ngoài, chẳng sanh, chẳng diệt, tánh tướng như như, thường trụ chẳng đời gọi là Đạo.

Giản thưa:

- Thầy nói chẳng sanh, chẳng diệt thì có khác gì ngoại đạo đâu?

- Ngoại đạo nói chẳng sanh, chẳng diệt là đem diệt ngưng sanh, lấy sanh biểu lộ cái diệt, diệt còn chẳng diệt, sanh nói vô sanh. Ta nói chẳng sanh, chẳng diệt là vốn chẳng sanh, nay cũng chẳng diệt cho nên chẳng giống với ngoại đạo.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đoạn, thường, đến, đi chỉ thời gian. Trong, ngoài sanh diệt chỉ không gian. Thời gian và không gian đều có đối đãi. Thiên là tuyệt đối đãi cho nên nói thường trụ chẳng đời. Chúng sanh sinh hoạt trong thời không sinh lý và tâm lý đều bị thời, không không chế. Nếu một niệm chẳng sanh thì thời, không đều lặng.

---o0o---

471. Một mũi tên

Đại Giác lúc sắp mất nói với đại chúng:

- Ta có một mũi tên, giao cho ai đây?

Một ông tăng bước ra:

- Xin thầy giao cho con.

- Người gọi mũi tên đó là gì?

Ông tăng hét lên, thiên sư hơi gậy đánh, rồi về phòng phương trượng, gọi ông tăng đó vào hỏi:

- Vừa rồi người có hiểu không?

- Không hiểu. Thiên sư lại hơi gậy đánh vài cái nữa, nói:

- Về sau gặp người sáng mắt hãy hỏi cho rõ.

Nói xong rồi mất.

(Thiền Cơ)

Một mũi tên chỉ tự tánh, người sáng mắt chỉ người đã kiến tánh.

---o0o---

472. Đùng phụ lão tăng

Trần Tôn Túc bảo đại chúng:

- Các người chưa có chỗ vào, khi đã có chỗ vào đùng phụ lão tăng.

Một ông tăng bước ra thưa:

- Sau này, con chẳng giám phụ thiền sư.

- Người sớm đã phụ lão tăng rồi!

(Thiền Cơ)

Ông tăng tưởng từ nơi thiền sư mà được chỗ vào là đã phụ thiền sư rồi, vì chỉ có tự mình tìm được chỗ vào mới là không phụ thiền sư.

---o0o---

473. Không đi hỏi người

Một ông tăng hỏi Huệ Đức:

- Thiền phong của thiền sư là gì?

- Khi gặp bản lai sự liền diện bích (ngồi xoay mặt vào tường mà thiền).

- Bản lai sự là gì?

- Cũng chẳng đi hỏi người!

(Thiền Cơ)

Gia phong và bản lai sự chỉ tự tánh, diện bích và không đi hỏi người ám chỉ ông tăng phải tự tham, tự ngộ.

---o0o---

474. Trước 33 sau 33

Một ông tăng hỏi Trinh Thúy:

- Cổ nhân nói trước 33 sau 33 là ý gì?
- Người tên chi?
- Thừa tên mỗ.
- Uống trà đi!

(Thiền Cơ)

Ông tăng bị văn tự kinh điển chuyên, thiền sư đề tỉnh ông bằng cách hỏi tên và bảo đi uống trà.

---o0o---

475. Uống trà đi

Một ông tăng hỏi Tuyết Phong:

- Cổ nhân nói trên đường gặp người thông đạt, không được im lặng, không biết làm sao đối phó?
- Uống trà đi!

(Thiền Cơ)

Người thông đạt: chỉ người đã kiến tánh, ông tăng còn có tâm tìm kiếm bên ngoài, Tuyết Phong bảo ông uống trà đi là để cắt đứt đường suy nghĩ của ông.

---o0o---

476. Bất động Đạo tràng

Nham Tuấn đến tham phỏng Đầu Tử. Đầu Tử hỏi:

- Tôi qua nơi ngủ ở đâu?
- Ở Bất Động Đạo Tràng.
- Nếu đã nói bất động sao còn đến đây?
- Đến đây chả lẽ lại là động sao?
- A! nguyên lai ngủ ở nơi chẳng chấp.

(Thiền Cơ)

Bất Động đạo trường và nơi chẳng chấp đều chỉ tự tánh.

---o0o---

477. Người xuất gia

Một hôm, Dũng Tuyên ăn cơm không mặc cà sa. Một ông tăng hỏi:

- Thế này chẳng là biến thành người tục hay sao?
- Chả lẽ bây giờ lại là người xuất gia?

(Thiền Cơ)

Ông tăng còn chấp mặc hay không mặc cà sa, người xuất gia và người tục. Câu nói của thiền sư là để phá cái chấp sai biệt ở hiện tượng giới này cho ông.

---o0o---

478. Xem Kinh Hoa Nghiêm

Tĩnh Huệ hỏi Đạo Tiềm:

- Ngoài tham thỉnh ra, người còn xem kinh gì?
- Xem Kinh Hoa Nghiêm.

- Tổng, biệt, đồng, dị, thành, hoại, 6 tướng trên năm lấy cái nào?
- Ở thập địa phẩm nói "Các pháp đều gồm 6 tướng."
- "Không" còn có 6 tướng không?

Đạo Tiềm không đáp được, Tĩnh Huệ bảo:

- Ngươi hãy hỏi ta
- "Không" còn có 6 tướng không?
- "Không."

Đạo Tiềm đại ngộ, Tĩnh Huệ hỏi:

- Ngươi hiểu thế nào?
- "Không."

Tĩnh Huệ ưng chịu.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

6 tướng là Dụng không phải là Thể. Chân như một pháp chẳng lập hướng hồ là 6, cho nên Tĩnh Huệ đáp "không." Đạo Tiềm lấy "không" mà ngộ. Không thấy một pháp tức là Như Lai, cho nên gọi là Quán Tự Tại. Thấy cái vô sở kiến, thì bất kỳ hình tượng nào cũng không thể trói buộc được.

---o0o---

479. Thanh Nguyên Duy Tín

Thanh Nguyên nói:

Lão tăng 30 năm trước lúc chưa tham thiền thấy núi là núi, thấy sông là sông. Về sau thân cận bậc thiện tri thức, có được chỗ vào, thấy núi chẳng phải núi, thấy sông chẳng phải sông. Nay vào chốn yên vui tịch tĩnh lại như lúc trước, thấy núi chỉ là núi, thấy sông chỉ là sông. (Hương Thủy Hải)

Câu "thấy núi là núi, thấy sông là sông" và câu "thấy núi chỉ là núi, thấy sông chỉ là sông" có điều nào bất đồng chăng? Chỗ bất đồng là ở cái Ngã.

Trong giai đoạn 1, vì lấy cái ngã lý giải mà quan sát. Tập quán khiến chúng ta đứng trên quan điểm chủ quan mà quan sát thế giới khách quan, Ngã là trọng tâm của thế giới, cái ngã tập quán từ cái ngã lập trường mà ra. Lấy vị trí, tư tưởng, lòng yêu ghét của ngã mà nhìn ngắm thế giới. Ngã tuy nhiên "thấy núi là núi, thấy sông là sông" kỳ thực thì chỉ thấy thế, không khế nhập vào núi, sông. Giữa ngã và núi sông còn ly cách.

Giai đoạn 2, Thanh Nguyên nói "có được chỗ vào" là đã ngộ được chân lý thiên, là thể nghiệm được vạn vật đều không, phá được ngã chấp, biết được ngã hoặc núi sông chỉ là do duyên khởi mà tồn tại. Lúc đó, phủ định tất cả những chủ quan lúc trước. Do đó nói "thấy núi chẳng phải núi, thấy sông chẳng phải sông."

Giai đoạn 3. "Không" không phải là một khách thể thuần nhiên không tiến vào một trạng thái viên mãn do đó núi sông, vạn vật theo bản lai diện mục hiển hiện trước mắt ta. Núi sông tự thân là 1 loại thực tại. Nó không phải là phản ảnh của ngã, nó cũng không phải là hình ảnh của không. Nó chỉ là núi thật, sông thật. Ngã không ở trong, không ở ngoài vì ngã là cái bản nhiên đó. Chúng ta có thể nói ba giai đoạn của Thanh Nguyên là quán sát, thể nghiệm, viên mãn. Đó là 3 giai đoạn của quá trình thiên ngộ.

---o0o---

480. Thượng thượng căn khí

Một ông tăng hỏi Nam Viện:

- Người thượng thượng căn khí đến, thầy có tiếp không?
- Tiếp.
- Vậy sao, thỉnh thầy tiếp.
- Trước hết, lấy bình đẳng giao tiếp.

(Thiền Cơ)

Nhà Phật phân 3 hạng người: thượng, trung, hạ căn khí. Người thượng thượng căn khí, ngộ tánh cao, dễ dàng thấy tánh. Người hạ hạ căn khí ngộ tánh thấp thấy tánh khó. Khó, và dễ là do trình độ không đồng. Tự tánh mọi

người đều bình đẳng. Ông tăng mời thiền sư tiếp là còn chấp khó, dễ. Câu trả lời của thiền sư ám chỉ bằng tự tánh tự tiếp.

---o0o---

481. Đệ nhất đẳng nhân đến

Một hôm, Chân Định Suý Vương đến thiền viện. Triệu Châu ngồi yên trên thiền sàng không động, hỏi rằng:

- Đại Vương hiểu không?

- Không hiểu.

- Lão tăng từ nhỏ ăn chay đến nay, không có sức xuống thiền sàng.

Suý Vương nghe rồi càng trọng, cách ngày lại sai một vị tướng quân đến thăm. Triệu Châu liền xuống thiền sàng tiếp đón. Khi vị tướng quân đi rồi, thị giả thấy kỳ quái bèn hỏi:

- Hôm qua Suý Vương đến, thầy không xuống sàng, hôm nay tướng quân đến vì sao lại xuống sàng?

- Điều này người không biết. Người đệ nhất đẳng đến ta tiếp ở thiền sàng, người trung đẳng đến ta xuống sàng tiếp, người mạt đẳng đến ta ra tận ngoài công tam quan đón.

(Thiền Cơ)

Thiền sư tùy theo căn khí, trình độ, trạng huống đối chứng mà cho thuốc.

---o0o---

482. Một hạt hoàn đơn

Một ông tăng hỏi Chân Giác:

- Một hạt hoàn đơn điểm sắt thành vàng, một lời chí lý điểm phàm thành thánh, thỉnh thiền sư điểm.

- Người có biết Tế Vân thiền sư điểm vàng thành sắt không?

(Thiền Cơ)

Ông tăng còn hướng ngoại tìm hoàn đơn và lời chí lý. Thiền sư bảo ông hoàn đơn phải tự cầu, lời chí lý phải tự chứng.

---o0o---

483. Mạt vàng vào mắt

Một ông tăng hỏi Chân Giác:

- Mạt vàng tuy quý, nhưng rơi vào mắt không thấm được, phải làm sao?
- Thấm không được còn thấm sao?

(Thiền Cơ)

Mạt vàng tuy quý nhưng cũng như hạt cát, rơi vào mắt chỉ khiến sinh bệnh, phải làm sao loại nó ra. Ở đây thiền sư bảo ông tăng pháp quý như mạt vàng, nhưng cũng phải bỏ, không thể chấp được.

---o0o---

484. A!

Một ông tăng hỏi Khê Như:

- Sanh tử đến, làm sao để tránh?
- Lệnh phù đến thì phải làm theo.
- Vậy là bị sanh tử bắt đi sao?
- A!

(Thiền Cơ)

Sanh tử thuộc về hiện tượng giới, ông tăng còn muốn tránh sanh tử là còn có phạm thánh đối lập. Thiền sư có thể trong sanh lìa sanh, trong tử lìa tử, phạm thánh vô ngại. Lời đáp của thiền sư "Lệnh phù đến thì phải làm theo" khiến ông tăng hiểu lầm là thiền sư bị sanh tử bắt đi. Do đó, thiền sư kêu "A" ám chỉ giữa hai người không hợp cơ.

---o0o---

485. Dưới cầu Ma Giang

Một ông tăng hỏi Đại Dung:

- Phật là gì?
- Dưới cầu Ma Giang, ngươi có hiểu không?
- Không hiểu.
- Trước chùa Thánh Thọ.

(Thiền Cơ)

Phật không đâu không có. Dưới cầu Ma Giang, trước chùa Thánh Thọ đều là Phật tánh hiện thành.

---o0o---

486. Hang chuột

Tăng Chính vào phòng phương trượng hỏi Thuấn Phong:

- Phòng phương trượng vì sao tối đen như thế này?
- Vì là hang chuột.
- Thả mèo vào.
- Người thả thử coi!

(Thiền Cơ)

Hang chuột chỉ tự tánh, mèo chỉ trần duyên. Thả mèo vào hang chuột, hang chuột vẫn là hang chuột.

---o0o---

487. Tướng mạo đường đường

Hoàng Bá sau khi xuất gia, đến Thiên Đài Sơn học tập, sau lên Trường An. Một hôm đi khát thực trên đường đi qua một nhà nọ, bỗng thấy một bà lão chạy ra mắng:

- Đồ hòa thượng tham tâm!
- Tôi chưa hề lấy một vật gì của bà, sao lại bảo là tôi tham tâm?
- Câu người ta thí xả không phải là tham tâm sao?

Hoàng Bá nghe lời nói có lý bèn cười. Bà lão thấy ông cười bèn đổi thái độ, mời vào nhà và cúng dường thức ăn. Nhân bà lão hỏi chuyện, Hoàng Bá bèn đem chuyện tu hành của mình kể hết cho bà nghe, bà lão bèn cho ý kiến. Hoàng Bá thấy ích lợi vô cùng bèn xin bà thâu làm đồ đệ. Nhưng bà lão bảo bà là người nữ sợ không tiện, nếu muốn tìm minh sư hãy đến kiếm Bách Trượng. Hoàng Bá nghe lời bèn đến gặp Bá Trượng. Bá Trượng hỏi:

- Người tướng mạo đường đường từ đâu tới?
- Người tướng mạo đường đường từ Lãnh Nam tới.
- Người tướng mạo đường đường tới làm gì?
- Người tướng mạo đường đường tới không vì việc khác.

(Thiền Tông Dật Sự)

Trước mặt thiền sư Bách Trượng mà xưng mình là tướng mạo đường đường, Hoàng Bá thật là một người thuận phác, thú vị.' Không vì việc khác" là nói tới nơi chỉ muốn thành Phật, không vì chuyện gì khác cả.

---o0o---

488. Gặp trà thì uống, gặp bữa thì ăn

Khai Sơn Tổng Trì Tự Vinh hòa thượng (1268-1325) nghe sư phụ là Triệt Thông hòa thượng (1232-1309) giảng công án bình thường tâm là Đạo (xem công án số 1085) hoát nhiên đại ngộ. Bèn lớn tiếng reo hò:

- Con ngộ rồi.

Triệt Thông hỏi:

- Ngộ thế nào?
- Côn Lôn tối đen đi trong đêm.
- Chưa được, hãy nói lại.
- Gập trà thì uống, gập bữa thì ăn.

Triệt Thông gật đầu, mỉm cười nói:

- Sau này người nhất định dương cao tông phong.

Nói rồi bèn cấp ấn khả.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Côn Lôn tối đen đi trong đêm là nói ném một quả cầu sơn đen trong đêm tối là chỉ Chân Không Vô Tướng, bình đẳng (tất cả mọi sai biệt đều bị loại bỏ trở thành vô tâm, vô ngã cảnh giới). Nếu đã ngộ được tâm bình thường là Đạo thì gập trà uống trà, gập bữa thì ăn nhưng nếu thiếu "Côn Lôn tối đen đi trong đêm" (chỉ thiên định tam muội) thì không thể đạt tới cảnh giới chân chính của thiền giả.

---o0o---

489. Đạo nhân

Hoàng Bá nói:

- Biết trăm loại chẳng bằng cầu điều chót hết. Đạo nhân là vô sự nhân, chẳng cần phải quanh co, cũng không có đạo lý gì có thể nói.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Vô sự là chỉ tâm vô sự. Sự đến thì ứng, sự đi không giữ. Tất cả đều mặc tự nhiên, không tính toán, không bắt buộc. Đó là điều tất yếu của nhà Thiền. Sự cũng có nói tu lục độ vạn hạnh là có Phật thứ tự. Nhưng tâm ngộ thì thấy không có diệu pháp nào để được. Đó là chân Phật. Phật và chúng sanh đều là một tâm không khác. Hướng ngoại cầu Phật, chấp tướng tu hành đều là ác

pháp, không phải là đạo Bồ Đề. Cúng dường mười phương Phật chẳng bằng cúng dường 1 đạo nhân vô tâm.

---o0o---

490. Siêu việt hình tượng

Phó đại sĩ nói:

- Có một vật có trước thiên địa, vô hình vô tịch liêu, có thể làm chủ vạn vật, chẳng đuổi theo bốn thời mà tàn.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Nó có trước thiên địa, lại còn tồn tại sau bốn thời: là sung mãn thời gian, làm chủ vạn vật là sung mãn không gian, nhưng lại tịch liêu vô hình vì vậy không thể tìm nó trong thời không. Gọi nó là tự tánh. Tâm Kinh nói nó "vô trí diệc vô đắc." Vô trí là siêu việt tri kiến, vô đắc là siêu việt hình tượng (vì những gì có được đều có hình tượng).

---o0o---

491. Cái búa của Nham Đầu

Một hôm Đức Sơn bảo Nham Đầu:

- Ta có 2 thiền sinh ở đây đã lâu, ngươi hãy đi xem họ thế nào?

Nham Đầu vác búa đến lều 2 ông tăng đang ngồi thiền. Nham Đầu giơ búa lên nói:

- Nếu các ngươi nói một lời ta sẽ chặt đầu, nếu không nói gì ta cũng chặt đầu.

Hai ông tăng vẫn tiếp tục ngồi thiền như không có chuyện gì. Nham Đầu vút búa xuống và nói:

- Các ngươi thực là những thiền sinh chân chánh.

Ông quay về Đức Sơn và thuật lại câu chuyện. Đức Sơn nói:

- Ta biết ý ngươi nhưng ý họ thì sao?

- Động Sơn có thể chấp nhận họ nhưng Đức Sơn thì không.

(Zen Koans)

Nham Đầu là đệ tử của Đức Sơn và chuyện Nham Đầu khám phá 2 ông tăng là một trải nghiệm cho chính ông. Khi Đức Sơn hỏi, câu trả lời của Nham Đầu có vẻ châm biếm. Động Sơn (một thiền sư hiền từ, hòa nhã) có thể chấp nhận, nhưng Đức Sơn (nổi tiếng là thô bạo vì dùng gậy đánh) sẽ không chịu. Nếu đánh mà có thể giác ngộ thì những con ngựa kéo xe đều là Phật cả. Nham Đầu thử thách lại sư phụ. Ông chủ có khi bị chó cắn lại. Rõ ràng là có 2 trường phái sai biệt trong thiền học.

---o0o---

492. Bảo Thọ xoay lưng

Một hôm, Triệu Châu đến thăm Bảo Thọ. Bảo Thọ thấy Triệu Châu đến bèn xoay lưng lại. Triệu Châu trải tọa cụ và sửa soạn lạy Bảo Thọ. Bảo Thọ đứng dậy về phòng. Triệu Châu nhật tọa cụ và bỏ đi.

(Zen Koans)

Đây là một công án không lời rất thử thách. Thấy Triệu Châu đến, Bảo Thọ bỏ đi không một lời giải thích. Triệu Châu rất tự nhiên, trải tọa cụ mà các ông tăng thường mang theo mình, sửa soạn lễ như thông lệ. Nhưng Bảo Thọ nhôm dậy và bỏ về phòng. Triệu Châu đáng nhẽ phải thắc mắc "phải có một ý nghĩa sâu xa nào đó cho việc này", lại chỉ thu dọn tọa cụ và bỏ đi. Triệu Châu tự nhiên như một trận gió thổi qua cành thông, hay như bóng theo vật, vang theo tiếng. Đến và đi, là một tác động bình yên. Triệu Châu giống như một người đi câu cá, gặp mưa, khoác áo toi, trở về nhà không buông cần câu. Một ngày như vậy đó.

---o0o---

493. Bách Linh và Bàn Uẩn

Một hôm, Bách Linh gặp Bàn cư sĩ ở trên đường bèn hỏi:

- Câu đặc lực của Nam Nhạc có chỉ cho ai không?

- Có.

- Ai được?

Bàng cư sĩ chỉ vào mình:

- Bàng công.

- Thực là diệu đức không sinh, khen ngợi chẳng kịp.

- Câu đặc lực của Nam Nhạc ai biết được?

Bách Linh không trả lời, đội nón lên đầu đi thẳng.

- Hãy bước cẩn thận!

Bàng cư sĩ gọi vói theo, nhưng Bách Linh vẫn tiếp tục đi không ngoảnh cổ lại.

(Zen Koans)

Bách Linh và Bàng Uẩn luôn thử thách nhau về Thiền. Trong công án này họ luận về sự hiểu biết tánh không của Nam Nhạc. Câu đặc lực của Nam Nhạc chỉ mọi sự việc luôn thay đổi, không có gì là vĩnh viễn. Khi ta xác nhận một sự việc gì thì trong thực tại nó đã thay đổi rồi không còn là như vậy nữa. Chân lý ngày hôm qua không phải là chân lý bây giờ. Trong đối thoại Bách Linh hỏi Bàng Uẩn có ai thực chứng những gì Nam Nhạc nói không? Bàng Uẩn đáp có, chính ông đã tự chứng. Rồi Bách Linh chọc quê Bàng Uẩn bằng cách khen ngợi. Cuối cùng Bàng Uẩn hỏi sự hiểu biết của Bách Linh. Bách Linh bày tỏ bằng cách bước đi không nói lời gì. Nhưng thực ra 2 người trên, ai thực sự hiểu Thiền?

---o0o---

494. Thân thông

Thạch Đầu hỏi Bàng cư sĩ:

- Gần đây, thường ngày ông làm gì?

Bàng cư sĩ trả lời bằng một bài kệ:

日用事無別

Nhật dụng sự vô biệt

惟吾自偶偕

Duy ngô tự ngẫu giai

頭頭非取捨

Đầu đầu phi thủ xả

處處勿張乖

Xứ xứ vật trương quai

朱紫誰為號

Chu tử thù vi hiệu

丘山絕點埃

Khâu sơn tuyệt điểm ai

神通並妙用

Thần thông tịnh diệu dụng

運水與搬柴

Vận thủy dữ ban sai.

龐居士

Bàng cư sĩ

Nhật dụng không gì khác

Mình ta, ta hòa chung

Việc việc không nắm bỏ

Nơi nơi chẳng trệ ngưng

Đỏ tía ai còn bảo

Đồi núi bật bụi hồng

Xách nước là điệu dụng

Bữa củi ấy thần thông.

(Trúc Thiên dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Dưới con mắt của Bàng cư sĩ xách nước, bữa củi đều là thần thông nghĩa là thần thông cũng đồng dạng với bình phàm. Tam tổ Tăng Xán cũng nói trong Tín Tâm Minh 'Lục trần bất ác, hoàn đồng chính giác.' Duy có sáu trần, nhưng nếu không khởi ác niệm thì đó tức là Bồ Đề.

---o0o---

495. Chưởng lia ly tác

Diệu Không hỏi một ông tăng mới đến:

- Gần đây người lia địa phương nào mà tới?
- Chưởng lia ly tác.
- Chưởng dễ gì tới.
- Chưởng dễ gì tới!

Thiền sư bèn tát cho ông một cái.

(Thiền Cơ)

Chưởng lia ly tác là chưởng lia tự tánh.

---o0o---

496. Lão Bảo Ứng không có nhà

Bảo Ứng hỏi một ông tăng mới đến:

- Người vừa từ đâu lại?
- Tang Châu.
- Đến làm gì?
- Đến bái phỏng thiền sư.
- Gặp lúc lão Bảo Ứng không có nhà.

Ông tăng bèn hét, thiền sư nói:

- Đã nói cho người biết không có nhà, còn hét làm gì?

Ông tăng lại hét, thiền sư hơi gậy đánh. Ông tăng bèn lạy tạ. Bảo Ứng bảo ông:

- Gậy này đáng nhẽ là người đánh ta, ta lại đánh người năm, ba gậy, mong chuyện này lưu hành.

(Thiền Cơ)

Ông tăng lại bái phỏng thiền sư, chỉ thấy thân xác của thiền sư chứ không thấy lão Bảo Ứng (tự tánh). Câu hỏi của Bảo Ứng là chỉ ông tăng phải tự mình kiến tánh.

---o0o---

497. Đàm Tạng

Đàm Tạng nuôi một con chó khôn. Một hôm đi kinh hành, con chó cắn áo sư, sư liền về phòng. Nó nằm phục bên ngoài cửa mà sủa, dạng mạo dữ tợn. Quả thực bếp phía Đông có một con mãng xà dài mấy trượng, há mồm phì ra khí độc. Thị giả thỉnh sư tạm lánh. Thiền sư bảo:

- Chết có thể trốn được sao? Nó lấy độc mà đến, ta lấy lòng từ mà nhận. Độc không có thực tánh, ngăn lại thì nó càng mạnh hơn. Lòng từ cầu thả, vô duyên thì sẽ oan một mạng.

Nói xong, con mãng xà cúi đầu bỏ đi, không thấy nữa.

Lại một chiều khác, có một bọn cướp đến, con chó lại cắn áo sư. Sư nói với bọn cướp rằng:

- Am cỏ có gì các ngươi muốn thì cứ việc lấy đi, ta không hề tiếc.

Bọn cướp nghe nói cảm động, bỏ đi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Chết đã không thể trốn được thì sanh có gì phải tiếc. Đạo lý này biết thì dễ nhưng làm thì lại rất khó. Đám Tạng ở trong sanh tử, đắc thất mà không bị động nên biến hoàn cảnh hiểm ác thành an bình.

---o0o---

498. Sơn hà đại địa

Phật Nhân hòa thượng nói rằng:

- Thanh tịnh bản nhiên sao nói bỗng nhiên sinh sơn hà đại địa? Nếu đã sinh sơn hà đại địa làm sao trở lại thanh tịnh bản nhiên? Nếu đã trở lại thanh tịnh bản nhiên làm sao thấy sơn hà đại địa?

Sau đó lại hỏi:

- Thế là thế nào?

Rất lâu sau đó lại thêm:

水自竹邊流出冷

Thủy tự trúc biên lưu xuất lãnh

風從花裏過來香

Phong tòng hoa lý quá lai hương

Nước chảy bên khóm trúc, lạnh

Gió từ khóm hoa tới, thơm.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Nước vốn không lạnh, lạnh là do trúc. Gió vốn không thơm, thơm là do hoa. Cũng như tự tánh vốn không sai biệt, do thọ sáu trần mà bị ô nhiễm biến thành trần tướng. Nhưng trong trần tướng có sanh có diệt cũng có tự tánh không sanh diệt. Nước và lạnh, gió và thơm có thể hợp thành một không sai biệt. Nhưng ở tự tánh cầu sai biệt thì không thể được. Công án này thuyết minh vấn đề tập nhiễm vậy.

---o0o---

499. Phổ Chiêu

Phân Dương Phổ Chiêu thiền sư và Long Đức phủ doãn Lý Hầu

là bạn cũ. Lý mời sư đến trụ trì ở Thừa Thiên. Sứ giả đến mời ba lần mà sư không chịu đi. Sứ giả bị phạt, đến thưa với sư:

- Nếu thầy không tới con sẽ bị tội chết!
- Ta bị bệnh chẳng muốn rời núi, nếu phải đi thì hoặc đi trước hoặc đi sau hà tất phải cùng đi.
- Thầy đã hứa rồi, thì trước sau tùy thầy lựa chọn.

Sư bảo đại chúng:

- Ta đi đây, ai theo được?

Một ông tăng bước ra thưa:

- Con theo được.
- Một ngày người đi được mấy dặm?
- 50 dặm.
- Người theo ta không được.

Một ông tăng khác bước ra thưa:

- Con theo được.
- Một ngày người đi được mấy dặm?

- 70 dặm.

- Người cũng không theo ta được.

Thị giả bước ra thưa:

- Con theo được, thầy tới đâu con tới đó!

- Người theo lão tăng được.

Quay lại sứ giả, sư nói:

- Ta đi trước nhé!

Nói xong liền mất, thị giả đứng bên cũng mất theo.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Sư là vị cao tăng một thời, có thể ra đi một cách ung dung. Ngay cả thị giả cũng có thành tựu như vậy. Thực là dưới tay tướng mạnh, không có binh yếu.

---o0o---

500. Lại Toàn

Hòa thượng Lại Toàn ẩn cư trong một hang đá ở Hành Sơn. Đường Túc Tông rất ngưỡng mộ, đặc biệt phái sứ giả đến vờ vào Hoàng Cung. Sứ giả đến trước hang kêu to:

- Thánh chỉ đến!

Lúc đó Lại Toàn đang mài sao thuốc, không lên tiếng. Sứ giả không thấy động tịnh gì cả liền sai tiểu lại vào xem. Tiểu lại thấy hòa thượng nước mắt, nước mũi chảy dòng dòng, mặt mũi nhem nhuốc đang sao thuốc bèn nói:

- Hòa thượng! Ngài hãy chùi mũi rồi nghênh tiếp thánh chỉ.

- Ta không rồi hơi chùi mũi vì tục nhân.

Nói rồi lại tiếp tục sao thuốc.

(Hương Thủy Hải)

Câu chuyện này cho chúng ta thấy thiền sư thật tự tại, khí phách.

---o0o---

501. Tự tánh

Hoàng Bá nói rằng:

- Cái tánh linh giác này từ vô thủy mà đến, thọ cùng hư không. Chưa hề sanh, chưa hề diệt, chưa hề có, chưa hề không, chưa hề bản, chưa hề sạch, chưa hề náo, chưa hề tĩnh, chưa hề trẻ, chưa hề già. Không ở nơi nào, không trong, không ngoài, không số lượng, không hình tướng, không sắc, không âm.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Cái linh giác này không thể dùng cảm quan mà tiếp xúc nhưng cái mà cảm quan tiếp xúc lại không là linh giác. Nghĩa là tự tánh không phải là hình tượng, nhưng lại không là hình tượng.

---o0o---

502. Không thể nói

Thiền sư Hoa Lâm trú ở một tòa miếu lớn nhưng không có đồ đệ. Một hôm tể tướng Bùi Hưu đến bái phỏng, thấy miếu lớn mà không có người giữ, ngạc nhiên hỏi Hoa Lâm:

- Thầy không có đồ đệ sao?
- Có chứ.
- Họ ở đâu vậy, sao không thấy?
- Ta có hai đồ đệ, một tên Đại Không, một tên Tiểu Không.
- Thầy có thể kêu họ cho đệ tử gặp mặt không?
- Chỉ sợ không tiện.

Nhưng Bùi Hưu cứ năn nỉ mãi, Hoa Lâm đành chấp nhận, bèn gọi lớn:

- Đại Không, Tiểu Không, mau ra tiếp khách!

Hai con hồ từ trong chạy ra. Bùi Hưu tuy là quan lớn nhưng mặt nhỏ tỏ vẻ kính sợ. Hoa Lâm bảo hai con hồ:

- Đồ đệ ngoan! Vị khách này chưa đủ khả năng đối diện các người, mau vào đi!

Hai con hồ vẩy đuôi, gầm lên một tiếng rồi chạy vào sau miếu. Lúc đó, Bùi Hưu rất ngạc nhiên và hết lời tán thán, thưa với Hoa Lâm rằng:

- Sư Phụ, thầy tu theo pháp môn nào mà có thể cảm động được hai con hồ này?

Hoa Lâm nhắm mắt yên lặng, một lúc sau mở mắt ra hỏi Bùi Hưu:

- Người hiểu không?

- Thầy còn chưa nói, làm sao con hiểu được?

- A! ta đã nói rồi, lại còn nói nhiều nữa, chỉ vì người không hiểu mà thôi!

- Thầy thực chưa nói mà, xin thầy rủ lòng từ bi nói cho vài câu.

- A! người thực là hạng độn căn, ta giảng cao siêu người không hiểu nổi; thôi được! ta cứ phương tiện mà nói thôi. Hàng ngày, sau bữa ăn ta vào rừng tản bộ cho tiêu cơm. Cứ đi được bảy bước ta lại giơ gậy lên niệm: Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, lại bước bảy bước ta lại giơ gậy lên niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, hàng ngày ta đều niệm như vậy nên đã cảm động được hai con hồ này.

Bùi Hưu nghe rồi khen rằng:

- Thực hay quá! Thực hay quá!

(Sinh Hoạt Thiên)

Nhiều người đã từng niệm Phật, nhưng cũng chẳng thấy có cảm ứng gì, cho thấy niệm không phải là chìa khóa của vấn đề. Ở đây chính là lúc thiên sư nhắm mắt, không nói mới chính là thực tu, mới chính là Thiên. Nhưng như vậy là thế nào? Đó là cái không thể nói. Ngôn ngữ là dùng để miêu tả thế gian, nó có giới hạn, không thể miêu tả những trạng thái siêu việt thế gian, cho nên mới nói "Không thể nói." Đức Phật trước khi nhập Niết Bàn đã từng nói " Ta đã thuyết pháp 49 năm rồi, nhưng ta chưa hề nói qua một chữ, một câu nào."

---o0o---

503. Vàng thật không sợ lửa

Vân Cư (1582-1659) trụ trì Tùng Đảo Doan Nghiêm Tự; mỗi đêm vào khoảng 12 giờ đến một hang núi ở Biện Thiên Đảo để ngồi thiền. Trong làng có một thanh niên biết chuyện này, tìm cách dọa cho ông sợ. Anh ta trèo lên ngồi trên cành của một cây to mà Vân Cư phải đi qua. Khi ông đi qua, anh ta thò tay ấn xuống đầu ông. Ông không tỏ vẻ sợ hãi, đứng yên tại chỗ. Khi anh ta rút tay lại, ông từ từ mà đi. Anh ta rất kính phục đảm lượng của ông. Ngày hôm sau, coi như không có chuyện gì xảy ra, anh ta hỏi:

- Nghe nói hôm qua Thiên Cầu xuất hiện (một loại yêu quái mặt đỏ, mũi dài trong truyền thuyết Nhật Bản). Không biết Hòa thượng có bị nó ấn đầu không?

- Đó chỉ là bọn trẻ trong thôn làm đó thôi!

- Sao thầy biết?

- Lại còn hỏi, tay ấn đầu ầm áp sao là tay quý được?

Thanh niên mắc cỡ, bèn hướng Hòa thượng xin lỗi.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Vàng thật không sợ lửa luyện mà càng phát sáng tươi đẹp, tương tự một thiền giả có minh nhãn, dù có gặp tai nạn nào cũng không biến đổi.

---o0o---

504. Thông Tuệ

Thông Tuệ lúc còn là sa di, sư phụ sai đi rửa chậu. Ngẫu nhiên có một người bán cá đi qua, một con cá nhảy vọt vào chậu, bị quậy chết. Về sau làm trụ trì, một hôm nói với đại chúng rằng:

- Hai mươi năm trước một đoạn công án, hôm nay phải gánh rồi!

Đại chúng gạn hỏi duyên cớ, thiền sư chỉ nói:

- Đợi đến trưa sẽ biết.

Nói rồi ngồi kiết già đợi.

Lúc đó Trương Tuấn thống binh tới Quan Trung, một binh sĩ cầm cung tên đến pháp đường trợn mắt nhìn thiền sư định bắn. Thiền sư cười nói:

- Lão tăng đợi người đã lâu lắm rồi!

- Chưa hề gặp mặt, nay mới gặp, tâm không ngăn được chỉ muốn giết là tại sao?

Thiền sư kể lại câu chuyện cũ, binh sĩ bèn đọc bài kệ:

冤冤相報何時了

Oan oan tương báo hà thời liễu

劫劫相纏豈偶然

Kiếp kiếp tương triền khởi ngẫu nhiên

不若與師俱解釋

Bất nhược dữ sư câu giải thích

如今立地往西天

Như kim lập địa vãng tây thiên

Oan oan tương báo bao giờ dứt?

Kiếp kiếp ràng buộc chẳng ngẫu nhiên.

Chi bằng cùng với sư giải thích

Ngày nay lập tức tới Tây thiên.

Nói rồi đứng mà hóa. Thiền sư lấy bút viết bài kệ:

三十三年飄蕩

Tam thập tam niên phiêu dăng

做了機番模樣

Tổ liễu cơ phiên mô dạng

誰知今日相逢

Thùy tri kim nhật tương phùng

卻是在前變障

Khước thị tại tiền biến chướng

Ba mươi ba năm loay hoay

Đã mấy phen làm mẫu mực

Đâu biết gặp lại ngày nay

Là do nghiệp làm lúc trước.

Viết xong bèn hóa.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thaoại Thiền Tông)

Từ công án trên chúng ta rút ra được mấy điều:

1- Oan oan tương báo, nhân quả tuần hoàn, định nghiệp không trốn được.

2- Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật là có thật.

3- Người ngộ đạo không bị sanh tử trói buộc.

---o0o---

505. Bài tụng Ngũ Vị Quân Thần của Động Sơn

1/ Chánh Trung Thiên:

三更初夜月明前

Tam canh sơ dạ nguyệt minh tiền

莫怪相逢不相識

Mạc quái tương phùng bất tương thức

隱隱猶懷舊日嫌

Ẩn ẩn do hoài cựu nhật hiềm.

Đêm tối, canh ba trăng rọi hiên

Lạ chi cùng gặp chẳng cùng biết

Ẩn ẩn vẫn còn ôm hận phiền.

2/ Thiên Trung Chánh:

失曉老婆逢古鏡

Thất hiệu lão bà phùng cổ kính

分明覲面別無真

Phân minh địch diện biệt vô chân

休更迷頭猶認影

Hưu cánh mê đầu do nhận ảnh.

Mất sáng lão bà tìm cổ kính

Rõ ràng đối diện đâu riêng chơn

Thôi chớ quên đầu theo nhận bóng.

3/ Chánh Trung Lai:

無中有路隔塵埃

Vô trung hữu lộ cách trần ai

但能不觸當今諱

Đã năng bất xúc đương kim húy

也勝前朝斷舌才

Đã thắng tiền triều đoạn thiệt tài.

Đường cái trong không cách trần ai

Chỉ hay chẳng chạm ngày nay kỳ

Đã thắng tiền triều cắt lưỡi tài.

4/ Thiên Trung Chí:

兩刃交鋒不須避

Lưỡng nhẫn giao phong bất tu tị

好手猶如火裏蓮

Hảo thủ do như hỏa lý liên

宛然自有衝天志

Uyển nhiên tự hữu xung thiên chí

Hai kiếm đua nhau cần gì tránh

Tay khéo vẫn như lò lửa sen

Nguyên vẹn nơi mình xung thiên chí.

5/ Kiêm Trung Đáo:

不落有無誰敢和

bất lạc hữu vô thùý cảm hoà

人人盡欲出常流

Nhân nhân tận dục xuất thường lưu

折合還歸炭裏坐

Chiết hiệp hoàn quy than lý tọa

Chẳng rơi không có ai dám hòa

Người người trọn muốn vượt dòng thường

Tan hiệp trở về ngồi trong tro.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

1- Chánh Trung Thiên:

Đây là Thể Khởi Dụng, là cảnh tượng tưởng ngộ nhưng chưa ngộ, chưa tự tin, còn dư tập chưa chặt đứt.

2- Thiên Trung Chánh:

Đây là Dụng quay về Thể, là cảnh tượng sơ ngộ, tất cả đều tự hiện thành, ngộ là ngộ, không cần phải nghi, thâm nhập thức

tâm.

3- Chánh Trung Lai:

Đây là có Thể không Dụng, đi vào chân không, phủ định tất cả trần cảnh, ngộ cảnh này không thể nói ra được bằng lời, chỉ có thể dùng tâm mà chứng.

4- Thiên Trung Chí:

Đây là Thể và Dụng cùng tới, là cảnh ngộ đoạn trừ tất cả phiền não, hiểu rằng Thể Dụng là một, có cảm giác siêu nhiên ngoài vật.

5- Kiêm Trung Đáo:

Đây là Thể Dụng đều tịch, là cảnh tượng Hữu và Vô đều không chấp.

506. Đạt Ma giảng tâm

Có hành giả hỏi tổ Đạt Ma:

- Nếu không lập văn tự, lấy gì làm tâm?

- Người hỏi ta, đó là tâm người; ta trả lời người tức là tâm ta. Nếu ta không tâm thì lấy gì trả lời người? Nếu người không tâm thì lấy gì hỏi ta? Hỏi ta tức là tâm người, từ vô thủy đến nay bất cứ lúc nào, chỗ nào đều là bản tâm của người, bản Phật của người. Tâm là Phật. Ngoài tâm này không có Phật nào khác. Phật là tiếng Tây Trúc, nơi đây (Trung Hoa) gọi là giác tánh. Giác là linh giác ứng cơ tiếp vật; dương mày chớp mắt, động tay, động chân đều là tánh của linh giác. Tánh tức tâm, tâm tức Phật, Phật tức Đạo, Đạo tức Thiền. Thiền không thể dùng phàm thánh đo lường được. Thấy bản tánh là Thiền. Nếu không thấy bản tánh thì không phải là Thiền vậy. (Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Từ lời nói trên của tổ sư, chúng ta thấy rằng Tâm, Phật, Đạo, Thiền tuy bốn mà một. Mục đích duy nhất của Thiền là thấy bản tánh. Động, nói, nhìn, nghe, nghĩ, ném, giác, biết đều là tự tánh khởi dụng. Nhưng phàm phu bị thức tâm chi phối cho nên không thấy tự tánh. Tiểu thừa thì rơi vào không tịch, đặt chân tâm vào chỗ vô dụng. Nếu có thể sanh tâm nhưng không trụ, có thể, có dụng, không rơi vào không, hữu thì đó mới là Tâm Linh Giác vô nhiễm. Ngô Tánh Luận nói:

- Phàm phu sanh tâm gọi là Hữu, Tiểu Thừa diệt tâm gọi là Vô. Phật và Bồ Tát chưa hề sanh tâm hay diệt tâm, nên gọi là phi hữu, phi vô tâm, là trung đạo vậy.

---o0o---

507. Duy Ngã Độc Tôn

Vân Môn có một lần kể lại:

Thế Tôn lúc sanh ra một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, đi bảy bước nói rằng:

" Trên trời, dưới trời chỉ có ta là hơn cả." Lúc đó, nếu ta thấy vậy liền dùng gậy đánh chết, vút cho chó ăn thì thiên hạ được thái bình.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Thiền tông để phá trừ tướng Phàm Thánh, mắng Phật, mắng Tổ, coi thường như ăn cơm hàng bữa. Người nói lời độc địa nhất là Vân Môn. Câu nói của Thế Tôn là chỉ Pháp Thân, tuyệt đối đãi, ngoài ngã này không có một vật nào khác, còn gọi là Đại Ngã. Nếu không hiểu nghĩa này và cho đó là tiểu ngã Tất Đạt Đa (nếu ngài có tư tưởng độc tôn này) thì ngài đã có phàm thánh phân biệt. Chỉ những thiền sư đã chứng ngộ mới hiểu được, nếu như chỉ là Thiền ngoài miệng, do thức tâm mà phát ra lời mắng chửi, thì đó là pháp sanh diệt, còn rơi vào vòng nhân quả. Thiền tông có tinh thần siêu Phật, vượt Tổ, do đó không lập Phật Điện chỉ có Pháp Đường, mọi chỗ đều biểu thị tác phong bình đẳng khiến mọi người không có lòng tự ty, không mất đi tín niệm "Tức Tâm Tức Phật"; cũng không có lòng cống cao ngã mạn khinh thị người sơ học, mạt học không thể tinh tiến. Cả hai đều là chướng ngại. Có người cho mắng Phật, mắng Tổ là ung brou của Phật Giáo. Đó là lấy thế pháp luận xuất thế pháp. Chúng ta có thể nói những người này là không có đầu óc. Nếu một người đã đọc qua kinh sách Phật quyết không có những lời vọng ngữ này.

---o0o---

508. Đồng tử rót trà

Có một vị hòa thượng dẫn một đồng tử đến thăm Thuận Đức, thưa rằng:

- Đồng tử này thường hay hỏi Phật pháp, thỉnh thiền sư khảo nghiệm.

Thiền sư bèn bảo đồng tử rót trà. Đồng tử mang trà lại, thiền sư uống xong đưa chén trà cho đồng tử. Đồng tử bước lên đón. Thiền sư rút tay lại hỏi:

- Còn nói được không?

- Xin thầy cứ hỏi!

Hòa thượng không nhịn được, xen vào hỏi:

- Thiền sư, không biết kiến giải của đồng tử thế nào?

- Chẳng qua chỉ là một ông tăng giữ giới.

(Thiền Cơ)

Đối với Thiền tông điều quan trọng nhất là kiến tánh. Đối với các tông giáo khác của Phật giáo thì điều quan trọng nhất là giữ giới luật. Kiến tánh và giữ giới chẳng có liên quan gì đến nhau. Khi Thiền sư hỏi "Còn nói được không?" Đồng tử trả lời "Xin thầy cứ hỏi." Kỳ thực, bản lai diện mục lại còn cần người khác hỏi mình sao? Do đó, kết quả cuộc khảo nghiệm là "Chỉ là một ông tăng giữ giới."

---o0o---

509. Quy Tông

Giang Châu Quy Tông Khả Tuyên thiền sư sau khi ngộ đạo, trú ở Quy Tông, gặp lúc Quách Công Phủ nhận chức quan thú ở Nam Xương. Hai người qua lại rất thân. Thiền sư bị quận thú sở tại áp bức, viết thư cho Quách Công Phủ:

- Đòi này ta còn có duyên với ông sáu năm, nay bị quận thú áp bức, sẽ thác sinh vào nhà ông nếu ông thấy không có gì trở ngại.

Công Phủ vui vẻ gật đầu. Đêm đó phu nhân nằm mơ thấy thiền sư vào màn, thất thanh kêu lên:

- Đây không phải là chỗ hòa thượng vào được!

Công Phủ lay tỉnh và gạn hỏi. Phu Nhân kể lại giấc mộng. Công Phủ cười lấy thư cho xem. Phu nhân sau đó quả nhiên mang thai, khi sinh đặt tên là Tuyên Lão. Lớn lên nhớ rõ chuyện cũ. Sáu năm sau không bệnh mà mất.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Chuyện đầu thai có được nghe, nhưng đính ước trước khi đầu thai, sau khi sanh ra lại nhớ rõ truyện trước thì thật là hiếm, chỉ trừ những bậc đạt đạo mới có thể tự do như vậy.

---o0o---

510. Đạo chính ở công việc bình thường hàng ngày

Đạo Khiêm khi chưa khai ngộ, tu học với Đại Huệ ở núi Kinh Sơn thuộc tỉnh Chiết Giang. Có một lần, Đại Huệ sai Đạo Khiêm mang một phong thư đến Trường Sa ở Hồ Nam. Lúc đó, giao thông bất tiện, từ Chiết

Giang đến Hồ Nam đường xá xa xôi chỉ nhờ vào đôi chân, gian khổ thấy rõ. Đạo Khiêm rầu rĩ nhưng không giám trái lệnh, chỉ than thở:

- Ta tham thiền đã 20 năm rồi mà chưa ngộ, nay lại phải bôn ba trên đường, coi bộ việc tu hành đành bỏ.

Một đạo hữu là Tông Nguyên nghe được bèn an ủi:

- Đạo huynh đừng sợ, cứ đi đi, ta sẽ đi cùng với huynh cho có bạn.

Đạo Khiêm bắt đắc dĩ phải lên đường. Đi được vài ngày không nhìn được, khóc với Tông Nguyên rằng:

- Ta một đời tham thiền, chưa thấy được gì, giờ lại phải bôn ba, làm sao ngộ đạo?

Tông Nguyên bèn nói:

- Ta đề nghị đạo huynh từ bây giờ bỏ hết những kiến thức đọc trong sách vở, những gì nghe được từ những vị thiền sư Viên Ngộ, Đại Huệ, cả những kinh nghiệm ngồi thiền trong 20 năm qua đều bỏ hết đi. Trên đường đi, có chuyện gì ta đều làm cho.

Đạo Khiêm rất vui mừng không ngờ lại có chuyện may như thế vội đáp:

- Tốt quá! Mọi chuyện phiền huynh giúp giùm.

Tông Nguyên lại nói:

- Chỉ có 5 chuyện ta không thể giúp cho đạo huynh được, mà huynh phải tự làm đó là: mặc áo, ăn cơm, đi tiêu, đi tiểu, đi đường.

Đạo Khiêm nghe nói giản dị như vậy, bất giác khoa chân, múa tay nói:

- Chuyện lúc trước: sở học, sở tu ta không quản nữa, bây giờ chỉ như vậy tới Trường Sa.

- Tốt lắm! bây giờ sư huynh có thể tự mình đến Trường Sa, ta phải trở lại Kinh Sơn.

Nửa năm sau, Đạo Khiêm từ Trường Sa trở về Kinh Sơn, Đại Huệ trông thấy, hoan hỉ nói rằng:

- Mừng cho người, chuyện này đã thay đổi cả con người.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Tông Nguyên dụng tâm đối bệnh cho thuốc thực là cao minh. Kỳ thực Đạo Khiêm tham thiền 20 năm mà chưa ngộ vì không bỏ được Tri Thức. Một khi bỏ được, từ những sinh hoạt bình thường hàng ngày mà thể ngộ. Dần dần, cơ duyên chín mùi chỉ cần một người chỉ cho thì ba cửa đều không, tự mình xúc duyên mà ngộ, đó không phải là chuyện khó khăn. Việc sinh hoạt phải tự mình, ngộ đạo cũng không thể do người. Điều trọng yếu là dùng tâm bình thường mà sinh hoạt, không tu mà tu.

---o0o---

511. Nam Tuyên bác bỏ tu sĩ và cư sĩ

Một ông tăng trẻ đến gặp Nam Tuyên nhưng không vái chào theo thường lệ. Nam Tuyên phê bình:

- Người quá cư sĩ!

Ông tăng bèn chấp hai tay lại vái chào, Nam Tuyên bảo:

- Người quá tu sĩ!

Ông tăng không biết sau đó phải làm sao. Một thiền sư khác khi nghe được chuyện này bèn nói:

- Nếu ta là ông tăng đó, ta sẽ buông thõng hai tay và lui ra.

(Zen Koans)

Những người trẻ thường hay phá phách, những thiền sinh trẻ ngày xưa cũng không ngoại lệ. Ông tăng trẻ trên thử thách thầy không theo sự chào hỏi thường lệ. Ông ta nghĩ rằng ông ta có thể tự do làm bất cứ việc gì không bị trói buộc bởi luật lệ. Nhưng sự tự do khác với tự do đối với một sự gì. Con người từ khởi thủy đã tự do, chỉ vì chấp nên bị trói buộc. Nếu một người không chấp vào một cái gì cả thì không bị trói buộc. Lúc đó luật tắc không bao giờ làm phiền ông. Đến và đi, vái chào hay thôi lui không có gì khác biệt đối với người tự do.

---o0o---

512. Giảng pháp

Thiền sư Nghĩa Trung lên giảng đàn. Một cư sĩ bước ra rồi đi từ Đông sang Tây. Một ông tăng cũng bước ra và đi từ Tây sang Đông.

Nghĩa Trung bảo:

- Cư sĩ hiểu thiền, còn ông tăng thì không.

Cư sĩ bước lại gần thiền sư và nói:

- Con cảm ơn Thầy đã chấp nhận.

Trước khi dứt lời, ông đã bị thiền sư đánh một gậy.

Ông tăng lại gần và thưa:

- Xin Thầy chỉ dạy.

Ông cũng bị thiền sư đánh một gậy.

Nghĩa Trung hỏi:

- Ai kết luận công án này?

Đại chúng không ai trả lời được. Thiền sư hỏi thêm hai lần nữa nhưng vẫn không có một câu đáp.

- Vậy, để ta.

Thiền sư ném thiền trượng xuống đất và trở về phòng.

(Zen Koans)

Phương cách truyền pháp của Thiền tông là lấy Tâm ấn Tâm, luôn luôn giản dị và trực tiếp, mặc dầu nó có vẻ kỳ lạ và phi lý. Cư sĩ và ông tăng đều diễn tả sự hiểu biết của mình. Thiền sư bảo cư sĩ hiểu còn ông tăng thì không. Nhưng khi cư sĩ cảm ơn, ông bị đánh vì chấp vào sự chấp nhận. Ông tăng lo tìm sự giác ngộ cũng bị đánh. Thiền sư không bao giờ ngần ngại nghiền nát sự chấp trước của thiền sinh vì phần lớn những rắc rối và đau khổ của cuộc đời đều do chấp trước. Chấp vào sự thuận lợi là tham, chấp vào điều nghịch

là sân và nguyên nhân của chấp là si. Tham, sân, si là ba chất độc của cuộc đời.

---o0o---

513. Trị sự tăng

Hưu Tĩnh là một ông tăng trị sự của Thiền viện Lạc Phố. Một hôm ông ra lệnh:

- Chư tăng từ hàng đầu đến hàng giữa ra đồng làm việc, những hàng còn lại lên núi nhặt củi.

Viện chủ hỏi:

- Còn Văn Thù thì sao?

- Lệnh của con chỉ áp dụng cho chư tăng, còn Văn Thù không ăn nhậu gì đến chuyện này.

Về sau, Viên Ngộ phê bình đoạn đối thoại trên như sau:

- Nếu ta bị Viện chủ hỏi vậy ta sẽ trả lời: Đạo giống như cái gương, không động nhưng phản chiếu tất cả những gì tới nó.

(Zen Koans)

Trong các Thiền đường thường có tượng hay tranh của Văn Thù hoặc Bồ Đề Đạt Ma. Khi Hưu Tĩnh phân chur tăng thành hai nhóm để làm việc cho có hiệu quả, Viện Chủ hỏi còn Văn Thù thì làm gì? Hưu Tĩnh trả lời Văn Thù làm việc của ngài, như mặt trời chiếu sáng. Là vị trị sự tăng, ông phân phối công việc cho chư tăng không liên quan gì đến Văn Thù. Mỗi người làm việc riêng của mình không vì bõn phận hay kiêu hãnh. Một cây thông mọc ở ghềnh đá phô bày những lá xanh trong tuyết. nó không có ý định trình diễn vì lá xanh là biểu thị đời sống của nó. Ở Nhật Bản cây Mận nở hoa vào tháng hai dù trời tuyết. Hoa mận nở dưới trời tuyết vì bản chất của nó như vậy chứ không phải là trình diễn sự bạo dạn. Như Viên Ngộ phê bình, Đạo giống như tấm gương phản chiếu. Nếu A tới thì nó phản chiếu A, nếu B tới thì nó phản chiếu B. Nó tác động khi có sự hiện diện của Nhân và Duyên. Không có tính nhân tạo hay ngã trong sự phản chiếu này. Thật tốt khi phản ánh sự vật như chính nó. Tấm gương của người ích kỷ phản ánh dục vọng và

chấp trước. Vì vậy, tấm gương phải nên phá bỏ rồi ta sẽ được hoàn toàn tự do.

---o0o---

514. Hậu tục tử

Sau khi bị bà lão đuổi đi (Xem công án 227) ông tăng đi khát thực ba năm, sau đó lại quay về xin bà lão cho nhập thất. Ít năm sau, cô gái cũng y theo lần trước ôm lấy ông và hỏi:

- Thầy thấy thế nào?

Ông tăng đáp:

- Trời biết, đất biết, cô biết, ta biết nhưng đừng nói cho bà lão biết.

Bà lão nghe được câu nói ấy rất mừng nói với ông tăng rằng:

- Mừng thầy đã ngộ!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu nói trước của ông tăng (công án số 227) chỉ sự thanh bạch, không nhiễm bụi trần là một vị Liễu Hạ Huệ khó kiếm. Câu nói trong công án này chỉ tâm nội chứng. Trời biết, đất biết chỉ không linh giác tánh, đừng nói cho bà lão là chỉ không thể nói được.

---o0o---

515. Giận dữ

Thản Sơn tính tình phóng lãng không câu nệ tiêu tiết, uống rượu, hút thuốc đều chẳng từ. Vân Thăng trái lại rất trang trọng, ít khi nói cười. Một hôm, Thản Sơn đang uống rượu trong phòng, gặp lúc Vân Thăng đi qua, Thản Sơn bèn mời Vân Thăng cùng uống. Vân Thăng cự tuyệt. Thản Sơn bảo:

- Ngay rượu cũng không uống, thật chẳng giống người!

- Người dám chửi người sao?

- Ta không chửi người!
- Người vừa nói rượu cũng không uống thật chẳng giống người, đó không phải là chửi ta sao?
- Người thật chẳng giống người!
- Được, người chửi ta chẳng giống người, vậy giống gì người hãy nói mau!
- Giống Phật.

(Thiền, Sinh Hoạt Đích Vi Tiểu)

Giận dữ làm người ta mất bình tĩnh, không thể suy nghĩ, không thể đè nén mình. Do đó, các thiền sư rất coi trọng tu sửa giận dữ.

---o0o---

516. Củ cải Trấn Sơn nặng ba cân

Có ông tăng hỏi Thủ Sơn:

- Thế nào là Tâm của Cổ Phật?
- Củ cải Trấn Châu nặng ba cân.

(Thiền Cơ)

Tâm của Cổ Phật chỉ tự tánh. Tự tánh ở đâu cũng có, Trấn Châu, củ cải, ba cân đều là tự tánh.

---o0o---

517. Bồn hoa sen

Văn Ích sai một ông tăng đi lấy đất cho thêm vào bồn sen. Ông tăng lấy đất đem về. Văn Ích hỏi:

- Người lấy đất ở phía Đông hay phía Tây cầu?
- Ở phía Đông.

- Là chân thật hay là hư vọng?

(Thiền Cơ)

Nói phía Đông cầu, phía Tây cầu là có sai biệt. Ở hiện tượng giới sự sai biệt này là thực, nhưng ở bản thể giới sai biệt là hư vọng.

---o0o---

518. Giải thoát

Càn Phong hỏi đại chúng:

- Phải có con mắt nào để thoát khỏi lục đạo luân hồi?

(Zen Koans)

Những chúng sanh nào chưa giác ngộ đều phải luân hồi trong sáu đường Địa Ngục (Khổ), Ngạ Quỷ (Tham), súc sanh (Si), Atula (sát), Người (sương, khổ), Trời (chỉ có sương) Đường thứ bảy là Phật giới (không còn khổ nữa). Càn Phong hỏi Đại chúng các người phải luân hồi trong lục đạo có con mắt nào? Họ không có mắt. Lòng si mù quáng làm họ sống trong tham lam và đau khổ. Thiền dạy thực tại vượt lên lý luận. Sự việc đơn giản là không có tốt hay xấu. Mỗi đường có một con mắt riêng. Thế giới Atula có con mắt hiếu sát, súc sanh có con mắt ngu si. Con mắt của người nông phu là trồng trọt, của thương gia là buôn bán. Những con mắt này là trở ngại, phải quên đi. Tình yêu chân thật phải quên chữ tình yêu. Lửa thì nóng, nước đá thì lạnh; ta bà là niết bàn; niết bàn là ta bà (không có sự giác ngộ ngoài cuộc đời). Con mắt thiền là nhìn sự vật như chính nó, không yêu, không ghét, không có kẻ thù, không có đồng minh.

---o0o---

519. Chuyện khó

Chuyện khó mới thấy tâm trượng phu.

Tuyệt ngưng mới hay từng bách nhãn.

(Hư Đường Lục)

Khi gặp trường hợp khó khăn, con người mới phát huy được tiềm lực của mình cũng như sau cơn phong ba bão tuyết mới thấy được sức chịu đựng của cây tùng, cây bách.

---o0o---

520. Dỗn sư tử

Dược Sơn hỏi Vân Nham:

- Nghe nói người biết dỗ n sư tử phải không?
- Phải.
- Dỗn mấy xuất?
- Sáu xuất.
- Ta cũng dỗ được.
- Mấy xuất?
- Một xuất.
- Một là sáu, sáu là một.

(Thiên Cơ)

Sư tử chỉ tự tánh, sáu xuất chỉ sáu căn. Nhà có sáu cửa hay một cửa thì cũng vậy, đều ra vào được.

---o0o---

521. Đo nước

Một hôm, Triệu Châu đến thăm giảng đường Thù Du. Ông cầm

gậy thượng đường, nhìn từ Đông sang Tây rồi từ Tây sang Đông. Thù Du hỏi:

- Người làm gì vậy?
- Ta đang đo nước.
- Ngay đến một giọt nước còn không có thì đo cái gì?

Triệu Châu dựng gậy vào tường và bỏ đi.

(Zen Koans)

Triệu Châu đến thăm Thù Du để thử sự hiểu biết của ông này. Ông đo bề sâu của tâm Thù Du. Lời trách cứ của Thù Du hay, nhưng ông tỏ ra hãy còn vướng ở trong có và không. Triệu Châu ra đi tự do như khi ông tới.

---o0o---

522. Thường thức

Cá nhỏ nuốt cá lớn.

(Ngũ Đăng Hội Nguyên)

Đối với kẻ phàm phu tục tử nghe câu nói trên nhất định là ôm bụng mà cười. Lấy thường thức mà phán đoán thì chuyện này không thể nào xảy ra được. Nhưng thiền lý thường đột phá thường thức, vượt lên thường lý để thấy ánh sáng chói lọi của thiền đạo. lật ngược thường thức có thể thấy sự tồn tại của thiền. Lớn nhỏ bất quá chỉ là sự so sánh tương đối, nếu lấy con mắt đạo mà nhìn thì to nhỏ chỉ là một, làm gì có sai biệt.

---o0o---

523. Trí Thông

Một hôm, Trí Thông đang ngồi tham thiền bỗng nhiên cười ha hả. Hôm sau bạn đồng tu hỏi:

- Hôm qua sao tự nhiên lại cười lớn thế làm chúng tôi đều bị tỉnh giấc?
- Ta khai ngộ rồi!
- Ngộ cái gì?

- Ngộ rằng sư cô nguyên lai là người nữ.

Ông lại làm bài kệ:

舉手攀南斗

Cử thủ phan nam đầu

回身依北辰

Hồi thân y bắc thần

出頭天外看

Xuất đầu thiên ngoại khán

誰是我般人

Thùy thị ngã bàn nhân

Giơ tay với Nam Đầu

Xoay mình dựa Bắc Thần

Ta hạng người chi đó?

Ngoài trời nhìn trần trần.

(Sinh Hoạt Thiên)

Bất cứ một sự việc gì cũng đều là Phật tánh lưu lộ. Trong sư cô cũng có Phật tánh chí thiện, chí mỹ.

---o0o---

524. Khẳng Đường Ngạn Sung

Đời Minh, Khẳng Đường Ngạn Sung đọc công án Niêm Hoa Vi Tiểu bèn nói:

- Thế Tôn chẳng nói mà nói, Ca Diếp chẳng nghe mà nghe.

Sau đó lại làm hai câu kệ:

水流黃葉來何處

Thủy lưu hoàng diệp lai hà xứ

牛帶寒鴉過遠村

Ngưu đới hàn nha quá viễn thôn

Nước chảy cuốn lá vàng từ đâu tới?

Trâu đưa quạ lạnh về thôn xa.

(Sinh Hoạt Thiên)

Không nói mà nói vì chân lý không thể diễn tả ra bằng lời, và vì tất cả đều không, dù có nghe được thì cũng là không. Vì vậy Ca Diếp chẳng nghe mà nghe. Lá vàng ở trong nước, theo dòng nước mà trôi đi, xin hỏi lá vàng từ đâu tới? Quạ thường đậu ở trên lưng trâu, khi mục đồng dẫn trâu về nhà thì cũng dẫn luôn quạ về. Lá vàng tượng trưng cho chân lý tuyệt đối. Xin hỏi chân lý tuyệt đối từ đâu lại? Vấn đề này câu kệ thứ nhì giải đáp cùng một dạng. Trâu và quạ đều chỉ chân lý tuyệt đối, từ đây dẫn về thôn xa, nói cách khác chân lý không đâu không có.

---o0o---

525. Tâm thủy tinh

無來無去本湛然

Vô lai vô khứ bản tràm nhiên

不居內外及中間

Bất cư nội ngoại cấp trung gian

一顆水精絕瑕翳

Nhất khóa thủy tinh tuyệt hà ế

光明透出滿人間

Quang minh tú xuất mãn nhân gian.

Không đến, không đi vốn lặng yên

Chẳng ở trong, ngoài, chẳng trung gian.

Một trái thủy tinh không tỳ vết

Chiếu soi khắp cả cõi nhân gian.

(Xả Đắc)

(Nhất Vị Thiên, Quyển Hoa)

Câu 1 và 2 chỉ tự tánh, không đầu không cuối, không đến không đi, sung mãn khắp sơn hà đại địa, vượt lên cả không gian và thời gian.

Câu 3 và 4: Xả Đắc khuyến khích chúng ta trong cõi đời vô minh bị ngũ trọc ô nhiễm, hãy bồi dưỡng một cái tâm thủy tinh, để tự thanh lọc mình và người khiến cho tự tánh được phát sáng.

Xả Đắc cùng Hàn Sơn, Phong Can được người đương thời gọi là Quốc Thanh Tam Ẩn (ba người ở ẩn ở Quốc Thanh Tự).

---o0o---

526. Tự kỷ

Có ông tăng hỏi Đại Tỳ Pháp Chân:

- Thế nào là tự kỷ của con?
- Là tự kỷ của ta.
- Thế nào là tự kỷ của Thầy?
- Là tự kỷ của người.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Cách trả lời của Đại Tỳ trong Thiên học gọi là Trùng Phục Ấn Chứng. Đại Tỳ bảo ông tăng hỏi người chẳng thà hỏi mình, cũng như mình còn đỏi lại phải hỏi người rồi mới xác định được là mình chưa no ư? Ông tăng hỏi "Thế nào là tự kỷ của con?" là hỏi "bản lai diện mục của con là gì?"

Hai câu trả lời của Đại Tỳ "tự kỷ của ta", "Tự kỷ của người " là bảo ông tăng chính cái hỏi và đáp là nó, không hai, không khác.

---o0o---

527. Đạo

Có người hỏi Vân Môn:

- Thế nào là Đạo?
- Bỏ.
- Bỏ cái gì?
- Bỏ tà làm chánh.

(Thiền Viên)

Đó chính là diễn tả câu "Vi học nhật ích, vi Đạo nhật tôn, tôn chi hựu tôn, dĩ chí ư vô." Vô là Đạo, là Phật, là Thiên. Vô cũng vì " tôn chi hựu tôn" nhân bỏ mà được. Thiên là văn hóa hình tròn không phải văn hóa đường thẳng. Văn hóa hình tròn là đi rồi lại quay, đặc Đạo thành Phật rồi lại quay lại cứu độ chúng sanh. Văn hóa đường thẳng là đi rồi không bao giờ quay trở lại, đặc đạo thành Thần rồi liền ở mãi trên cao.

---o0o---

528. Bí truyền

Một ông tăng hỏi Ba Lăng:

- Thế nào là sự bí truyền ở Đông Độ và Tây Thổ?
- Có phải người dẫn lời của Tam Tổ không?

- Không, đó là lời của Tín Tâm Minh.

- Lỗi của ta, ta thật lắm cảm.

(Zen Koans)

Từ khi đức Thế Tôn nhập Niết Bàn, sự giác ngộ đã được truyền bằng cách ấn tâm từ thế hệ này sang thế hệ tiếp ở Ấn Độ (Tây Thổ) và ở Trung Hoa, Nhật Bản (Đông Độ). Thật ra sự bí truyền này là gì? Xuân tới hoa nở. Thu tới lá vàng. Mặt trời mọc ở phương Đông mỗi buổi sáng và lặn về phương Tây mỗi buổi chiều. Nước tự nhiên chảy từ chỗ cao xuống chỗ thấp. Đây là sự bí truyền ở Đông Độ và Tây Thổ. Nó không có gì là bí mật cả. Nó là sự hiểu biết về chân lý. Nhiều học giả, nhà thần học, tăng sĩ quá chú trọng về những lời nói, lý thuyết; họ không nhìn thực tại. Ba Lăng không đăng trí hay quên, ông cố chỉ cho ông tăng thấy sự quan trọng của cái nhìn trực tiếp về cuộc đời.

---o0o---

529. Đọc kinh

Một hôm, Triệu Châu hỏi một ông tăng:

- Một ngày ngươi đọc bao nhiêu kinh?

- Bảy, tám hay mười quyển.

- Ngươi còn chưa biết đọc kinh.

- Thầy một ngày đọc bao nhiêu kinh?

- Mỗi ngày chỉ đọc một chữ.

(Hảo Tuyết Phiến Phiến)

Thiền ở chính ngay thân mình, chẳng phải cầu bên ngoài.

---o0o---

530. Sư Tử Liễu Nghĩa

Liễu Nghĩa đã ăn chay từ nhỏ, 17 tuổi nghe danh Cao Phong Nguyên Diệu bèn đến tham phỏng. Cao Phong bảo ông tham câu "Vạn pháp trở về một." Một hôm Liễu Nghĩa thấy tuyết đọng trên cây tùng có chút tinh ngộ bèn làm bài kệ dâng lên Cao Phong:

大地山河一片雪

Đại địa sơn hà nhất phiến tuyết

太陽一出便無蹤

Thái dương nhất xuất tiện vô tung

自此不疑諸佛性

Tự thử bất nghi chư Phật tánh

更無南北與西東

Cánh vô Nam Bắc dữ Tây Đông

Núi sông phủ tuyết trắng một sắc

Mặt trời rọi sáng thấy đều tan

Từ đó Phật tánh hết nghi nan

Chẳng còn phân Đông, Nam, Tây, Bắc

(Ngộ Không dịch)

Cao Phong chẳng nói một lời, giờ gậy đánh, đánh đến nỗi Liễu Nghĩa ngã nơi sườn núi, bị trọng thương gần chết. Trải qua 7 ngày Liễu Nghĩa bỗng nhiên đại ngộ, kêu lên:

- Lão hòa thượng, hôm nay chẳng thể che dấu con được nữa.

Cao Phong bèn cấp ấn khả.

(Hào Tuyết phiên phiên)

Việc ngã dưới sườn núi đối với sự cầu ngộ vẫn còn sai một bước, cho thấy ngộ thiên không phải là dễ.

---o0o---

531. *Giám, Di của Vân Môn*

Vân Môn thường nói với học nhân "Giám" khi học nhân định trả lời, Vân Môn lại nói "Di." Người sau gọi là Cố, Giám, Di, lại có bài kệ:

相見不揚眉

Tương kiến bất dương mi

君東我亦西

Quân Đông ngã diệc Tây

紅霞穿落月

Hồng hà xuyên lạc nguyệt

白日繞須彌

Bạch nhật nhiều tu di.

Gặp nhau chẳng dương mi

Đông, Tây ta người đi

Sương hồng che trăng lặn

Bạch nhật nhiều Tu Di.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Cố, Giám, Di là 3 giai đoạn có tác dụng khác nhau:

1- Cố: đề tỉnh sự chú ý của học nhân, khiến học nhân chú ý lắng nghe lời chỉ thị, hàm ý pháp "chỉ."

2- Giám: tương đương với chữ quán trong quán tâm, là bảo học nhân trực quán tự tánh. Cũng có nghĩa bảo học nhân tham cứu. Sau khi nghe chữ Giám, học nhân định trả lời, ta sẽ có hai trường hợp: một là không hiểu mở miệng hỏi, hai là nói ngộ cảnh của mình để cho Vân Môn chứng cho. Nhưng chữ Giám của Vân Môn không thể giảng được, giảng ra là xúc phạm. Vì vậy Vân Môn ngăn không cho mở miệng.

3- Di: tác dụng của chữ Di là chỉ "chẳng dương mi" trong bài kệ, là chỉ không rơi vào pháp sanh diệt. Nếu có hành động (dương mi) đều là pháp sanh diệt, tức là có phân biệt Thể, Dụng là sai Đạo. Sương hồng, bạch nhật là Vân Môn chỉ tánh cách của tự tánh, chiếu sáng khắp hư không.

---o0o---

532. Ngộ Đạt quốc sư

Đời Đường quốc sư Ngộ Đạt (Tri Huyền thiên sư) làm bài kệ:

花開滿樹紅

Hoa khai mãn thụ hồng

花落萬枝空

Hoa lạc vạn chi không

唯餘一朵在

Duy dư nhất đoá tại

明日定隨風

Minh nhật định tùy phong

Hoa nở, khắp cây hồng

Hoa rụng, vạn cành không

Chỉ còn lại một đoá

Ngày mai theo gió tung.

(Hảo Tuyết Phiến Phiến)

Bài kệ mô tả tánh cách vô thường của vạn vật.

---o0o---

533. Phó Đại Sĩ và Lương Võ Đế. (I)

Thời đại Phó Đại Sĩ tương đương với thời Đạt Ma tổ sư đến Trung Hoa. Hành vi, cử chỉ của ông rất kỳ dị, khác người. Một hôm, ông đến thăm Lương Võ Đế, đầu đội mũ đạo sĩ, mình mặc áo cà sa, chân đi dép nho sĩ. Võ Đế thấy ông ăn mặc kỳ quái bèn hỏi:

- Thầy là ông tăng sao?

Ông bèn chỉ mũ.

- Thầy là đạo sĩ sao?

Ông chỉ xuống dép.

- Vậy thầy là người tục?

Ông chỉ cà sa.

(Hảo Tuyết Phiến Phiến)

Trong câu chuyện này Phó Đại Sĩ muốn diễn tả Thiền Tâm không phải do bên ngoài mà thấy. Thiền gồm cả Nho, Thích, Đạo. Nó có Tuệ giải của Nhà Phật, vô vi của Nhà Đạo, tinh thần nhập thế của Nhà Nho. Ăn mặc chỉ là hình thức. Thiền vượt lên mọi hình thức.

---o0o---

534. Phó Đại Sĩ và Lương Võ Đế. (II)

Một hôm Phó Đại Sĩ đang giảng kinh, Lương Võ Đế đến thăm. Đại chúng đều đứng dậy nghênh đón, chỉ có Phó Đại Sĩ ngồi yên không động. Cận thần của Hoàng Đế hỏi:

- Hoàng đế giá lâm vì sao thầy không đứng dậy?

- Đất pháp nếu động, tất cả đều không yên.

(Hảo Tuyệt Phiến Phiến)

Dưới mắt Phó Đại Sĩ, Hoàng đế và người thường đều bình đẳng không hai. Có tâm bình đẳng thì mới coi người, trâu, cừu, nước chảy đều là sự vật ảo hóa hà tất phải chấp trước.

---o0o---

535. Tô Khâm

Tô Khâm khi còn theo học với Kinh Sơn, có một vị đồng học là Tu thượng tọa. Tô Khâm muốn thân cận ông nhưng không có cơ hội. Quá một năm, một hôm đang đi ở hành lang, trông thấy ông bèn lại gần hỏi:

- Năm ngoái muốn nói chuyện với ông, mà ông chỉ tránh tôi là sao?
- Người tu chân chánh, ngay cắt móng tay cũng không có thì giờ, nói gì đến cùng người nói chuyện!

(Hảo Tuyệt Phiến Phiến)

Câu đáp thật hay. người tu hành chân chánh ngay thời gian cắt móng tay, móng chân còn không có làm gì có thời gian nói chuyện tầm phào?

---o0o---

536. Vá hư không

Có một người làm nghề may vá tên là Hồ Đỉnh Giáo đến tham phỏng Bảo Thọ. Bảo Thọ hỏi:

- Có phải người là Hồ Đỉnh Giáo, người may vá nổi tiếng không?
- Không dám, chính là tại hạ.
- Người giỏi may vá như vậy, có cách nào vá hư không chăng?
- Xin thầy cứ xé rách hư không đi, con sẽ vá lại.

Bảo Thọ không nói một lời, giơ gậy đánh, Hồ Đỉnh Giáo bị đau kêu lên:

- Thầy chẳng muốn phá hư không sao, sao lại đánh lầm con?

Bảo Thọ giận nói:

- Bây giờ ta không nói vì sao ta đánh ngươi. Sau này gặp được ông thầy lắm mồm, ông sẽ nói cho ngươi rõ.

Hồ Đỉnh Giáo không hiểu, đành từ biệt. Về sau gặp được Triệu Châu bèn kể lại chuyện bị đánh. Triệu Châu hỏi ông:

- Ngươi có biết vì sao bị đánh không?

- Con không biết sai ở chỗ nào?

- Cái hư không của ngươi đã phá nát đường may của ngươi, bị đánh là đúng rồi!

Hồ Đỉnh Giáo nghe rồi liền ngộ.

(Hảo Tuyết Phiến Phiến)

Bảo Thọ nhân Hồ Đỉnh Giáo làm nghề may vá nên nói "Vá hư không" để khai thị cho ông. Khi Hồ Đỉnh Giáo đắc ý bảo thiền sư phá hư không đi rồi mình sẽ vá lại là nhận rằng phải phá trước rồi mới sửa sau. Không ngờ thiền sư lại vác gậy đánh. Đả phá cái chấp ngoại tướng chính là đả phá hư không. Hồ Đỉnh Giáo không hiểu nghĩa "Không", tự mình không sửa được ngã chấp làm sao sửa được hư không? May được Triệu Châu chỉ cho mà ngộ.

---o0o---

537. Hư Vân

Hư Vân pháp sư có làm một bài kệ:

杯子撲落地

Bôi tử phác lạc địa

響聲明瀝瀝

Hưởng thanh minh lịch lịch

虛空粉碎也

Hư không phân toái dã

狂心當下息

Cuồng tâm đương hạ tức

虛雲

Hư Vân

Chén nước rơi xuống đất,

Tiếng vọng lên rõ ràng

Hư không ã vỡ nát

Cuồng tâm lập tức ngưng.

(Ngộ Không dịch)

(Nhất Vị Thiên: Quyển Hoa)

Các thiền sư thường dùng hét, đánh để khai ngộ cho thiền sinh.

Họ đã quan sát và thấu hiểu trình độ của thiền sinh tới đâu, còn chấp trước hoặc thiếu sót điều gì, cũng như lời của Khổng Minh nói với Chu Du trong trận Xích Bích "Muôn việc đủ cả, chỉ thiếu gió đông." Điều trọng yếu là thiền sinh đã sẵn sàng chưa; nếu chưa thì dù thiền sư có giúp đỡ đánh, hét trăm lần, ném vỡ chén ngàn lần cũng vô ích thôi.

---o0o---

538. Cổ cúg của Vân Môn

Một hôm, trong buổi giảng pháp Vân Môn hỏi đại chúng:

- Các người có muốn gặp chư tổ không?

Trước khi mọi người kịp trả lời, ông giơ gậy lên trên đầu họ và nói:

- Chư tổ ở trên đầu các người.

Lại hỏi tiếp:

- Các người có muốn nhìn thẳng vào mặt họ không?

Ông chỉ xuống đất và nói:

- Họ đều ở dưới chân các người.

Sau một lúc ông nói:

- Ta sửa lễ cúng họ, nhưng bọn quý đói chẳng bao giờ thỏa mãn.

(Zen Koans)

Vân Môn là một vị thiền sư lớn, sáng tổ của dòng thiền Vân Môn, là thầy của hơn 90 vị thiền sư, là một thiền sư trí tuệ và có tài nói năng lưu loát. Ở đây, ông khuyên chúng ta nếu muốn biết tinh túy của Thiền thì đừng tìm kiếm ở Ấn Độ, hay ở thời xưa. Hãy nhìn đây, ngay ở trên đầu chúng ta. Giác ngộ, niết bàn ở ngay dưới chân ta. Vân Môn làm cỗ cúng nhưng cô hồn chẳng bao giờ thỏa mãn vì họ không ăn được. Chúng ta nào khác gì lũ quý đói, tìm kiếm Niết Bàn khi chúng ta đang ở trong đó.

---o0o---

539. Chân Hòa Thượng không thể đói

Triệu Châu lúc còn nhỏ, theo học Nam Tuyền, có một lần dẫn câu nói của Nam Tuyền "Đạo không là vật, là vật không phải là Đạo" đem hỏi Nam Tuyền:

- Cái Đạo siêu việt đó là gì?

Nam Tuyền giơ gậy đánh, Triệu Châu nắm lấy gậy nói:

-Về sau thầy nên cẩn thận, đừng đánh làm người!

Nam Tuyền bèn khen Triệu Châu rằng:

- Rõng, rảnh dễ phân biệt, chân hòa thượng không thể đói.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Kiến thức và đảm thức của Triệu Châu đều hơn người, chân hòa thượng không thể dối, chân thiền sư cũng không thể dối người.

---o0o---

540. **Đánh Rắm**

Có một lần Tô Đông Pha, thi sĩ trứ danh đời Tống làm một bài thi tán Phật như sau:

稽首天中天

Khê thủ thiên trung thiên

毫光照大千

Hào quang chiếu đại thiên

八風吹不動

Bát phong xuy bất động

端坐紫金蓮

Đoan tọa tô kim liên.

Ta nay đánh lễ trước tòa sen

Hào quang Phật tỏa chiếu khắp miền

Tám gió dù hung tâm chẳng động

Phật vẫn ngồi yên giữa thực, mộng.

(Ngộ Không dịch)

Ý nói: ta lễ Phật tổ, hào quang của ngài có thể chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tám gió thổi không động. (tám gió là: lợi, suy, hủy, dự, xung, cơ, khổ, lạc) Phật ngồi ở trên liên hoa tòa, khám phá mưa gió ở thế gian. Tô Đông Pha viết xong bài thơ, rất tự hào, bèn sai thơ đồng đem qua sông cho

Phật Ấn coi. Phật Ấn xem xong không nói một tiếng chỉ viết hai chữ "Đánh rắm" vào đằng sau bài thơ, bảo thơ đồng đem về cho Tô Đông Pha. Tô Đông Pha xem rồi, tức giận chịu không nổi, đang đêm đi thuyền qua sông kiếm Phật Ấn. Phật Ấn biết Tô Đông Pha không phải là người 8 gió thổi không động, nên viết vào mảnh giấy một hàng chữ dán ngoài cửa:

八風吹不動

Bát phong xuy bất động

一屁打過江

Nhất thí đả quá giang

Tám gió dù hung, tâm chẳng động

Chỉ vì phát rắm phải qua sông.

(Ngộ Không dịch)

Tô Đông Pha đến cửa Phương Trượng, chính mắt trông thấy, không dám gõ cửa, lại lên thuyền trở về.

(Sinh Hoạt Thiền)

Câu chuyện này cho chúng ta thấy phải buông bỏ 8 gió thì mới mong giải thoát được.

Thiền giả khi xử sự mọi việc phải giữ gìn không để cho hoàn cảnh dẫn dắt, không bị tham dục làm mê hoặc định tâm, không bị mạo phạm làm mất đi sự bình tĩnh. Đó mới gọi là Thiền Định.

---o0o---

541. Một nụ cười trong đời

Mặc Nguyên không bao giờ mỉm cười cho đến chót đời. Khi sắp mất ông triệu tập đồ đệ lại và bảo:

- Các người đã học với ta trên mười năm, hãy nói cho ta biết các người hiểu Thiền như thế nào? Ai diễn tả được rõ ràng sẽ kế vị ta và được truyền y bát.

Mọi người nhìn bộ mặt khó đăm đăm của Mặc Nguyên nhưng không ai trả lời. Diên Trường, một đệ tử lâu năm bước đến gần và đẩy bát thuốc trên bàn cạnh giường về phía trước vài phân. Mặc Nguyên nghiêm mặt hỏi:

- Đó là tất cả sự hiểu biết của ngươi sao?

Diên Trường lại đẩy bát thuốc về chỗ cũ.

Mặc Nguyên mỉm cười rạng rỡ:

- Tên vô lại, ngươi đã học với ta trên mười năm mà chưa thực biết ta. Hãy nhận lấy y bát.

(Zen Koans)

Diên Trường đẩy bát thuốc về phía thầy biểu thị trong giây phút cuối cùng của thầy, ông không thể bàn về Thiền, ông chỉ muốn thầy sống. Khi nghe thầy hỏi, ông dời bát thuốc về chỗ cũ có ý nói "Nếu thầy cố nài con sẽ lấy lại thuốc, dù thầy có mất, xin đừng lo, con sẽ trông nom tự viện."

Mặc Nguyên mỉm cười vì đã yên tâm về người kế vị.

---o0o---

542. Thần Tú

Thần Tú từ nhỏ đã xem nhiều sách vở, sau quyết chí xuất gia, theo Ngũ tổ tu học, được Ngũ tổ rất trọng. Ngũ tổ có lần nói với ông:

- Ta đã độ cho nhiều người, nhưng có thể thông đạt, viên mãn quán chiếu thì không có ai sánh bằng ngươi.

Thần Tú tuy không được truyền y bát, nhưng vẫn phụng sự thầy cho đến khi Ngũ tổ mất. Về sau, ông về trú ở Giang Lăng Đương Dương Sơn. Danh tiếng truyền khắp thiên hạ. Nữ Hoàng đế Võ Tắc Thiên nghe danh, hạ chiếu vời vào cung. Khi kiệu ông vào tới cung, Võ Tắc Thiên hoàng đế quỳ ngay xuống đất nghênh đón, lại sai thiết lập đạo trường ở trong cung để cung dưỡng và thường đến hỏi đạo. Về sau, ông muốn trở lại Đương Dương Sơn, Võ Tắc Thiên lại sai lập chùa cho ông. Theo sách vở chép lại, các vương công đại thần và thứ dân hàng ngày đến tham học với ông cả vạn người. Ông có lưu lại bài kệ:

一切佛法

Nhất thiết Phật pháp

自心本有

Tự tâm bản hữu

將心外求

Tương tâm ngoại cầu

捨父逃走

Xả phụ đào tẩu

Phật pháp do tâm

Tất cả đều vậy

Tưởng tìm ngoài tâm

Bỏ cha mà chạy.

Năm 705, Võ Tắc Thiên và Trung Tông hạ chiếu vời Huệ Năng vào kinh thuyết pháp. Trong chiếu nói là do Thần Tú và Huệ An suy cử. Sự kiện này cho thấy Thần Tú là một người cởi mở, hoạt bát, không hề hận Huệ Năng mà còn kính phục nữa. Vào lúc vẫn niên, danh vọng của Huệ Năng ở phương Nam lên cao, một đệ tử của Thần Tú là Thích Nghị xuống phương Nam tìm Huệ Năng để tranh biện lại còn nói:

- Huệ Năng một chữ cũng không biết thì có kiến thức gì?

Thần Tú nghe được chuyện này, bảo đồ đệ rằng:

- Huệ Năng được vô sư trí, thân ngộ thượng thừa ta chẳng bằng được. Vì vậy, thầy ta là Ngũ tổ mới thân truyền y pháp đâu để uổng phí? Ta hận vì thọ quốc ân, lại ở xa quá không thể thân cận mà học hỏi được!

(Hảo Tuyết Phiến Phiến)

Lời nói của Thần Tú khiến chúng ta cảm động. Từ ngàn năm qua, rất nhiều sách Thiền coi nhẹ và nói xấu Thần Tú. Thực ra, ông là một người đáng kính phục. So sánh hai bài kệ trình Ngũ tổ (xem công án 264) thì bài kệ của Thần Tú cho thấy ông ngừng lại ở "Hữu." Ông nhận rằng Thiền có mục đích, có thể đạt được. Kỳ thực, lau chùi bụi bặm của tâm linh chỉ là quá trình không phải là mục đích. Mặc dầu muốn tâm linh an tịnh phải trải qua giai đoạn lau chùi, nhưng muốn được Bát Nhã, thì không thể chỉ dựa vào lau chùi mà được.

Bài kệ của Huệ Năng cao hơn Thần Tú vì ông giảng thật tướng của Bát Nhã, cho chúng ta biết Bát Nhã không thể gọi thành một danh tướng. Không thể nói là đài gương sáng, cây bồ đề hoặc nói là cái này, cái kia, hoặc bất cứ cái gì. Bát Nhã là tuyệt đối không tánh. Nếu muốn tìm Bát Nhã bằng cách lau chùi thì Bát Nhã không ở đó. Bởi vì tự tánh thanh tịnh khiến bụi trần không thể bám vào, vì vậy việc gì phải lau chùi?

Đốn pháp của Huệ Năng trở thành dòng Thiền chính khiến Tiệm pháp của Thần Tú bị im tiếng. Mặc dầu vậy, nhân cách và phong cách của ông khiến chúng ta phải ngưỡng mộ.

---o0o---

543. Châu Quang

Thủy tổ của Trà Đạo Nhật Bản là Châu Quang. Ông là đệ tử của Nhất Hưu, thường hay bị ngũ gục, cảm thấy bất an bèn xin thầy thuốc chữa trị. Thầy thuốc khuyên ông nên uống trà, có thể trị được ác tập buồn ngủ. Ông nhận thấy uống trà phải có quy củ, do đó trà đạo được phát sinh.

Khi quy củ trà đạo đã hoàn thành rồi, Nhất Hưu hỏi ông:

- Người lấy tâm cảnh nào khi uống trà?
- Lấy tâm cảnh uống trà lợi cho sức khỏe, mô phỏng Vĩnh Tây thiền sư trong tác phẩm "Uống trà dưỡng sinh ký."
- Một ông tăng hỏi Triệu Châu "Đại ý của Phật pháp là gì?." Triệu Châu đáp "Uống trà đi." Đối với câu trả lời này người thấy sao?

Châu Quang im lặng không đáp. Nhất Hưu sai thị giả bưng một chén trà lại cho Châu Quang. Khi Châu Quang cầm lấy chén trà, Nhất Hưu hét lên một

tiếng và lấy tay hất chén trà trong tay Châu Quang rơi xuống đất. Nhưng Châu Quang vẫn đứng yên, sau đó hành lễ và cáo lui. Khi ông ra đến cửa Nhất Hưu gọi:

- Châu Quang!

- Dạ!

- Vừa rồi ta hỏi ngươi tâm đắc khi uống trà, nếu như không nói tâm đắc mà lấy vô tâm uống trà thì sao?

- Liễu lục, hoa hồng.

Nhất Hưu bèn thôi.

(Thiền Tông Tọa Thạch Minh)

Từ đó Châu Quang cải biến tâm cảnh uống trà, hoàn thành trà đạo bao hàm thiền cơ trong đó. Không phải vì hứng thú, sức khỏe, khảo cứu trà đạo mà là thâm ngộ thiền diệu thú "Uống trà đi." Câu nói đó bao hàm toàn bộ kinh nghiệm nhân sinh.

---o0o---

544. Sau bức màn giấy

Thiền sư Tiệm Nguyên ngồi đằng sau một bức màn giấy. Một ông tăng vào đọc tham phải nhắc màn lên để chào thầy; ông nhận xét:

- Lạ thật!

Thiền sư nhìn ông im lặng sau đó hỏi:

- Ngươi hiểu không?

- Con không hiểu.

- Trước khi chư Phật xuất hiện, thế giới cũng như lúc này sao ngươi không hiểu?

Về sau, ông tăng đem chuyện này đi hỏi Thạch Sương. Thạch Sương khen ngợi Tiệm Nguyên:

- Tiệm Nguyên giống như một vị thầy dạy bản cung, ông không bao giờ buông tên mà không trúng đích.

(Zen Koans)

Phương pháp giảng dạy của Thiền là trực giác và không lời. Tiệm Nguyên im lặng và sau đó hỏi ông tăng có hiểu không. Ông tăng này phải là một ông tăng mới vào nghiệp lâm (?) vì ông không hiểu câu hỏi. Tiệm Nguyên có giải thích cho ông nói rằng ngay từ ban sơ vạn vật đã tự như. Khi Thạch Sương nghe được chuyện này ông nhận xét rằng Tiệm Nguyên đã chỉ pháp một cách trực tiếp nhưng ông tăng không hiểu. Đáng thương cho ông tăng, ông không thể thấy sự việc ở ngay trước mắt mặc dầu đã được thiền sư chỉ điểm.

---o0o---

545. Cành cây

Đời Đường, thiền sư Tuyết Phong một hôm ngắm một cành cây thấy rất đẹp bèn nhặt về dâng sư phụ là Đạo An, trên đề mấy chữ "Vốn tự nhiên, không đẽo gọt." Đạo An nhận được lễ vật, vừa thương thức, vừa khen đồ đệ:

- Bản sắc của người ở núi là không dùng dao búa.

(Thiền Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Người sinh hoạt trong chân không diệu hữu không tạo tác, không tham lam, không hư ngụy đó là tông chỉ tu hành lý "không" của nhà Phật.

---o0o---

546. Lương Khoan

Lương Khoan cả đời tu Thiền, thành tựu rất cao. Khi trở về già, một hôm nhận được thư nhà cho biết cháu ngoại chẳng chịu làm ăn gì cả chỉ lo ăn uống chơi bời, không chóng thì chầy sẽ khuynh gia bại sản. Người nhà hy vọng ông trở về khuyên bảo cháu. Do đó, Lương Khoan từ ngoài ngàn dặm trở về quê. Đưa cháu ngoại cũng rất vui được gặp ông cậu, và giữ ông ở lại nhà một đêm. Đêm đó, Lương Khoan cũng không hề dạy dỗ hay mắng mỏ gì cháu. Sáng hôm sau khi sắp đi Lương Khoan bảo cháu:

- Cậu đã già rồi, hai tay đều run rẩy, cháu có thể giúp cậu xỏ dép vào chân không?

Đưa cháu vui vẻ giúp cậu; lúc đó Lương Khoan mới nói:

- Cám ơn cháu, đây cháu xem người già mỗi ngày mỗi yếu, cháu nên bảo trọng cho mình, lúc còn trẻ nên làm người tốt, làm tốt sự nghiệp.

Lương Khoan nói rồi bỏ đi, một lời trách cũng không; vậy mà từ đó người cháu không còn tiêu pha xa xỉ nữa.

(Thiền Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Cái công phu của Lương Khoan đó là lòng khoan dung, chỉ cần hai ba câu là có thể cảm động đối phương, tạo nên kết quả tốt đẹp nhất.

---o0o---

547. Pháp Nhân

Đời Đường, Pháp Nhân Văn Ích là một vị thiền sư rất trọng sự tích cực thực tiễn. Một hôm có ông tăng hỏi:

- Thế nào là đạo làm người?

- Thứ nhất là dạy người làm, thứ hai cũng kêu người làm.

(Thiền Sinh Mạng Đích Vi Tiểu)

Mỗi người phải có lòng tích cực mới có thể đạt được hạnh phúc chân chính. Một câu ngôn ngữ nói "Phú quý chẳng quá ba đời." Câu nói này không phải là hoàn toàn tuyệt đối nhưng thường chúng ta thấy các nhà khá giả thiếu xót sự dạy dỗ con cái tinh thần tinh tiến. Một người tinh tiến trước hết phải đặt mục đích hợp lý, sau cố gắng thực hiện thì mới có được khoái hoạt mãn túc.

---o0o---

548. Hư Minh Giáo Hạnh Thiền sư

Hư Minh thiền sư có làm bài kệ:

日面月面

Nhật diện nguyệt diện

星流電轉

Tinh lưu điện chuyển

若更遲疑

Nhược cánh trì nghi

面門著箭

Diện môn trước tiễn.

Ngày tháng trôi đi

Sao xa điện chuyển

Nếu còn trì nghi

Bị tên xuyên đến.

(Hương Thủy Hải)

Câu (1) và (2): ngày tháng qua mau như điện chớp.

Câu (3) và (4): nếu còn nghi ngờ, chậm trễ thì sẽ bị mũi tên vô thường bắn trúng.

Nếu cho đến chết mà vẫn chưa ngộ, thì uổng một kiếp làm người.

---o0o---

549. Thiền của Dược Sơn

Thái thú Lý Cao hỏi Dược Sơn:

- Con biết Phật tử phải tuân thủ giới, định, huệ; thầy có giữ giới, tập định và phát huệ không?

- Ở đây, bản tạng không có chuyện bá láp này.
- Giáo lý của thầy rất cao siêu, nhưng con không hiểu.
- Nếu thái thú muốn hiểu thì phải trèo lên đỉnh núi cao mà ngồi hay lặn xuống đáy biển sâu mà đi. Khi đi ngủ thái thú đầu còn nặng trĩu tâm tư thì làm sao mà hiểu được thiền pháp của ta?

(Zen Koans)

Có nhiều người chỉ tò mò về Thiền. Họ muốn biết người khác thực hành như thế nào và đạt được gì? Những người đó chỉ là kẻ bàng quan, họ không phải là người đi tìm chân lý. Có lẽ Động Sơn thấy phiền lòng vì câu hỏi của Lý Cao, vì cả đời ông là sự thực hành giới, định, huệ. Nhưng câu trả lời của ông là câu trả lời tiêu biểu của Thiền: "Ở đây không có chuyện bá láp này."

Ngày nay, có nhiều người cũng như Lý Cao, bối rối, lo lắng nên ngủ chẳng yên giấc. Thiền không biếng nhác. Đó là cách sống bình yên và hòa hợp. Nếu thành thật muốn hiểu Thiền thì phải trèo lên đỉnh núi cao, lặn xuống đáy biển sâu.

---o0o---

550. Không đi đường chim bay

Động Sơn thường dạy nên đi đường chim bay. Có người hỏi:

- Đường chim bay là sao?
- Chẳng gặp một người nào.
- Vậy làm sao đi?
- Dưới chân vô tư.
- Đó có phải khuôn mặt xưa nay không?

Động Sơn cười đáp:

- Người điên đảo rồi!
- Con điên đảo ở chỗ nào?

- Nhận nữ làm nam.
- Vậy thế nào mới là khuôn mặt xưa nay?
- Đừng đi đường chim bay.

(Thiền Viên)

Đi đường chim bay không gặp một người nào: Thiền lộ là toàn trông cậy vào chính mình, chí công vô tư. Ông tăng hỏi đó có phải là bản lai diện mục không. Dĩ nhiên không phải, đây chỉ là phương tiện, không phải cứu cánh, chẳng khác gì nhận nữ là nam. Ông tăng lại hỏi: "Vậy thế nào là bản lai diện mục?" Hiển nhiên ông tăng này hãy còn ở trong tình huống tu hành, chưa thể liễu ngộ cho nên Động Sơn nói: "Đừng đi đường chim bay." Thiền là linh hoạt phải tùy cơ, lúc nào nên nói và nói gì.

---o0o---

551. Thạch Đầu

Thạch Đầu đến viếng Thanh Nguyên, Thanh Nguyên hỏi:

- Ngươi từ đâu đến?
- Từ Tào Khê.

Thanh Nguyên giờ phát tử lên hỏi:

- Tào Khê có cái này chăng?
- Chẳng những Tào Khê không có mà cả Thiên Trúc cũng không.
- Ngươi đã từng đến Thiên Trúc sao?
- Nếu đến tức có.
- Chưa đủ, hãy nói lại.
- Hòa thượng hãy nói phân nửa, đừng chỉ trông vào con.
- Ta chẳng từ chối nói với ngươi chỉ e về sau không người thừa kế.

- Không phải là không có, chỉ là không ai diễn tả được thôi!

Thanh Nguyên giờ phát tử đánh và Thạch Đầu liễu ngộ.

(Zen Light)

Vấn đề then chốt trong công án này là "cái này." Cái này là là cái gì? là phát tử, là Phật pháp, là thiền sư? Nó không có ở Tào Khê, ở Thiên Trúc, vậy nó có ở đâu? Thạch Đầu muốn nói gì khi nói "Nếu đến tức có." Tại sao Thanh Nguyên nói trả lời "chưa đủ, hãy nói lại"? Tương tự như công án gặp Phật giết Phật. Khi hiểu được lý do vì sao phải giết Phật thì sẽ hiểu vì sao "cái này" không có ở Ấn Độ, Trung Hoa, Phi Châu, Nữ Ước, Los Angeles. Nếu nó không có ở các chỗ này vậy thì nó có ở đâu? Lại có thơ rằng:

Thạch Đầu

Giống như con rùa mù

Bơi trong bể vô thường

Tới và đi

Lên và xuống

Cứ xoay vòng.

---o0o---

552. Lâm Tế ngủ

Một hôm Lâm Tế ngủ ở tầng đường. Hoàng Bá vào trông thấy bèn lấy gậy gõ vào ghé một cái. Lâm Tế mở mắt ra xem, thấy Hoàng Bá lại nhắm mắt lại ngủ. Hoàng Bá lại gõ vào ghé một cái nữa rồi ra. Thấy thủ tọa đang ngồi thiền trước tầng đường bèn nói:

- Tên tiểu tử đang ngồi thiền ở tầng đường, ngươi ở đây loạn tưởng cái gì?

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Lâm Tế ngủ không dụng tâm, không chấp tướng tu hành. Thủ tọa chấp tướng ngồi nhưng nội tâm vẫn chưa dứt được vọng tưởng giống như Hoài

Nhượng nói mài gạch để thành gương. Do đó, không được Hoàng Bá chấp nhận.

---o0o---

553. Huệ Trung và Ngự Triều Ân

Ngự Triều Ân hỏi Huệ Trung quốc sư:

- Vô minh là gì? lúc nào xuất hiện?

- Phật pháp ngày nay đã suy rồi, ngay nô tài cũng biết hỏi Phật pháp!

Đây rõ ràng là một câu nói khinh miệt, Ngự Triều Ân liền biến sắc. Quốc sư bèn nói:

- Đó là vô minh, vô minh từ đó khởi.

Ngự Triều Ân lập tức tỉnh ngộ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Ngàn vạn lời cũng chẳng bằng sự chỉ dạy này. Chúng sanh từ xưa đến nay có cách sinh hoạt và hoàn cảnh khác nhau nên tập nhiễm cũng khác nhau. Do đó đối với một sự việc mỗi người có một cái nhìn khác nhau, nhưng động cơ chỉ là một đó là ngã chấp, chỉ cần có gì lợi, hại liên quan đến ngã liền lập tức xuất hiện. Cái phản ứng mau lẹ ấy Tâm Lý học gọi là bản năng, Nhà Phật gọi là vô minh. Vô minh chính là nguyên nhân khiến chúng sanh sinh tử.

---o0o---

554. Hai ông tăng

Lâm Tế thấy một ông tăng tới, giơ phát tử lên, ông tăng lay, thiền sư bèn đánh. Lại thấy một ông tăng khác đến Lâm Tế cũng giơ phát tử lên, ông tăng không nhìn, thiền sư vẫn đánh.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Dù nhìn hay không, hai ông tăng này đều chịu ảnh hưởng của phát tử, trong tâm đều có một cái phát tử. Người có minh nhãn nhìn là biết ngay, do đó đều

bị Lâm Tế đánh. Giả như lúc đó có người đoạt lấy phát tử rồi bỏ gậy đi không biết phản ứng của thiền sư sẽ ra sao?

555. Diêm Đề

Có một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là Diêm Đề?
- Sao không hỏi Bồ Đề?
- Thế nào là Bồ Đề?
- Là Diêm Đề.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Diêm Đề tức Bồ Đề, cũng như hỏi lừa đáp Phật, trừ sạch quan niệm phàm thánh.

---o0o---

556. Huệ Minh còn nghi

Huệ Minh được Lục tổ chỉ thị rồi ngộ (Xem công án số 1024) nhưng hãy còn chút nghi bèn hỏi:

- Ngoài mật ngữ, mật ý trên, còn mật ý nào nữa không?
- Ta đã nói với ông thì không còn là mật nữa, nếu ông phản chiếu thì mật ở nơi ông!
- Huệ Minh này tuy ở Hoàng Mai nhưng thực chưa biết bản lai diện mục, nay mong ơn được chỉ thị như người uống nước nóng, lạnh tự hay!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Mật ở nơi ông và nóng lạnh tự hay đều chỉ tâm là Phật, chẳng cần cầu xin ai khác.

---o0o---

557. Hồ ăn thịt người

Có chú tiểu từ nhỏ được chùa nuôi, chưa hề nhìn thấy phụ nữ. Ông tăng trong chùa thường chỉ bức tranh vẽ người nữ bảo chú:

- Đó là con hồ ăn thịt người.

Chú tiểu lớn dần, theo tăng vào làng khất thực.

Về chùa, tăng hỏi tiểu:

- Khi xuống núi vật gì người thích nhất?

Chú tiểu đáp không do dự:

- Con thích nhất con hồ ăn thịt người!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Sắc bị tập nhiễm từ vô thủy đến nay, dứt được rất khó. Trong thiền môn, có các thiền sư uống rượu, ăn thịt, nhưng phạm sắc giới mà chứng ngộ thì chưa hề nghe qua. Đó là cửa ải khó nhất của người tu Thiền.

---o0o---

558. Ba cương lĩnh

Thích Định Quang đem 8 vạn 4 ngàn pháp môn của Phật giáo tóm tắt thành 3 cương lĩnh:

1- Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa là Phật đạo đệ nhất nghĩa, nên hết lòng nhớ tưởng.

2- Giới, Định, Tuệ là yếu quyết thành Đạo, nên hết lòng tu trì.

3- Bốn lời nguyện lớn nên hết lòng phụng hành.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngũ)

1. Phật giáo là những giáo huấn của đức Phật. Phật là người giác ngộ. Chữ giác bao hàm tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Chữ giác này là trí tuệ,

là Bát Nhã; Ma Ha là to lớn; Ba La Mật Đa là tới bờ bên kia, có thể dịch là Đại trí hoàn thành, là ngộ. Lấy ngộ làm ý nghĩa của cuộc sống là Phật đạo.

2. Giới, Định, Tuệ là giáo pháp của Phật giáo nguyên thủy, với Phật giáo đại thừa thì đó là Lục Ba La Mật: trì giới, bố thí, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ. Muốn được trí tuệ bát nhã thì phải thiền định, nghĩa là thân và tâm phải an định, nói cách đơn giản là phải thiền. Chỉ trong thiền định mới có thể thể hội được bát nhã đó là Định Trí (Định huệ bình đẳng) Muốn vào Định này thì điều kiện tất yếu phải là giữ giới.

3. Bốn lời nguyện lớn là:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô biên thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

---o0o---

559. Nói và không nói

Có ông tăng vào cõi âm gặp bồ tát Địa Tạng, bồ tát hỏi:

- Bình sinh ông tu nghiệp gì?

- Niệm kinh Pháp Hoa.

Bồ tát đọc bài kệ:

Ngừng ngừng chẳng nên nói

Pháp ta khó nghĩ bàn

Là nói hay không nói?

Ông tăng không đáp được.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Kinh Kim Cương nói rằng: "Nếu nói Như Lai có thuyết pháp là báng Phật." Phật có thuyết pháp lại nói là không có thuyết pháp vì các pháp đều không tướng. Nói và không nói đều là pháp. Nói là không, không nói cũng là không.

---o0o---

560. Chẳng thấy Pháp Thân

Vân Môn hòa thượng có một đồng môn họ Phù là một vị thượng tọa (người Thái Nguyên, năm sinh không rõ) nguyên là một vị học giả Phật giáo. Phù thượng tọa trong một buổi giảng kinh Niết Bàn, khi đề cập đến Pháp Thân có nói: "Xuyên dọc ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) xuyên ngang mười phương." Trong đám thiền khách có một người nghe rồi bèn cười lớn. Phù thượng tọa bèn chạy xuống hỏi:

- Ta vừa nói sai sao?

- Tọa chủ, ông chỉ giảng được tánh của Pháp Thân mà không thấy được thể của Pháp Thân.

- Vậy phải làm sao?

- Ông hãy ngưng giảng kinh ít lâu, về phòng mà ngồi thiền, sẽ có một ngày ông tìm thấy chân ngã.

Thượng tọa nghe lời, một đêm ngồi thiền đang trong trạng thái vong ngã của tam muội, nghe tiếng chuông đánh bỗng nhiên đại ngộ. Phù thượng tọa bèn đến bái phỏng vị thiền khách, nói rằng:

- Ta ngộ rồi!

- Ông hãy nói một câu thử xem.

- Từ nay trở đi, ta sẽ không bóp mũi cha mẹ sinh ra nữa!

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngũ)

Câu nói của Phù thượng tọa chỉ rằng ông đã thể hội được khuôn mặt xưa nay lúc cha mẹ chưa sinh.

---o0o---

561. Đam Nguyên

Đam Nguyên đem 96 viên tướng của Trung quốc sư truyền cho, trao lại Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn xem một lần xong bèn đốt đi. Cách một hôm thiên sư bảo Ngưỡng Sơn:

- 96 viên tướng của quốc sư do chư tổ truyền lại, ngươi phải giữ cho cẩn thận.
- Con đã đốt rồi!
- Sao lại đốt đi?
- Muốn dùng thì dùng, không nên câu chấp, nếu muốn thì có thể vẽ lại.

Ngày hôm sau, Đam Nguyên thượng đường khảo nghiệm Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn làm trình tướng thức, khoan tay mà đứng. Đam Nguyên hai tay nắm lại. Ngưỡng Sơn tiến ra phía trước lạy như đàn bà. Đam Nguyên chấp nhận.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Ngưỡng Sơn không bị hình tướng bó buộc, dám đốt đi viên tướng. Cái hay là hai người biểu diễn trình tướng và tiếp tướng giống như diễn kịch câm. Trình là không tướng và tiếp cũng là không tướng, trong tâm ý hai người không có vật, đó là để thuyết minh "sắc tức thị không, không tức thị sắc." Cuối cùng Ngưỡng Sơn lạy như đàn bà là chỉ không có tướng nam, nữ, phối hợp với hành động ở trên là siêu việt hình tượng.

---o0o---

562. Vô Vị Chân Nhân và Phi Vô Vị Chân Nhân

Một hôm Định thượng tọa trên đường gập Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn. Nham Đầu hỏi:

- Người từ đâu tới?
- Từ Lâm Tế viện.
- Lâm Tế lão sư có mạnh không?

- Đã mất rồi!

- Chúng tôi ba người định đến bái phỏng lão sư, không ngờ phúc duyên cạn mỏng chưa gặp, người đã mất. Xin thượng tọa thuật lại những giáo huấn khi người còn tại thế cho chúng tôi nghe.

Do đó, Định thượng tọa thuật lại công án Vô Vị chân nhân cho ba người nghe. Nham Đầu nghe rồi thè lưỡi ra, Khâm Sơn hỏi:

- Tại sao không gọi là Phi Vô Vị chân nhân?

Định thượng tọa đột nhiên túm lấy Khâm Sơn nói:

- Vô Vị chân nhân và Phi Vô Vị chân nhân có gì bất đồng nào, ngươi nói đi!

Khâm Sơn không nói được, mặt lúc xanh, lúc trắng.

Nham Đầu và Tuyết Phong chạy lại gần, hướng Định thượng tọa tạ tội:

- Người này là tân tham giả, đắc tội thượng tọa, xin tha lỗi!

- Hôm nay nếu không nể hai vị, ta nhất định bóp chết tên tiểu hòa thượng này!

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Đây chính là cơ trí, diệu dụng của tông Lâm Tế.

---o0o---

563. Lâm Tế và Đức Sơn

Có lần Lâm Tế đến tham phỏng Đức Sơn. Đức Sơn ra dáng mệt mỏi than:

- Mệt rồi!

Lâm Tế nói:

- Nói chuyện mộng làm gì?

Đức Sơn giơ gậy đánh, Lâm Tế lật ngược thiên sàng. Đức Sơn bèn thôi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đức Sơn nói "Mệt rồi!" là ám chỉ không có một pháp nào chỉ cho người. Lâm Tế bảo "Nói chuyện mộng làm gì?" là bảo Đức Sơn không nên mở miệng. Một người giơ gậy đánh, một người lật ngược thiền sàng, đều là pháp do tâm và không nói thành lời. Có thể nói là anh hùng biết anh hùng vậy.

---o0o---

564. Lời giảng của Lâm Tế

Lâm Tế nói:

- Phật pháp không dụng công, chỉ bình thường vô sự. Mặc áo, ăn cơm, đi tiêu, đi tiểu, mệt thì nằm nghỉ, kẻ ngu cười ta, người trí khắc biết.

Lại nói:

- Vô sự là quý nhân, đừng tạo tác, chỉ bình thường.

Lại còn nói:

- Nếu người cầu Phật là mất Phật, nếu người cầu Đạo là mất Đạo, nếu người cầu Tổ là mất Tổ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tất cả những lời nói trên đều là khuyên người học bình thường, vô sự. Vô sự là chỉ nội tâm ninh tĩnh, không thể cưỡng cầu, nếu có cầu là có sự.

---o0o---

565. Thân Phật

Khi đức Phật giảng kinh Niết Bàn, ngài đê tay lên ngực và nói:

- Các ông hãy quan sát thân ta cẩn thận nếu không sau này sẽ hối tiếc. Nếu các ông nói Phật nhập vô dư niết bàn, các ông không phải là đệ tử của ta. Nếu các ông nói Phật không nhập vô dư niết bàn, các ông không phải là đệ tử của ta.

(Zen Koans)

Công án này cắt đứt sự chấp vào lời nói, một nguyên nhân lớn gây rắc rối cho cuộc đời. Nếu nói có, ta chấp vào có, nếu nói không có ta chấp vào không. Nếu có người nói ông ấy là người xấu, chúng ta luôn coi ông ta là người xấu. Cô ấy hiền điều này không có nghĩa là cô ấy luôn luôn hiền. Thời gian và hoàn cảnh thay đổi, những lời nói lúc trước, không áp dụng cho các trường hợp sau. Đức Phật có vào vô dư niết bàn hay không chỉ đơn giản là lời nói, là một sự bàn luận vô ích. Vô dư niết bàn là Niết Bàn không đầy đủ. Theo triết lý nhà Phật, bất cứ người nào cũng có thể đạt được Niết Bàn, nhưng vì còn xác thân nên còn vài yếu tố chưa trọn vẹn. Vô dư niết bàn chỉ đạt được khi chết. Vì vậy khi đức Phật chết, ngài đã vào vô dư niết bàn. Vào khoảng thế kỷ thứ tư, Đại Thừa Phật giáo đã khai triển giáo lý tam thân để giải thích sự liên hệ giữa đức Phật với con người. Phật là tuyệt đối, là lý tưởng. Nhưng Phật cũng là con người có hơi thở, không chỉ Thích Ca Mâu Ni là Phật mà tất cả các bậc giác ngộ (kể cả những người chưa giác) nữa. Ba thân Phật là:

- Pháp thân: Không hình dạng, màu sắc, là thực tại tuyệt đối.
- Báo thân: là lý tưởng.
- Hóa thân: là xác thân Phật, như đức Phật lịch sử Thích Ca Mâu Ni.

Pháp thân Phật không bao giờ vào Vô Dư Niết Bàn, Hóa thân Phật có vào Vô Dư Niết Bàn.

Trong công án này Phật có nhiều nghĩa khác nhau, nếu ai chấp vào một trong những ý nghĩa này thì là thiếu hiểu biết vậy.

---o0o---

566. Tùy duyên bất biến

Vân Môn nói:

- Cả ngày nói chuyện mà chưa hề nhếch môi, cũng không một lời. Cả ngày mặc áo, ăn cơm mà chưa hề đụng một sợi tơ, một hạt gạo.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Đây là nói nhà Thiên không bài trừ thế duyên, chỉ tùy duyên bất biến, không bị nhiễm thế pháp. Người ta cũng truyền tụng ba câu nói gán cho Vân Môn;

che (trở) chứa càn khôn, cắt đứt mọi dòng, theo sóng đuổi sóng. Câu (1) là chỉ Đạo thì không đâu không có, không gì không bị nó bao bọc. Những sự việc hàng ngày đều ở trong đó cả. Câu (2) loại bỏ thức tâm làm chướng ngại đạo nhãn. Câu (3) tất cả đều tùy duyên. Đó là chân tâm, cũng là Đạo tâm.

---o0o---

567. Hoa mẫu đơn

La Hán cùng hai sư huynh là Trường Khánh và Bảo Phước đi xem hoa Mẫu Đơn được vẽ trên một tấm bình phong. Bảo Phước phê bình:

- Thật là đẹp!

Trường Khánh bảo:

- Đừng quá tin vào thị giác của người!

La Hán than:

- Bậy quá! Làm hỏng cả bức họa!

(Zen Koans)

Bảo Phước chấp vào bức họa. Để cảnh cáo ông, Trường Khánh lại chấp vào sự không chấp. La Hán chỉ trích cả hai người. Ba vị thiền sư này bàn cãi về hoa Mẫu Đơn thật hay hoa vẽ? Nếu Bảo Phước chấp thị giác, Trường Khánh chấp thính giác và La Hán chấp vào cuộc biện luận của hai người trên. Chúng ta nên nở rộ và im lặng.

---o0o---

568. Siêu việt động tĩnh

Kinh Hoa nghiêm nói rằng:

- Chân Như lúc trước chẳng sanh, lúc sau chẳng động, hiện tại không khởi.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Động tĩnh bao quát sanh, diệt, đến đi, biến hóa là hình thức của không gian và thời gian. Nhà Phật đối với vấn đề động tĩnh rất coi trọng đã liệt Định vào

trong Tam học (Giới, Định, Tuệ). Trước hết phải có Định rồi sau mới phát Huệ như nước trong thì mới có thể soi vật, còn nước đục thì không. Nhà Thiền nói bất động không phải chỉ hình tượng mà chủ ý cầu tâm Định, do đó từ trong tướng động thấy được chân lý bất động, giống như máy chụp ảnh có thể chụp người đang hoạt động ra một tấm ảnh bất động.

---o0o---

569. Vô lễ

Có một ông tăng đến lạy Quy Sơn, Quy Sơn nhóm người dậy, ông tăng thưa:

- Xin thầy đừng đứng dậy!
- Ta không biết ngồi.
- Con cũng không biết lạy.
- Sao vô lễ vậy?

Ông tăng không trả lời được.

(Thiền Cơ)

Quy Sơn phá cái chấp đứng, ngồi của ông tăng.

---o0o---

570. Một chút

Triệu Châu đang quét đất, có ông tăng hỏi:

- Vì sao có bụi?
- Từ ngoài tới.
- Thiền viện thanh tịnh vì sao còn có bụi?
- Có một chút.

(Thiền Cơ)

Thiền sư có thể ở trong bụi mà lìa bụi.

---o0o---

571. Đi chết đi

Có ông tăng hỏi Tăng Mật:

- Về chuyện sanh tử, xin thầy nói cho một lời.
- Lúc nào người ra khỏi sanh tử?
- Con không hiểu, xin thầy nói lại.
- Không hiểu? Đi chết đi!

(Thiền Cơ)

Phải chết đi rồi mới sống lại được.

---o0o---

572. Tới Nam Đường mà nghỉ

Có ông tăng bạch với Chí Hạnh:

- Con từ ngàn dặm lại, xin thầy tiếp.
- Người từ đâu lại?
- Từ Giang Bắc lại.
- Hãy tới Nam Đường mà nghỉ.

(Thiền Cơ)

Câu người tiếp chẳng thà mình tự tiếp.

---o0o---

573. Làm phiên đại chúng

Một hôm, Thần Hội nhận được thư nhà báo tin cha mẹ đều mất. Thần Hội vào pháp đường giơ dùi trống lên nói:

- Cha mẹ đều mất, xin đại chúng niệm kinh Ma Ha Bát Nhã.

Chư tăng tụ tập lại, Thần Hội bèn đánh trống, nói:

- Làm phiên đại chúng.

(Thiền Cơ)

Câu nói của Thần Hội ám chỉ không bị sự tử vong bó buộc.

---o0o---

574. Hừ! Hừ!

Một buổi chiều, chư tăng đến tham kiến đồng thời thỉnh an Vô Đăng, thiền sư hỏi:

- Thanh âm mà đại chúng vừa thỉnh an đi về đâu?

Có một ông tăng giơ ngón tay lên, thiền sư nói:

- Trân trọng.

Cách một hôm, ông tăng giơ ngón tay lại đến thỉnh an. Thiền sư quay mặt vào tường giả rên hừ hừ:

- Lão tăng 2, 3 ngày nay thân thể khiếm an. Ngươi có mang thuốc gì đến cho ta không?

Ông tăng lấy tay đập vào tịnh bình hỏi:

- Tịnh bình này ở đâu mà có?

- Đó là của ta, còn của ngươi ở đâu?

- Của thiền sư cũng là của con.

(Thiền Cơ)

Tịnh bình chỉ tự tánh.

---o0o---

575. Lắm bắm gì đó?

Một ông tăng đang rửa bát, Phở Nguyễn đến cướp lấy. Ông tăng tay không, đứng yên. Phở Nguyễn mắng:

- Bát trong tay ta, miệng ngươi lắm bắm gì đó?

(Thiền Cơ)

Phở Nguyễn cướp lấy bát, chỉ không có bát để rửa, cũng ám chỉ bản lai vô nhất vật, lại mắng ông tăng tay không đứng yên, sao không thể ngộ tự tánh?

---o0o---

576. Gánh phần

Dược Sơn hỏi Vân Nham:

- Làm gì vậy?

- Gánh phần.

- Phần của ai?

- Tại.

- Ngươi đi đi, lại lại vì ai?

- Giúp hấn gánh Đông, gánh Tây.

- Sao không cùng đi?

- Thầy đừng mắng hấn.

- Chẳng nên nói thế sao?

- Nói gì?

- Còn biết gánh không?

(Thiền Viên)

Hắn chỉ tự tánh.

---o0o---

577. Hiếu thuận

Động Sơn hỏi thị giả của Đức Sơn:

- Người từ đâu tới?

- Từ Đức Sơn.

- Tới làm gì?

- Tới hiếu thuận thiền sư.

- Cái gì hiếu thuận nhất thế gian?

(Thiền Viên)

Câu hỏi của Động Sơn ám chỉ thị giả tự kiến tánh là tối hiếu thuận đối với thiền sư.

---o0o---

578. Lời giảng của Hoàng Bá

Hoàng Bá cổ tôn túc Ngữ lục nói rằng:

- Bồ Đề không thể lấy thân mà được vì thân vô tướng, không thể lấy tâm mà được vì tâm cũng vô tướng, không thể lấy tánh mà được vì tánh là bản nguyên của tự tánh. Không thể lấy Phật mà được Phật, không thể lấy vô tướng mà được vô tướng, không thể lấy không mà được không, không thể lấy Đạo mà được Đạo. Vốn không có gì để được, cho nên nói "Không pháp có thể được." Ý này khó biết, chỉ dạy các người đừng tìm cầu, tìm cầu là mất. Như người ngu lên núi kêu một tiếng. Tiếng vọng từ hang ra, bèn chạy xuống núi tìm không thấy. Lại kêu lên một tiếng nữa. Trên núi tiếng vọng lại dội lại. Lại chạy lên núi tìm. Cứ như vậy ngàn vạn kiếp chỉ là người đuổi

theo tiếng vọng mà tìm tiếng, uổng cả kiếp người. Nếu người không phát ra tiếng thì không có tiếng vọng. Nếu coi Niết Bàn không nghe, không tiếng, không biết, không tung, không tích. Nếu được như thế thì là hàng xóm của tổ sư vậy.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tất cả mọi hình tượng đều do tâm sanh.

---o0o---

579. Lâm Tế trồng tùng

Có lần Lâm Tế trồng nhiều tùng. Hoàng Bá hỏi:

- Người ở chỗ núi sâu này trồng nhiều tùng để làm gì?
- Thứ nhất làm đẹp sơn môn, thứ nhì làm mẫu mực cho người sau.

Nói rồi dùng cuốc cuốc một hai nhát.

Hoàng Bá nói:

- Dù vậy, người vẫn bị đánh 30 gậy.

Lâm Tế lại cuốc ba nhát, vừa cuốc vừa rên hừ hừ.

Hoàng Bá nói:

- Tông phái ta đến người sẽ hưng thịnh hậu thế.

(Zen Koans)

Phàm làm việc gì ta cũng nên làm với lòng tự tin. Hoàng Bá biết Lâm Tế đã ngộ và đang trồng Thiền Lâm Tế ở tự viện, nhưng ông vẫn khảo nghiệm. Ngay cả khi bị Hoàng Bá chỉ trích Lâm Tế vẫn không lay động. Cuối cùng, Hoàng Bá bày tỏ sự hoan hỉ. Khi một người giác ngộ, sự biểu hiện có thể khác, nhưng bản chất thì đồng.

---o0o---

580. Theo dòng mà đi

Đại Mai nhân nghe Mã Tổ nói "Tức tâm, tức Phật" mà ngộ, sau đó vào núi sâu kết thảo am, ẩn cư. Có một lần, một đệ tử của Diêm Quan (bạn học của Đại Mai) vào núi chơi, bị lạc đường gặp một lão hòa thượng tiên phong đạo cốt, bèn hỏi:

- Hòa thượng ở núi này bao lâu rồi?
- Ta chỉ thấy 4 mặt, 8 phương núi xanh lại vàng.

Ông tăng lại hỏi:

- Đi lối nào để ra khỏi đây?
- Theo dòng nước mà đi.

Ông tăng khi trở về đem chuyện trên bạch với sư phụ. Diêm Quan đoán là bạn đồng học Đại Mai bèn sai ông tăng đó mang thư vào mời. Đại Mai từ chối làm bài kệ trả lời:

摧殘枯木倚寒林

Tồi tàn khô mộc ỷ hàn lâm

幾度逢春不變心

Kỷ độ phùng xuân bất biến tâm

樵客貝之猶不顧

Tiêu khách bệ chi do bất cố

郢人何得苦追尋

Dĩnh nhân hà đắc khổ truy tìm

Cây khô gãy mục tựa rừng xanh

Máy độ xuân về chẳng đổi lòng

Tiêu phu trông thấy nào đoán nghĩ

Dĩnh khách thôi thì chớ kiếm tìm.

(Thích Thanh Từ dịch)

Sau chuyện này ông không muốn tiếp cận người đời bèn di chuyển đi nơi khác. Ông có làm bài kệ:

一池荷葉衣不盡

Nhất trì hà diệp y bất tận

數樹松華食有餘

Số thụ tùng hoa thực hữu dư

剛被世人知住處

Cương bị thế nhân tri trú xứ

更移茅舍入深谷

Cánh di mao xá nhập thâm cốc

Áo mặc, một ao sen bất tận

Đồ ăn, mấy cội tùng già dư

Đã bị người đời biết chỗ ở

Rời sâu am cỏ để lánh cư.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

"Theo dòng nước mà đi" là chỉ cứ theo tự nhiên mà sống, đó là sống trong chân lý vậy.

(Trần Hòa Chương)

---o0o---

581. Lâm Tế đối thoại với ni cô

Lâm Tế hỏi ni cô:

- Thiện đến hay ác đến?

Ni cô hét lên, Lâm Tế gio phát tử lên, nói:

- Nói lại! Nói Lại!

Ni cô lại hét lên, Lâm Tế bèn đánh.

(Lâm Tế Lục)

Thiện đến dẫn từ chữ Phạn Svagata, dịch ra chữ Hán là "Thiện lai tỳ khuru" là lời đức Phật nói khi có tín đồ đến xin thế phát. Ở đây, Lâm Tế thêm "ác đến" để thành một cặp đối đãi. Ni cô hét lên tỏ rằng cô đã vượt qua quan niệm về thiện ác. Lâm Tế vớ lấy gậy (chưa đánh) bảo cô nói lại để trắc nghiệm cô có thực sự vượt qua những quan niệm này không. Cô lại hét lên chứng tỏ mình vẫn giữ vững lập trường, đáng nhẽ cô nên nắm lấy gậy của Lâm Tế và đánh lại, ám chỉ sao dám hỏi cô một câu như thế.

(Paul Demiéville)

---o0o---

582. Chôn sống

Một lần, Lâm Tế cùng mọi người làm ruộng, thấy Hoàng Bá đến, bèn dựng cuốc mà đứng. Hoàng Bá nói:

- Gã này mệt dữ!

- Cuốc còn chưa sờ đến, mệt cái gì?

Hoàng Bá bèn đánh. Lâm Tế nắm lấy gậy, đẩy một cái Hoàng Bá liền ngã. Hoàng Bá kêu lên:

- Duy na! Duy na! Mau đỡ ta dậy!

Duy na đỡ Hoàng Bá đứng lên và thưa:

- Hòa thượng! Sao lại dung túng cho gã sư điên này?

Hoàng Bá đánh Duy na.

Lúc đó Lâm tế dùng cước, cước đất và nói:

- Ở các nơi đều hỏa táng, còn ở đây thì ta bị chôn sống!

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn:

- Hoàng Bá đánh Duy na là ý gì?

- Tên trộm nhà nghề chẳng để kẻ đuổi theo đánh.

(Lâm Tế Lục)

Câu nói của Lâm Tế có nghĩa là ở các nơi khác phải chờ đến khi chết mới được lên Niết Bàn, còn ở đây và ngay bây giờ ta đã ở Niết Bàn vì đã cắt đứt mọi liên hệ với thế giới hiện tượng.

(Lu K'uan Yu)

---o0o---

583. Lâm Tế phỏng vấn Long Quang

Lâm Tế hành cước đến Long Quang, Quang thượng đường, Lâm Tế hỏi:

- Không dùng mũi nhọn, làm sao đắc thắng?

Quang cứ ngồi yên.

- Đại thiện tri thức không có phương tiện sao?

Quang trợn mắt: A!

Lâm Tế chỉ tay nói:

- Lão hán này, hôm nay bị thua rồi.

(Lâm Tế Lục)

Quang cứ ngồi yên; Tuy không nói, nhưng đây là một cách trả lời. Sự im lặng cố ý của Long Quang để diễn tả sự " yên lặng sấm sét."

(Paul Demiéville)

---o0o---

584. Lâm Tế phỏng vấn Tượng Điền

Lâm Tế đến Tượng Điền, hỏi:

- Không phạm không thánh, tinh sư nói mau!
- Ta chi thể đó!

Lâm Tế hét lên:

- Có nhiều tú hòa thượng chỉ ở đây mà tìm bát!

(Lâm Tế Lục)

Câu nói của Lâm Tế không phải là một lời mắng mà là một lời khen vì Tượng Điền đã tránh không bị mắc bẫy vào cặp đối đãi phạm thánh.

(Paul Demiéville)

---o0o---

585. Núi Hồn Lôn

Lâm Tế thấy một ông tăng đi tới bèn dang hai tay ra, ông tăng không nói gì. Thiền sư hỏi:

- Hiểu không?
- Không hiểu!
- Muốn phân núi Hồn Lôn ra cũng không được, ta cho ngươi hai tiền!

(Lâm Tế Lục)

Người xưa tin rằng ở giữa Tây Phương có một ngọn núi lên là Hòn Lôn, nghĩa là hắc ám, ở đây chỉ ông tăng ngu. Hai tay dang ra, hai tiền đều chỉ nhị nguyên đối

đãi. Lâm Tế cho ông tăng hai tiền để đi mua dép cỏ mà tham học các vị tôn túc.

(Paul Demiéville)

---o0o---

586. Năm trăm đệ tử của Kinh Sơn

Kinh Sơn có năm trăm đồ đệ, ít chịu tham thiền. Hoàng Bá sai Lâm Tế đến Kinh Sơn. Hoàng Bá hỏi:

- Người đến đó rồi làm gì?

- Con đến đó sẽ có cách.

Lâm Tế đến Kinh Sơn mang hành trang vào pháp đường gặp Kinh Sơn, Kinh Sơn vừa ngừng đầu lên, Lâm Tế liền hét. Kinh Sơn định mở miệng, Lâm Tế phát áo mà đi.

Chúng đệ tử hỏi:

- Ông tăng này ở đâu đến, định nói gì, sao lại hét sư phụ?

- Ông tăng này từ Hoàng Bá tới, muốn biết người nói gì hãy tự mình đi hỏi.

Sau đó, đa số đệ tử tự phân tán.

(Lâm Tế Lục)

Hoàng Bá sai Lâm Tế từ Quảng Tây đến Chiết Giang (theo đường chim bay là 600 cây số) chỉ để hét một tiếng, đủ để tiêu tán đồ chúng một tự viện.

(Paul Demiéville)

---o0o---

587. Tứ liệu giản

Trong một buổi giảng chiều, Lâm Tế nói:

- Có lúc đoạt người không đoạt cảnh, có lúc đoạt cảnh không đoạt người, có lúc cảnh và người đều đoạt, có lúc cảnh và người đều không đoạt.

Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là đoạt người không đoạt cảnh?

Sư đáp:

Ngày âm, đất bầy gấm

Con trẻ, tóc rũ trắng như tơ.

- Thế nào là đoạt cảnh không đoạt người?

Sư đáp :

Lệnh vua vừa ban khắp thiên hạ

Tướng ngoài quan ải không chiến tranh.

- Thế nào là người cảnh đều đoạt?

Tịnh Châu và Phần châu không tiến cống

Độc lập một phương

- Thế nào là người và cảnh đều không đoạt?

Vua lên điện báu

Ông lão quê ca ngợi thanh bình.

(Lâm Tế Lục)

1- Đoạt người không đoạt cảnh: Người ở trong câu này chỉ ngã chấp, phải trừ bỏ, tức là không tâm nhưng chẳng không cảnh.

Ngày âm bày đất gấm: cảnh còn.

Con trẻ tóc rũ trắng như tơ: đoạt người.

Vừa thấy trẻ nhỏ, chớp mắt đã thấy tóc bạc, đời người mấy chốc? chấp ngã ích gì?

2- Đoạt cảnh không đoạt người: Cảnh ở trong câu này là chỉ pháp chấp, phải trừ bỏ tức là không cảnh nhưng chẳng không tâm. Có vua có tướng là còn người. Thấy vua nhưng không thấy lệnh, thấy tướng nhưng không thấy chiến tranh là cảnh không.

3- Người cảnh đều đoạt: nói đến cùng chỉ là không, tâm cảnh đều diệt.

Tịnh châu và Phần châu không tiến công: đoạn tuyệt tin tức.

Độc lập một phương: độc cư.

4- Người cảnh đều không đoạt: là vật ngã là một, thể dụng chẳng hai. Vua và ông lão quê là người, điện báu và ca ngời thanh bình là cảnh.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

---o0o---

588. Lâm Tế phỏng vấn Minh Hóa

Lâm Tế đến Minh Hóa, Hóa hỏi:

- Đến đến, đi đi để làm gì?
- Để mòn dép cỏ.
- Chính ra ngươi làm gì?
- Lão hán, ngay cả thoại đầu ngươi cũng chẳng hiểu.

(Lâm Tế Lục)

Câu của Lâm Tế có nghĩa là: ta đã đi tham học với các vị tôn túc đến mòn cả dép mà chỉ gặp những câu hỏi vớ vẩn như của Minh Hóa.

(Paul Demiéville)

---o0o---

589. Tháp Đạt Ma

Lâm Tế đến viếng tháp Đạt Ma, tháp chủ hỏi:

- Trưởng lão lễ Phật trước hay lễ tổ trước?
- Ta chẳng lễ Phật cũng chẳng lễ tổ!
- Xin hỏi Phật và tổ có oán thù gì với trưởng lão?

Lâm Tế bèn phát tay áo mà đi.

(Lâm Tế Lục)

Câu hỏi 1 của tháp chủ chứng tỏ ông còn chấp phạm thánh. Câu trả lời của Lâm Tế là để phá chấp cho ông.

Câu hỏi 2 của tháp chủ chứng tỏ ông chẳng hiểu gì cả, Lâm Tế chỉ còn cách bỏ đi.

(Lu K'uan Yu)

---o0o---

590. Bài kệ của Huệ Khả phó Pháp cho Tăng Xán

Bản lai duyên hữu địa

Nhân địa chủng hoa sinh

Bản lai vô hữu chủng

Hoa diệt bất năng sinh

Xưa giờ vì có đất

Do đất, mọi hoa sanh

Xưa giờ không có giống (hạt)

Hoa cũng chẳng thể sanh.

(Tổ Đường Tập)

Câu (1) và (2) chỉ phương tiện của Tâm pháp: từ đất tâm nở hoa pháp.

Câu (3) và (4) : trong tự tánh thanh tịnh không có hạt cũng không có hoa.

(Lu K'uan Yu)

---o0o---

591. Bài kệ của Tăng Xán phó Pháp cho Đạo Tín

花種雖因地

Hoa chủng tuy nhân địa

從地種花生

Tòng địa chủng hoa sinh

若無人下種

Nhược vô nhân hạ chủng

花種盡無生

Hoa chủng tận vô sinh

Giống hoa tùy nhân đất

Từ đất giống hoa sanh,

Nếu không người gieo giống

Hoa đất trọn không sanh.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Tổ Đường Tập)

Câu (1) từ đất tâm hạt bồ đề nở thành hoa trí tuệ vì ta giảng cái tâm pháp này.

Câu (2) vì tự tánh của người vốn thanh tịnh làm sao có hạt và hoa?

Câu (3) giờ ta giảng cái tâm pháp này làm duyên đất cho hạt bồ đề nở thành hoa trí tuệ.

Câu (4) nếu không ai gieo hạt bồ đề thì không có đất cũng không có hoa.

(Lu K'uan Yu)

---o0o---

592. Bốn tiếng hét của Lâm Tế

Lâm Tế nói:

- Có lúc tiếng hét như kim cương vương bảo kiếm, có lúc tiếng hét như sư tử ngồi xổm, có lúc tiếng hét như cần câu quơ bóng cỏ, có lúc tiếng hét không có tác dụng của tiếng hét.

(Nhật Vị Thiên: Quyển nguyệt)

1/ Kim cương vương bảo kiếm rất sắc có thể cắt đứt tất cả các giây leo. Cắt đứt mọi mê hoặc, vọng tưởng.

2/ Sư tử ngồi xổm trước sơn môn: thảo tặc khiếp đảm, chỉ cần gầm lên một tiếng trăm thú hoảng sợ, có tác dụng khiến hành giả hồi quang phản chiếu vạn hữu chư pháp.

3/ Người đánh cá dùng gậy đầu có buộc lông chim quơ trên mặt nước dụ cá thấy bóng mà vào lưới, đây là thử trình độ của hành giả.

4/ Tiếng hét này không có tác dụng gì, mặc theo vận mệnh mà hét, loại tiếng hét này không hét mà hét là tiếng hét tối cao vô thượng, là tiếng hét chỉ có khi đã khai ngộ.

---o0o---

593. Lâm Tế đến Phụng Lâm

Trên đường Lâm Tế gặp một bà lão, bà lão hỏi:

- Đi đâu?
- Đến Phụng Lâm.
- Phụng Lâm không có nhà!
- Đi đâu vậy?

Bà lão bước đi không trả lời. Lâm Tế gọi:

- Bà lão!

Bà lão ngoảnh đầu lại, Lâm Tế bỏ đi.

(Lâm Tế lục)

Lâm Tế lập lại câu hỏi của bà lão, nêu lên vấn đề đến, đi. Tự tánh là như như bất động làm gì có đến, đi. Bà lão này không hiểu gì nhiều về thiền. Khi bà lão bước đi không trả lời Lâm Tế là đúng. Nhưng khi Lâm Tế gọi bà để trắc nghiệm, thì bà ngoảnh đầu lại chứng tỏ bà không hiểu gì cả, do đó Lâm Tế vẫn đi.

(Lu K'uan Yu)

---o0o---

594. Lâm Tế đối thoại với Hạnh Sơn

Lâm Tế hỏi Hạnh Sơn:

- Thế nào là trâu trắng ngoài nhà?

Hạnh Sơn không đáp, giả làm tiếng trâu kêu: Hồng! Hồng!

- Người cầm sao?
- Trông lão định làm gì?

- Đồ súc sanh!

(Lâm Tế lục)

Câu hỏi của Lâm Tế có nghĩa là Đại Thừa có phải là đường giải thoát không? Lâm Tế đặt câu hỏi này là giảng ra một cái bẫy để dụ Hạnh Sơn vào cuộc tranh luận, nhưng Hạnh Sơn khôn ngoan không mắc bẫy, bằng lòng kêu hồng hồng như trâu.

(Paul Demiéville)

---o0o---

595. Định thượng tọa

Định thượng tọa đến tham Lâm Tế, hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Lâm Tế bước xuống thiền sàng, túm lấy ông, tát cho một cái rồi buông ra. Định thượng tọa sững sốt đứng yên. Ông tăng đứng bên bên nhắc:

- Định thượng tọa! sao không lay?

Định bèn lay, hoát nhiên đại ngộ.

(Lâm Tế lục)

Định thượng tọa tưởng Lâm Tế sẽ cho mình một câu trả lời, ngờ đâu lại lãnh một cái tát, do đó đứng ngây người ra. May nhờ ông tăng nhắc nhở do đó toàn bộ suy tư đều tiêu diệt, nói cách khác ông đã triển khai tự ngã thành vô ngã. Lâm Tế đánh ông là để nhắc nhở ông không phải là suy tư ở trong đầu “thiền là gì?”, mà là muốn ông trong hành động thực tế tìm ra thiền lý.

(Trần Hòa Chương)

---o0o---

596. Mua một cỗ quan tài

Ngày nọ Phở Hóa trên đường xin tăng phục, mọi người ưng cho, nhưng Phở Hóa lại không nhận. Lâm tế phái viện chủ đi mua một cỗ áo quan. Khi Phở Hóa về Lâm Tế bảo:

- Ta đã dành cho ngươi một bộ cà sa rồi!

Phở Hóa lập tức vác áo quan ra đường nói lớn rằng:

- Lâm Tế đã cho ta bộ cà sa này, do đó ta định ra cửa Đông mà hóa.

Người đi đường nghe vậy bèn theo mà xem rất náo nhiệt.

Phở Hóa lại nói:

- Hôm nay ta chưa kịp chuẩn bị, thôi để ngày mai đi ra cửa Nam mà chết.

Như vậy liên tiếp ba ngày, mọi người không còn ai tin lời nữa.

Do đó đến ngày thứ tư không ai đi theo xem. Phở Hóa một mình ra ngoài thành, tự vào quan tài, kêu người đi đường đóng đinh nắp quan tài. Tin tức mau chóng lan truyền khắp thành. Hàng vạn người trong thành đều chạy đến xem. Tới khi mở nắp quan tài ra thì không thấy thi thể đâu cả. Lúc đó mọi người chỉ nghe thấy trên không có tiếng chuông rung. Tiếng chuông xa dần rồi mất hẳn.

(Lâm Tế lục)

Ý nghĩa chủ yếu của công án này là đừng để những sự vật bên ngoài làm động tâm. chân tướng của sự tình không phải mắt có thể nhìn thấy được.

(Trần Hòa Chương)

---o0o---

597. Không đi Hà Nam thì đi Hà Bắc.

Lâm Tế đến từ biệt Hoàng Bá, Hoàng Bá hỏi:

- Ngươi định đi đâu?

- Không đi Hà Nam thì đi Hà Bắc.

Hoàng Bá bèn đánh, Lâm Tế nắm lấy tay Hoàng Bá và đánh lại một chưởng.

Hoàng Bá ha hả cười lớn, kêu:

- Mang kỷ án và thiên trượng Bách trượng cho ta ra đây!

Lâm Tế nói:

- Tiểu hòa thượng mau mang lửa tới.

- Tuy ta nói vậy, nhưng người đi thì cứ đi, sau này người sẽ chiết phục được thiên hạ.

(Lâm Tế lục)

Câu nói của Lâm Tế "Không đi Hà Nam thì đi Hà Bắc" biểu thị thân tâm tự do tự tại, không bị bó buộc. Hoàng Bá đánh ông để xem ông có phải là do tục niệm muốn đi Hà Nam hay Hà Bắc không, Nếu phải thì đánh là đúng rồi. Nhưng câu nói của Lâm Tế là một loại "liễu ý" do đó Hoàng Bá muốn đánh thì lại là không hiểu. Do đó Lâm Tế đánh lại. Tâm của Hoàng Bá và Lâm Tế tương thông do đó lập tức cấp ấn khả.

(Minh Cảnh)

---o0o---

598. Vòng tròn của Mã Tổ

Một ông tăng hỏi Mã Tổ:

- Cái gì là Phật pháp? Làm sao để tu?

Mã Tổ lấy tích trượng vẽ một vòng tròn trên đất, bảo ông tăng bước vào. Sau đó gơ tích trượng mà đánh. Ông tăng thầm nghĩ sư phụ bảo mình bước vào vòng tròn mà đánh, vậy nếu mình bước ra chắc khỏi bị đánh, ông bèn bước ra, nhưng Mã Tổ vẫn đánh.

(Sinh Hoạt Thiền)

Giả dụ trong vòng tròn là hữu thì ngoài vòng tròn là không. Ông tăng ở trong vòng

tròn là chấp hữu, ra ngoài vòng tròn là chấp không, đều là biên kiến nên đều bị đánh.

---o0o---

599. Hai đệ tử của Đại Mai

Giáp Sơn và Định Sơn đều là đệ tử của Đại Mai. Một hôm tranh luận vấn đề có Phật hay không. Sư đệ Giáp Sơn chủ trương có Phật. Chỉ cần trong tâm chúng ta lúc nào cũng có Phật thì không sợ 6 đường luân hồi, không sợ những khổ sở của thế gian, thậm chí địa ngục cũng không sợ nữa. Dù gặp khổ nạn, nghịch cảnh lúc nào tâm cũng niệm Phật, bồ tát thì sẽ khắc phục được. Nhưng sư huynh Định Sơn lại không đồng ý. Ông nói: "Chỉ cần tất cả đều không, cả Phật cũng không thì không có 6 đường luân hồi. Đó mới thật sự là giải thoát." Hai sư huynh, đệ tranh luận, không ai chịu ai. Sau đó, hai người đến nhờ sư phụ là Đại Mai phân xử. Sau khi nghe xong, Đại Mai nói:

- Hai người đều đúng, nhưng một gần, một xa.

Giáp Sơn hỏi:

- Sư phụ! Vậy ai gần, ai xa?

Đại Mai đáp:

- A! Hôm nay ta mệt rồi, muốn hỏi gì ngày mai hãy hỏi.

Ngày hôm sau, mới sáng sớm sư đệ Giáp Sơn đã đến gõ cửa phòng sư phụ.

Đại Mai hỏi:

- Hãy còn sớm mà ai đã gõ cửa?

- Là con, Giáp Sơn.

- Đến làm gì?

- Hôm qua chúng con chẳng hỏi sư phụ là gì, sư phụ nói một gần, một xa. Con có hỏi nhưng sư phụ bảo hôm nay lại.

- Kẻ gần không đến, kẻ đến không gần.

(Sinh Hoạt Thiền)

Trong tâm có Phật và tất cả đều không, đều là dẫn ở trong kinh điển Phật giáo và đều đúng. Nhưng ai gần chân lý hơn? Dĩ nhiên trong tâm có Phật thì không sợ 6 nẻo luân hồi, nhưng tất cả đều không thì mới thực sự là giải thoát. Chấp ác dĩ nhiên là sai, nhưng chấp thiện cũng là sai nốt vì chưa được hoàn toàn giải thoát.

---o0o---

600. Ngưỡng Sơn và Như Hội

Một hôm Ngưỡng Sơn đến tham phỏng Như Hội. Như Hội hỏi:

- Ngươi là người ở đâu?

- Con là người Quảng Nam.

- Ta nghe nói Quảng Nam có viên trân hải minh châu phải không?

- Thật như vậy.

- Ngươi có thể tả viên trân hải minh châu cho ta nghe được không?

- Đêm tối ẩn đi, ngày sáng lại hiện ra.

- Vậy sao? Ngươi có đem theo viên ngọc không?

- Đương nhiên có đem theo.

- Vậy sao không đưa ra cho lão tăng coi thử?

Ngưỡng Sơn chấp tay vào trước ngực, đến gần Như Hội thưa lớn:

- Hôm qua con đến Quy Sơn, Quy Sơn cũng giống như thiền sư đòi xem minh châu, lúc đó con không có lời nào nói được, cũng không có cách gì làm cho phải lẽ.

- Thật là sư tử hồng, tiếng rất to!

(Sinh Hoạt Thiền)

Trần hải minh châu là chỉ tự tánh. Như Hội hỏi Nguỡng Sơn có mang theo không. Nguỡng Sơn đáp dĩ nhiên có vì ai ai cũng có Phật tánh. Đêm tối ẩn đi: tự tánh bị phiền não che lấp. Ngày sáng lại hiện ra: khi khai ngộ thì tự tánh hiển hiện. Không có lời nào nói được: vì không thể dùng lời nói để diễn tả tự tánh. Sư tử hồng: lời khen ngợi người nói pháp hay.

---o0o---

601. Tỉnh thức

Ba Tiêu, một thi sĩ nổi tiếng của Nhật Bản viết một bài hài cú như sau:

Nhìn cẩn thận

Hoa Nazuna

nở

đọc hàng rào.

(The Center Within)

Nazuna là một loài hoa dại, nhỏ, màu trắng, nếu không để ý thì nhìn không thấy. Ba Tiêu có lẽ đã đi dọc theo hàng rào nhiều lần nhưng cũng không để ý đến loài hoa dại này, cho đến buổi sáng đặc biệt đó. Dưới ánh mặt trời, hoa nở rộ. Một loài hoa dại nhỏ bé không đáng kể, không ai nhìn nó, khen ngợi nó, nhưng nó vẫn sống trọn vẹn. Ba Tiêu đã được gợi hứng và được học một bài học lớn về nó và ông đã kết tinh sự hiểu biết của ông trong bài hài cú. Bài học ở khắp nơi quanh ta, chỉ cần ta mở tâm nhãn. Dù ta học nhiều bao nhiêu đi nữa nếu không có sự tỉnh thức thì đó chỉ là sự thu thập kiến thức không phải là học. Thiền dạy chúng ta tỉnh thức.

---o0o---

602. Năm nào, ngày nào cũng tốt

Ngày Nguyên Đán, Hư Đường thượng đường bảo đại chúng rằng:

Năm nào cũng tốt

Ngày nào cũng tốt.

(Xuân Canh)

Hư Đường là một thiền sư tu hành rất nghiêm, là một vị cao tăng danh vọng rất lớn. Mỗi năm, ngày Nguyên Đán ông đều nói với đệ tử câu nói trên. Câu nói này hàm ý con người ta làm việc gì cũng phải dốc toàn lực ra mà làm không kể gì đến được, mất, khen, chê, lấy thái độ quang minh,坦然 tiếp thọ bi, hỉ của cuộc đời. Thị phi, thành bại, quay đầu lại chỉ là không, chẳng bằng quay về tự tánh thanh tịnh, vô vi.

---o0o---

603. Ân Phong Đến Thăm Quy Sơn

Ân Phong một lần đến thăm Quy Sơn (đệ tử của Bách Trượng Hoài Hải). Đến nơi, vào ngay thiền đường để y bát ở nơi thủ tọa. Quy Sơn nghe sư thúc đến vội sửa y phục chỉnh tề, đến thiền đường thăm hỏi. Ân Phong thấy Quy Sơn đến bèn nằm ngay xuống ra dáng đang ngủ. Quy Sơn chỉ còn cách trở về phòng phương trượng. Ân Phong bèn đi. Một lúc sau, Quy Sơn hỏi thị giả:

- Sư thúc còn ở đây không?
- Đã đi rồi!
- Khi đi, sư thúc có nói gì không?
- Không nói gì cả.
- Tuy rằng không nói, nhưng tiếng như sấm!

(Nhất Vị Thiên: Quyển nguyệt)

Các vị thiền sư đối đáp nhau, không nhất thiết phải dùng đến lời nói. Ân Phong không hô là sư thúc.

---o0o---

604. Dược Sơn Xem Kinh

Dược Sơn đang xem kinh, có ông tăng hỏi:

- Hòa thượng bình thường cấm xem kinh, sao tự mình lại xem?
- Ta chỉ độ mắt.
- Con muốn học hòa thượng có được không?
- Nếu là người xem da trâu cũng thủng.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Người chỉ học cách bơi lội trong sách, nhưng không bao giờ xuống nước thì không bao giờ biết bơi. Người giỏi bơi lội, nhất định đã từng bị uống nước. Muốn bơi trong bể Thiên, phải qua giai đoạn xem kinh.

---o0o---

605. Túc Tông hỏi Đạo Huệ Trung

Túc Tông đến tham phỏng Huệ Trung, vua hỏi nhiều vấn đề, thiền sư đáp nhưng không nhìn vua. Túc Tông giận nói:

- Trẫm là thiên tử Đại Đường mà sao thầy không thèm nhìn đến?
- Bệ hạ có thấy hư không chẳng?
- Có.
- Xin hỏi, hư không có để mắt đến bệ hạ không?

Túc Tông không nói gì được nữa.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Quốc sư Huệ Trung tâm như hư không, đối đãi hoàng đế cũng như người thường. Thiên là bình đẳng, vì vậy không có vua, tôi, quý, tiện.

---o0o---

606. Chứng Ngộ

Ngưu Đầu Pháp Dung thiền sư nói:

- Bò đê vốn chẳng cần giữ, phiền não vốn chẳng cần bỏ, linh tri tự chiếu, vạn pháp về như.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Người mê chẳng hiểu sắc không, người ngộ vốn không nghịch thuận. Tám vạn bốn ngàn pháp môn nói đến cùng chẳng sai biệt ly tác. Nếu lấy kinh điển để giải thích Phật pháp chỉ là giải ngộ, phải lìa chữ nghĩa, chân chính thể nghiệm, nhân duyên chín mùi, do thiện tri thức chỉ thẳng vào tâm, thùng sơn thủng đáy không còn quái ngại, lúc đó mới chính là chứng ngộ.

---o0o---

607. Tượng Phật Bùi Hư

Một hôm Bùi Hư mang một tượng Phật đến trước mặt Hoàng Bá, quỳ xuống thưa rằng:

- Thỉnh sư phụ an danh (đặt tên cho tượng Phật).

Hoàng Bá gọi:

- Bùi Hư!

- Dạ!

- Tốt, ta đã an danh rồi đó.

Bùi Hư lạy tạ.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Rõ ràng là Bùi Hư muốn thử thách sư phụ. Nếu coi tượng Phật là Phật thì là còn chấp. Bùi Hư cũng là giả danh, gọi tượng Phật là Bùi Hư nào có trở ngại gì? Đối với một người đã khai ngộ thì chúng sanh đều là Phật, huống hồ Phật vốn không danh, gọi là gì mà chẳng được?

---o0o---

608. Tỳ Lô Giá Na Phật

Có một ông tăng hỏi Huệ Trung:

- Tỳ Lô Giá Na Phật là gì?

- Người bưng ang nước lại đây.

Ông tăng mang ang nước lại, Huệ Trung nói:

- Bưng trả về chỗ cũ.

Ông tăng mang ang nước trả về chỗ cũ và nhắc lại câu hỏi:

- Tỳ Lô Giá Na Phật là gì?

- Cỗ Phật lâu lắm rồi.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Huệ Trung muốn ông tăng do động tác mà cảm thọ. Cái có thể nhận lệnh của thiền sư chẳng phải là pháp thân Phật sao? Sự chỉ dạy này còn hơn là nói ngàn lời.

---o0o---

609. Rửa ra cái đó

Bồ Nạp đang rửa tượng Phật. Dược Sơn hỏi:

- Cái này người có thể rửa, còn cái đó người có rửa ra được không?

- Thầy mang cái đó ra cho con coi!

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Cái này chỉ tượng Phật, cái đó chỉ tự tánh. Người không hiểu cái đó nhất định không trả lời được. Tự tánh không cần rửa, cũng không có ra vào. Ông tăng khôn ngoan không rơi vào bẫy của câu hỏi mà hỏi ngược lại.

---o0o---

610. Không Thể Nói

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong:

- Thỉnh sư phụ giảng Phật pháp cho con nghe.

- Người nói cái gì?

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Có nhiều người học Phật pháp, đi tứ xứ tham phỏng danh sư, hy vọng được nghe một lời có thể ngộ. Phật pháp trong thật tu, tự ngộ. Các vị thiền sư chỉ tro đường cho đi mà thôi, chứ không thể nắm tay mình mà dẫn đến đích được.

---o0o---

611. Không có gì được tức là được

Có ông tăng hỏi Long Nha:

- Cổ nhân được gì mà thôi?

- Giống như kẻ trộm vào nhà trống.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Thật là một tỷ dụ cực hay. Kẻ trộm có tâm "có được gì", nhà trống là "không được." Cả câu nghĩa là không được tức được, giống như câu trong Tâm Kinh "Vô trí diệt vô đắc." Huệ Trung quốc sư cũng nói "Thiện ác đều không nghĩ đến thì thấy tự tánh." Còn nói thiện, nói ác là tự buộc thân tâm, bỏ cả đi thì thân tâm mới được giải thoát, tự tại.

---o0o---

612. Không mượn tay người

Vân Chi đến thăm Thúy Nham, xin phép được vào thất để cầu đạo. Thúy Nham nói:

- Phật pháp chẳng sợ hư nát, bây giờ trời lạnh lắm, người mau đi đốt than đi!

(Nhất Vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Phật pháp vốn tự hiện thành, trong thất ngoài thất đều không thiếu việc gì phải vào thất mới cầu đạo được? Trời lạnh, đốt than để trừ lạnh, sưởi ấm

cũng tương tự như cầu đạo để trừ nghi, giải hoặc. Còn nữa, việc đốt than cũng phải tự mình làm lấy.

---o0o---

613. Ở đâu?

Pháp Dung ở nơi thâm sơn tu hành, ông rất lười, lười đến nỗi thấy người đến thăm cũng không chấp tay mà chào. Do đó, mọi người đều gọi ông là "Dung lười." Tứ tổ sau khi truyền y bát cho Ngũ tổ rồi, thấy trên núi Nguu Đầu có khí tượng đoán biết trên núi chắc có người phi thường ở. Một hôm lên núi tham phỏng, thấy Pháp Dung ngồi thiền không lý gì đến mình bèn hỏi:

- Ông ở đây làm gì?
- Quán tâm.
- Ai quán tâm? Và tâm là vật gì?

Pháp Dung không đáp được, bèn hướng Tứ tổ lễ và hỏi:

- Đại đức trú ở đâu?
- Bần đạo không định dừng ở đâu, hoặc Đông, hoặc Tây.

(Nhất Vị Thiên: Quyên Nguyệt)

Câu đáp thật hay, có chỗ dừng tức có chỗ trú. Người ngộ đạo không có định sở, không có chỗ nào gọi là nhà, nhưng không đâu không là nhà.

---o0o---

614. Lá Phong

Lương Khoan là một thiền sư đồng thời cũng là một nhà thư họa suất sắc. trong đời ông, ông sáng tác nhiều thi phẩm trong đó có một bài nói về lá phong trong một buổi trưa mùa thu:

Lá phong

bầy mặt trước

bày mặt sau

khi rơi.

(The Center Within)

Trong tiếng Nhật, bài này rất nên thơ. Khi dịch ra tiếng Việt, đặc điểm này không còn, nhưng ý nghĩa thì vẫn hiểu được. Khi Lương Khoan nhìn thấy chiếc lá phong rơi ông không nén được nói với nó. Đây là lá phong, người thực là kỳ diệu. Người không bày mặt trước, giấu mặt sau. Người thực là tự nhiên. Mặc dầu ta là một tu sĩ không có cuộc đời hai mặt, nhưng vẫn còn trong ta ý muốn bày mặt trước, giấu mặt sau. Nhưng đối với người, lá phong, mặt trước và mặt sau đều giống nhau. Không giả đò, không kiêu ngạo, không giả tạo. Ước gì ta sống được như người trước sau không phân biệt, ta là ta, Lương Khoan được lá phong gọi hứng và cúi đầu bái phục.

---o0o---

615. Bách Trượng Khóc Và Cười

Bách Trượng sau khi bị Mã Tổ bóp mũi (xem công án 1061) trở về phòng, buông tiếng khóc lớn. Mọi người kinh ngạc hỏi:

- Nhớ nhà có phải không?

Bách Trượng lắc đầu.

- Bị ai làm nhục chẳng?

Bách Trượng vẫn lắc đầu.

- Vậy vì duyên có gì?

- Mũi ta bị sư phụ bóp đau quá.

- Vì nhân duyên không khế hợp hay sao?

- Các người hãy đi hỏi sư phụ.

Mọi người đi hỏi Mã Tổ, Mã Tổ nói:

- Hấn tự biết mà, sao các người không hỏi hấn?

Mọi người lại quay về Bách Trọng hỏi:

- Chuyện này sư phụ bảo sư huynh tự biết mà, người dạy chúng tôi đến hỏi huynh.

Bách Trọng nghe rồi ha hả cười lớn, mọi người nói:

- Vừa mới khóc, bây giờ lại cười, vậy là sao?

Bách Trọng đáp:

- Vừa rồi là khóc, bây giờ là cười.

Mọi người không hiểu ra sao, bàn tán rồi lui. Hôm sau mọi người tụ tập ở pháp đường để nghe sư phụ giảng pháp. Mã Tổ vừa lên toà giảng nói pháp, thấy Bách Trọng lìa chỗ định đi, Mã Tổ không giảng pháp nữa, lập tức xuống tòa giảng. Lúc đó Bách Trọng đang đi sát sau Mã Tổ. Mã Tổ hỏi:

- Ta định giảng pháp, sao ngươi lại bỏ đi?

- Hôm qua, mũi con bị bóp đau lắm.

- Hôm qua, ngươi để tâm tới đâu vậy?

- Hôm nay, mũi con hết đau rồi!

- Ngươi đã hoàn toàn hiểu rõ chuyện hôm qua rồi!

(Phật Dữ Thiên)

Bách Trọng khóc là do đã liễu ngộ. Khi nghe mọi người nhắc lại câu nói của Mã Tổ lại cười vì biết sư phụ đã biết mình giác ngộ.

---o0o---

616. Nghe tiếng quạ kêu

Duy Chính một hôm nói chuyện về Thiên với Đỗ tướng quốc. Ông nói:

- Ta dạy người mới học Thiên đừng nghĩ Đông, nghĩ Tây để ý thức bình lặng. Ý thức giống như nước có sóng. Nước có sóng không thể phản chiếu

hình ảnh rõ ràng, chỉ khi nước lặng thì hình ảnh mới rõ. ngay cả đến sự ngộ đạo cũng đều do vô niệm.

Ngay chính lúc đó, trên cây ngoài sân có con quạ kêu lên. Đổ tướng quốc hỏi:

- Quạ kêu, thiền sư có nghe không.

- Có nghe thấy.

Sau một lúc, quạ bay đi mất, Đổ tướng quốc hỏi:

- Quạ đã bay đi rồi, thiền sư có nghe không?

- Có nghe thấy.

- Lúc quạ bay đi, chỉ thấy bay không nghe thấy kêu, sao thiền sư lại bảo nghe thấy?

- Nghe có, nghe không đối với tánh nghe vô can.

(Thiền Viên)

Tiếng quạ kêu là thanh trần, có sanh, có diệt. Nhưng tánh nghe vốn không có sanh diệt, không vì thanh trần sanh diệt mà sanh diệt.

---o0o---

617. Ai quán?

Đại sư Quạt Đa Tam Tạng là người Thiên Trúc đông du đến Thiệu Dương tham vấn Huệ Năng mà ngộ. Sau vân du đến Ngũ Đài Sơn gặp một ông tăng đang ngồi thiền một mình bèn hỏi:

- Người làm gì mà ngồi một mình ở đây?

- Tĩnh quán.

- Ai quán và tĩnh vật là gì?

Ông tăng thấy câu hỏi không phải tầm thường bèn hành lễ và hỏi:

- Đạo lý này làm sao nói?
- Sao người không tự quán, tự tĩnh.

(Thiền Viên)

Người đời thường coi tham thiền và ngồi thiền là một. Nhưng Thiền không phải vậy, nó có sinh mạng, sinh cơ hoạt bát. Ngồi thiền tĩnh tâm cũng tốt, nhưng đừng ngồi lâu thành khô toạ.

---o0o---

618. Ngồi lâu ích gì?

Lục tổ nói với Chí Thành:

- Trụ tâm quán tĩnh là bệnh chứ không phải là thiền, ngồi lâu chẳng năm nào có ích gì?

(Thiền Viên)

Hãy làm một người hoạt bát, sáng suốt, thiền không ở ngồi hay nằm.

---o0o---

619. Ni cô thuyết pháp

Có vị ni cô định khai đường thuyết pháp. Đàm Không nói:

- Nữ ni không nên khai đường thuyết pháp.
- Long Nữ mới 8 tuổi đã thành Phật, người nói làm sao?
- Long Nữ có 18 phép biến, người thử biến một phép cho lão tăng coi?
- Biến được thì cũng chỉ là dã hồ tinh mà thôi.

(Thiền Viên)

Trong xã hội ngày nay, ni cô dĩ nhiên có thể khai đường thuyết pháp. Người thuyết pháp không cứ là nam hay nữ, mà là có ích cho tính chúng hay không. Biến là chỉ thần thông. Thần thông nếu có, chỉ là trợ duyên cho sự

thuyết pháp, nếu không có cũng không cần phải cưỡng cầu. Mục Kiền Liên tôn giả là một trong 10 đại đệ tử của Phật được tôn xưng là Thần thông đệ nhất mà cũng không cứu được mẹ ngài thọ khổ.

---o0o---

620. Không nghi, không ngộ

Động Sơn Lương Giới, họ Du người Hội Kê thuộc tỉnh Chiết Giang, xuất gia từ nhỏ. Một hôm thầy dạy tụng Tâm Kinh, khi tụng tới câu "vô nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý" lấy tay beo má tự hỏi rằng "Nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý ta đều có, vì sao kinh lại bảo rằng không?" Tâm Kinh là một bài kinh quan trọng của Phật giáo, một đứa nhỏ mà đã biết nghi hoặc như vậy dĩ nhiên là ông thầy phải lấy làm ngạc nhiên và tán thưởng, thậm chí còn nói "Ta không đáng làm thầy ngươi." (Thiền Viên)

Phần lớn các tôn giáo ở thế gian, các tín đồ phải có lòng tin, không được nghi ngờ. Trái lại, đức Phật dạy chúng ta phải nghi. Nghi lớn, ngộ lớn; nghi nhỏ, ngộ nhỏ; không nghi, không ngộ.

---o0o---

621. Đại hảo sơn

Khi Duy Khoan ở Thiếu Lâm Tự có ông tăng hỏi:

- Đạo là gì?
- Núi lớn tốt.
- Đệ tử hỏi đạo sao thiền sư lại nói núi lớn tốt?
- Ngươi chỉ biết núi lớn tốt, không biết đạo.

(Thiền Viên)

Kỳ thực, núi lớn tốt cũng là đạo.

---o0o---

622. Lời nguyện của bà lão

Một bà già hỏi Triệu Châu:

- Con mang thân người nữ, làm sao trừ năm chướng?
- Nguyện mọi người đều sanh về cõi trời, nguyện lão bà này mãi chìm trong bể khổ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Dem lòng từ bi mà chịu khổ cho thế nhân.

---o0o---

623. Cưới lừa

Thanh Viễn cho rằng: "Người học thiền thường có hai bệnh: thứ nhất là cưới lừa đi tìm lừa, thứ hai là cưới lừa rồi không chịu xuống." Lại nói thêm: "Chẳng cần cưới, vì chính mình là lừa, cả thế giới này là lừa, ta không thể cưới." Nếu nghĩ không cưới thì cả thế giới này là yên lừa.

(Thiền Viên)

Cưới lừa tìm lừa: đạo ngay trong tâm ta, còn đi đâu mà tìm?

Cưới rồi không chịu xuống: nếu cứ ngoan cố cưới lừa đi tìm lừa thì kết quả chỉ là không.

Một gốc cây, một hòn đá đều là đạo, Phật nói pháp 49 năm mà còn nói: ta chưa hề nói một chữ, cưới hoài không chịu xuống, còn cưới đi đâu chứ?

---o0o---

624. Cơ duyên người ở nơi Đức Sơn

Tuyết Phong khi đang tu ở Động Sơn thiền viện, phụ trách công việc thổi cơm. Một hôm, Động Sơn hỏi:

- Người đang làm gì đó?
- Đang lựa gạo.

- Người đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?

- Cát và gạo đều bỏ.

- Vậy chừ tăng lấy gì mà ăn?

Tuyết Phong nghe nói bèn lật sàng gạo; gạo rơi tung tóe trên mặt đất. Động Sơn nói:

- Cơ duyên người ở nơi Đức Sơn.

Do đó, Động Sơn chỉ thị Tuyết Phong theo Đức Sơn tu hành.

(Thiền Viên)

Về sau Tuyết Phong quả nhiên thành một vị thiền sư nổi tiếng.

---o0o---

625. Lúa, đậu, mạch

Có ông tăng hỏi Tông Ấn:

- Thế nào gọi là tam bảo?

- Lúa, đậu, mạch.

- Con không hiểu.

- Đại chúng hoan hỉ phụng trì.

Tông Ấn lại nói:

- Nói đến tam bảo, kỳ thực chỉ trong khoảng nương mày, chớp mắt, thời cơ đã thành quá khứ rồi.

Ma Cốc hỏi:

- Nếu trong khoảng thời gian ngắn như vậy, chuyện đó đã trở thành quá khứ rồi, vậy chúng con có cần hỏi hay không hỏi chuyện đó thực sự ra sao không?

Quá khứ rồi!

(Phật Dữ Thiên)

Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng. Phật là giác, pháp là Phật nghĩa, tăng là nhân duyên hòa hợp. Giác của tam bảo là điều người ta phụng trì, nhưng lúa, đậu, mạch lại chẳng phải là vật thực mà chúng tăng hoan hỉ phụng trì sao? Tinh thần học hỏi của ông tăng thực đáng khen, nhưng ngộ tánh thì chưa đủ. Thời gian thì chớp mắt đã trở thành quá khứ. Thiên cơ cũng vậy nếu trong một sát na mà mất đi khế cơ thì cơ hội gặp lại đã hiếm lại còn hiếm hơn nữa.

---o0o---

626. Con sẽ làm Phật

Đon Hà Thiên Nhiên là bạn đồng môn của Bách Trọng, lúc nhỏ theo mẹ lên chùa lễ Phật, chỉ tượng Phật hỏi mẹ:

- Đây là vật gì?

- Là Phật.

- Hình dung đâu có khác gì người ta, sau này con cũng sẽ làm Phật!

(Niêm Hoa Vi Tiểu)

Thiên Tông mượn lời đứa nhỏ để đặt nghi vấn tượng Phật là vật gì, rồi lại mượn lời mà xướng xuất Phật không phải là gỗ đẽo ra, cũng không phải là đất bùn nặn lên. Nếu mình đã là Phật thì việc gì phải lạy tượng Phật hư giả đó?

---o0o---

627. Thật lạ kỳ!

Có một lần, Động Sơn đến Phân Đàm thấy một hòa thượng đang lớn tiếng nói với đại chúng rằng :

- Thật lạ kỳ! Thật lạ kỳ!

Phật giới, đạo giới không thể nghĩ bàn!

Động Sơn nghe rồi bèn hỏi:

- Ta không hỏi Phật giới, Đạo giới, ta chỉ hỏi người vừa nói Phật giới, Đạo giới là gì?

Người vừa nói là một vị thủ tọa, người ta gọi ông là Sơ thủ tọa. Sơ thủ tọa nghe hỏi ngồi yên không nói. Động Sơn lại hỏi:

- Sao không nói mau?

- Nói mau liền không được gì!

- Người đã không nói, lại còn nói "nói mau không được gì" là thế nào?

Sơ thủ tọa lại ngồi yên không nói, Động Sơn lại hỏi:

- Phật và Đạo chỉ là danh từ sao không dẫn giáo nghĩa luận bàn thử coi?

- Làm sao nói đây?

- Được ý quên lời!

(Phật Dữ Thiên)

Động Sơn đáp rất hay, nhưng đoạn đối thoại không hợp thiên cơ. Sơ thủ tọa hai lần im lặng không nói, Động Sơn cũng không hề tiếp dẫn, có thể cơ duyên hoàn cảnh chưa được chín mùi.

---o0o---

628. Vóc nước và nghịch hoa

Vóc nước, trắng trong tay

Nghịch hoa, hương vương áo.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Hai câu này trích trong Hư Đường Lục. Ở đây Người là Chủ Thể, Cảnh là Khách Thể, chỉ cảnh giới chủ khách là một. Đây chính là cảnh giới Vô tâm tam muội (thân tâm là một) của thiền giả.

---o0o---

629. Sắc Tức Là Không

Có người mang một bức họa tiên nữ đến nhờ Thạch Am (1573-1645) ở Đông Hải Tự đề chữ. Ông nghĩ họa thượng chắc sẽ lộ vẻ mặt khó coi, nào ngờ họa thượng cười nói:

- Vẽ đẹp quá! Ngay đến ta cũng muốn có người đẹp như vậy ở bên cạnh.

Nói rồi thuận tay lấy bút đề lên tranh:

"Phật bán pháp, Tổ bán Phật. Thời mạt, tăng bán tổ sư, người bán bốn thước chính trung, an tất cả phiền não của chúng sanh. Sắc tức là không, không tức là sắc. Liễu lục, hoa hồng. Trăng đêm đêm rơi trên mặt hồ, vì không lưu tâm, nên cũng không lưu hình."

(Nhật Nhất Nhất Thiên Ngữ)

Sắc là dịch từ chữ Phạn Rūpa, chỉ vật có hình thể, cũng chỉ hiện tượng vật chất, vì sắc tức là không nên không có tự tánh, là để cảnh giới người đời đừng chấp vào hình thức. Nhưng Thạch Am lại dùng sắc theo nghĩa sắc của Nam, Nữ để đùa chơi.

---o0o---

630. Đạo ở trong không ở ngoài

Nham Đầu và Tuyết Phong khi sư phụ là Đức Sơn mất rồi, bèn cùng nhau vân du bốn phương. Một hôm, hai người tới Ngao Sơn trấn, Hồ Nam, gặp lúc trời tuyết lớn, hai người đành phải dừng lại.

Lúc đó Nham Đầu tâm bình tĩnh, đêm đến an tâm mà ngủ. Tuyết Phong không ngủ được, mỗi ngày đều ngồi thiền đến canh tư, trời sáng rồi mà vẫn không ngủ được. Có một lần Nham Đầu bỗng thức giấc thấy Tuyết Phong còn ngồi thiền bèn nói:

- Sao ngươi không ngủ?

- Đệ tâm chẳng an, không ngủ được.
- Người có gì chẳng an, hãy nói nghe thử.

Do đó Tuyết Phong nói ra tâm lý chẳng an, tỉnh sư huynh chỉ điểm. Nham Đầu hét lên một tiếng và nói:

- Cái gì từ cửa vào chẳng phải là đồ gia bảo. Chỉ những gì phát xuất từ ngực ra có thể lật ngược trời đất thì mới có chút thành tựu.

Tuyết Phong nghe rồi khai ngộ, nói rằng:

- Hôm nay, ta tại Ngao Sơn trấn, tiến, lui chẳng được mới thực là chân chính ngộ đạo.

(Thiền Viên)

Đạo không phải từ ngoài vào, mà ở trong vốn sẵn có. Tuyết Phong tâm chẳng an là do bị ngoại cảnh chi phối. Một vị thiền giả có thể nghĩ cũng có thể dừng nghĩ, có thể kháng chế nghĩ và không nghĩ là một sự thành tựu lớn.

---o0o---

631. Giỗ Vân Nham

Khi Động Sơn đã hơn 50 tuổi (thế kỷ 9) làm phương trượng ở Động Sơn (thuộc giang Tây). Có một lần làm giỗ Vân Nham. Có một ông tăng hỏi:

- Sư phụ khi ở với Vân Nham có được chỉ dạy đặc biệt gì không, xin nói cho chúng con nghe.
- Không có, tuy ta có ở đây nhưng cũng không được chỉ dạy gì khác với các huynh đệ.
- Nếu vậy sao còn làm giỗ cúng?
- Ta ở đó đâu dám trái ý thầy.
- Sư phụ đến bái Nam Tuyền trước cơ mà, sao lại làm giỗ cho Vân Nham?
- Ta không phải tôn trọng đạo đức của người, chỉ trọng vì người chẳng nói cho ta điều bí mật đó!

(Phật Dữ Thiền)

Có lúc không nói lại là một phương pháp chỉ dạy hữu hiệu.

---o0o---

632. Lỗ Mũi

Có ông tăng hỏi Phổ Nguyệt:

- Lúc cha mẹ chưa sanh, lỗ mũi ở đâu?
- Cha mẹ sanh rồi, lỗ mũi ở đâu?

(Thiền Cơ)

Lỗ mũi chỉ tự tánh.

---o0o---

633. Không Mồm

Có ông tăng hỏi Bảo Vân:

- Thế nào là không nói mà nói?
- Mồm ngươi ở đâu?
- Không mồm.
- Vậy lấy gì ăn cơm.

(Thiền Cơ)

Ăn chỉ hiện tượng giới, không mồm chỉ bản thể giới.

---o0o---

634. Đóng Cửa

Một ông tăng hỏi Như Bảo:

- Thế nào là ứng cơ?

Như Bảo im lặng, ông tăng lại hỏi:

- Thế nào là im lặng?

Như Bảo đáp:

- Người ra đóng cửa cho ta!

(Thiền Cơ)

Im lặng không nói là lời ứng cơ, đóng cửa chỉ thiền cơ ở giữa ta và người.

---o0o---

635. Trâu Tốt

Thật Tánh hỏi một ông tăng:

- Người từ đâu lại?

- Từ Vân Môn.

- Ở đó có bao nhiêu trâu?

- Một hai con.

- Trâu tốt!

(Thiền Cơ)

Trâu chỉ tự tánh.

---o0o---

636. Dấu Vật Ở Đây

Có một ông tăng đến tham kiến Trần Tôn Túc, thiền sư hét lên:

- Người vì sao trộm quả để ăn?

- Con vừa mới đến sao thầy lại bảo trộm quả để ăn?

- Dấu vật ở đây!

(Thiền Cơ)

Quả chỉ tự tánh, trộm quả là hướng ngoại mà tìm tự tánh.

---o0o---

637. Động Đất

Một trận động đất xảy ra, một ông tăng hỏi Đạo Khuông:

- Còn có không động chằng?

- Có.

- Chỗ nào không động?

- Động từ Đông lại, mát hút về Tây.

(Thiền Cơ)

Động chỉ hiện tượng giới, không động chỉ bản thể giới.

---o0o---

638. Viên Thuốc Trị Bá Bệnh

Một ông tăng hỏi Đạt Không:

- Thế nào là viên thuốc trị bá bệnh?

- Người mắc bệnh gì?

(Thiền Cơ)

Viên thuốc trị bá bệnh chỉ tự tánh.

---o0o---

639. Nghe Tiếng Chuông Chùa

Có một hôm Dịch Đường hòa thượng (1805-1879) ngồi thiền lắng nghe tiếng chuông chùa ban mai. Khi xuất định, kêu thị giả lại hỏi người thỉnh chuông là ai. Thị giả cho biết đó là một chú tiểu mới tới, Dịch Đường hòa thượng bèn cho gọi chú tiểu đó đến hỏi rằng:

- Ban mai lúc thỉnh chuông tâm tình người thế nào?
- Chẳng có gì đặc biệt, chỉ thỉnh chuông thôi.
- Không thế nào! Nhất định tâm người có niệm gì đó, vì ta nghe tiếng chuông rất cao quý.

Lúc đó, chú tiểu chợt nhớ ra, thưa rằng:

- Ở quê con, sư phụ thường dạy rằng khi thỉnh chuông thì tưởng chuông là Phật. Do đó phải thận trọng trai giới, kính chuông như kính Phật, dùng tâm lễ bái mà thỉnh chuông.

Dịch Đường hòa thượng nghe rồi hoan hỉ nói rằng:

- Về sau xử lý mọi chuyện, đừng bao giờ quên tâm cảnh sáng nay.

Chú tiểu đó sau này là Quán Thủ Sâm Điền Do thiền sư (1834-1915) ở Vĩnh Bình Tự.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Chân đế của Thiền là lấy vô tâm mà nhìn, nghe.

---o0o---

640. Một Chiếc Dép Cỏ Rách

Một ông tăng hỏi Ba Tiêu:

- Trộm đến thì đánh, khách đến thì tiếp; bỗng nhiên trộm và khách đều đến thì phải làm sao?
- Trong nhà có một chiếc dép cỏ rách.

- Còn dùng được không?
- Nếu người vớt nó đi thì xấu nhiều, tốt ít.

(Thiền Cơ)

Trộm, khách chỉ ngoại cảnh, ngoại duyên, ngoại trần, dép cỏ rách chỉ tự tánh.

---o0o---

641. Ý Tổ Sư

Một ông tăng hỏi Dược Sơn:

- Đạt Ma tổ sư chưa qua Trung Thổ, Trung Thổ có ý tổ sư chăng?
- Có.
- Nếu có sao còn qua?
- Vì có nên mới qua.

(Thiền Cơ)

Ý tổ sư chỉ tự tánh, không đâu không có.

---o0o---

642. Mặc Kệ Nó

Một ông tăng hỏi Thọ Chiêu:

- Lúc bị vạ cảnh nhiều loạn phải làm sao?
- Mặc kệ nó.

Ông tăng bèn lạy, Thọ Chiêu nói:

- Đừng lạy mà gãy lưng.

(Thiền Cơ)

Ông tăng lạ là còn chấp pháp.

---o0o---

643. Tối Nay Không Trả Lời

Dược Sơn thượng đường nói:

- Tối nay ta không trả lời câu hỏi, ai hỏi sẽ bị đánh 30 gậy.

Một ông tăng bước ra lạ, thiền sư bèn hươi gậy đánh. Ông tăng hỏi:

- Con không hỏi sao thầy lại đánh?

- Ngươi là người ở đâu?

- Người Tân La (Đại Hàn).

- Lúc ngươi bước chân lên thuyền đã đáng đánh 30 gậy rồi!

(Thiền Cơ)

Tự tánh ai cũng có, đến Trung Quốc làm gì?

---o0o---

644. Vì Sao Chẳng Ngộ?

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn:

- Đệ tử vì sao không ngộ?

- Vì ngộ làm Xà lê mê.

Sau đó lại làm bài kệ:

明明無悟法

Minh minh vô ngộ pháp

悟法卻迷人

Ngộ pháp khước mê nhân

長舒兩脚睡

Trường thư lưỡng cước thụ

無僞亦無眞

Vô ngụy diệc vô chân

Rõ, rõ không ngộ pháp

Ngộ pháp làm mê nhân

Ruỗi thẳng hai chân ngủ

Chẳng giả cũng chẳng chân.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Có tâm muốn ngộ là đã chấp tướng rồi, cứ để tùy duyên thì đi, đứng, nằm, ngồi đều là đạo.

---o0o---

645. Hai Mươi Năm Lại Từng Cay Đắng

Vì Anh Chi Thẳng Hang Ròng To.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Đây là hai câu trong bài tụng của Tuyết Đậu (980-1052):

日面佛月面佛

Nhật diện Phật nguyệt diện Phật

五帝三皇是何物

Ngũ đế tam hoàng thị hà vật

二十年來會苦辛

Nhị thập niên lai tăng khổ tâm

爲君幾下蒼龍窟

Vi quân cơ hạ thương long quật

屈堪述明眼衲僧

Khuất kham thuật minh nhãn nạp tăng

莫輕忽

mạc khinh hốt

Mặt trời Phật, mặt trăng Phật

Ngũ đế, tam hoàng là vật gì?

Hai mươi năm lại từng cay đắng

Vì anh chỉ thẳng hang rồng to.

Cúi, cam nói

Thiền tăng mắt sáng chớ xem thường.

(Thích Thanh Từ dịch)

Ý tưởng là 20 năm cay đắng cầu đạo, đã có mấy lần vào được hang rồng xanh? Theo truyền thuyết ở hàm rồng có ngọc, do đó người đời ví tham thiền như vào hang rồng lấy ngọc. Trong thực tế vào hang rồng là chỉ vào phòng sư phụ độ tham. Tu thiền điều căn bản là phải tìm được thầy, rồi sau đó nhập thất. Còn như chỉ đọc sách vở các học giả chưa từng vào hang rồng thì chẳng ích lợi gì, điều cốt yếu là làm sao lấy được minh châu trong hàm rồng. Đông Lĩnh hòa thượng (1721-1793) thuyết pháp ở am Đông Bắc, bà mẹ 60 tuổi của Sài Điền Nguyên Dưỡng nghe Đông Lĩnh giảng Phật mặt trời, Phật mặt trăng nhắm đọc theo, bất giác tiên vào trạng thái vong ngã và cuối cùng đại ngộ. Do đó, thấy rằng xuất gia hay tại gia, ở thiền đường hay ở nhà không thành vấn đề, mọi người đều có thể đắc đạo.

646. Bính Đình Đồng Tử Đến Xin Lửa

Huyền Tắc là giám viện ở Thanh Lương Tự của Pháp Nhãn. Pháp Nhãn thấy ông không hề tham thiền, nhập thất bèn hỏi:

- Này viện chủ, sao không thấy ông tham thiền?
- Khi con ở nơi Thanh Phong đã ngộ rồi.
- Ngộ thế nào, nói ta nghe coi!
- Con hỏi Thanh Phong "Phật là gì?" lão sư đáp "Bính Đình đồng tử đến xin lửa ", con nghe câu đó mà ngộ.
- Câu nói hay nhưng người chưa hiểu rõ ý, hãy thử nói ý người coi.
- Bính Đình đồng tử đều là thần lửa. Bính là anh, Đình là em đều đến xin lửa ý nói mình đã là Phật lại còn đi cầu Phật.
- Người còn chưa ngộ!

Huyền Tắc tức giận, bèn rời bỏ Thanh Lương Tự. Đi được một đoạn đường lại nghĩ: "Lão sư có 500 thiền sinh, nhất định không phải là bình phàm." Bèn quay trở lại lạy sám hối rồi bạch rằng:

- Phật là gì?
- Bính Đình đồng tử đến xin lửa.

Huyền Tắc tức thời đại ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Hỏi cũng hay, đáp cũng hay; thuộc không đối, nhưng cơ duyên thật kinh người. Khi Pháp Nhãn bảo “người còn chưa ngộ”, Huyền Tắc tức giận bỏ đi vì còn ngã chấp. Sau khi suy nghĩ, quay trở lại sám hối và xin thỉnh giáo, là đã bỏ được ngã chấp. Pháp Nhãn lập lại câu nói của ông là ám chỉ câu nói không sai, thiền sư chỉ phá ngã chấp cho ông mà thôi.

(Bồ Đề Học Xã)

647. Bệnh Nhân

Đức Sơn lúc sắp mất, có ông tăng hỏi:

- Có người nào không bao giờ bị bệnh không?

- Có.

- Người vĩnh viễn không bị bệnh là thế nào?

- Ái chà!

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Tiếng kêu là người bệnh không bệnh nữa. Câu đáp có vẻ như mâu thuẫn nhưng thực ra không mâu thuẫn chút nào vì chân ngã không bệnh. Bệnh là hình tượng của pháp sanh diệt. Nếu vượt lên hình tượng thì bệnh không ảnh hưởng gì đến chân ngã cả.

---o0o---

648. Pháp Nhãn

Pháp Nhãn nói với chúng đệ tử:

- Không được dùng mắt thịt mà xem vạn pháp, mà phải dùng mắt pháp. Nếu mắt đạo không thông đó là do mắt thịt trở ngại.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Mắt thịt nghe mệnh lệnh của thức tâm, những gì nó nhìn không phải là tự tánh.

---o0o---

649. Ta Muốn Bán Thân

Phổ Nguyễn hỏi:

- Ta muốn bán thân, có ai muốn mua không?

Một ông tăng thưa:

- Con muốn mua.
- Chưa cho giá, làm sao người mua được?

Ông tặng há mồm, rứt lưỡi.

(Thiền Cơ)

Thân chỉ tự tánh. Tự tánh ai cũng có, mỗi mỗi viên thành, làm sao có thể bán cho người khác được? Phở Nguyễn không bán, ám chỉ ông tặng tự có, việc gì phải mua của người.

---o0o---

650. Đánh Phèng La

Phở Nguyễn hỏi Thần Sơn:

- Làm gì đó?
- Đánh phèng la.
- Dùng tay hay dùng chân?
- Xin thầy chỉ thị?
- Đi hỏi chuyên gia đánh phèng la.

(Thiền Cơ)

Đi hỏi người là thừa, chỉ bằng tự hỏi mình.

---o0o---

651. Chỉ Đông, Chỉ Tây

Phở Nguyễn và Sam Sơn đang sao thuốc. Phở Nguyễn hỏi:

- Đừng chỉ Đông, chỉ Tây hãy chỉ thẳng bản phận sự coi.

Sam Sơn ném que cời vào lửa, khoanh tay đứng.

- Tuy là vậy, vẫn khác ta một bước.

(Thiền Cơ)

Bản phận sự chỉ tự tánh, ở khắp mọi nơi. Sam Sơn ném que còi vào lửa là chỉ Đông, chỉ Tây, còn chấp lưỡng biên.

---o0o---

652. Không Còn Hơi Sức

Một hôm, Tăng Mật cùng cuộc vườn trà với Động Sơn. Động Sơn quảng cuộc xuống nói:

- Hôm nay ta thấy trống rỗng quá, một chút hơi sức cũng không có.
- Một chút hơi sức cũng không có, làm sao còn sức mở mồm?
- Người nói có hơi sức sao?

(Thiền Cơ)

Ở hiện tượng giới (vườn trà) cần có hơi sức, nhưng ở bản thể giới thì không.

---o0o---

653. Cắt Cỏ

Một hôm, Thạch Đầu đang cắt cỏ, Ân Phong đứng khoanh tay ở bên. Thạch Đầu cắt đến đám cỏ trước mặt Ân Phong. Ân Phong nói:

- Thầy chỉ cắt được cái này, có cắt được cái kia không?

Thạch Đầu đưa liềm cho Ân Phong, Ân Phong nhận lấy rồi làm bộ cắt cỏ, Thạch Đầu bèn nói:

- Người chỉ biết cắt cái kia mà không biết cắt cái này.

(Thiền Cơ)

Cái này chỉ cỏ, cái kia chỉ tự tánh.

---o0o---

654. Trời Sáng Lại Mất Lửa

Phổ Nguyễn thấy một ông tăng đang bỏ củi bèn bước tới gõ vào củi ba cái. Ông tăng buông búa, trở về tăng đường. Phổ Nguyễn về pháp đường một lát, lại chạy tới tăng đường thấy ông tăng đang ngồi thiền, bèn nói:

- Thật là lừa giết người!
- Thầy trở lại pháp đường có chi thị gì?
- Tôi qua mất trâu, trời sáng lại mất lửa.

(Thiền Cơ)

Phổ Nguyễn gõ vào củi ba cái chỉ tự tánh ở khắp mọi nơi; trâu, lửa đều chỉ tự tánh. Mất trâu, mất lửa là chỉ tâm bị nhiễm trần.

---o0o---

655. Mê Thời, Ba Giới Có

Ngộ Rồi, Mười Phương Không.

(Tòng Dung Lục)

Con người nếu mê, chấp vào vọng niệm thì cũng giống như con ngựa hoang sút dây, chạy mãi chẳng ngừng. Vọng tưởng sanh vọng tưởng làm cho khôn quẩn. Thậm chí (tướng do tâm sanh) diện mạo cũng thay đổi nữa. Nếu ngay lập tức có thể cắt đứt mê chấp thì có thể đạt không. Lấy tâm bình thản không lo lắng, không bị bất cứ cái gì ràng buộc mà sống thì cuộc sống mới thực là khoái hoạt.

---o0o---

656. Đầu Hồ Đuôi Rắn

- Cảnh Thanh hỏi Hà Ngọc:
- Ngươi từ nơi nào tới?
- Từ Thiên Thai tới.

- Ai hỏi núi Thiên Thai của người?
- Sư phụ nói vậy chẳng là đầu hổ đuôi rắn sao?
- A! Hôm nay ta bắt lợi.

(Phật Dữ Thiền)

Câu nói của Cảnh Thanh "Ai hỏi người núi Thiên Thai" có ý bảo Hà Ngọc hãy ra khỏi hiện thực, nhưng Hà Ngọc vẫn chấp một phía nên mới nói đó chẳng phải là "đầu hổ đuôi rắn sao?" Thiền không phải là đầu hổ, cũng không phải là đuôi rắn. Thiền vượt lên cả không gian và thời gian.

---o0o---

657. Gia Phong Của Vân Môn

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là gia phong của Vân Môn?
- Giống như thiền sinh muốn đến tham học, đã đứng ở ngoài cửa rồi.

(Zen Koans)

Vân Môn kế thừa Tuyết Phong và lập nên dòng thiền Vân Môn. Ông dạy nhiều thiền sinh và dòng thiền của ông có nhiều đặc điểm. Nhưng ở đây, ông tăng không hỏi về kỹ thuật và phương pháp, mà hỏi về sự sống thiền hàng ngày của Vân Môn. Câu trả lời của Vân Môn không nói gì đến Phật, Đạo, Thiền. Và nếu ông tăng cứ tiếp tục hỏi về thiền sinh đứng ở cửa, thì ông càng đi xa đích. Thiền sinh muốn học, không những chỉ đứng ở cửa mà còn luôn sẵn sàng. Mỗi người trong chúng ta đều có một thiền sinh bên trong muốn học. Vân Môn tự mình đã đứng ở cửa học, và chúng ta cùng đứng với ông.

---o0o---

658. Thọ Trai

Một hôm Lâm Tế và Phổ Hóa đi thọ trai; sư hỏi:

- Sợi lông nuốt biển lớn, hạt cải đặng Tu Di, đó là thần thông diệu dụng hay là bản thể như nhiên?

Phổ Hóa đập đồ bàn ăn, Lâm Tế nói:

- Thô bạo quá!

- Đây là đâu mà ngươi nói thô với tể?

Hôm sau sư lại cùng với Phổ Hóa đi thọ trai, sư hỏi:

- Sự cung dưỡng hôm nay so với hôm qua như thế nào?

Phổ Hóa cũng y như trước đập đồ bàn ăn, sư nói:

- Được thì được, nhưng thô bạo quá!

- Đồ mù, Phật pháp đâu có nói thô với tể!

(Lâm Tế Lục)

Hạt cải đặng núi Tu Di là chuyện không thể nghĩ bàn, là để diễn ý không có phân biệt to nhỏ, rộng hẹp. Nếu cố giải thích thì là chưa ngộ vì vậy Phổ Hóa mới đập đồ bàn ăn.

(Trần Hòa Chương)

---o0o---

659. Vô Học Tổ Nguyên

Ở thời Liêm Thương, tổ sư khai sơn của chùa Viên Giác là quốc sư Phật Quang tức hòa thượng Vô Học Tổ Nguyên. Khi còn ở Trung Quốc, để tránh loạn ông từ chùa Chân Như ở Đài Châu di chuyển đến chùa Năng Nhân ở Ôn Châu. Không ngờ vẫn không tránh khỏi quân Nguyên. Một hôm quân Nguyên vào chùa, tăng chúng đều chạy trốn cả, chỉ một mình Tổ Nguyên là thản nhiên ngồi thiền. Thủ lĩnh của quân Nguyên rút dao bén, kề cổ thiền sư, thiền sư mặt không biến sắc đọc bài kệ nổi danh:

乾坤無地孤筑卓

Càn khôn vô địa cô trúc trác

且喜人空法亦空

Thả hí nhân không pháp diệt không

珍重大元三尺劍

Trân trọng đại nguyên tam xích kiếm

電光影裡斬春風

Điện quang ảnh lý trảm xuân phong.

Trời đất không đâu chỗ cắm dùi.

Là không, không hết ông và tôi

Vui thay ba thước gương Nguyên xuống

Cắt ngọn gió xuân giữa chớp lòe.

(Trúc Thiên dịch)

Nghe thiền sư đọc xong bài kệ, thủ lĩnh quân Nguyên sám hối, lạy rồi kéo quân đi.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Tổ Nguyên đã vượt qua sanh tử cho nên không sự uy hiếp nào làm ông hoảng sợ.

---o0o---

660. Tặng Xán

Có một cư sĩ, không biết tuổi tác là bao, nhìn bề ngoài ước độ 14, 15 tuổi, đến tham bái Huệ Khả, cũng không báo tánh danh, thưa rằng:

- Con bị bệnh cùi khổ sở, xin thầy sám tội cho con.
- Ngươi hãy đem tội ra, ta sám hối cho ngươi.
- Con tìm tội nhưng chẳng thấy.

- Ta đã sám tội cho người rồi, nay người nên quy y tam bảo: Phật, Pháp, Tăng.
- Con thấy thầy là biết được tăng, nhưng chưa biết thế nào là Phật, là Pháp?
- Tâm là Phật, đồng thời cũng là Pháp. Phật và Pháp chẳng sai biệt người có hiểu không?
- Giờ con đã rõ tội chẳng ở trong ngoài, giữa. Tâm cũng như vậy, Phật và Pháp chẳng hề sai biệt.

Huệ Khả nghe nói rất vui, cho xuống tóc, bảo:

- Người là vật báu của ta, nên đặt tên là Tăng Xán.

(Tổ Đường Tập)

Công án này diễn một ý kiến cho rằng bệnh do nghiệp sanh. Một tội lỗi trong quá khứ đã làm cho chúng ta bị bệnh. Nhưng tội này ở hiện đời hay ở đời trước? Theo như câu trả lời của Tăng Xán "Con tìm tội nhưng chẳng thấy" cho thấy tội lỗi này không thể ở trong đời này mà ở đời trước. Chúng ta thấy công án này tương tự như công án an tâm của Huệ Khả, chỉ thay tâm chẳng an bằng tội lỗi. Tại sao Tăng Xán không tìm thấy tội lỗi? Ông là thánh hay sao? hay là ông cho rằng giữa tội và bệnh không có liên quan gì cả? Ông đã vượt lên luân lý, vượt lên đúng sai? hay ông chỉ đơn giản mô tả sự kiện? Khi Huệ Khả bảo Tăng Xán mang tội ra, có lẽ Tăng Xán đã hiểu ý đằng sau câu nói đó. Trong thiền định ông đã hiểu rằng tội lỗi chỉ là danh tướng của luân lý. Đó là hư ảo, chỉ có hành động, chẳng có đúng hoặc sai. Bị bệnh cùi không tốt cũng không xấu. Người cùi phải chấp nhận và đương đầu với bệnh của mình.

(Barragato)

---o0o---

Hết Quyển Thượng